

NEW YORK TIMES BESTSELLING AUTHOR

Debbie Macomber



Vẫn mãi yêu anh

50 HARBOR STREET

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



Vấn Mã Yêu Anh

Debbie Macomber

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[1](#)
[2](#)
[3](#)
[4](#)
[5](#)
[6](#)
[7](#)
[8](#)
[9](#)
[10](#)
[11](#)
[12](#)
[13](#)
[14](#)
[15](#)
[16](#)
[17](#)
[18](#)
[19](#)
[20](#)
[21](#)
[22](#)
[23](#)
[24](#)
[25](#)
[26](#)
[27](#)
[28](#)
[29](#)
[30](#)
[31](#)
[32](#)
[33](#)
[34](#)
[35](#)
[36](#)
[37](#)
[38](#)
[39](#)
[40](#)
[41](#)
[42](#)
[43](#)
[44](#)
[45](#)
[46](#)
[47](#)
[48](#)
[49](#)
[50](#)

Debbie Macomber, tác giả của những bộ tiểu thuyết lãng mạn dài tập *Trở lại phố Blossom*, *Khu vườn nhà Susannah*, *Một câu chuyện hay*; *Cửa hàng trên phố Blossom*, *Giữa những người bạn* và *Chuyện tình vịnh Cedar*. Là một trong những cây bút hàng đầu hiện nay về dòng văn học giành cho phụ nữ. Debbie nổi tiếng nhất với khả năng tạo ra các nhân vật có sức chiến đấu và thổi hơi thở cuộc sống vào những câu chuyện của họ. Rút ra từ những trải nghiệm của bản thân và những người trong gia đình cũng như bạn bè, bà đã chứng minh khả năng nhìn thấu tâm hồn những người phụ nữ và khả năng diễn đạt trạng thái cảm xúc, các giá trị cũng như những lo lắng của họ. Trong bất kỳ cuốn sách nào của bà cũng thể hiện tính hài hước nổi bật.

Thường xuyên xuất hiện trong bảng xếp hạng những cuốn sách bán chạy nhất với hơn 100 triệu bản in, tác giả giành được nhiều giải thưởng này đã ghi một mốc son chói lọi trong sự nghiệp của bà vào tháng 9 năm 2007 khi tập sách mới đây nhất về *Chuyện tình vịnh Cedar*, 74 SEASIDE AVENUE (*Vì anh yêu em*), cùng lúc chiếm vị trí số 1 trong bảng xếp hạng những cuốn sách bán chạy nhất của NEWYORK TIMES, USA TODAY, Publishers Weekly, Bookscan. Với những cuốn sách được dịch ra 23 thứ tiếng khác nhau, bà được độc giả trên toàn thế giới yêu mến.

Vẫn mãi yêu anh chứa đựng sự tương giao giữa rộng mở và bí ẩn. Lần đầu tiên trong cả series, người đọc thấy mình bị thách thức chứ không chỉ tận hưởng. Bởi khói ám của sự nghi ngờ bỗng nhen nhóm trong không gian tươi tắn thường thấy của Vịnh Cedar. Mọi việc bắt đầu khi những giỏ quà và bưu thiếp nặc danh thành linh xuất hiện một cách khó hiểu trước thềm nhà McAfee. Dò theo dấu vết của sự thách thức, Roy bị dẫn vào miền ký ức, với bao giằng co giữa hiện tại ảm áp và quá khứ chông chênh, với bao trăn trở giữa con người hưởng thụ và con người phấn đấu. Tình yêu và dũng khí – hai chi lưu mãnh liệt đó ào ạt đổ vào không gian ***Vẫn mãi yêu anh***, như một dòng sông vừa nhận được thác nguồn bỗng phải đối mặt với một địa thế hiểm nghèo. Liệu Roy có vượt lên được dòng cuồng lưu nguy hiểm mà đầy cám dỗ ấy không?

“Như mọi khi, Macomber trao tặng bạn đọc món quà dạt dào tình cảm... làm hài lòng độc giả trung thành cũng như những độc giả mới.”
Publishers Weekly

Những lời ca ngợi dành cho tiểu thuyết của Debbie Macomber

“Đây là một câu chuyện đẹp, sâu sắc và hết sức cảm động trong mỗi cửa hiệu và cửa hàng ở vịnh Cedar. Và, luôn có bạn mới để gặp, còn những người bạn cũ thì hân hoan chào đón khi ta lang thang trên vỉa hè thơm ngát hương hoa, bóng cây tỏa rợp. Chúng tôi, những vị khách đến với thế giới kỳ diệu này, rất biết ơn người hướng dẫn viên tuyệt vời, Debbie Macomber, vì đã kể cho chúng tôi nghe về những người bạn của bà, và những câu chuyện về cuộc đời họ. VẮN MÃI YÊU ANH chứa đựng vừa đủ tình yêu và tiếng cười, nỗi buồn và sự thanh thản của tâm hồn, sự lãng mạn và nồng nàn, thấm đẫm tình cảm gia đình. Mỗi quyển sách của Macomber đều là một tuyệt tác, và “Vẫn mãi yêu anh” cũng không ngoại lệ”.

- *ReaderToReader.com*

“Debbie Macomber tặng những độc giả trung thành của mình một chiến thắng khác”.

- *Armchair Interview*

“Câu chuyện kể của Macomber luôn được chào đón như một người bạn thân thiết”.

- *Publishers Weekly*

Corrie McAfee đang lo lắng và chị biết rằng Roy, chồng mình cũng vậy.

Không biết đó là ai nhỉ? Từ tháng Bảy, thám tử Roy bắt đầu nhận được một loạt các tấm thiệp không đề tên người gửi mà nội dung không hẳn là những lời đe dọa, song rõ ràng nó khiến người nhận phải ăn không ngon ngủ không yên.

Đầu tiên là thông điệp được gửi đến văn phòng nói về sự ăn năn hối tiếc. Tiếp theo là một vài thông điệp khác rải rác suốt tuần. Corrie đã đọc kỹ không sót một tấm thiệp nào đến mức chị có thể nhớ nội dung từng chiếc một. Tấm thiệp đầu tiên viết: "Ai cũng có điều gì đó phải ăn năn. Có điều gì anh đã làm và ước mình có thể làm lại không? Hãy nghĩ về điều đó". Không bao giờ có chữ ký người gửi trên những tấm thiệp này và chúng được gửi rải rác từ các địa điểm khác nhau. Những thông điệp bí ẩn cứ vẩn vơ trong tâm trí chị. Thời gian trôi qua mà vẫn chẳng đi đến đâu, Corrie thấy mình dần chìm vào mộng lung, y như hồi mới nhận tấm thiệp đầu tiên, dù bây giờ đã là tháng Mười.

Tiếng những giọt cà phê tí tách rơi xuống cốc làm Corrie giật mình, tạm quên những lo âu - chị đưa mắt nhìn qua ô cửa rộng trông ra vịnh Cedar, Washington. Làm thư ký và trợ lý của Roy cũng có cái lợi riêng, nhưng trường hợp này lại có những bất lợi. Có những chuyện không biết lại tốt hơn, và điều đó đúng với Corrie lúc này. Hẳn chị đã không phải thao thức hằng đêm nếu không biết gì về những tấm thiệp bí ẩn kia.

Cho dù Roy cố giấu thì chị vẫn có thể biết, vì tấm thiệp mới rồi được đưa tới tận cửa nhà của hai vợ chồng thay vì gửi tới văn phòng như mọi khi. Một buổi tối muộn, có người đã tới tận cửa nhà khi Roy và Corrie đang mời khách dùng cơm tối. Họ mở cửa và thấy có người nào đó đã để một giỏ hoa quả cùng lời nhắn. Một cảm giác lạnh lạnh chạy dọc sống lưng Corrie khi chị nghĩ rằng kẻ giấu mặt đã biết nơi ở của hai vợ chồng.

"Cà phê đã pha xong chưa em?". Roy hỏi vọng ra từ trong văn phòng. Tất nhiên chị chưa thể pha xong nhanh như vậy.

"Anh chờ chút đi chứ!". Corrie không muốn gắt với chồng và chị vốn không phải người nóng nảy, song những điều bí ẩn gần đây khiến chị không khỏi bồn chồn. Corrie thở dài, rót cà phê ra tách và mang vào cho Roy, những làn khói bay lên nghi ngút.

"Thôi được, chuyện là thế này", chị vừa nói, vừa đặt tách cà phê lên góc bàn. "Chúng ta cần phải nói chuyện".

Như thể chẳng có gì phải lo nghĩ, Roy dựa vào ghế, tay đan vào nhau, đặt ở sau đầu. Họ đã cưới nhau được 27 năm, cho đến giờ Corrie vẫn thấy Roy hấp dẫn như hồi chị gặp anh ở trường đại học. Hồi đó Roy ở trong đội bóng của trường Đại học Washington và mọi người thường cả ngợi anh là chàng sinh viên của khu ký túc. Anh cao to, vai rộng, cơ bắp săn chắc và đáng người cứng cáp. Corrie cảm thấy hơi ghen tị vì dường như anh luôn giữ được vóc dáng như vậy mà chẳng cần chút nỗ lực kiêng khem gì. Mái tóc đen, mỏng của anh đã điểm bạc, nhưng điều đó càng làm tăng thêm vẻ đạo mạo cho người đàn ông điển trai này.

Trong số tất cả những cô gái anh hẹn hò hồi ở đại học, anh đã phải lòng Corrie. Tuy vậy, chưa hề có một cuộc tán tỉnh dễ dãi nào. Họ chia tay hơn một năm và khi quay lại, cả hai đã nhận ra rằng họ yêu nhau và tình cảm của họ bền chặt biết nhường nào. Không lâu sau khi tốt nghiệp, hai người đã kết hôn và sau nhiều năm, tình yêu của họ đã nếm trải đủ cả thử thách lẫn niềm vui hạnh phúc.

"Nói về điều gì cơ?". Roy thờ ơ hỏi.

Sự thờ ơ đó không làm Corrie nản chí. Chồng chị đã biết rõ chị đang nghĩ gì. "Tin nhắn QUÁ KHỦ CÓ CÁCH ĐỂ SONG HÀNH CÙNG HIỆN TẠI có gọi cho anh điều gì không?". Corrie âm ừ,

vừa nói vừa ngồi xuống chiếc ghế dành cho khách hàng. Chị muốn chồng biết rằng mình không bỏ cuộc dễ dàng. Chị sợ rằng anh sẽ giả vờ tỏ ra không quan tâm lắm đến những tấm thiệp. Có vẻ như anh muốn ra sức làm chị nhụt chí, ngừng tìm hiểu về những rắc rối đang diễn ra. Roy nhú mào:

“Những thông điệp đó chẳng có gì liên quan đến em nên đừng để ý đến chúng làm gì”.

Câu trả lời của chồng làm Corrie bức mình.

“Sao anh có thể nói thế được chứ. Những gì xảy ra với anh đều ảnh hưởng tới em”.

Anh định tranh cãi với vợ, nhưng sau từng ấy năm chung sống, anh biết rằng Corrie không dễ thỏa hiệp.

“Anh không biết phải nói với em thế nào. Anh đã có kẻ thù, đúng, anh rất tiếc vì điều đó, nhưng ai mà chẳng có kẻ ghen ghét hãm hại em?”.

Roy đã từng là thám tử của Cục Cảnh sát Seattle song phải về hưu sớm vì chấn thương ở lưng. Lúc đầu Corrie rất vui sướng vì chồng được ở nhà, chị hy vọng họ có thể đi du lịch và thực hiện những dự định của mình, song mọi thứ không diễn ra như vậy. Roy đã có thời gian rảnh nhưng tài chính gia đình lại gặp khó khăn khi Roy về hưu non. Thu nhập của họ đã bị giảm đi ít nhất 20%. Để tiết kiệm chi tiêu, họ đã chuyển từ Seattle qua Puget Sound về khu dân cư của vịnh Cedar. Giá cả ở hạt Kitsap ở mức vừa phải, và cuộc sống ở đây cũng bớt hối hả hơn. Khi công ty nhà đất giới thiệu cho họ ngôi nhà ở số 50 đường Harbor, với ngọn đèn lớn trước cửa và không gian thoáng rộng, Corrie biết chắc rằng ngôi nhà này sẽ là sự lựa chọn của mình.

Từ một thành phố sầm uất chuyển đến nơi tĩnh lặng hơn không đến nỗi khó thích nghi như Corrie lo lắng. Người dân trong khu phố cũng dễ chịu và Roy cùng Corrie cũng kết thân được với vài người bạn - đặc biệt là nhà Beldon - nhưng chủ yếu họ vẫn sống khép kín, mức độ thân thiết cũng chỉ dừng lại ở chỗ biết tên hàng xóm và vài lời chào hỏi.

Corrie thất vọng vì từ khi về hưu, Roy trở nên thao thức không yên. Tâm trạng của anh nói lên sự chán chường và anh thường hay gắt gỏng hơn. Mọi thứ bắt đầu thay đổi khi sau khi được Corrie khuyến khích, anh quyết định thuê văn phòng và hành nghề thám tử tư. Công việc khiến chồng cô bận rộn và thấy ngày ngắn lại. Anh chỉ nhận những vụ án phù hợp với mình. Corrie tự hào về khả năng của chồng cũng như thành công của anh và cách anh quan tâm tới khách hàng. Cả cô lẫn chồng cô đều không ai nghĩ rằng một ngày, chính anh lại phải điều tra những bí ẩn của chính mình.

“Có lẽ anh đang gặp nguy hiểm”, Corrie âm ừ lộ rõ vẻ lo lắng. Cô không che giấu cảm xúc của mình, không tự đánh lừa rằng mọi thứ vẫn ổn khi thật sự không phải vậy.

Roy nhún vai:

“Anh không nghĩ vậy. Nếu ai muốn hại anh thì họ đã làm từ lâu rồi”.

“Sao anh có thể nói như vậy?” Cô cao giọng. “Bob đang bị theo dõi và chúng ta đều biết Bob không phải mục tiêu của chúng. Bob đang lái xe của anh. Chúng nghĩ chúng đang theo dõi anh.”

Bob Beldon cùng vợ là Peggy đang làm chủ cửa hàng Thyme - Tide. Bob đang mượn xe của Roy và gọi điện báo cho anh rằng chắc chắn mình đang bị theo dõi. Roy khuyên anh hãy chạy xe thẳng đến văn phòng cảnh sát trưởng. Ngay khi Bob lái đến văn phòng cảnh sát, cái đuôi đã bỏ cuộc. Mãi sau đó, Roy và Corrie mới hiểu ra rằng kẻ theo dõi Bob đã tưởng nhầm đó là Roy.

“Bức thư nói rằng chúng ta sẽ chẳng gặp nguy hiểm gì cả!”. Roy nhắc nhở vợ.

“Tất nhiên! Chúng muốn chúng ta nghĩ như vậy”, Corrie lý luận. “Kẻ đang làm điều này muốn chúng ta chủ quan mất cảnh giác mà”.

“Này, Corrie...”.

Nhưng chị đã cắt ngang lời chồng, không cho chồng có thêm cơ hội trấn an:

“Chiếc giỏ đó được đưa tới tận cửa nhà ta. Kẻ lạ mặt đã đi đến tận cửa nhà ta và để nó lại và giờ anh cho rằng không có gì phải lo lắng sao?”. Corrie cao giọng và nhận ra rằng mình khó mà kiểm soát được cảm xúc. Chị mệt mỏi vì lo âu, vì chờ đợi tin nhắn tiếp theo, hoặc những gì tồi

tệ hơn nữa, mệt mỏi vì mỗi sáng đôi mắt thâm quầng cay xè vì mất ngủ. Cảm giác đầu tiên vào mỗi sáng của chị là lo sợ điều gì sẽ xảy ra trong ngày hôm nay.

Chiếc giỏ đã được gửi đến một tuần rồi, và chúng ta không thấy gì tiếp theo". Roy nói với hy vọng làm vợ người ngoài. Nhưng cũng chẳng ăn thua gì.

"Không có thư mới trong hộp thư, đúng không?". Anh hỏi, và chị cảm nhận được sự căng thẳng ẩn sau đó.

"Không ạ", Corrie đã thu thập các thư từ, xem qua mọi thứ và đặt xấp hóa đơn cùng giấy tờ lên bàn.

Roy gật đầu như thế muốn nói. "Vậy thì có gì mà em phải lo lắng nữa nào?" "Anh Roy!". Corrie nói, cố giữ bình tĩnh. "Em không nhớ đêm cuối cùng mình được ngủ ngon giấc là lúc nào. Cả anh cũng có ngủ được đâu!".

Anh không đồng tình cũng chẳng phản đối.

"Chúng ta không thể tiếp tục giả vờ rằng mọi thứ vẫn ổn". Khuôn mặt điển trai của Roy cau lại, anh nói cộc lốc: "Làm được gì, anh đã làm rồi".

"Em biết, nhưng bấy nhiêu chưa đủ. Phải làm một cái gì đó".

Corrie không phải chuyên gia trong lĩnh vực điều tra nhưng chị biết đã đến lúc họ phải nhờ sự giúp đỡ từ ai đó.

"Anh cần nói chuyện này với ai đó". "Ai?". Anh hỏi.

Người duy nhất Corrie có thể gợi ý là Cảnh sát trưởng khu vực. "Troy Davis...".

"Đó không phải là ý kiến hay đâu". Roy nói. "Mọi thứ diễn ra trước khi chúng ta chuyển tới vịnh Cedar kia mà".

"Sao anh có thể chắc chắn thế?"

"Hối tiếc. Mọi tấm thiệp đều nhắc đến sự ăn năn, hối tiếc. Không một thám tử nào không có điều phải hối tiếc - về những việc đã làm và những gì chưa làm được hoặc đáng lý ra phải xử lý theo kiểu khác"

Corrie nghĩ. "Ai chẳng có những điều hối tiếc, không cứ phải là thám tử". Tuy nhiên, chị im lặng không nói.

"Thông điệp cuối cùng nói rằng: TÔI CHỈ MUỐN ÔNG NGHĨ VỀ NHỮNG GÌ ÔNG ĐÃ LÀM. ÔNG KHÔNG CỐ CHỨT HỐI HÂN NÀO SAO? Anh đoán nó liên quan đến những việc anh đã làm - bắt người, tìm bằng chứng chống lại ai đó - khi anh còn làm thám tử ở Seattle".

Giọng Corrie trầm xuống. "Anh đã từng trong quân ngũ nhiều năm. Chắc chắn có một hoặc hai vụ án nào đó làm anh nhớ nhất".

Roy lắc đầu. "Em à, anh cũng nghĩ đến vấn đề đó rồi? Em đọc qua các ghi chép của anh, trở lại những năm đầu trong nghề của anh sẽ thấy chẳng có gì cả".

"Em không biết... Anh chưa kể gì với em. Anh gạt em ra khỏi công việc". "Anh muốn tốt cho em".

"Đừng?" Corrie nhe răng cố kìm nén cơn giận. "Em cần được biết - em phải biết. Anh không thấy những điều này khiến em trở nên thế nào sao?".

Roy cúi người về phía trước, chống khuỷu tay xuống mặt bàn, đưa tay ôm trán. Anh thì thầm. "Anh xin lỗi, anh đã cố nghĩ nát óc nhưng không thể nghĩ ra ai đang theo dõi mình".

"Nhưng chắc chắn phải có một vụ nào đó... Một vụ án anh đã quên chẳng?". Lộ rõ vẻ bỏ cuộc, Roy lại lắc đầu.

"Rõ ràng anh có một vụ nào đó. Anh đã trừ khử nhiều tên giết người, và trong nhiều năm cũng có những nỗi sợ hãi tương tự nhưng anh không thể nghĩ ra ai đang làm những điều này. Là ai cơ chứ?". Anh nói như tự hỏi chính mình.

"Ý anh là sao?". Corrie đã bình tĩnh hơn. Vo viên mảnh giấy trong tay, chị hít một hơi lấy lại bình tĩnh.

“Những hang người anh đã từng đụng độ không phải là những kẻ chữ nghĩa. Nếu muốn trả thù, chúng đã không gây phiền phức bằng những tấm thiệp”.

“Họ hàng của những tội phạm anh đã tống vào tù thì sao? Hay... một nạn nhân?”. Những ý nghĩ khiến chị chột bưng tỉnh.

Anh khẽ nhún vai. “Có thể”.

“Vậy chúng ta nên làm gì bây giờ?”. Tình trạng luôn sống trong cảnh bị rình rập, không biết mọi thứ sẽ thế nào khiến cho Corrie bồn chồn không yên.

“Chẳng làm gì cả”.

“Chẳng làm gì là sao?”. Cô không mong chờ câu trả lời đó. “Sao chúng ta sống như vậy được?”.

“Chúng ta phải chịu như vậy, tạm thời vào lúc này, đợi cho đến khi chúng mắc sai lầm. Sẽ có lúc đó em yêu ạ, anh hứa đấy. Đến lúc đó cơn ác mộng này sẽ chấm dứt”.

“Anh hứa nhé”. Corrie nhắc lại.

Roy âu yếm khẽ gật đầu. Để vợ thêm yên tâm, anh dang cánh tay ra để Corrie nắm lấy. Đôi mắt anh nhìn sâu vào mắt vợ, để chị cảm nhận được tình yêu và sự an ủi của chồng. Với cô lúc này, thế là quá đủ. Corrie nghĩ mình bị xúc động mạnh là do quá căng thẳng, mệt mỏi. Mọi thứ sẽ trở nên nhẹ nhõm hơn sau một giấc ngủ ngon.

Cánh cửa văn phòng hé mở, Roy đứng dậy khỏi bàn. Kinh nghiệm nhiều năm làm thám tử khiến anh có những phản ứng tức thì.

“Bố, mẹ?”. Tiếng con gái chị vang lên phía ngoài văn phòng.

“Linnette”. Corrie thốt lên, trong niềm vui sướng dường như vẫn phảng phất nét căng thẳng. “Bố mẹ ở trong này”.

Linnette đi vào phòng rồi dừng bước, vẻ thảng thốt hiện trên khuôn mặt. Cô có dáng người nhỏ nhắn cùng mái tóc và cặp mắt đen giống mẹ. Cũng giống Corrie, Linnette luôn là học sinh xuất sắc trong trường. Vì là con gái của một thám tử, cô luôn được bao bọc, bảo vệ một cách kỹ lưỡng. Việc học hành khiến cô không tiếp xúc nhiều với cuộc sống xã hội, nhưng Corrie hy vọng rằng điều đó sẽ thay đổi. Linnette chưa bao giờ thực sự có người yêu.

“Con không quầy rầy bố mẹ đấy chứ?”. Linnette đưa ánh nhìn thăm dò về phía Corrie và Roy. “Mọi thứ đều ổn chứ ạ?”.

“Ổn cả mà con”, Corrie vỗ về ôm lấy con. “Con của mẹ, sao lại không ổn nào?”.

Linnette rất nhạy cảm và hầu hết chẳng điều gì có thể qua mắt cô, nhưng may thay lần này dường như cô đã không để ý.

“Con đã tìm được một căn hộ”. Linnette vừa thông báo vừa nhảy tung tăng quanh căn phòng.

“Ở đâu vậy?” Corrie hỏi, hy vọng rằng nó ở trung tâm khu phố. Khi Linnette được nhận vào làm y tá ở Phòng khám vịnh Cedar, Corrie đã vô cùng vui mừng vì có con gái ở gần.

“Căn nhà đó ở lối rẽ ngay gần công viên Bến cảng”, cô tiếp tục. “Nó ở ngay cạnh nhà nghỉ Holiday”.

Corrie biết căn hộ này, vì ngày nào chị cũng qua đó khi đi bộ buổi chiều. Tòa nhà gần bến du thuyền, chỉ cách thư viện một quãng. Từ khu nhà hai tầng đó có thể ngắm ngọn đèn hải đăng và mặt nước tuyệt đẹp. Đối với Corrie, vị trí đó thật mỹ mãn.

“Bố hy vọng con không phải trả một khoản cao ngất ngưỡng cho chỗ ở đó”. Roy thận trọng, nhưng Corrie có thể thấy được vẻ hài lòng ở chồng.

“Giá thuê ở đây so với giá ở Seattle vẫn còn rẻ chán mà bố”.

“Tốt”, Roy vẫn có thói quen bao bọc con gái. Tuy nhiên đã có lúc anh không biết thể hiện tình cảm của mình với các con thế nào, đặc biệt là với cậu con trai. Trong suy nghĩ của Corrie, hai bố con rất giống nhau. Mack thường làm bố phát cáu còn Roy thì thường chẳng trách mắng

nổi con trai. Do sự căng thẳng giữa hai bố con nên họ thường tránh mặt nhau. Corrie không thích điều đó, đôi khi chị như mắc kẹt giữa hai bố con. May mà với Linnette - cô chị gái hơn hai tuổi thì tình hình lại ngược lại.

Linnette đang nói về căn nhà, ngày chuyển đến và công việc của mình tại phòng khám. Corrie cứ gật đầu tán thành nhưng thật ra chị chỉ nghe câu được câu chăng. Roy quay trở lại với công việc còn Corrie đã trở lại bàn, theo sau là Linnette.

Khi hai mẹ con sang phòng khác, Linnette nói với vẻ mặt trầm ngâm. “Mẹ, mẹ có chắc giữa bố mẹ mọi chuyện vẫn ổn chứ?”.

“Tất nhiên rồi, sao con lại hỏi vậy?”.

Cô con gái ngần ngừ. “Vừa rồi, khi con vào phòng, con thấy mẹ như sắp khóc, còn bố... đôi mắt bố rất đăm chiêu. Con chưa bao giờ thấy bố căng thẳng đến thế. Con không biết bố mẹ có chuyện gì”.

Corrie khẳng định. “Con đang tưởng tượng đấy thôi”. “Con thấy vậy thật mà”.

“Không có gì đâu con ạ. Chúng ta sẽ nói về điều này sau nhé”.

Cô con gái thừa hưởng sự bướng bỉnh của bố và Corrie không hề muốn nói cho con gái biết chuyện này. Có lẽ khi nào những chuyện này kết thúc, họ sẽ ngồi kể lại, cười đùa về nó trong những bữa ăn. Còn bây giờ, những tấm thiệp trên người kia không hề là chuyện bông lơn chút nào.

“Mẹ đánh rơi một bức thư kìa”, Linnette vừa nói vừa đánh mặt về phía mặt bàn.

Corrie khựng lại. “Đâu?”.

“Vâng, có một tấm thiệp rơi trên sàn nhà khi con bước vào. Con đặt nó trên bàn mẹ đó”.

Roy dường như đã nghe thấy câu chuyện và bước vào căn phòng. Ánh mắt anh gặp Corrie. “Đưa cho anh”, anh nói quả quyết như ra lệnh.

Một chút ghen ngào, Corrie bước tới nhặt tấm thiệp. Cô từ từ mở bức thư và đọc lời nhắn trong đó trước khi đưa cho Roy.

Lời nhắn được viết bằng chữ in hoa. “ANH ĐÃ NGHĨ KỸ CHƯA?”.

“Mẹ”. Linnette nài nỉ. “Mẹ hãy nói cho con chuyện gì đang xảy ra đi”.

Bà Charlotte Jefferson Rhodes vừa làm bếp vừa vui vẻ hát, đằng sau lưng bà là một ổ bánh quế - món ưa thích của ông già Ben chồng bà. 60 năm sống độc thân khiến bà vẫn ngỡ ngàng khi ngẫm ra rằng mình đã kết hôn. Ở tuổi của bà, chẳng ai còn mong chờ tình yêu nữa, vậy mà vài năm trước, tình yêu đã gõ cửa trái tim bà như một bất ngờ thú vị.

“Có gì trong bếp mà thơm thế”, ông lão Ben hỏi vọng vào từ trong phòng khách. Ông gặp tở Bremerton vào sau khi đã hoàn thành phần trò chơi ô chữ. Chính khiếu ngôn ngữ và kiến thức rộng của ông đã gây ấn tượng với bà Charlotte. Bà còn yêu mến tính khiêm nhường của chồng ở chỗ dù có năng khiếu như vậy nhưng ông luôn dùng bút chì để điền các ô chữ.

“Mẻ bánh đầu tiên sắp xong rồi đây”. Bà nói. Bà thích làm bánh, nhất là khi có ai đó ca ngợi tài nội trợ của mình. Ông lão Ben vẫn thường khen ngợi tài năng của vợ, nhưng ông thích bánh quế không có nho khô, trong khi bà Charlotte và con rể thì ngược lại. Để dung hòa sở thích của mọi người, bà thường chia chiếc bánh làm hai nửa.

Chồng bà là một người đàn ông điển trai, vẻ mặt có nét giống tài tử điện ảnh Romero và trẻ hơn bà bốn tuổi. Nhưng khoảng cách tuổi tác đó không hề ảnh hưởng đến hạnh phúc của đôi vợ chồng. Bà lão Charlott trông trẻ hơn cái tuổi 77 của mình. Khi còn trẻ, bà đã kết hôn với Clyde Jefferson vào những năm cuối của cuộc Chiến tranh Thế giới thứ II. Vào thời đó, phụ nữ lấy chồng khi còn rất trẻ. Họ đã cùng nhau nuôi những đứa con khôn lớn ở vịnh Cedar. Con gái bà, Olivia là một thẩm phán và vẫn sống tại đây, còn cậu con trai, Will, đã chuyển tới Atlanta.

Cedar, nơi bà đã sống phần lớn cuộc đời mình, là một nơi khá náo nhiệt. Với dân số trên 7 nghìn người, thị trấn này đủ nhỏ để mọi người luôn thân thiện với nhau và đủ lớn để có đầy đủ cơ sở y tế.

Phòng khám vịnh Cedar sắp sửa khai trương vào giữa tháng Mười một. Bà Charlotte cảm thấy khá tự hào vì sự ra đời của trung tâm y tế này có sự giúp sức rất lớn của hai vợ chồng bà cùng những người bạn.

Ngay cả cô con gái Olivia cũng không nhận thấy nhu cầu về một trung tâm y tế vì bệnh viện thành phố Bremerton chỉ cách đó nửa giờ chạy xe với nhiều bác sĩ có tay nghề. Điều đó cũng đúng, nhưng bà Charlotte nhận thấy rằng vịnh Cedar cần phải có một trung tâm y tế với đầy đủ cơ sở vật chất để có thể giải quyết được những ca cấp cứu. Nửa giờ chạy xe có thể là cả một vấn đề sống còn với một ca mắc bệnh tim. Chồng bà cũng có cùng quan điểm đó và chính điều này đã nối kết họ với nhau, đặc biệt là sau khi họ bị bắt trong một cuộc biểu tình hòa bình. Khi ấy, trong phiên tòa xét xử, cả thị trấn đều đứng ra ủng hộ việc làm của họ. Chỉ nghĩ lại cảnh mọi người và bạn bè vây quanh để bảo vệ mình cũng khiến mắt bà Charlotte ngân ngấn nước.

Nhưng bà tự nhắc nhở bản thân rằng dù gì đi nữa thì phòng khám cũng đã xây dựng xong với đội ngũ nhân viên trong đó có trợ lý là con gái của McAfee, Linnette.

Điện thoại reo vang, bà Charlotte liếc nhìn chiếc đồng hồ trong bếp, thoáng chút không hài lòng vì nghe ai đó lại gọi điện sớm như vậy vào một buổi sáng thứ Bảy cuối tuần êm đềm thế này, nhưng bà giật mình vì thấy rằng đã gần 10 giờ.

“Để em nghe máy”, bà vừa nói vừa với tay nghe điện thoại khi thấy con mèo đen Harry của mình đang nằm cuộn tròn trong lòng chồng. Biểu hiện đó của chú mèo cho thấy nó đã quen với ông chủ mới vì trước kia nó như vệ sĩ lúc nào cũng kè kè bên bà Charlotte và không thích một người khách nào viếng thăm. Phải mất nửa tháng nó mới quen với sự hiện diện của Ben và cũng phải qua từng ấy thời gian Ben và nó mới có thể trở thành người một nhà.

“Alô”, bà vui vẻ thưa máy. Clyde thường nói rằng bà Charlotte là con người của sự vui vẻ, bản chất con người bà là luôn hướng tới sự lạc quan. Khi mọi người có vẻ nhìn thế giới đầy một màu xám xịt, u buồn thì bà vẫn có thiên hướng tìm đến những điều tích cực trong cuộc sống. Tuy vậy, cũng như mọi người, bà đã từng nếm trải nhiều nỗi buồn chất ngất.

“Có bố cháu ở đấy không ạ?”. Tiếng một người đàn ông nhẹ nhàng cất lên. Và như để nói rõ hơn, anh ta tiếp. “Ông Ben Rhodes đấy ạ”.

“À, ông ấy đang ở đây. Stephen đó à?”. Bà vừa hỏi vừa cười dí dỏm.

“Không, cháu là David, cháu gọi từ California”.

“Chào David”, bà hồ hởi. “Dì lấy làm tiếc vì cháu không tham gia được tiệc cưới của dì và bố cháu. Mọi người ai cũng nhắc cháu”.

Con trai út của ông già Ben dường như chùn lại trước vẻ hồ hởi thân thiện của bà mẹ kế.

“Cháu ước gì mình đã có thể tham gia cuộc vui đó nhưng chắc là bố cháu cũng đã nói với dì là hôm đó cháu bận công việc quá”.

Ben chưa bao giờ nói với bà về sự vắng mặt của con trai và bà cũng chẳng bao giờ gây áp lực với ông bằng những câu hỏi về chuyện này. Bà chưa hiểu rõ lắm về mối quan hệ giữa ông và các con.

Ông hiếm khi đề cập đến vấn đề này và thường xuyên lái sang các chủ đề khác khi bà nhắc đến, vẫn bằng những cách rất từ tốn và lịch thiệp vốn là bản chất của ông.

“David à, cháu không biết là dì mong gặp cháu biết chừng nào đâu”.

“Cháu cũng rất mong được gặp dì đấy, dì Charlotte. Cháu cũng không ngờ về bố cháu. Ngay khi chuyển đến vịnh Cedar, ông đã có cơ hội ở gần với các con hơn, thế mà ông lại kết hôn. Cháu phải nói rằng đây đúng là một bất ngờ cho cả gia đình, và là một bất ngờ thú vị”

“Dì vô cùng hạnh phúc khi gặp được bố cháu”, Charlotte vui mừng thổ lộ với David Rhode. Khi cả Stephen và David đều không đến dự bữa tiệc cưới, bà đã sợ có rạn nứt gì đó trong mối quan hệ cha con - nỗi e sợ ấy càng hiện rõ khi ông Ben chẳng bao giờ muốn kể chuyện về hai đứa con. Nhưng trước những tình cảm hiện thời, có lẽ giữa họ không có vấn đề gì. David cũng đã tỏ ra là một thanh niên dễ chịu.

“Có bố cháu ở đấy không dì?”, anh hỏi lại

“À, có đây. Dì lại sa đà rồi. Dì sẽ gọi ông ấy ngay”. Charlotte đặt ông nghe xuống, Ben đã nhìn bà từ bao giờ.

“David gọi anh này”.

Ben nhẹ nhàng thả Harry cùng tờ báo xuống và ra nghe máy. “Nó có nói nó muốn gì không?”.

Cái nhú mào của chồng làm bà bối rối. Cung cách của David rất lịch thiệp và không có điều gì biểu lộ sự căng thẳng trong gia đình.

Khi quay lại bếp, những điều khó hiểu khiến bà Charlotte dù không muốn tọc mạch cũng phải tò mò nghe lén câu chuyện của hai bố con.

“David à!”.

Giọng nói lạnh lùng của Ben khiến bà chột dạ vì nghe có vẻ như hai bố con là những người hoàn toàn xa lạ. Bà băn khoăn không biết có uẩn khúc gì ở đây. Một hiểu lầm? Hay ác cảm đeo đẳng? Hay đơn giản chỉ sự xa cách quá lâu khiến câu chuyện của họ cũng nhạt nhẽo? Và tại sao chồng bà không nói gì với bà?

Sau câu chào hỏi không lấy gì làm mặn mà với con, ông im lặng một lúc. Charlotte chỉ nghe được một chiều của câu chuyện, có vậy thôi.

“Bố nghĩ rằng chúng ta đã chấm dứt chuyện này lâu rồi. Và câu trả lời là không, do vậy con đừng nói gì thêm nữa”.

Tiếp sau câu nói lại là một chuỗi im lặng kéo dài. Charlotte đến bên Ben, vòng tay qua ông bày tỏ sự ủng hộ và động viên. Chồng bà lẽ ra phải thấy vui vì David đã hỏi thăm và giờ đây bà có cơ hội được gặp gia đình chồng, mặc dù mới chỉ là qua điện thoại. Trước lễ cưới bà vẫn luôn lo lắng về sự phản đối của các con chồng. Trước đây, sự phản đối của Olivia đã trở thành rào cản lớn trong mối quan hệ của họ. Bà Charlotte đã bị tổn thương sâu sắc khi Olivia tỏ ra không tin tưởng bà. Tuy nhiên, hai cậu con trai dường như không có sự phản đối nào về mối quan hệ

của bà.

“Để bố xem đã”. Ben vừa nói vừa gác ống nghe qua vai.

“Tháng tới David sẽ có chuyến công tác ở Seattle, nó có ý mời chúng ta bữa tối”.

Charlotte vui mừng. “Thế thì tốt quá!”.

Ben lại nhú mào như thể ông chưa biết nói với con như thế nào, ông đáp với giọng thờ ơ.

“Chắc là được”.

Charlotte tỏ vẻ không hài lòng bằng cách thúc khuỷu tay vào mạng sườn chồng. Cho dù hai bố con không có quan hệ thắm thiết nhưng rõ ràng David cũng đang cố gắng xây dựng, ít nhất Ben cũng nên ủng hộ những nỗ lực đó.

Ben với tay lấy chiếc bút chì treo cạnh lịch và đánh dấu ngày giờ cuộc hẹn. “Chúng ta sẽ đi bộ tới bến phà Bremerton sau đó bắt tắc-xi tới nhà hàng”. Ben gác máy và không nói gì thêm nữa. Ben quay lại nói với vợ.

“Có thể em đã thấy rồi đấy, anh và con trai có một số điểm không hợp nhau”.

“Nó có vẻ là một thanh niên tốt đấy chứ”.

“Có thể”. Ben ậm ừ, vẻ mặt ông thật khó hiểu “Nhất là khi nó đòi hỏi một điều gì đó”.

“Ồ”. Có thể David có ý đồ gì đó khi liên hệ với bố. “Anh có biết được nó muốn gì không?”. Bà sốt sắng. Nhưng Ben tỏ ra né tránh câu hỏi và Charlotte cũng biết rằng khó mà tìm hiểu thêm được.

Ben lắc đầu.

“Anh không hay hỏi David quá nhiều – Ngay khi nó bỏ mặc vợ và đưa con nhỏ cả năm trời để theo thư ký riêng. Cuộc hôn nhân thứ hai cũng chẳng bền lâu”. Ông trầm ngâm.

“Nói thẳng ra, anh thất vọng về David”. “Em rất tiếc”.

Tuy không nói ra nhưng con trai ruột của bà cũng là một nỗi thất vọng. Dù cả Olivia và Grace Sherman, bạn thân của con gái bà không hề nói điều gì nhưng bà cũng nghe cô cháu gái Justine bóng gió về những việc Will làm. Bà có nghe loáng thoáng về tình cảm của Grace với Cliff sau cuộc tình trên mạng với Will. Rõ ràng đây cũng không phải là lần đầu tiên bà nghe được những điều này. Georgia vợ Will đã nhiều lần nghi ngờ lòng chung thủy của chồng. Bà Charlotte không rõ con trai có tình cảm ong bướm thật hay chỉ là quan hệ làm ăn qua mạng. Bà không hay biết điều gì đang diễn ra để lý giải về hành vi của con mình. Ông Clyde chắc sẽ không thể ngậm cười nơi chín suối nếu biết con trai mình phản bội lại lời thề với vợ trong đám cưới.

Ben ậm ừ:

“Giá mà anh đã nói với nó là chúng ta không thể tham dự”.

“Nhưng chúng ta có thể mà. Em muốn gặp các con của anh”.

“Nó lúc nào cũng coi mình là trung tâm. Nó đâu còn ở cái tuổi đó nữa, đã trên 40 rồi chứ có ít đâu. Thế nên anh chỉ biết đổ cho là do nó ích kỷ. Con hư tại mẹ, bà Joan đã nuông chiều chúng quá. Khi chúng đang tuổi ăn tuổi lớn thì công việc thủy thủ lại choán hết thời gian, lúc anh nhận ra thì đã quá muộn. Đáng tiếc là cả hai đứa con trai của anh đều thiếu tính kỷ luật và tự chủ. Khi anh nhận ra điều đó thì chúng đã lớn hết cả rồi”.

Bằng giọng êm dịu, Bà Charlotte vỗ về chồng:

“Em chắc chắn chúng ta sẽ có một bữa tối thật vui vẻ và đầm ấm”.

“Anh không nghĩ như vậy”, Ben ủ rũ bác lại. “Nhưng chúng ta sẽ thực hiện điều đã hứa với David và cùng đến Seattle. Anh muốn em gặp các con, nhưng nếu em biết đôi nét về chúng chắc sẽ tốt hơn”.

“Các con em cũng nhiều lúc làm em phiền lòng mà”. Bà Charlotte thú nhận với chồng. Bà đã cảm thấy mất mặt khi biết rằng con gái bà đã thuê thám tử Roy MacAfee điều tra về lý lịch của ông.

Ben đưa mắt qua ô cửa sổ nhìn xa xăm. Ông nói với giọng trầm ngâm:

“Đôi lúc anh tự hỏi liệu có phải các con đang ganh tị với hạnh phúc của bố chúng không. Anh nghĩ, chúng cho rằng anh không nên tồn tại trên cõi đời này”. Mặc cho vẻ thảng thốt của Charlotte, ông tiếp. Anh biết và anh chắc rằng nó đang nhắm đếm những tài sản sẽ được thừa kế để giúp nó thoát khỏi mớ bòng bong của những khoản nợ”.

“Nhưng Ben, anh không nên nói với con thế...”. Trước đám cưới, họ đã sửa lại di chúc rằng sẽ để lại phần lớn gia sản của mình cho những người còn lại. Ben sẽ để lại một phần ba số đó chia đều cho hai con trai và một phần ba còn lại ông dành cho việc từ thiện.

Bà Charlotte nhắc nhở chồng:

“Nhưng điều quan trọng là chúng ta sẽ đến dự bữa tối với một tâm trạng thật vui vẻ nhé”.

“Anh biết”. Ben thở dài và vòng tay ôm vợ. Bà thì thầm bên tai chồng:

“Rồi mọi việc sẽ ổn thôi mà”. Bà háo hức được gặp David. Bà muốn góp phần hòa giải gia đình, đưa Ben và các con trai đến gần nhau hơn, xóa đi khoảng cách giữa ba bố con và hy vọng tràn trề rằng rồi cuối cùng David cũng sẽ yêu quý mình.

Tiếng đồng hồ hẹn giờ kêu vang, Ben ngẩng đầu hỏi:

“Có phải nó báo anh sắp được thưởng thức gì đó phải không nhỉ?”.

“Khi nào ổ bánh nguội em sẽ cho anh thử một miếng nhỏ nhé”.

“Một miếng nhỏ thôi sao?”. Ông gặng hỏi.

Bà Charlotte nhướn mày. “Em không muốn làm mất bữa trưa của anh thôi mà”.

“Không mà. Anh hứa đấy”, Ben nói như nũng nịu vợ.

“Nhiều lúc em tưởng anh cưới tài nường bánh của em chứ không phải cưới em nữa”, Charlotte đùa vui.

Mắt Ben ánh lên niềm vui khi ông cúi xuống ngắm vợ tròng trĩnh.

“Không phải vậy đâu em yêu. Anh cưới em vì anh chưa bao giờ biết yêu một người nào như yêu em”.

Sáng thứ Hai, Cecilia Randall đến Công ty Kế toán Smith, Cox và Jefferson sớm hơn 10 phút vì hôm nay là ngày làm việc đầu tiên của cô. Không có chồng ở bên, cô luôn cảm thấy lủi thủi cô đơn cho dù vẫn luôn có bạn bè thăm hỏi. Những ngày nghỉ cuối tuần còn buồn hơn, nhất là lúc này khi cô đang mang bầu. Ian, chồng cô là một hải quân đang làm việc trên tàu hàng không mẫu hạm George Washington. Mặc cho cô khẳng khẳng với ý mình, Ian vẫn lo lắng với những lý lẽ riêng của anh. Mọi vấn đề xảy ra với họ đều y hệt như hồi họ có đứa con đầu tiên - bé Allison - cô con gái bé bỏng bị bệnh tim bẩm sinh.

Ian đã không ở bên Cecilia khi bé Allison cất tiếng khóc đầu tiên cũng như khi bé từ giã cõi đời. Đứng một mình bên ngôi mộ bé nhỏ đơn côi, cô gần như muốn hủy hoại bản thân mình và cả cuộc hôn nhân này. Nếu không có sự hòa giải khôn khéo của một vị thẩm phán thì chắc giờ này họ đã không còn bên nhau.

Đặt tay lên bụng, Cecilia muốn truyền cho đứa bé trong bụng tình cảm yêu thương và trấn an mình rằng lần này sẽ được mẹ tròn con vuông. Nhưng trước đây, khi mang thai Allison, cô cũng không thấy bất kì điều bất thường nào. Nghĩ đến đây, Cecilia vội vàng gạt ngay mối lo âu đang ập đến. Ian đã có quá đủ những suy nghĩ đó rồi.

Cecilia đã có bầu đến tháng thứ năm và cô hạnh phúc vì cô không thấy quãng thời gian mang bầu quá vất vả đằng đẳng. Cô thật sự mong mỏi có đứa bé này. Nếu cứ theo Ian thì có lẽ họ sẽ chẳng bao giờ có con nữa. Anh sợ bị kích sẽ lặp lại, Cecilia cũng vậy, nhưng ước muốn về một mái ấm gia đình với tiếng trẻ thơ rộn ràng đã giúp cô vượt qua được nỗi sợ hãi đó.

“Xin chào”, Zach Cox, ông chủ lơ đãng chào cô. Anh xem qua các thư gửi đến khi đi qua bàn làm việc của cô ở ngoài phòng làm việc.

“Chào ông ạ”, cô đáp.

“Chiều nay Allison sẽ đến”. Anh vừa nói vừa nhìn lướt qua bức thư. “Nó đang kiếm tiền để mua ô tô. Mẹ nó và tôi đã nói chúng tôi sẽ đáp ứng tất cả, nó không phải tiết kiệm. Tôi hy vọng rằng nó sẽ có việc gì đó để làm ở đây trong vài tháng tới”.

Cecilia gật đầu và cảm thấy hào hứng vì sắp được gặp lại cô con gái nhỏ của ông Cox. Cecilia đến làm khi ông bà Cox đang làm thủ tục ly dị. Cũng lại chính vị thẩm phán xử vụ ly dị của hai vợ chồng cô trước đây lại hòa giải cặp vợ chồng ông chủ. Thẩm phán. Olivia Lockhart đã tuyên bố rằng chính những đứa trẻ chứ không phải người lớn cần một cuộc sống ổn định. Thay vì phải thay đổi chỗ ở, những đứa trẻ phải được ở nguyên tại ngôi nhà quen thuộc của chúng còn vợ chồng anh phải đi đi về về trong những ngày sau đó. Và giải pháp này đã mang lại hiệu quả ngoài sức mong đợi, đó là không lâu sau, Zach và Rosie Cox đã quay trở lại với nhau.

Không lâu sau khi Cecilia bắt đầu làm việc cho ông chủ Cox, anh gửi cô con gái nhiều chuyện của mình đến làm tại đây. Việc làm ngoài giờ là một cách để anh quản lý cô con gái 15 tuổi đầy cá tính, và cũng để cô bé bớt giao du với nhóm bạn khó bảo vẫn thường hay lui tới. Dù vậy, Cecilia gần như bị cô bé cuốn hút ngay lập tức. Sự trùng hợp ngẫu nhiên giữa tên cô bé và tên đứa con đầu của cô đã gắn kết hai người với nhau.

Họ nhanh chóng trở nên thân thiết như những người bạn và Allison thường tâm sự mọi khúc mắc với cô. Cecilia đã chứng kiến cô bạn nhỏ chuyển biến dần dần từ một cô nhóc ngỗ ngược thành một thiếu nữ 17 dịu dàng đáng yêu. Đó quả là một sự khác biệt một trời một vực. Cecilia thỉnh thoảng lại mơ màng tưởng tượng rằng, nếu còn sống, bé Allison của cô cũng trải qua những biến đổi tâm sinh lý như vậy.

“Tôi sẽ rất vui nếu cô bé làm việc ở đây”, Cecilia trấn an ông chủ. Còn rất nhiều công việc vất vả khi Allison làm đến tối cũng không hết, hơn thế nữa, điều này càng tạo điều kiện để cô thu xếp mọi thứ trước khi nghỉ sinh.

“Thế thì tuyệt”. Cox đi vào văn phòng, mắt vẫn cúi nhìn vào bức thư. “Cảm ơn Cecilia”.

Cả buổi sáng Cecilia bận túi bụi, chỉ kịp giải lao một chút với một cuộc điện thoại cho người bạn thân Cathy Lackey - người có chồng công tác cùng Ian. Cùng hoàn cảnh chồng đi công tác xa nhà nên cả hai đã trở thành đôi bạn đồng cảm và giúp đỡ lẫn nhau. Hầu như ngày nào họ cũng liên lạc, nói chuyện.

Ba giờ chiều hôm đó, Allison đến văn phòng lúc đó bố cô bé đã đi gặp khách hàng. Allison xuất hiện thu hút tha yếu điệu và thật đáng yêu với mái tóc đen dài ngang lưng. Khi cô bé cởi bỏ chiếc áo khoác len màu xám, Cecilia có thể ngắm nghía bộ váy công sở màu xanh và chiếc áo len trắng cao cổ. Thật khác biệt, vì trước đây, màu ưa thích của cô bé này vốn là màu đen ngổ ngáo. Cô nổi loạn vì sự đổ vỡ của gia đình và xa lánh mọi thứ xung quanh. Cecilia rất vui với ý nghĩ rằng chính tình cảm của cô đã giúp Allison thay đổi tích cực như vậy. Thực tế đôi khi cô vẫn cho rằng chính sự hàn gắn của bố mẹ đã giúp Allison có những thay đổi về diện mạo và tính cách. Tuy vậy cô vẫn có phần tự hào khi nghĩ rằng cô đã có ảnh hưởng tốt tới cô bé và ông Cox vẫn thường ca tụng điều này.

Đó là hai năm về trước, và Allison giờ đây đã là một nữ sinh cấp ba.

“Gặp lại cô cháu vui quá”, Allison vừa nói vừa ôm chầm lấy Cecilia, hai người tỏ ra rất thắm thiết dù mới chỉ xa nhau có nửa tháng. “Em bé của cô thế nào rồi?”.

Cecilia vui vẻ đặt tay lên bụng. “Em bé đang đạp đây này, cháu có muốn sờ thử không?”.

Mắt Allison mở to. “Có ạ”.

Cecilia cầm tay cô bé đặt lên bụng mình, còn Allison thì chăm chú lắng nghe, nhưng sau một hồi lâu cô bé đành lắc đầu. “Sao cháu chẳng thấy gì thế”.

Cecilia âm ừ. “Có thể vẫn hơi sớm”. Cô cố nhớ lại lần trước, thai nhi bé bỏng được mấy tháng thì Ian bắt đầu cảm nhận được cử động đầu tiên của đứa bé.

Hơi thất vọng, Allison buông tay chịu thua. “Ôi, có lẽ cháu nên quay lại làm việc”.

Cecilia thu dọn lại chiếc bàn trước mặt cô. Năm nào cũng vậy từ tháng Một đến tháng Tư, trong thời gian quyết toán thuế, công ty thuê thêm người làm việc thời vụ thì nơi làm việc luôn trong tình trạng bừa bộn.

Allison vừa làm được khoảng một giờ thì Mary Lou vội vã trở lại bàn làm việc và không quên nhắc Allison. “Có một cậu muốn gặp em đó”. Cô đưa ánh nhìn ái ngại về phía Cecilia như thể không biết có nên cho Allison biết không.

“Anh ấy có nói tên gì không chị?”. Allison hỏi.

“Không, nhưng cậu ta nói em biết cậu ta”.

“Anh ấy ăn mặc thế nào ạ?”.

Mary Lou dựa người về trước và thấp giọng. “Cậu ta có chòm râu dê, mặc áo khoác đen có dây sắt dính trên áo. Cậu ấy còn đeo một hình thánh giá lớn. Chị phải nói thật là trông hơi đáng sợ”.

“Đó là Anson” Allison đứng dậy và ra ngoài khoảng mười phút. Cô bé trở lại với vẻ mặt thoải mái, thậm chí phải nói là lộ rõ vẻ vui mừng rạng rỡ mới đúng.

Cecilia lộ rõ vẻ tò mò. Cô hỏi. “Có chuyện gì thế?”

Không để lộ cảm xúc, cô cố gắng tìm hiểu nhân vật Anson bí mật kia là ai bằng cách nhìn qua cửa văn phòng. Cecilia hiểu được nỗi lo của Mary Lou. Cậu con trai có mái tóc dài và bết. Áo khoác cậu phồng lên như thể đang giấu một món vũ khí nào đó bên trong. Có lẽ không đến nỗi đó, nhưng dù sao thì anh ta cũng không phải là hạng người mà Cecilia muốn Allison giao du.

“Cháu biết anh ấy”. Allison giải thích. “Anh ấy học cùng lớp tiếng Pháp với cháu, ngồi ngay cạnh cháu. Chúng cháu có nói chuyện với nhau vài lần. Chỉ có vậy thôi”.

“Sao cậu ấy biết cháu ở đây?”.

Allison nhún vai. “Chắc bạn bè của cháu nói”. “Cậu ấy có nói gặp cháu có việc gì không?”.

“Không hẳn, anh ấy hỏi về bài tập tiếng Pháp thôi”. Cô bé cúi mặt cười bẽn lẽn. “Chắc chỉ là

cái cơ thôi vì sau đó anh ta hỏi cháu có bận gì tối nay không?”.

Cecilia lắc đầu, một chút lo lắng chột tới khi thấy cô bé có vẻ quan tâm tới kiểu thanh niên ngỗ ngược kia.

Allison kể thêm. “Anh ấy ở với mẹ”.

“Vậy sao?”.

“Cháu cho rằng họ không hợp nhau lắm”, cô bé trầm ngâm.

Cecilia không biết phải nói gì. “Nếu cậu ấy rủ đi chơi, cháu có đi cùng không?”.

Cô bé ậm ừ. Cho dù Allison có từ chối hay nhận lời thì toàn bộ biểu hiện cho thấy cô bé đã bị cậu trai đó hớp hồn rồi.

“Cháu... cháu không biết, nhưng điều này chẳng liên quan gì cả. Anson không rủ, mà cháu nghĩ anh ấy sẽ không làm thế đâu. Tuýp người như Anson không hẹn hò đâu, chỉ giao du, đi chơi vui vẻ thôi”.

Chắc chắn ông Cox chưa gặp người cậu trai trẻ kia nhưng Cecilia cũng đã có thể tưởng tượng được ông sẽ phản ứng thế nào nếu bắt gặp con gái đi cùng với Anson.

Cecilia nhắc nhở. “Cháu nên cẩn thận”.

“Tại sao ạ?”.

“Những đứa con trai hư thường có diện mạo rất bắt mắt, nhưng đó là vẻ đẹp chết người đấy”.

Allison cười. “Cô đừng lo. Cháu đã nói rồi, chúng cháu ít giao tiếp với nhau mà”.

Cecilia không muốn nghi ngờ cô bé nhưng cô cảm thấy có điều gì đó bất ổn, chỉ hy vọng sao Allison ý thức được việc mình đang làm.

Cuộc hẹn với Cathy và cậu con trai 3 tuổi khiến Cecilia tạm quên vấn đề của Allison. Sau giờ làm, cô đi thẳng đến nhà bạn. Cả hai đang háo hức gói những món quà giáng sinh để gửi cho hai ông chồng yêu quý Ian và Andrew. Những món quà Cecilia tặng Ian được chất đầy trong cốp xe. Cô đang háo hức chờ đón bữa tối với những món ăn Trung Quốc mà cô và Cathy đã lên kế hoạch từ trước.

“Cậu có nhận được thư điện tử của Ian sáng nay không?”, Cathy hỏi.

Cecilia lắc đầu, “Có thể khi về, mở hộp thư tớ sẽ nhận được”. Ian không bao giờ nói về công việc của mình. Chỉ biết rằng nó liên quan đến việc định hướng hệ thống tên lửa, đến máy tính cùng công nghệ hiện đại. Anh không thể nói cụ thể công việc của mình vì lý do bí mật quốc gia. Cô cũng không quan tâm anh làm gì, chỉ cần anh trở về an toàn sau mỗi chuyến đi. Gần đây tàu của anh đến khu vực vịnh Ba Tư, nhưng chính xác ở đâu thì không ai biết.

Ngày nào Ian cũng viết thư cho cô, ít nhất là một lần. Anh không có thời gian viết dài, thông thường chỉ là những đoạn ngắn để Cecilia bớt cô đơn. Anh muốn được quan tâm tới cô mỗi ngày.

Cathy chỉ nội trợ ở nhà nên cô thường xuyên kiểm tra thư từ. Khi cậu nhóc Andy đang bò trên sàn chơi ô chữ, hai người phụ nữ vui vẻ gói những món quà chất đầy tình cảm yêu thương để gửi tới người chồng phương xa.

“Cậu không thể đoán được món quà này là gì đâu”, Cathy vừa nói vừa đưa lên một chiếc hộp đựng trang sức nhỏ.

“Cậu tặng nhẫn cho Andrew ư?”. Cecilia tỏ ra khó hiểu.

“Không, chỉ là một chiếc áo mặc ở nhà với lời hứa mình sẽ mặc cho anh ấy mỗi khi anh ấy về nhà”.

Cecilia cười khúc khích. “Cậu chơi khó anh ấy rồi, thế thì có khác nào một sự tra tấn êm dịu?”. Cô vừa nói vừa nhớ lại rằng chính mình cũng đã làm những chiêu thức tương tự như vậy...

Cathy cũng bật cười. “Tớ cá rằng Andrew cũng sẽ nghĩ như vậy. Tớ đã chuẩn bị tinh thần

để có đứa con thứ hai rồi. Tớ nghĩ rằng đã đến lúc Andy cần có một em bé gái”.

Cecilia cố gượng cười nhưng cô nhanh chóng quay đi và trở lại với công việc gói quà. Cuộc sống của cô chắc chắn đã đi theo một hướng khác nếu Allison còn sống. Không có gì đảm bảo được rằng bệnh tim quái ác đã cướp đi cô con gái đầu lòng bé bỏng sẽ không đe dọa đứa bé trong bụng cô. Cecilia chỉ biết cầu trời ban phước cho đứa bé cô đang mang thai được khỏe mạnh.

Bowman trở về nhà sau giờ làm việc tại Phòng Tranh phố Harbor và vui mừng khi thấy Jon bước ra đón cô. Lòng cô dâng tràn hạnh phúc khi thấy bóng dáng chồng. Cô con gái Katie 2 tuổi đang ngồi cạnh mẹ cũng lao ra sung sướng gọi bố. Cô bé hào hứng vì sắp được sà vào vòng tay của bố.

“Mẹ biết rồi cưng ạ”, Maryellen cười. “Thấy bố ra đón mẹ cũng vui không kém gì con đâu”.

Maryellen vừa đỗ xe, Jon đã đợi ngay ở ngoài, mở cửa ra cho cô bé Katie nhào ra khỏi xe. Vừa bế Katie trên tay, Jon vừa đi vòng qua phía trước xe để đến ôm Maryellen vào lòng.

“Hai mẹ con đã về”. Anh nói và hôn nhẹ lên môi Maryellen, bàn tay dịu dàng lùa vào mái tóc óng đen của vợ.

Cô con gái khoe chuyện liên thoảng để bố mẹ không quên sự có mặt của nó. Nhưng Maryellen đang ngập tràn hạnh phúc nên hầu như không để ý đến sự phản đối của đứa con gái bé bỏng.

“Anh làm em thấy cảm giác được trở về nhà thật tuyệt vời”, Cô thì thầm khẽ khép đôi mi để cảm nhận niềm hạnh phúc. Có lẽ nếu có một cuộc thi hôn nhau thì chồng cô sẽ giành giải nhất.

Vòng tay ôm lấy vợ, Jon dẫn vợ bước vào ngôi nhà do anh tự tay xây dựng. Ngôi nhà anh được thừa hưởng từ ông nội, từ đó có thể nhìn ra đường chân trời tí tắp nơi giao cắt giữa Seattle và Puget Sound, và Jon đã phải bỏ ra nhiều giờ để tạo dựng quang cảnh cho khu sân vườn. Ngôi nhà đúng là niềm mơ ước của Maryellen với những căn phòng cao rộng, lò sưởi và ban công, đó là còn chưa kể đến những bậc cầu thang bằng gỗ sồi dẫn lên tầng hai. Tuyệt vời hơn, từ mọi căn phòng đều có thể nhìn được toàn cảnh thành phố. Người chồng với chất nghệ sĩ bẩm sinh đã tự thiết kế và không quản vất vả bỏ công xây dựng căn nhà. Không chỉ vậy, mỗi nơi trong căn nhà đều thể hiện dấu ấn của một nhiếp ảnh gia. Maryellen yêu tâm hồn và trái tim nghệ sĩ của chồng thể hiện qua những tài lẻ của anh.

“Anh đã chuẩn bị xong bữa tối”. Jon nói với vợ khi cô vừa bước vào trong ngôi nhà và ngửi thấy ngay mùi gà quay thơm phức. Jon quả là một người đa tài, vì ngoài tố chất nghệ sĩ về thiết kế, anh còn có tài nấu nướng. Maryellen vẫn luôn đi từ bất ngờ này đến bất ngờ khác mỗi ngày, vừa vui sướng vừa ngỡ ngàng vì được làm bạn đời với một người đàn ông xuất chúng.

“Công việc của em thế nào?”, anh hỏi khi Maryellen treo áo khoác của mình và quay sang Katie.

“Bận lắm anh ạ”.

“Anh thích em ở nhà với anh hơn”

“Em biết. Em cũng rất thích ở nhà”. Số tiền Jon kiếm được từ việc chụp ảnh cũng rất khá nhưng vẫn không đủ để chi tiêu cho cả gia đình. Vì ngoài những khoản thường ngày, họ còn phải đối mặt với bảo hiểm y tế, khoản này thường chi trả từ lương của Maryellen. Đầu năm, họ vừa có một quyết định táo bạo khi Jon thôi công việc bếp trưởng tại nhà hàng Hải Đăng. Maryellen đã quản lý phòng tranh phố Harbor được 10 năm và đã chiếm được lòng tin của khách hàng. Cô đang muốn đào tạo thêm trợ lý Lois Habbersmith để đảm nhận các công việc của cô, nhưng xem ra mọi việc không diễn ra như cô mong muốn. Lois là một nhân viên tốt nhưng lại không muốn nhận trách nhiệm quản lý. Phải sau vài tháng đắn đo cô ấy mới quyết định nhận lời.

“Em đang định thôi việc vào cuối năm tới”, Maryellen nói trong khi với tay lấy bức thư Jon đặt trên tủ bếp.

Jon thốt lên. “Tận năm tới ư?”.

“Em biết. Em cũng thất vọng nhưng thời gian sẽ trôi nhanh thôi mà. Đã sắp sang thu rồi”

mà”. Ngón tay cô vẫn mân mê phong bì thư để tên người nhận “Ông bà Jon Bowman”. Thoáng nhìn qua địa chỉ người gửi, cô biết được bức thư là của bố đẻ và mẹ kế của Jon. Bì thư vẫn còn nguyên.

Khi nhìn lên, cô bắt gặp ánh mắt chồng như thể anh đang muốn đoán phản ứng của cô.

“Thư của người nhà mình đó anh”, cô nói băng quơ. “Anh biết”.

“Anh chưa mở thư à”. Cô hỏi dù biết đó là câu hỏi thừa.

“Chưa”, giọng anh đầy xúc động, “và anh cũng sẽ không mở đâu. Nếu anh được toàn quyền quyết định anh sẽ quăng vào sọt rác, nhưng người nhận lại có cả em”. Đôi mắt anh ánh lên vẻ tức giận. Vài năm về trước, bố mẹ Jon đã bán đứng anh để cứu đứa em khỏi tù tội. Trong khi Jon vô tội phải chịu bóc lột bảy năm trong tù thì Jim, đứa em trai cùng cha khác mẹ, lại được tự do, tiếp tục nghiện ngập và chết vì một lần sốc thuốc.

Sau khi mãn hạn tù, Jon đã tự kiếm sống bằng công việc đầu bếp ngắn hạn. Ngoài giờ làm, anh đi chụp ảnh phong cảnh; dần dà, những bức ảnh của anh cũng thu hút được rất nhiều sự quan tâm của người mua. Phòng tranh phố Harbor là một trong những nơi anh trưng bày sản phẩm của mình và cũng là nơi anh đã gặp người bạn đời Maryellen. Họ đã có những cuộc hẹn hò nóng bỏng trong suốt một thời gian dài và lễ cưới được tổ chức sau khi Katie ra đời.

Khi con gái ra đời, Maryellen vẫn còn cảm giác không cần, đúng hơn là không muốn, có một người chồng ở bên. Hồi còn đi học cô đã có một cuộc hôn nhân bông bột và ngu ngốc kết thúc trong bất hạnh. Sau khi biết mình có mang Katie, cô đã quyết định xoay xở nuôi con một mình. Vẫn có những bà mẹ độc thân nuôi con, và cô nghĩ cô cũng có thể làm như vậy. Cô đã nhanh chóng nhận ra sai lầm của mình. Katie cần có bố và Maryellen cũng nhận ra rằng cô cần Jon biết bao. Sau khi kết hôn họ đã có một khoảng thời gian ngắn ngủi hạnh phúc tràn trề. Rồi Maryellen vấp phải vấn đề ẩn sau những lá thư chưa bao giờ được mở từ bố mẹ Jon gửi đến.

Dù biết chồng sẽ không đồng ý, cô vẫn âm thầm liên hệ với bố mẹ chồng, cô cảm thấy họ cần được biết về sự có mặt của Katie - đứa cháu nội duy nhất của họ. Nhưng những nỗ lực ấy lại đem lại những kết quả không như cô mong muốn, khi hai ông bà càng muốn làm hòa với con trai thì anh lại càng cảm thấy tức giận. Anh chấm dứt mọi quan hệ với họ, thậm chí anh còn nhìn nhận hành động vợ cố tình giữ liên lạc với bố mẹ chồng là một biểu hiện của sự phản bội. Mỗi bất đồng gay gắt giữa thiện ý của vợ và quan điểm cứng rắn của chồng đã gần như giết chết cuộc hôn nhân của họ.

Lúc ấy, Maryellen đã biết mình đang có mang nhưng cô không nói cho Jon biết. Làm sao cô có thể tâm sự với chồng khi anh loại cô ra khỏi cuộc sống riêng của anh, bất chấp những việc cô đã làm, những điều cô đã nói? Đã vấp ngã một lần trong hôn nhân cô biết rằng hành động của cô đang dần giết chết tình yêu anh dành cho cô và đẩy cuộc hôn nhân thứ hai này vào ngõ cụt. Nỗi đau và mất mát quá lớn đã khiến cô sảy thai.

Đã sáu tuần trôi qua, sáu tuần kể từ khi họ luôn cố gắng ý thức tránh đề cập tới đề tài bố mẹ của Jon. Họ thống nhất cùng nhau vượt qua sóng gió gia đình và nỗi mất mát đứa con thứ hai, tuy nhiên, niềm tin vào nhau đã ít nhiều lung lay và khó lấy lại như thuở ban đầu.

Maryellen xem kỹ chiếc phong bì. Jon không ném nó vào thùng rác hay giấu nó đi như anh vẫn làm với những bức thư trước. Dù sao đó cũng là dấu hiệu biến chuyển tích cực, cô nghĩ như vậy. Suốt may ngày, họ đã nói nhiều đến sự vị tha và cô thấy nhẹ nhõm vì cuối cùng chồng cô cũng đã muốn lắng nghe mọi chuyện. Và bức thư này có thể là nền tảng đầu tiên.

“Anh bảo em phải làm gì với nó bây giờ?”. Cô hỏi.

Jon đút tay vào túi quần, đưa mắt nhìn lên trần nhà: “Em không muốn nghe câu trả lời của anh đâu”.

“Có, em vẫn muốn biết”, cô điềm tĩnh.

“Đốt đi”.

Cô hy vọng và cầu mong rằng anh sẽ phải chấp nhận sự thật cay đắng. “Nhưng anh đã không đốt nó đi mà”.

“Đúng”, anh miễn cưỡng trả lời.

Maryellen nhận ra rằng anh đã cố tình đứng xa cô. “Tại sao ư? Anh cầu trời cho mình đừng bao giờ thấy bức thư đó. Cho dù tên anh ở trên đó”.

Anh cười, nhưng tiếng cười chất chứa đầy sự cay đắng uất hận. “Em biết rồi mà. Anh có giấu em được cái gì đâu”.

Maryellen đi từ căn bếp ra nhẹ nhàng đến bên chồng, vẫn một giọng điềm tĩnh. “Jon, anh bảo em nên làm gì với nó đây”.

Anh nói như cầu xin. “Em đừng nhìn anh như thế”.

Cô khựng lại. “Như thế là thế nào cơ?”.

“Như thế anh là gánh nặng cho em ấy”.

“Không bao giờ em coi anh như vậy”, cô khẽ nói rồi vòng tay ôm chồng, gục đầu vào ngực anh. Cô biết không cần phải nói gì thêm để chứng tỏ tình yêu thương trân trọng cô dành cho anh. Anh là cả thế giới là cả cuộc đời này với cô và không có gì, ngay cả rắc rối của gia đình có thể khiến cô đánh đổi niềm hạnh phúc cô đã tìm thấy khi ở bên anh.

Jon vòng tay ôm lấy cô. Vòng tay siết chặt như muốn nói với Maryellen rằng anh cũng không muốn mất cô. Sau những cái ôm siết đến lặng người, Jon hít một hơi sâu.

“Em mở ra đọc thư đi. Anh biết em muốn làm thế mà”.

“Vâng”, cô thì thầm.

“Nhưng đừng nói với anh nội dung”.

Câu trả lời của anh làm cô không hài lòng, nhưng cô biết cần có thời gian cho mọi việc. Đó là điều cô học được từ những sai lầm trước.

Khi cô con gái Katie lẫm chẫm đi vào bếp, Maryellen để Jon đặt con lên tay mình. Cô đặt con ngồi lên chiếc ghế cao, đưa cho nó một chiếc bánh rồi lấy bức thư.

Jon quay đi vì anh biết anh không thể chịu được những giọt nước mắt lăn dài trên má Maryellen khi đọc bức thư.

Bức thư khá ngắn. Bố Jon đang bị đột quỵ, may thay ông đã được điều trị kịp thời nên không có biết chứng xảy ra. Mẹ kể Jon nghĩ rằng Maryellen cần được biết và có lẽ sẽ thông báo tình hình cho Jon.

“Bức thư thông báo tình hình bố anh đó”, cô vừa nói vừa đặt bức thư xuống.

Jon rít lên. “Anh đã bảo anh không muốn nghe mà”.

“Nhưng ông vừa bị đột quỵ”.

“Maryellen, anh phải nói với em bao nhiêu lần nữa. Anh không quan tâm. Ông ấy không còn trong cuộc đời anh nữa. Với anh ông ấy đã chết. Từ cái ngày ông ấy tự truat quyền làm cha anh bằng những lời làm chứng giả dối để đẩy anh xuống địa ngục suốt bảy năm trời”.

Katie buông chiếc bánh xuống đĩa, tròn mắt nhìn bố nó.

“Với em, chuyện tha thứ quá dễ vì em có ở trong cảnh khốn cùng đó đâu. Em không phải chịu đựng nỗi đau đón tủi nhục ấy”. Anh dần mạnh từng từ khiến cô bé Katie oà khóc.

Jon chùng vai xuống, anh vội đến bên con, bế cô bé ra khỏi ghế và vỗ về. “Bố xin lỗi con gái, bố không có ý quát con đâu”.

Bữa tối của gia đình chìm trong không khí im lặng và căng thẳng, nhưng cả Maryellen và Jon đều cố gắng làm cho không khí thoải mái hơn. Sau khi tắm cho con, Maryellen ru con ngủ bằng câu chuyện cổ tích, Katie mút ngón tay và chìm vào giấc ngủ trẻ thơ êm đềm.

Jon đang xem tivi dưới nhà, Maryellen xuống và bước đến bên anh. Cô ngồi xuống ghế sofa cạnh chồng, ngả đầu vào vai anh, dường như chỉ đợi hơi ấm của vợ, anh quàng tay siết chặt, dụi đầu vào cổ cô.

Maryellen cười mãn nguyện... Như muốn chồng tiến xa hơn nữa, Maryellen lần tay sau cổ

chồng để môi kề gần môi. Bàn tay Jon như bị ma lực của thân thể vợ cuốn hút cứ tự nhiên lần xuống bên dưới lớp áo của Maryellen để vuốt ve bộ ngực cô. Đôi nhũ hoa cương lên như mời gọi và một cảm giác mãnh liệt ngay lập tức dâng tràn trong người Jon.

“Có phải em đang cương lên để sẵn sàng không?”. Anh hỏi giữa nụ hôn nồng nàn như muốn uống từng giọt mật nơi Maryellen.

“Anh thì chắc chắn cũng thế rồi”.

Anh cười âu yếm trước câu trả lời đầy ẩn ý vợ.

Hai vợ chồng cùng diu nhau lên phòng ngủ trong men say tình ái. Họ ụa vào nhau – gấp gáp, cuồng nhiệt và mạnh mẽ. Khi cả hai cùng mê hòa làm một, Maryellen lần tay xuống lưng chồng, siết chặt cho những cái cọ xát thêm nóng bỏng và cuồng si. Cô hy vọng rằng cuối cùng Jon cũng có thể nối lại tình cảm với bố mẹ, nhưng cô biết không thể bắt anh thay đổi một khi anh chưa sẵn sàng cho việc gì.

Jon nằm chống tay cạnh vợ, bàn tay kia của anh luồn qua mái tóc cô, vuốt những lọn tóc còn vương trên khuôn mặt lấp lăm lăm mồ hôi, anh hôn cô lần nữa và vuốt ve âu yếm.

“Tình hình ông ấy thế nào?”. Trong bóng tối, tiếng anh trầm hỏi. Anh muốn hỏi về bố mình.

Câu hỏi khiến Maryellen thấy nhẹ nhõm. “Không có biến chứng trầm trọng gì anh ạ”.

Tiếng Jon thở phào nghe rõ mồn một. “Tốt”.

Có lẽ anh đã thay đổi nhiều hơn cả những gì cô mong đợi.

Linnette McAffe đứng giữa căn nhà mới, nhìn ngắm mọi thứ. Từ cửa sổ, cô có thể nhìn ra khung cảnh tuyệt đẹp của vịnh với ngọn hải đăng ở xa xa. Bến tàu Bremerton với bao nhiêu là tàu thuyền đậu ngổn ngang nổi bật trên mặt nước lấp lánh trong ánh chiều tà, cả chiếc tàu chiến màu xám lừng lững giữa nền trời xanh trong. Chuyển đến ở trong một thị trấn nhỏ khiến người ta phải điều chỉnh nhiều về cách sống nhưng có lẽ bởi bố mẹ cô đã thích nghi khá dễ dàng với cuộc sống mới nên không có lý do gì cô lại không thích nghi được – cô nghĩ vậy.

“Có ai ở à không?”. Sau tiếng gõ cửa, mẹ cô bước vào.

“Ôi, con chào mẹ”.

“Mẹ thấy xe của con đậu ở ngoài nên quyết định vào thăm”.

“Sao mẹ tìm được nhà con?”.

Corrie cười khúc khích. “Từng ấy năm sống với bố, mẹ cũng phải học được chút kỹ năng thám tử chứ”. Bà mẹ đi dạo quanh ngôi nhà. “Mẹ thấy cửa mở nên vào thử thôi”.

Linnette dang rộng tay. “Thế mẹ thấy căn nhà thế nào?”. Cô hỏi, giọng chứa đầy niềm ưng ý với căn nhà mới. Hồi còn học Đại học Washington, cô sống trong ký túc xá, rồi sau khi chuyển lên học cao hơn lại thuê nhà với bạn nên giờ cô tỏ ra rất hào hứng với cuộc sống mới độc lập.

“Mẹ thấy tuyệt đấy”, Corrie nói vừa đi vào bếp, một căn bếp sắp xếp rất khéo và tiện lợi.

“Con rất thích vì có hai phòng ngủ mẹ ạ”. Linnette nói và dắt thẳng mẹ đến khoe hai căn phòng cả hai phòng đều rộng hơn phòng ngủ của cô Seattle. Căn hộ mới kháng trang rộng gấp đôi mà giá thuê chỉ rẻ bằng một nửa. Tất nhiên nếu làm việc ở Seattle, cô đã có thể kiếm được nhiều hơn, nhưng cô lại chưa bao giờ có ý định ở lại Seattle. Từ khi quyết định trở thành trợ lý bác sĩ, Linnette đã tính sẽ làm việc tại một khu vực ngoại ô nhỏ bé.

Dù vịnh Cedar không hoàn toàn là một vùng thôn quê nhưng nó lại là một nơi thân thiện, yên bình – và hơn nữa, cô lại được sống gần bố mẹ, chắc chắn đó một phần thưởng cho cuộc đời cô vì Linnette chưa bao giờ phải xa họ.

“Con đang tính sắp xếp phòng này thành nơi làm việc”. Linnette nói khi hai mẹ con đang đứng trước phòng ngủ nhỏ hơn.

“Khi nào con bắt đầu chuyển đến?”.

“Đầu tháng mẹ ạ. Mack sẽ giúp con một tay”.

“Bố cũng sẽ tới giúp con nhé và cả mẹ cũng chắc chắn sẽ tới rồi”.

Linnette lắc đầu vẻ không đồng tình. “Bố không làm được những việc này đâu mẹ, bố bị đau lưng mà. Với lại, mẹ cũng thừa biết là tốt nhất không nên để Mack và bố làm việc cùng nhau”.

Đôi mắt bà mẹ chùng xuống. “Mẹ cũng chẳng biết hai bố con thế nào nữa”. Linnette mắt sáng ngời. “Con biết. Cả hai đều búng bỉnh và cá tính nhưng đều là những người tốt tính”.

Corrie đồng tình. “Mack cũng rất cố gắng trong suốt kỳ nghỉ nhưng nó cũng phải rất khó khăn mới giữ mồm giữ miệng được”.

Theo Linnette, vấn đề là bố cô thường không công nhận Mack. Em trai cô đã bỏ học và đi làm nhân viên đưa thư. Dù đó là việc cậu ưa thích nhưng với ông Roy, bằng đầu óc và gia thế của nó thì con trai ông phải làm được điều gì to tát hơn thế kia. Chính kiến của bố khiến cậu con trai khó chịu; nhưng dù gì, Linnette vẫn ủng hộ em trai. Mack hoàn toàn có quyền quyết định cuộc đời của nó theo hướng nó lựa chọn.

Linnette lém lỉnh. “Sẽ có ngày chúng ta nhốt hai người vào cùng một nơi và bắt họ cùng nhau xử lý tình huống, trong hoàn cảnh mới để nảy sinh tình cảm”.

Mẹ cô lắc đầu ngán ngẩm. “Mẹ không liên quan đâu. Mẹ ghét bị mắc kẹt giữa chuyện của hai bố con lắm”.

Linnette cũng cảm thấy như vậy. Cô đi đến khu vực phòng khách, ngắm nghía những vị trí thích hợp để treo các bức tranh và khung ảnh. Chỗ trang trọng nhất sẽ dành cho bức ảnh tuyệt đẹp của Jon Bowman mà bố mẹ đã tặng cô dịp Giáng sinh năm ngoái – bức ảnh chụp những cây linh sam trên sườn núi. Ý nghĩa của bức ảnh không đơn thuần chỉ là một tác phẩm đẹp. Cô băn khoăn không biết nên treo nó giữa hai cửa sổ hay...

“Con đã liên hệ với Cal Washburn chưa?”. Tiếng mẹ làm đứt mạch suy nghĩ của cô.

“Ai cơ ạ?”.

“Cậu thanh niên trẻ tuổi mẹ giới thiệu với con trong phiên đấu giá Chó và những người đàn ông hồi tháng Bảy năm ngoái ấy. Con nhớ không, người đứng ra gây quỹ tạo nơi ở cho động vật ấy”.

Linnette như muốn phản đối mẹ ngay lập tức rằng cô không mặn mà gì mấy cuộc hẹn hò được sắp đặt trước với người lạ. Cho dù em trai cô rất yêu chú chó của mình và chú chó cưng này sẽ tham gia phiên đấu giá với cái tên Lucky mà Cal và Mack đã đặt điều đó không có nghĩa là sẽ có một sợi dây tình cảm giữa Linnette và chàng trai này.

“Mẹ nghĩ cậu ta thật sự là người tốt đó con”.

“Vậy mẹ hẹn hò với cậu ta đi”, Linnette đùa, hy vọng sẽ tìm được cách nhẹ nhàng nhất để rút khỏi câu chuyện của mẹ.

“Ít nhất con cũng nên gọi cho cậu ta chứ. Để mẹ nói con nghe một chút về Cal nhé. Cậu ta làm ở chỗ Cliff Harding. Mẹ không rõ cụ thể Cal làm gì nhưng hình như liên quan đến huấn luyện ngựa. Mẹ lại không biết gì về ngựa cả”.

“Con cũng vậy”. Càng nghe, Linnette càng tỏ ra chán nản. Vậy là tối đó cô sẽ phải ở bên người đàn ông đã ở cùng với ngựa suốt cả ngày. Tuyệt thật.

Corrie nhú mày vẽ cau kính. “Đừng nhìn mẹ như vậy. Chắc chắn con sẽ có những điều ngạc nhiên thú vị đấy”.

Linnette vẫn cố tình lảng tránh câu chuyện. “Con chưa kể với mẹ là trung tâm vừa mời bác sĩ Chad Timmons về đúng không? Chúng con vẫn làm việc cùng nhau hồi ở trường đại học, và mẹ biết không, anh ta thật tuyệt mẹ ạ”.

Bà mẹ phẩy tay vẽ ngán ngẩm. “Điều đó thì liên quan gì cơ chứ”.

“Bác sĩ Timmons hội đủ tất cả những tiêu chuẩn con mong ước ở một người chồng mẹ ạ. Anh ấy thông minh, hóm hỉnh và khỏe mạnh. Hơn nữa anh ấy còn tốt bụng và biết quan tâm nữa. Anh ấy chính là người đàn ông lý tưởng của con”.

Linnette đã trông thấy cơ hội của mình khi anh đến làm việc tại phòng khám. Từ ngày Chad xuất hiện tại vịnh Cedar, Linnette cảm thấy mỗi ngày trôi qua thật thú vị và công việc ở phòng khám cũng trở nên hào hứng gấp nghìn lần.

“Nói cách khác, con đã để mắt đến anh chàng bác sĩ đó”.

Linnette cười khúc khích. “Không gì qua mắt được mẹ của con”. “Hay thật đấy. Thế còn Cal Washburn thì sao?”.

Linnette trở lại trạng thái thực. Cô chưa chuyển đến thị trấn này thì bố mẹ cô cũng không thể sắp đặt cuộc đời cô - nói đúng hơn là tình yêu cả đời của cô. Hồi còn sống cùng bố mẹ, cô đã bị bố mẹ can thiệp quá đủ rồi. Trong tâm trí bố cô, tất cả những cuộc hẹn hò đều phải cảnh giác.

“À... Con nghĩ rằng con có thể gặp gỡ anh chàng dạy ngựa kia một lần mẹ ạ”.

“Điều đó làm mẹ vui đây, phải tính đến số tiền mẹ bỏ ra để có cuộc hẹn hò này chứ”.

“Thôi mà, con đã nói con sẽ làm mà”, cô đã tìm mọi cách để trì hoãn cuộc hẹn những cuối cùng cũng thử liên hệ với anh ta.

“Con sẽ gọi cậu ấy chứ?”. Corrie hỏi lại.

“Trước hết cho con chuyển nhà xong xuôi đã mẹ nhé?”

“Hẹn bây giờ thì cũng có ảnh hưởng gì đâu”, Corrie vừa nói vừa lục túi để tìm bì thư để thông tin về Cal cùng với một tờ biên lai cũ rích. “Mẹ đã đưa cho con số điện thoại của cậu ta rồi đây”.

“Con làm mất rồi”, Linnette âm ừ. Cô đã cố tình chẳng may đánh mất nó.

“Ừ nhỉ”, Corrie vẫn đang bận đọc số điện thoại mặt sau của tờ hoá đơn.

Linnette muốn rít lên qua kẽ răng vì bất mãn. Mẹ cô vẫn cố bắt cô theo ý bà. Cô xầm xì. “Thử nghe xem, nếu có một bác sĩ trở thành thành viên của gia đình thì sẽ tốt hơn bao nhiêu cơ chứ”.

Corrie liếc nhìn con gái và đưa cho cô số điện thoại mình vừa viết ra. “Cứ thế đi nhé? Đây chỉ là cuộc hẹn ngắn thôi nhưng có rất có ý nghĩa với mẹ đấy làm ơn để tâm đến nó một chút con gái nhé”.

“Vâng, vâng”, Linnette lại âm ừ, cảm thấy bức bối về chuyện này. Nhưng dù sao cũng hy vọng mọi thứ sẽ như lời cô nói - một bất ngờ thú vị.

“Hứa với mẹ con sẽ gọi cậu ta ngay nhé”.

“Vâng...”.

“Linnette, đâu phải lúc nào mẹ cũng ép con?”.

Vẫn là một chiêu thuyết phục cũ nhưng luôn hiệu quả của mẹ.

“Vâng, con hứa con sẽ sắp xếp gặp anh chàng này càng sớm càng tốt”.

“Con sẽ mền cậu ấy, Linnette, chỉ có điều...”, bà mẹ ngập ngừng bỏ lửng câu nói như thể biết bà không nên nói tiếp.

“Chỉ gì cơ ạ?”.

Corrie thở dài. “Cal Washburn có chút vấn đề nhỏ về nói năng thôi”.

Linnette há hốc mồm. Một buổi tối hẹn hò cùng người đàn ông thoang thoảng mùi ngựa còn chưa đủ tồi tệ hay sao mà lại thêm việc không thể hiểu những gì anh ta nói nữa? Điều này khiến cô càng khẩn khoản:

“Kìa mẹ,...”

Corrie quay lưng đi thẳng ra cửa. “Con nhớ là đã hứa với mẹ rồi đấy”. Linnette chỉ còn biết lắc đầu khi bóng mẹ khuất sau lối rẽ ra ngoài khu nhà.

Tuần tới cô sẽ chuyển tới vịnh Cedar, cô mong sao cuộc hẹn hò này sẽ qua nhanh như một cơn ác mộng, và hy vọng Chad không biết gì về vụ này.

*

* *

Cô lấy điện thoại trong túi ra gọi theo số điện thoại trong mẫu giấy mà mẹ vừa đưa. Càng lần khần việc này thì chỉ càng làm mâu thuẫn mẹ con thêm sâu sắc thôi, cô biết vậy.

Một giọng đàn ông cất lên, một giọng hoàn toàn bình thường, không như cô vẫn tưởng tượng. “Tôi là Linnette McAfee, tôi gọi cho anh Cal Washburn”, cô nói cứng nhắc.

“A, chào Linnette. Cal cũng đang mong chờ cô gọi đến đây. Tôi là Cliff Harding, Cal làm việc cho tôi mà”.

“Chào chú Cliff. Anh Cal có đấy không ạ?”.

“Thực tế là cậu ta đang ngồi cạnh tôi”.

Một lúc sau, Cal cầm máy. “Ch... chào em”.

“Chào anh, em là Linnette McAfee”, cô liến thoảng. Có lẽ điều này khiến anh hơi chững lại nhưng giọng nói vẫn rõ ràng. “Có lẽ anh cũng biết là mẹ em đã đăng ký Dịch vụ Kết bạn cho em và giới thiệu anh với em hồi tháng Bảy tại buổi đấu giá”. Không anh kịp trả lời, cô tiếp tục. “Em không biết là khi nào chúng ta có thể gặp nhau nhỉ?”.

“Bất... bất cứ khi nào”.

“Em sẽ chuyển đến thị trấn trong tuần tới, nhưng ta có thể gặp nhau trước đó được không?”.

“Thế... thế tối thứ Sáu tuần... tuần tới được không?”.

“Thôi được. Ta sẽ gặp nhau tại nhà hàng Hải Đăng nhé, hẹn anh lúc 7 giờ”. Cô phải nói hết các chi tiết vì e rằng anh xấu hổ vì tật nói lắp của mình. Cô ngán ngẩm nghĩ chắc mình cũng phải nhận phần chi cho bữa tối nốt.

“V... vậy thứ s... Sáu nhé”.

Linnette dập máy. Đây sẽ là lần cuối cùng cô cho phép mẹ cô sắp đặt điều tương tự như vậy. Chắc chắn là không một lần nào nữa.

Grace Sherman từng ngày từng giờ mong chờ đến buổi tối thứ sáu. Cliff Harding đã mời chị đến dùng bữa tối ở nhà anh – dấu hiệu đầu tiên từ bao lâu nay cho thấy anh vẫn còn tình cảm với chị. Chỉ cần có thể cũng là cả một niềm vui lớn lao với Grace rồi. Chị yêu Cliff, nhưng chị đã bỗng bật khi đánh đổi cả tương lai với anh chỉ với một mối quen biết qua Internet.

Mọi biến cố bắt đầu khi chồng chị bỗng chốc thay đổi hoàn toàn. Cuộc chiến tại Việt Nam đã biến Dan thành một người hoàn toàn khác với người Grace đã cưới làm chồng sau khi anh trở về sau cuộc chiến. Anh sống một cuộc sống u uất, sầu muộn và thường xuyên phải vật lộn với sự chán nản đến cùng cực. Sau khi Dan biến mất, chị đã tìm anh trong suốt gần một năm, tiêu tán hết nhưng vốn liếng tích trữ và chỉ để tìm ra một sự thật đau lòng, đó là anh đã bí mật mua một chiếc xe đi vào rừng sâu và tự tử.

Trong những tháng ngày tìm kiếm Dan, chị đã gặp Cliff Harding. Sau khi chị biết được nỗi bất hạnh tốt cùng kia, lòng kiên nhẫn và độ lượng của anh đã chiếm được cảm tình của chị và họ bắt đầu gặp nhau thường xuyên hơn. Cliff đã ly dị vợ sau gần 20 năm chung sống và vì thế chuyện hẹn hò bỗng nhiên nên tươi mới với cả hai.

Trong quá trình tìm hiểu Cliff, Grace biết rằng vợ cũ của anh đã có nhiều cuộc tình trắng gió trong suốt thời gian sống bên anh. Grace và Cliff trở nên ngày càng gần gũi hơn, tới mức hai năm trước anh đã cùng Grace bay đến Connecticut để gặp mặt con gái anh, Lisa và còn cùng nhau đón Lễ Phục sinh với gia đình Lisa.

Cũng cùng thời gian đó, Will Jefferson, anh trai của bạn thân chị đã gửi thư điện tử cho Grace. Từ hồi còn mười mấy, Grace đã cảm mến anh và yêu anh ngay khi anh tỏ ý quan tâm. Đến tận bây giờ chị cũng chẳng nhớ mọi chuyện diễn ra thế nào, nhưng chị nhận thấy mình lúc nào cũng muốn lên mạng chat với Will dù bất kể ngày hay đêm. Anh ta như có ma lực cuốn hút chị. Nhưng Grace vẫn luôn cảm thấy day dứt khi biết anh ta đã có gia đình. Dù biết anh ta đang nói dối mình hết lần này lần khác nhưng Grace vẫn cố đón nhận mọi lời anh ta nói vì chị khát khao muốn tin rằng đó là sự thật. Ngay khi duy trì mối quan hệ trên mạng với Will, Grace vẫn hẹn hò với Cliff.

Cái kim trong bọc lâu ngày cũng phải lòi ra. Cliff biết được mối quan hệ trên mạng của Grace và chị lại vỡ lẽ rằng Will vẫn sống với Georgia, vợ anh ta, và hơn thế nữa, anh ta không hề có ý nghĩ sẽ chia tay vợ.

Cliff cắt đứt mọi mối quan hệ với Grace. Anh đã sống với một người phụ nữ giả dối và không muốn đi lại vết xe đổ đó nữa. Anh tuyên bố rõ ràng rằng họ đã chấm dứt mọi chuyện. Hoàn toàn sụp đổ nhưng Grace không thể làm gì để xoay chuyển được Cliff.

*

* *

Cuối cùng, tháng tám trước, Lisa đã bay sang thăm bố một thời gian. Grace đã vô cùng mừng rỡ khi được đón con gái Cliff đến thăm mình tại thư viện - chị làm việc. Lisa trấn an Grace rằng Cliff vẫn yêu chị và động viên chị đừng nên bỏ cuộc.

Ngay sau đó Grace đã bắt đầu cả một chiến dịch để giành lại trái tim của Cliff Harding. Chị gửi cho anh những bưu thiếp, thư điện tử và chấm dứt chuỗi ngày đứt liên lạc, không tin tức của nhau. Những nỗ lực không mệt mỏi đã được đền đáp bằng cuộc hẹn gặp chủ động từ phía anh sau suốt gần một năm.

Khi trở về nhà sau giờ làm, Grace thử đi thử lại ba bốn bộ quần áo trước khi tìm được một bộ thực sự ưng ý cho sự kiện trọng đại này. Chị thử tất cả bộ quần áo trước tủ vật dụng của mình - con chó Buttercup và chú mèo Sherlock. Chị bật cười vì tiếng thở dài của Buttercup còn Sherlock thì chẳng buồn mở mắt ra. Cuối cùng chị đã chọn được bộ váy xanh với họa tiết hoa cúc vàng điểm tuyết. Bộ đồ này gần giống với trang phục chị diện trong lần đầu gặp Cliff. Với

họ, cuộc hẹn hò như một sự khởi đầu mới nên chị hy vọng bộ trang phục sẽ nói lên điều đó.

Khi Grace vừa đến trang trại của Cliff ở Olala, chị thật sự hồi hộp. Chị mong ước đến tận cùng được trở thành một phần trong cuộc đời của Cliff. Nhưng nói gì thì nói Grace vẫn phải làm cho Cliff hiểu rằng chị không giống người vợ cũ của anh. Suốt 35 năm chung sống chị vẫn giữ nguyên sự thủy chung với Dan thì giờ đây khi cơ hội đã đến, Grace sẽ chứng tỏ rằng mình cũng sẽ gắn bó trọn đời với anh. Chị muốn Cliff hiểu rằng mình đã thấm thía lắm rồi và thật sự hối hận, chị sẽ không bao giờ đánh đổi thứ gì để làm mất hạnh phúc của mình, miễn là anh sẵn sàng cho chị cơ hội...

Trang trại vắng vẻ như không người dẫu có một chiếc xe tải đỗ ngay sát căn nhà kho mới xây trong trang trại của Cliff. Xe đã dừng trước cửa nhà nhưng Grace ngập ngừng không biết sẽ đi đâu. Khi không thấy tiếng Cliff trả lời, chị tiếp tục đi về hướng nhà kho. Nhà Cal ở ngay phía trên và chắc anh sẽ nói chị biết mọi người đi đâu hết cả.

Khi Grace đang trên đường ra nhà kho thì bắt gặp Cliff chạy vụt ra. Anh dừng khựng lại, nhìn chị chằm chằm, vẻ mặt bối rối. Người đàn ông cao to lực lưỡng đội mũ và mang ủng cao bồi. "Cliff?". Grace hỏi ngập ngừng

"Hôm nay là thứ mấy?". Anh hỏi.

"Thứ Sáu".

"Có phải ngày anh hẹn em ăn tối ở nhà không?".

Grace gật đầu mà nghe tim nhói lên. Anh ấy đã quên sao. Nhưng Grace vẫn cố mỉm cười trả lời:

"Hình như thế".

Ngay lập tức anh nói đầy hối lỗi. "Anh xin lỗi, Grace. Anh không nghĩ lại là thứ Sáu này. Em thấy đấy, bọn anh đang gặp rắc rối".

"Có chuyện gì thế?".

Cliff lắc đầu. "Vấn đề về con ngựa Midnight, nó đang bị đau bụng".

"Đau bụng sao?". Theo kinh nghiệm của Grace, trẻ con thường có những cơn đau bụng trong suốt mấy tháng đầu. Chị còn nhớ những ngày đầu đầy vất vả khi vừa sinh Kelly vì nó thường gào khóc bởi những cơn đau không dứt.

Cliff giải thích. "Cơn đau đe dọa tính mạng con ngựa đấy. Bác sĩ thú y đang ở đây và bọn anh đang làm mọi cách để cứu nó. Nếu mọi chuyện không khá hơn, chắc phải mổ". Anh bỏ mũ, lau cánh tay và vuốt đôi lông mày dầm mồ hôi. "Anh xin lỗi, Grace, chúng ta sẽ ăn tối với nhau khi khác vậy nhé".

"Em có thể giúp gì không?". Chị hỏi vừa xắn tay sẵn sàng làm hết sức mình.

"Anh đang định đi pha một ấm cà phê".

"Em sẽ lo việc đó".

Cliff gật đầu. "Vậy thì tốt quá". "Anh cứ lo cho con ngựa đi!".

Ở trong căn bếp, Grace lục tìm các ngăn tủ để tìm cà phê. Khi pha xong, chị mang ra nhà kho, không lên chuẩn bị thêm ít bánh mỳ với thịt hun khói và vài lát phô-mai. Chị không biết ca chữa trị có lâu không nhưng chắc Cliff, Cal và bác sĩ thú y cần ăn chút gì đó.

Khi đã chuẩn bị xong xuôi, Grace bê khay đồ ăn thức uống xuống nhà kho. Bác sĩ Newton nhìn thấy đi vào đầu tiên. Cô bác sĩ đứng dậy và mỉm cười đầy thiện cảm.

Vickie nói. "Tôi thích một ly cà phê với chút kem nhé".

Đặt chiếc khay xuống, Grace rót một ly cho cô.

Cliff đang quỳ bên cạnh con ngựa và dường như không ngẩng đầu nhìn lên. Một ông to rút ra từ trong miệng con vật, tuy không hiểu biết gì về ngựa nhưng chị thấy con vật đang rất đau đớn. Cal ngồi ở phía đối diện nhẹ nhàng điều khiển xi-lanh và nói với giọng trầm nhẹ. Grace nhận ra rằng lần đầu tiên Cal không nói lắp. Rõ ràng cậu ta nói chuyện với ngựa còn trôi chảy

hơn với người.

Grace rót cho Cliff một cốc cà phê nóng. Anh khẽ gật đầu nhận lấy. Chị mời Cal nhưng cậu ta từ chối.

“Đây quả là trò chơi chờ đợi”, bác sĩ nói với Cal. “Con Midnight còn cơ hội nào không?”.

Vị bác sĩ nhún vai. “Cơ may là năm mươi năm mươi”.

Grace biết rằng Cliff đã đầu tư nhiều tiền của vào con ngựa này và hơn thế nữa, nó là con ngựa cưng của anh. Anh thường nói tới giấc mơ về một trang trại nuôi gia súc và thành công hay thất bại phụ thuộc cả vào con Midnight. Chị nghĩ rằng nếu mất con ngựa thì coi như anh phải bắt đầu lại, đây không chỉ là một tổn thất về vật chất mà còn về cả tinh thần.

Không biết phải làm gì nữa, Grace bước ra sân và chờ đợi. Chị cảm thấy mình không nở bỏ đi. Có thể chị không giúp được gì cụ thể cho Cliff được nhưng chị muốn anh thấu hiểu được sự quan tâm của mình.

Hơn một giờ trôi qua mà Grace chẳng làm được gì hơn. Không ai muốn ăn hay uống gì thêm nên chị quay lại ngôi nhà. Grace chỉ mất năm phút dọn dẹp lại khu bếp. Buồn chán, chị bật tivi, chuyển hết kênh này đến kênh khác, chẳng chương trình nào dừng lại quá vài phút. Cứ nửa tiếng chị lại đi ra nhà kho nghe ngóng nhưng dường như chẳng có gì tiến triển, đúng như bác sĩ nói, họ đang chơi trò chờ đợi.

10 giờ, Grace ngủ gật trước tivi. Đến gần 11 giờ, chị thức giấc, đi dạo quanh và thấy xe của bác sĩ không còn ở đó nữa. Vội vã chạy tới nhà kho, chị nhận thấy rằng chẳng có gì thay đổi, Cliff và Cal vẫn ngồi cạnh con ngựa; và chẳng ai để ý đến sự có mặt của chị. Grace cố gắng nhẹ nhàng rút lui và trở lại ngôi nhà thu dọn đồ đạc của mình.

Không muốn làm phiền Cliff, chị lên xe lái thẳng về nhà, cảm giác vô cùng thất vọng. Đương nhiên Grace lo lắng cho tình trạng của con ngựa, nhưng trên hết chị vô cùng thất vọng vì thái độ của Cliff đối với mình. Grace tự hỏi không biết anh có hối tiếc vì đã mời mình bữa tối hay không. Ngay cả nếu con ngựa không việc gì thì cũng chẳng khác hơn vì Cliff thậm chí còn không nhớ lời hẹn với chị. Anh không chuẩn bị gì, cũng chẳng thể hiện chút hứng thú gì khi gặp chị, nếu có thì chắc là vẻ hào hứng vì thoát được chị.

Buttercup và Sherlock đã đợi sẵn ở cửa, vui mừng chào đón Grace khi chị thần thờ đi vào nhà. Chợt thấy tín hiệu báo tin nhắn điện thoại nhấp nháy, Grace buông ví trên mặt máy giặt, ngồi xuống cạnh bàn, tay đã cầm sẵn bút để ghi lại lời nhắn.

Một nụ cười thoáng qua khi giọng người bạn thân của Grace cất lên. Olivia muốn nghe về cuộc hẹn “nóng bỏng” của Grace. “Gọi ngay cho tớ khi về nhé. Muộn thế nào tớ cũng chờ”.

Grace miễn cưỡng với điện thoại. Olivia lập tức nhắc máy sau tiếng chuông đầu tiên.

“Tối thứ Sáu cậu không còn gì để làm hay sao mà phải ngồi canh điện thoại thế?”. Grace như trách móc. Olivia tỏ ra không vui và Grace cũng chẳng trách cô. “Gần mười một rồi rồi mà”.

“Kể cho tớ nghe đi”, Olivia nôn nóng. “Cậu còn chưa nghe tớ than thở về Jack đó. Nhưng cậu với Cliff thế nào?”.

“Chán chết”. Grace kể đầu đuôi câu chuyện, kết thúc bằng sự nghi ngờ rằng Cliff hình như hối tiếc vì đã mời mình.

Olivia im lặng khi nghe đến cuối câu chuyện. “Vậy cậu định làm gì đây?”. “Còn làm gì được nữa?”. Grace hỏi lại đầy chán chường vì cách xử sự của Cliff.

“Cậu sẽ không bỏ cuộc đâu đúng không?”. Olivia gắng hỏi.

“Không!”. Câu trả lời cất lên không mấy nhiệt huyết. “Tớ thì chắc là không nhưng nếu anh ấy không...”.

“Sáng mai anh ấy sẽ gọi cậu”. Olivia xen ngang Grace dường như nghi ngờ điều này. Vì chị cho rằng hình như Cliff đã loại mình ra khỏi tâm trí rồi.

Jack Griffin vừa đói vừa mệt. Hôm nay là thứ Ba và bây giờ đã hơn 9 giờ tối mà anh vẫn chưa rời văn phòng. Olivia chắc hẳn sẽ không mấy hài lòng. Anh yêu người phụ nữ đó nhưng anh cũng hết sức say mê công việc biên tập viên cho tờ Bản tin vùng vịnh Cedar. Olivia nói rằng nghiệp viết lách đã ăn vào máu của anh và cách ví von ấy quả là đúng, vì không, anh đã không dồn hết công sức để tờ Bản tin thể phát hành năm số mỗi tuần.

Cách đây bốn năm, khi mới được mời vào công việc này, tờ Bản tin chỉ ra một số một tuần, và chỉ dự định nâng lên thành hai số mỗi tuần. Bởi đã ngoài năm mươi, và cũng không muốn mất thêm nhiều thời gian vào tờ nhật báo Spokane, nên anh sẵn sàng chấp nhận làm ít đi và theo đó là thu nhập thấp hơn. Làm việc cho tờ Bản tin không phải là động lực duy nhất lôi cuốn anh đến sống ở nơi đây. Lý do chính là được ở gần người bạn thân Bob Beldon và Eric - cậu con trai anh, cũng sống ở Seattle. Trớ trêu thay, Eric đã cùng gia đình chuyển đến Reno ba năm trước.

Bob Beldon là nhà tài trợ và là bạn thân thiết của Jack. Vài năm trước đây, Bob và Peggy đã quay về vùng này và mua một ngôi nhà cũ ở mũi Cranberry. Là một người khéo tay và tháo vát, Bob đã nhanh chóng biến căn nhà rộng rãi đó thành một mô hình nhà trọ khá thành công có tên Thyme và Tide. Cái tên "Thyme" bắt nguồn từ Peggy vì chị đã trồng được một khu vườn với đủ loại trái cây, rau màu và hoa lá. Món bánh làm từ quả việt quất của chị thật không gì sánh được.

Chỉ tới vịnh Cedar có một lần mà Jack đã thấy yêu mến nơi đây và được nhận vào làm cho tờ Bản tin. Anh đã tìm thuê được một căn nhà vừa ý và hài lòng với nơi ở mà anh nghĩ rằng sẽ cho anh những phút giây êm ả trong cuộc đời. Anh đang mong mỗi điều đó, mong mỗi một sự thay đổi.

Và sự thay đổi cũng đến, đúng, nhưng không theo những gì anh dự tính. Ngay sau khi đến vịnh Cedar, anh đã gặp Olivia Lockhart, và người phụ nữ ấy đã làm đảo lộn cả cuộc sống của anh.

Khi đang bắt đầu làm quen với cuộc sống mới, Jack đã đến thăm phòng xử án và được tận mắt xem chị xử vài vụ việc, trong đó có một vụ nổi bật. Một cặp vợ chồng trẻ đã bị mất đứa con đầu lòng đứng ra xin được ly dị. Trong khi hầu hết mọi người trong phòng xử án chỉ xem các luật sư trao đổi tại phiên tòa thì Jack lại hướng sự chú ý tới Olivia. Anh thấy chị như bị thôi miên. Chị chăm chú nhìn cặp vợ chồng với cặp mắt chất đầy tâm sự. Sau đó Jack mới hiểu được rằng Olivia cũng mất một đứa con. Cậu con trai mười ba tuổi của chị đã bị chết đuối năm 1986. Không chịu được áp lực do nỗi mất mát và đau thương quá lớn, cuộc hôn nhân của chị cũng tan vỡ. Bằng nghiệp vụ của mình, chị đã khéo léo cố gắng hàn gắn hai vợ chồng kia và anh nhận thấy rằng nhất định phải viết một cái gì đó về con người này.

Đáng tiếc thay những gì Jack viết vẫn chưa thể lột tả hết được con người của Olivia. Họ đã gặp nhau một buổi sáng thứ Bảy tại một cửa hàng rau quả - và dù lúc đó Olivia không nhận ra - nhưng họ đã bắt đầu hẹn hò từ buổi ấy. Tâm trí anh đã bị chị trói chặt và anh cũng chẳng có ý định muốn thoát ra. Họ đã cưới nhau được hơn một năm và cuộc đời anh chưa bao giờ trở nên ngọt ngào đến vậy.

Đến tận bây giờ mỗi khi nghĩ tới, Jack cũng không khỏi ngỡ ngàng khi thấy một người phụ nữ tinh tế như Olivia lại cười một tay nhà báo vụng về, chẳng biết dùng chiếc đĩa nào nếu bộ đồ ăn có hơn hai chiếc đĩa. Nhưng sự thật, chị đã kết hôn cùng anh và anh coi đó là một đặc ân lớn nhất cho cuộc đời mình.

Tất nhiên Olivia vẫn là Olivia, chị đã nhận thấy nhiệm vụ phải cải thiện tính cách của anh. Chị nhận thấy anh như một viên đá xù xì cần được mài giũa cẩn thận. Vài tháng đầu giữa hai người cũng vài trục trặc khi cố gắng thích nghi với cuộc sống chung. Jack tự nhận mình là một gã vụng về, còn Olivia thì lại là người sống rất quy củ nề nếp, vì thế nhiều thói quen của

anh đôi khi khiến cô vợ tội nghiệp phải dở khóc dở cười.

Anh thấy thật khó hiểu khi cứ phải treo quần lên móc mỗi tối để rồi sáng hôm sau lại mặc lại. Nhưng anh cũng cố thực hiện để làm hài lòng vợ. Với lọ bơ lạc cũng vậy. Theo Olivia thì anh đã reo rắc vi khuẩn khắp nhà vì để mở nắp lọ và cắm con dao ở trong. Vì thế giờ đây anh đã bỏ con dao ra, đập nắp lại và cho nó vào tủ lạnh. Và gần đây anh đã cố ý thức treo khăn tắm lên mỗi khi dùng xong. Anh không bao giờ treo đúng cách Olivia yêu cầu nhưng dù sao chị cũng không phàn nàn gì. Anh cũng rửa sạch bát đĩa mỗi tối và cất cẩn thận. Tình yêu thực sự đã có sức mạnh biến đổi cả một con người.

Chỉ có một điều vẫn vấp phải sự phản kháng đó là chế độ ăn mà Olivia đang buộc anh phải theo. Đúng, anh thừa nhận điều đó; anh nên giảm vài cân Jack hơi mập nhưng đâu đến mức phải như vậy. Một lúc nào đó, con người ta cũng phải thưởng thức một chiếc bánh với thịt hun khói, phô mai và vài đồ gia vị nữa chứ. Anh cũng không từ chối nếu đi kèm đó là một suất khoai chiên lớn. Mọi thứ thật tuyệt vời khi gọi thêm một ly sữa lắc vani nữa.

Chỉ nghĩ đến những món ăn ưa thích đang mời chào ở nhà thôi cũng khiến Jack ứa nước miếng khi anh trên đường lái xe về nhà. Anh đang đói ngấu ngiennes vì bữa sáng chỉ có một chút sữa chua hoa quả trộn một thứ gì đó như là mầm lúa mạch. Anh không thích mầm lúa mạch nên cô vợ thân yêu của anh cố tình trộn cùng sữa chua để chống đỡ ăn, và để chiều vợ, anh giả bộ như chiêu lừa của vợ thành công.

Khi nhìn thấy nhà hàng ăn nhanh, anh đã quyết định đánh xe đến ô cửa của nhà hàng và đỗ xích xe. Anh gọi ngay một chiếc bánh phô-mai và đánh chén ngấu ngiennes vì không thể cưỡng lại vị thơm ngon quyến rũ của nó. Anh cũng không quên gọi thêm sữa lắc vani và khoai chiên. Nếu Olivia biết được, chắc chắn anh sẽ bị cản nhần.

Chết thật, rõ ràng anh sẽ gặp rắc rối rồi, anh hứa với vợ sẽ về nhà lúc 7 giờ thế mà giờ đã gần 10 giờ. Biết thế nào vợ cũng gọi nên anh cố tình tắt máy di động, giờ thì anh thấy ân hận vì hành động của mình rồi. Hệ thống máy tính bị hỏng đột xuất nên anh phải ở lại giải quyết tình huống cho đến khi mọi thứ hoạt động bình thường trở lại. Anh chẳng còn cách nào khác là đọc báo chờ cho hệ thống hoạt động trở lại thì mới đứng dậy đi về.

Đèn phòng khách bật sáng khi Jack đỗ xe trước cửa. Anh vốn vẫn đánh giá cao gu thẩm mỹ của Olivia thể hiện qua ngôi nhà trên đường Lighthouse với góc nhìn tuyệt đẹp trông ra khu vịnh. Jack thích được ngồi cạnh Olivia ngắm nhìn ánh hoàng hôn dần buông như từ từ kéo một bức rèm để chuyển thành bầu trời đêm hè trong trẻo.

Hồi mới cưới anh không thể tưởng tượng được làm sao mình sẽ sống được trong căn nhà mà Olivia đã sống cùng chồng cũ. Nhưng anh nhận ra rằng, những nỗi lo sợ chỉ là phù phiếm vì tính ra thời gian họ sống với nhau đã lâu hơn cả số năm Olivia chia tay với Stan, vì thế hầu như mọi dấu vết của cuộc hôn nhân cũ đã phai mờ. Một vài nơi trong ngôi nhà vẫn đang treo những bức ảnh gia đình lạ lẫm nhưng anh chưa bao giờ chất vấn Olivia về điều đó.

Nghĩ rằng vợ đã đi ngủ nên anh rón rén lên vào nhà bếp, nhanh như một chú sóc. Nhưng ngay từ những tiếng động đầu tiên khi anh bước vào phòng, Olivia đã gọi tên anh.

“Chào em yêu”, anh thở thê.

Olivia đã ở đến cửa bếp từ bao giờ. Trong chiếc áo choàng bông ở nhà, đi đôi dép xù bông, chị đứng khoanh tay trước ngực liếc nhìn anh dò hỏi. “Anh tắt máy suốt”.

“Anh biết... anh xin lỗi”.

“Xin lỗi chưa đủ”.

“Anh đã để lại tin nhắn cho em mà”, anh phân bua mong được giảm nhẹ tội. “Anh cũng chẳng biết làm thế nào hơn nữa”. Anh giải thích về trục trặc công việc, không quên nhắc lại tin nhắn anh đã để lại với hy vọng Olivia sẽ hiểu rằng anh không thể trả lời chị ngay lúc đó.

Olivia ngần ngừ và anh đã thấy được vẻ mềm lòng của vợ. “Đôi khi em cứ thắc mắc sao chúng ta lại quyết định cưới nhau, ngày xưa anh khác với bây giờ”.

Đôi khi Jack cũng cảm thấy như vậy. “Thật sao?”. Anh ôm vợ gọn trong vòng tay. Anh yêu mùi hương thoang thoảng trên tóc vợ và cổ hít thật sâu, thật đã mùi hương đặc trưng của vợ.

“Dù sao lấy vợ cũng có những lợi ích khác”, anh vừa thì thầm vừa luồn tay vào trong áo vợ. Một cảm xúc vừa ngạc nhiên, vừa sung sướng chạy dọc cơ thể khi anh khi biết vợ không mặc áo trong, nhưng lớp áo tơ bên ngoài đã cho anh cảm giác nhẹ nhàng tươi mát khi chạm tay vào đôi gò bồng đảo quyến rũ của vợ.

“Kìa anh, thôi”, Olivia như muốn từ chối nhưng chỉ có tiếng nói yếu ớt cất lên.

“Thôi nào em yêu, anh cũng muốn nghỉ ngơi một chút, vào phòng thôi”.

“Anh có đói không?”.

“Anh đang chết thèm đây”. Đôi nhũ hoa của Olivia cứng lên để anh cảm nhận được tín hiệu của sự khao khát. Chỉ mười phút trước anh tưởng mình chỉ còn đủ sức cởi quần áo rồi đổ vật xuống giường đánh một giấc, vậy mà giờ... Olivia đã khiến anh hưng hực như muốn ngấu nghiến cơ thể chị.

“Em hâm nóng thức ăn cho anh nhé, cưng”.

Anh nựng vào cổ vợ nói trong họng. “Anh ăn rồi”, vừa thì thầm thì anh vừa khóa môi vợ bằng một nụ hôn sâu nồng nàn bất tận.

Olivia vẫn tỉnh táo dút ra. “Jack Griffin, anh ăn gì vậy?”.

“Thôi nào em yêu”.

“Đừng nịnh em. Anh có biết mình đã làm gì không đấy?”.

“Anh đói lắm nên ăn tạm bánh phô-mai thôi mà.”

Olivia quay đi không nói.

Jack ngả vợ trở lại vòng tay âu yếm của mình. “Anh có một cách có thể bù lại bữa tối tội lỗi đó”.

“Là gì cơ?”.

Bàn tay anh lại mò mẫm dưới lớp áo của vợ, ôm gọn bầu ngực căng tròn mềm mại. Anh nhanh chóng nhen lại ngọn lửa khao khát.

“Em biết không? Chắc vận động một chút thì sẽ tốt cho anh lắm đấy”.

Olivia khép cặp mi, hơi thở nhẹ nhưng gấp gáp như đang cảm nhận những giây phút sung sướng đang tới.

“Em vẫn luôn nói rằng vận động rất tốt là gì?”.

“Đúng vậy”, Olivia hưởng ứng, “nhưng em tưởng anh mệt”.

“Đúng là thế”, anh thì thầm vì họ đang nhanh chóng tiến về phía phòng ngủ.

“Ôi Jack”, Olivia thì thầm rồi ngả lưng lên giường và vẫn không quên nhắc nhở chồng. “Em rất giận anh đấy nhé, nhìn em đây. Em như... như muốn chìm trong vòng tay anh”.

Vẻ nũng nịu của vợ khiến Jack như muốn cuồng lên vì cảm xúc yêu đương đang dâng lên mãnh liệt. Cả hai như muốn tan chảy vào nhau. Quỳ xuống cạnh vợ Jack cởi bỏ dần lớp áo ngủ của chị và những cảm xúc cứ rần rần chảy khắp người anh khi làn da trần của chị dần dần lộ ra dưới ánh đèn ngủ mờ ảo.

Anh như muốn ulla vào, cùng vợ ngấu nghiến những giọt mật tình ái, vội vàng cởi bỏ quần áo, anh để mặc chúng rơi xuống sàn. Chắc giờ này Olivia cũng chẳng trách anh vì hành động bừa bãi này.

“Để mẹ ngắm con gái nào”, Corrie MacAfee nói với Linnette khi cô gái bước về phía cửa ra vào của ngôi nhà trên phố Harbor để ăn tối với Cal Washburn. Cô chỉ còn ở chung với bố mẹ ít ngày nữa thôi.

“Mẹ”, Linnette nói vẻ miễn cưỡng. Dường như cô chẳng quan tâm xem mình có gây được ấn tượng gì trong buổi hẹn hò được sắp đặt này không. Thực sự là việc hẹn hò với Cal không thôi cũng đủ làm cô chán ngấy, lại cộng thêm sự giám sát của mẹ nữa thì có lẽ là quá sức chịu đựng của cô gái.

Corrie lùi lại một chút để ngắm nghía diện mạo của con gái và mỉm cười vẻ tâm đắc. Chị phủi nhẹ vai áo con gái và gật gù. “Con rất xinh đấy”.

“Cám ơn mẹ”, Linnette dường như chẳng có chút động lực nào cho buổi hẹn hò. Bằng chứng là chiếc váy đen và chiếc áo len màu trắng đơn điệu cũng không phải là đồ mới. Đôi giày cao gót cũng đã đi được một năm và đồ trang sức cũng đơn thuần chỉ là chiếc vòng và đôi hoa tai vàng. Những thứ đồ đó chỉ đảm bảo diện mạo của cô đủ lịch sự để bước ra ngoài. Mong muốn cuối cùng của cô là làm sao để lại chút dấu ấn với anh chàng chần nự kia.

Ý định của cô chỉ là để hoàn thành nhiệm vụ và nếu có thể thì là thưởng thức bữa ăn. Nếu Cal hẹn hò cô lần nữa thì cô sẽ từ chối bằng lý do đơn giản là cần thời gian để sắp xếp lại chỗ ở mới. Nói cách khác là cô sẽ chỉ liên lạc với anh ta khi cô thích. Cô không muốn tiến xa hơn và trong tâm niệm của cô thì đây là buổi hẹn duy nhất và cuối cùng.

“Con gái vui vẻ nhé”, mẹ cô hồ hởi.

“Mẹ, mẹ đừng nhìn con như thế, con không thích đâu”.

“Như thế nào?”. Mẹ cô nhú mày.

“Mẹ cứ kỳ vọng quá vào mối quan hệ của con và Cal, tại sao không phải là con với người khác”.

“Gì thế này?”. Roy vừa hỏi vừa đi vào căn phòng nơi hai mẹ con đang đứng. “Cả bố nữa đấy”, Linnette kêu lên.

“Này, bố làm gì nào?”. Roy hỏi mắt liếc nhìn Corrie.

Linnette tỏ rõ thái độ với bố mẹ. “Cứ như là bố mẹ ép con lấy một người mà con còn chưa hề biết mặt. Bố mẹ không băn khoăn vì sao con không muốn tới buổi hẹn hò ngốc nghếch này sao?”.

Bố cô với tay lấy tờ *Bản tin vùng vịnh Cedar* nói hững hờ. “Vây đừng đi nữa”.

Corrie cướp lời. “Mẹ đã mất tiền cho buổi hẹn hò này và mẹ muốn con gặp anh ta ít nhất một lần xem sao. Thật là lỗ bịch nếu đến phút chót lại gọi điện huỷ cuộc gặp”.

Linnette cũng đã nghĩ được điều này. Vì đã mất công hẹn hò nên cô cũng không cho phép mình cư xử thô lỗ. Nhưng khi được bố mẹ để ý đến, lại có một vấn đề khác cô muốn bộc bạch.

“Con muốn biết rõ hơn về những tấm bưu thiếp mà bố mẹ nhận được”. Ánh mắt ông bố chùng xuống đưa cái nhìn soi xét về phía bà mẹ.

Không đợi ông đổ tội cho mẹ vì đã không giữ bí mật, Linnette đã giải thích tại sao cô biết chuyện. “Con đã nhận được một tấm, bố ạ. Nên bố đừng cố giấu giếm con nữa. Mẹ đã cố giữ điều bí mật khó hiểu ấy nhưng con đã đọc được một trong những tấm thiếp đó”.

“Nhưng chúng ta không nhận được tấm nào trong suốt tuần qua”, Corrie nhanh chóng chen vào. Cô ngập ngừng rồi quay lại phía Roy. “Phải không anh?”.

Cái nhú mày của Roy làm cả khuôn mặt anh xám lại. “Không. Đề tài này chấm dứt ở đây nhé”. Nói xong anh ngồi xuống cúi mặt vào tờ báo.

“Nhưng...”

“Hỏi bố cũng không ích gì lúc này đâu”, mẹ cô thì thầm.

Cô im lặng tự nén lòng mình không nhắc đến đề tài đó nữa. Giờ thì Linnette đã biết bố mình cứng nhắc thế nào. Cô thấy bức bối vì bố đã loại cô ra khỏi vấn đề gia đình, với Mack ông cũng cư xử như vậy. Linnette thấy nhói đau khi thấy rằng chính cha cô cũng giả bộ như cô không ở đó để rồi lại tự mình cố trả lời cho những câu hỏi bí ẩn, tìm nơi để nương tựa tinh thần. Dường như ông không hiểu rằng Linnette không có ý xen vào chuyện của bố mẹ, cô chỉ thắc mắc vì những điều khó hiểu đang diễn ra mà thôi.

“Có lẽ con phải đi đây”, cô vừa nói vừa vơ lấy chiếc túi đã chọn sẵn cho bộ trang phục.

Cal đã hẹn gặp cô ở nhà hàng Hải Đăng, nhà hàng sang nhất trong thị trấn. Linnette đã sẵn sàng tinh thần trả tiền bữa ăn nếu tình thế bắt buộc, nhưng cô vẫn hy vọng Cal sẽ mời vì dù sao cô cũng chưa nằm trong biên chế của trung tâm y tế. Mẹ cô đã mất không ít tiền cho gã trai này. Cô không biết chính xác là bao nhiêu nhưng chắc cũng tầm hơn 400 đô la cho Cal và con chó của anh ta. Linnette nghĩ là Cal phải là người trả tiền bữa tối nhưng dù sao cô cũng chuẩn bị sẵn hầu bao phòng trừ khi anh ta gọi đồ uống quá sang.

“Vui vẻ nhé con gái”, Corrie nhắc lại khi tiễn con ra cửa.

Linnette thì nghĩ đó là điều không thể, cô hỏi bằng giọng đầy chán nản. “Còn câu chúc nào khác nữa không mẹ?”.

Câu hỏi vô tình lại làm hài lòng bà mẹ. “Mẹ không biết về Cal nhiều lắm. Nhưng Grace Sherman ở thư viện nói rằng anh ta là một người tốt tính nhưng nhút nhát, nên có lẽ con phải là người chủ động trong câu chuyện đấy”.

Linnette đã biết trước điều đó. Nhưng với tật nói lắp của anh ta thì chắc câu chuyện cũng chẳng đầu chẳng cuối. Linnette sợ rằng bữa tối này sẽ như cực hình. Cô biết rằng cô sẽ phải đấu tranh để nghe được hết câu nói của anh ta. Làm như vậy thì thật mất lịch sự nhưng tất nhiên, Cal sẽ tự biết đường rút lui.

Linnette cũng không mong muốn trở về nhà tối nay vì mẹ cô chắc chắn sẽ ngóng đợi từng giây phút để phóng vấn con gái về bữa tối với Cal. Nhưng Linnette cũng có một số vấn đề của riêng mình. Cô hy vọng biết thêm chi tiết về những tấm thiệp để có thể nói với em trai mình. Linnette cảm thấy họ cần được biết về những nguy hiểm đang rình rập cha mẹ.

Nhưng nếu bố cô luôn phản ứng lại những câu hỏi dù đơn giản nhất thì cô cũng không có hy vọng chia sẻ thông tin gì với ông. Dù bố không nói gì những cô có thể thuyết phục mẹ tiết lộ chút ít.

Khi đến nhà hàng, Linnette đỗ xe vào chỗ trống duy nhất và bước vào nhà hàng Hải Đăng. Kỳ cục một nỗi là cô chưa bao giờ nghĩ đến việc hỏi xem hình dáng Cal trông thế nào. Để giờ đây đứng trong nhà hàng đông người này cô chỉ biết nhìn quanh hy vọng rằng biết đâu cô có thể nhận ra anh ta. Không may là có khá nhiều người đàn ông độc thân đang bước qua bước lại khắp phòng.

Không muốn bê mặt vì phải đi hỏi tên từng người, cô quyết tìm ra một cách hợp lý hơn. Chắc chắn Cal sẽ đi một đôi giày cao cổ của người chăn ngựa. Nhưng làm thế cũng đồng nghĩa là cô phải chúm mũi vào chân của từng người một.

Cô đã tìm được một đôi giày cao cổ được đánh bóng lộn và ngẩng đầu lên. Cô có thể loại ngay trường hợp này vì ông ta quá già. Cuộc tìm kiếm lại tiếp tục. Giày đã bị trầy da - quá trẻ. Giày da rắn ư - không. Trông ra đáng thành thị quá.

“Linnette?”.

Cô lập tức ngẩng lên và suýt đổ ngửa vì một người đàn ông thanh mảnh trạc 35 tuổi. Anh ta đội một chiếc mũ cao bồi, mặc áo kiểu Miền Tây có một miếng da đắp ở cánh tay áo và - đương nhiên, một đôi giày cao cổ. Linnette chẳng kỳ vọng cao xa nhưng nếu đây là Cal Washburn thì quả thật anh ta vượt xa tưởng tượng của cô. Anh ta có vẻ ưa nhìn, không quá vạm vỡ nhưng đáng cũng khá chuẩn. Tóc và mắt màu nâu, cổ vạm vỡ, hàm bạnh và ngạc nhiên hơn nữa một nụ cười ầm ập.

“Anh Cal à?”.

Anh gật đầu.

“T - tôi đã đặt trước bàn rồi”. Anh đặt tay qua eo cô và dìu cô về phía bàn.

Cô gái đứng ở quầy nhìn họ chờ đợi. Cal nói. “W - Washburn”.

Cô lễ tân nhìn nhanh qua danh sách khách vì thấy ngay tên anh trong danh sách khách đã đặt bàn trước.

Với tay lấy hai cái thực đơn, cô nói. “Bàn của anh chị đã sẵn sàng rồi đấy ạ”. Linnette chưa từng nghĩ là nhà hàng Hải Đăng này lại có cung cách phục vụ nhiệt tình đến vậy. Cô cũng chẳng nghĩ tới việc phải đặt bàn trước, nên cô thầm cảm ơn Cal. Vừa ngồi xuống, Linnette liền mở thực đơn, liếc nhanh qua các món và chọn các món hải sản như trai, sò điệp và tôm hùm. Những món này nghe đã thấy ngon rồi - và quan trọng hơn là giá cả của chúng phù hợp với túi tiền của cô. Cô chọn nem cuốn làm món khai vị. Người phục vụ đến bàn của họ và hỏi xem họ muốn dùng đồ uống gì. Linnette quyết định sẽ chỉ uống trà đá thôi, còn Cal lại chọn rượu whiskey chua. Chợt nhớ ra là tiền mang theo cũng chẳng nhiều nhặn gì, Linnette mở thực đơn để xem giá của các loại rượu pha là bao nhiêu. Trời ạ! Loại rượu này được pha từ thứ whiskey hảo hạng và giá của nó là gần 10 đô la một ly.

Sau khi đồ uống được dọn ra, hai người đã trò chuyện cùng nhau, trong suốt câu chuyện, hầu như Linnette là người nói, đúng như những gì cô đã tiên đoán. Cal có vẻ rất thích thú khi biết cô là y tá và có thể kê toa thuốc và chữa được những bệnh nhẹ. Cô cũng miêu tả cho anh lần đầu tiên cô băng bó vết thương và cái cảm giác hồi hộp lo lắng ra sao.

Người phục vụ lại quay trở lại bàn để hỏi họ chọn món gì. Cal như thế vừa phát hiện ra thức ăn lần đầu tiên vậy. Anh ta gọi súp cua bể để khai vị rồi thêm một đĩa sa-lát với tôm hùm. Các món hải sản này sẽ rất đắt. Chưa hết, anh lại chọn bò bít tết làm món chính. Linnette lại liếc nhìn cái thực đơn lần thứ hai để xem giá của món bít-tết. Theo tính toán của cô, riêng các món của anh ta thôi cũng đã vượt quá số tiền cô mang theo rồi.

“Co-có chuyện gì k-không em?”. Cal hỏi.

Cô ngồi sát hơn và cố tìm ra một cách để giải thích rằng cô chỉ mang theo một ít tiền thôi, nhưng mãi cô vẫn không thể mở miệng được. Nói như vậy sẽ thật là bẽ mặt.

“Khô-không có gì đâu ạ!”.

“Em cũng nói lắp à?”. Đôi mắt anh mở lớn như thể anh gặp được người bạn tri kỉ của đời mình vậy.

“Không ạ”. Cô lắc đầu. “Cal này, tôi...”. Cô bắt đầu giải thích rằng có thể họ sẽ phải cùng nhau trả hoá đơn cho bữa tối này nhưng đúng lúc đó người phục vụ đã mang các món khai vị tới nên cô thôi không nói nữa. Nằm ngoài dự đoán của mình, Linnette thực sự đã có một bữa tối vô cùng ngon miệng. Khi bắt đầu nếm thử các món ăn, cô thấy rất đối thoải mái. Cal cứ nài cô dùng một ly rượu - có thể cô sẽ không có đủ tiền trả cho loại rượu này nhưng cô vẫn nhận lời mời của anh. Và khi cô nếm thử loại rượu vang Chardonay, cô hài lòng rằng mình đã không từ chối lời đề nghị đó. Ly rượu không những rất ngon mà nó còn đánh thức các dây thần kinh trong cô nữa.

Cô cũng không ngạc nhiên khi thấy Cal gọi món tráng miệng là món bánh pho mát kiểu New York chứ không phải bất kỳ một món nào khác. Anh gọi hai bộ đĩa.

“Tôi không thể ăn thêm được nữa đâu”, cô để hai tay lên bụng khẳng khẳng từ chối.

“Thử một miếng thôi mà”, Cal cố nài.

“Chúng tôi nướng loại bánh này ngay trong hàng này đấy ạ”, người phục vụ nói, “nó là món tráng miệng ngon nhất đấy”.

“Thôi được rồi”, cô cũng đành ưng thuận, “một miếng thôi đấy nhé”.

Linnette ăn gần hết cái bánh. Cô vốn không thích các món tráng miệng như thế này, nhưng món bánh này là một ngoại lệ - nó là món ngon nhất cô từng được nếm.

Họ nhấm nháp một tách cà phê và sau đó người phục vụ đã mang hóa đơn thanh toán tới. Cái kẹp da chứa hóa đơn nằm ngay giữa bàn, chẳng làm sao mà tảng lờ, vờ không thấy nó. Theo nhấm tính của cô trước khi gọi thêm ly rượu, thì chi phí của bữa ăn đã vượt qua khả năng chi trả của cô. Tất nhiên cô có mang theo thẻ VISA nhưng thẻ đã hết hạn rồi. Linnette vẫn nhìn chăm chăm vào cái kẹp da chứa tờ hoá đơn và cầu trời cho cái anh chàng mà mẹ cô coi là một người mẫu mực này sẽ thanh toán.

Nhưng anh ấy đã không làm vậy. Linnette bắt đầu thấy lo lắng.

“Chúng ta cùng trả tiền được không ạ?”. Cô đề xuất.

Cal cầm hóa đơn lên và nhìn qua. Anh cũng không nói phần cô phải trả là bao nhiêu.

“Tôi sẽ thanh toán khi chúng ta đi ra”. Linnette gật đầu:

“Tôi đã có một khoảng thời gian thật thú vị”.

Anh có vẻ cũng ngạc nhiên như cô. “Tôi cũng vậy”. “Em không gi-gi-giống như những gì tôi t-t- tưởng”.

“Anh cũng như vậy”.

Anh liếc nhìn đồng hồ. “Để tôi đưa em ra xe ô-ô- tô nhé”.

Cô lắc đầu. “Anh cứ đi đi ạ, tôi sẽ thanh toán phần của mình. Cảm ơn anh Cal, vì một buổi tối thật tuyệt”.

“Khô-không có gì”. Anh đặt khăn ăn xuống bàn rồi đứng dậy.

Nhà hàng chẳng còn cái vẻ bận rộn như lúc sớm nữa. Vài cặp tình nhân ngồi chụm đầu vào nhau thì thầm trò chuyện. Linnette hy vọng rằng vào một buổi tối nào đó cô và Chad Timmons cũng sẽ được ngồi bên nhau như vậy.

Khi bóng Cal vừa đi khuất, Linnette chột thở dài và quyết định xem mình còn “nợ” bao nhiêu cho bữa tối này đây. Cô với lấy hóa đơn và choáng váng khi thấy nó đã được thanh toán. Hơi cau mày, cô hỏi lại người bồi bàn. “Hóa đơn này đã được thanh toán rồi ư? Cả tiền bo cũng được trả rồi à?”

“Vâng, quý ông đã thanh toán với cửa hàng trước khi cô đến cơ ạ. Ông ấy đã để thẻ tín dụng cho quầy thu ngân rồi ạ”.

“Ôi”. Lẽ ra anh ấy phải nói trước với mình chứ. Dù sao Linnette vẫn cảm thấy mình nên có một lời cảm ơn với anh. Nhưng khi cô chạy đến chỗ đậu xe thì Cal đã đi rồi.

Đó là ngày thứ ba tuần đầu tiên của tháng 11, ngày Charlotte và Ben sẽ đi ăn tối với con trai của Ben. Chiều hôm đó bà đã lục tung tủ quần áo tìm một bộ váy để mặc. Cuối cùng bà cũng quyết định mặc một bộ đầm màu trắng hồng đã mua để mặc hôm tiệc cưới của mình. Với hàng ruy băng nhỏ xinh hình hoa hồng kết trên cổ áo, bộ đầm làm bà thấy thật nữ tính và hấp dẫn. Mặc dù bộ đầm này hợp để mặc vào mùa xuân hơn là mùa thu, bà vẫn hy vọng sẽ gây được ấn tượng tốt đối với David.

“Trông em thế nào anh?”. Bà hỏi ông lão Ben khi bước ra khỏi phòng ngủ và vuốt phẳng những nếp nhăn trên váy. Bà chờ đợi một lời khen ngợi của chồng.

Ben rời mắt khỏi tivi và cau mày.

“Sao thế anh? Có gì không ổn à?”. Charlotte hỏi giọng ỉu xiu. Bà muốn làm cho chồng mình phải tự hào về mình.

“Em rắc rối quá đấy. Em không cần phải cố gây ấn tượng với David đâu”. “Nhưng... em muốn con trai anh sẽ yêu quý em mà”.

“Anh biết, em yêu, và anh cũng đánh giá cao điều đó nhưng không cần thiết phải vậy đâu. Anh ngờ là lý do duy nhất mà David mời chúng ta đi ăn tối là để xem anh có cho nó vay thêm tiền không ấy mà”. Mặt Ben nghiêm lại.

“Anh đã từ chối không cho nó rồi. Anh cũng đã nói đó là lần cuối và anh sẽ không đổi ý đâu”.

Ben lắc đầu. “Thậm chí chúng ta còn khốn khổ với cái hóa đơn cho bữa tối nữa cho mà xem”.

“Thôi nào Ben, em chắc là không phải thế đâu. Và dù sao đi nữa nó mời chúng ta đi ăn cơ mà”.

“Ờ, nhưng anh cá là anh sẽ là người thanh toán đấy”. “Ôi Ben, đừng quá tiêu cực như vậy mà”.

Ben cũng chẳng muốn tranh luận thêm nữa. Rồi bà ấy sẽ lại nói là ông quá căng thẳng và rồi sau này ông sẽ thấy hối hận cho mà xem. Ông chẳng bộc lộ niềm vui gì khi phải gặp David hay nghĩ đến cái viễn cảnh về một buổi tối hiếm hoi ở Seattle.

Khi trời vẫn còn chưa tối hẳn, Ben và Charlotte đã lái xe đến Bremerton và bước lên phà Seattle. Trong suốt cả chuyến đi dài, Ben vẫn im lặng một cách bất thường. Họ nắm tay nhau và cùng nhâm nhi một tách cà phê. Charlotte ngắm nhìn đảo Bainbridge mờ dần khi đường chân trời Seattle đang dần hiện lên trong tầm mắt. Đây quả là một khoảng thời gian đẹp của Puget Sound. Chỉ cuối tháng này thôi sẽ là lễ Giáng sinh và không khí lễ hội sẽ tràn ngập trên vịnh Cedar này. Khi phà cập bến Seattle, Ben dẫn Charlotte men theo bờ dốc ra khỏi ga cuối. Họ bắt một chiếc tắc-xi đang đợi ngoài phố và đi thẳng đến nhà hàng bít-tết Martini - nhà hàng mà David đã chọn.

Ben dẫn Charlotte vào thang máy đi xuống tầng dưới. Khi vừa bước ra khỏi thang máy, ngay lập tức, bà đã bị thu hút bởi những tấm ảnh có chữ kí của những người nổi tiếng đã dùng bữa ở đây. Một chàng thanh niên - có thể là con trai của Ben đang ngồi ở tiền sảnh của nhà hàng. Trông cậu ta thật đẹp trai, một bản sao của cha cậu hồi trẻ với mái tóc ngắn và vẻ bề ngoài rắn rỏi. Cậu ta liếc nhìn và mỉm cười khi nhìn thấy Ben và Charlotte.

“Chào David”, Ben nói chẳng có chút tình cảm nào.

“Bố”, David chào nồng nhiệt, cậu đứng dậy và ôm bố, vỗ vào vai ông tràn đầy tình cảm. Sau đó, cậu ta mỉm cười với Charlotte với một nụ cười ấm áp.

“Đây là dì Charlotte, “Ben nói, choàng tay qua vai vợ như muốn bảo vệ bà. David mở rộng

vòng tay và ôm bà thật chặt. “Con rất vui vì cuối cùng cũng gặp được dì”, cậu ta nói. “Dì đã làm cho bố con trở thành người đàn ông thật hạnh phúc”.

Charlotte thấy rất hài lòng. Ben chẳng việc gì phải lo lắng cả; đây chắc chắn sẽ là một buổi tối tuyệt vời. Khi David buông bà ra, bà nhìn Ben và thấy ông đang quắc mắt.

Bà không thể hiểu tại sao ông ấy lại tỏ ra khó chịu như vậy. Nụ cười của David tắt dần khi cậu nhận ra phản ứng của bố.

“Thôi nào bố”, cậu nói, “bố cứ thư giãn và thưởng thức bữa tối đi”.

“Đúng đấy”, Charlotte nói xen vào, “đây là lần đầu em gặp con nên chúng ta sẽ có một bữa tối thật tuyệt. Chúng ta cùng thưởng thức nhé”.

David hướng sự chú ý của mình về phía bà khi đợi người phục vụ lấy lại bàn của đôi đến trước họ: “Con không thể diễn tả được sự tiếc nuối của con để lỡ mất đám cưới của bố và dì”, cậu nói, tránh ánh mắt của bố. “Con rất mong có cơ hội được giới thiệu dì với lũ trẻ nhà con”.

Charlotte nói với vẻ đầy hạnh phúc. “Dì chắc chắn sẽ sớm có cơ hội được gặp bọn trẻ”.

“Con cũng chắc chắn như vậy ạ. Một lần nữa con xin lỗi vì đã không đến tham dự một ngày có ý nghĩa to lớn như vậy, nhưng mùa hè là thời gian con rất bận rộn”.

“Con đang làm gì?”. Charlotte hỏi, cố nín không nhắc cậu ta rằng họ cưới vào tuần đầu tiên của tháng 5 - và lúc đó là mùa xuân.

“Con làm bảo hiểm. Thật khó để giải thích nhưng con phải làm thông kế và các con số”.

“Ồ, thế à?”. Charlotte gật đầu. “Tất cả những điều đó đều vượt quá khả năng của dì. Công việc của chú Clyde cũng giống như vậy. Dì luôn mang ơn chú ấy. Clyde là người chồng trước của dì”. Bà ngậm ngùi kể. Cho dù ông ấy đã mất gần 25 năm nhưng trước lúc qua đời ông vẫn luôn quan tâm đến nhu cầu tài chính của Charlotte. Bà sẽ biết ơn ông suốt đời.

Người phục vụ dường như đang đợi cuộc trò chuyện của họ kết thúc.

“Bàn ăn của chúng ta sẵn sàng rồi đấy”, Ben nói để hướng họ về phía người phục vụ trẻ.

Họ nhanh chóng được sắp xếp chỗ ngồi, bà Charlotte đưa mắt ngăm nhìn xung quanh. Chỉ nhìn thoáng qua thôi bà cũng nhận thấy rằng đây là một trong những nhà hàng tốt nhất bà đã từng đến. Cho đến nay, nhà hàng đẹp nhất đối với bà là nhà hàng của cô cháu gái bà, Justine.

Justine và Seth mở một nhà hàng tên là Hải Đăng ở vịnh Cedar và đã rất ăn nên làm ra. Lúc nào bà cũng rất tự hào về người cháu gái đó. Nó còn thật khéo chọn khi kết hôn với một người đàn ông mạnh mẽ như Seth Gundson. Khi David có dịp đến vịnh Cedar, nhất định cậu ta sẽ có dịp đến dùng bữa tại nhà hàng Hải Đăng.

Người phục vụ đẩy chiếc xe nhỏ đến bàn của họ, với một phong cách trịnh trọng, anh ta lần lượt liệt kê tất cả các món trong thực đơn. Đầu bà quay cuồng khi nghe anh ta trình bày rồi sau đó lại miêu tả từng món một. Khi người phục vụ trình bày xong, anh ta đưa cho họ một bảng giá các món. Charlotte nhìn qua và há hốc mồm vì kinh ngạc. Nhưng, lạ Chúa tôi, tất cả các món trông thật là ngon. Bà cố lưu giữ trong trí nhớ càng nhiều món càng tốt. Cháu gái bà sẽ rất muốn biết. Sau khi đã xem xét một cách tỉ mỉ, bà quyết định chọn món cá kiếm nướng và cả hai người đàn ông đều gọi món thịt bò bít-tết.

Bữa ăn ngon tuyệt và cách phục vụ cũng rất tuyệt vời. Cả cuộc trò chuyện cũng rất thú vị. David rất sôi nổi và hầu như trong buổi nói chuyện này cậu là người nói hết. David nói chuyện về thời tiết, về những bộ phim cậu vừa xem và về kế hoạch đi Vegas trong lễ Giáng sinh này.

Ben vẫn im lặng như lúc đầu; dường như chỉ có Charlotte phải trả lời những câu hỏi và những câu chuyện của David. Điều gây khó chịu nhất đấy chiếc điện thoại di động của David, nó kêu đến bốn lần trong suốt bữa ăn. Sau lần kêu thứ tư, ông Ben phải gắt lên. “Tắt ngay cái điện thoại chết tiệt ấy đi”.

“Con xin lỗi”. David trông đầy vẻ hối lỗi, với tay lấy cái điện thoại và nhân nút tắt. Chiếc điện thoại kêu một bài hát ngắn rồi tắt lịm.

Charlotte thở dài nhẹ nhõm và mỉm cười với người phục vụ khi anh ta mang cà phê đến

bàn của họ với một vài loại đường khác nhau cho họ lựa chọn. Bà Charlotte đã chọn ngay một thanh kẹo cứng trông như vừa được lấy ra từ một cửa hàng bánh kẹo nào đó vậy.

Vừa nhâm nhi ly cà phê, David vừa nhẹ nhàng nói. “Chắc bố cũng đoán được tại sao con lại muốn gặp bố”, cậu nói và khuấy kem trong ly cà phê.

“David này, nếu đó là vấn đề liên quan đến tiền thì...”.

“Bố à, con đang kẹt tiền lắm”.

“Bố không thể giúp con được đâu”.

“Không thể hay không muốn?”. David hỏi cố kìm sự tức giận.

Vai ông Ben nhô hẳn lên như thể ông phải hít thật sâu để kiềm chế cơn tức giận của mình. “Nếu mày đã nói như thế thì câu trả lời của bố là không muốn. Bố sẽ không cho mày dù chỉ là một hào. Mày còn chưa trả lại bố hai khoản nợ trước đó nữa. Bố sẽ thành một thằng ngốc nếu lại cho mày vay thêm lần này”.

“Con sẽ trả mà bố. Con hứa đấy”.

“Lần trước rồi lần trước nữa mày cũng nói như vậy. Tại sao lần này bố phải tin mày cơ chứ?”

“Bởi vì đó là sự thật bố ạ. Bố nghĩ ngửa tay xin tiền của bố như thế này là dễ dàng đối với con lắm ư? Bố có nghĩ con sẽ chạy đến chỗ bố nếu con có sự lựa chọn khác không?”. Cậu ta còn định nói nữa nhưng bà Charlotte có thể nhận thấy cậu ta càng nói, ông Ben càng tức giận.

“Con cần bao nhiêu?”. Bà hỏi. Bà không có ý nói chen vào, nhưng nếu đó chỉ là một số tiền vừa phải thì có lẽ Ben sẽ không quá khó khăn đến vậy.

“5000 đô la ạ”, cậu ta nói. “Số tiền đó ít hơn nhiều với số tiền trước đây con cần”. Cậu ta nói thêm với một nét mặt đầy hy vọng.

“Con cần số tiền ấy để làm gì?”. Charlotte hỏi, bà rất muốn giúp nhưng không biết phải bằng cách nào. Câu hỏi của bà không làm David hài lòng, bà có thể thấy điều ấy, nhưng bà thấy thật tội nghiệp chàng trai trẻ này.

David nhún vai. “Phức tạp lắm ạ”.

“Như thường lệ, không nợ nần gì cả”, Ben nói xen vào. “Thẻ tín dụng thì đã gia tăng quá hạn, chưa trả tiền thuế và lại còn phải trả tiền cấp dưỡng cho hai con vợ cũ nữa”.

“Con sẽ được tiền thưởng Giáng sinh này mà”.

David nói. “Con chỉ cần tiền trong hai tháng, đủ để con sống qua ngày thôi. Bố biết con sẽ không xin tiền nếu con không tuyệt vọng mà. Con đã bảo bố rồi, gánh nặng của tiền bạc là thứ tồi tệ nhất. Tối đến con không thể ngủ được. Con ăn uống rất khổ sở”.

Ben nói. “Con sẽ không có vấn đề gì tối nay đâu”. David hiển nhiên rất thích bữa ăn, và bà Charlotte rất vui vì điều đó sau khi xem giá tiền của bữa ăn. Nếu là cách đây năm năm, bà đã có thể nuôi cả gia đình trong một tuần với số tiền bằng giá của một miếng bít tết.

David tỏ vẻ rất đau đớn, nói. “Đây là bữa ăn ngon nhất mà lâu lắm rồi con mới được ăn. Bố và dì phải hiểu con đã phải chịu bao nhiêu sự khó khăn, khổ sở. Con không thể xin tiền bất cứ ai khác”.

Charlotte nói với giọng tỏ vẻ thông cảm. “Dì biết là vay tiền rất vất vả”. David cảm ơn mẹ kế vì đã hiểu được tâm trạng của mình bằng một nụ cười.

David tiếp tục nói. “Con thề với bố là con sẽ trả lại đầy đủ. Con không biết sẽ như thế nào nếu bố không cho con vay”.

Ben hỏi con ông. “Năm nay con bao nhiêu tuổi rồi?”.

David trả lời thẳng thắn nhưng hơi yếu ớt. “Bốn mươi ba”.

Charlotte ngạc nhiên. “Thật sao? Vậy mà dì đoán rằng con trẻ hơn cơ”. David không để ý đến lời nói của dì, vẫn nhìn thẳng vào mắt bố mình.

Ben nói. “Bốn mươi ba tuổi đã đủ lớn để tự lo cho thân mình và đừng mong chờ có người

cung cấp tiền trợ cấp, kể cả trong hoàn cảnh túng thiếu”.

David chùng vai xuống.

Charlotte rất cảm thông với cậu ta, nhưng bà cũng không thể khuyên nhủ Ben khi ông bắt đầu trách phạt đứa con của ông. Bà nắm lấy tay Ben dưới bàn và ông nắm chặt lấy bàn tay bà.

“Bố muốn nói với con một lần cuối rằng bố sẽ không cho con mượn một đồng nào nữa, và bố sẽ giữ lời hứa đó. Bố phải làm vậy, David. Bố rất thông cảm chuyện con đang phải đối mặt với những khó khăn tài chính, nhưng hình như con vẫn không học được một bài học nào cả”.

“Bố đang bảo con là không?”.

“Đúng rồi đấy. Hãy im đi, không một lời nói nào có thể làm thay đổi ý bố được đâu”.

David không cãi lại, cũng không khó chịu, nhưng lại gật đầu như thể là anh ta đã hiểu.

“Cho đến bây giờ, tất cả những gì bố dạy con là hãy đến gặp bố khi con có vấn đề về tài chính và thực sự là cả hai chúng ta không thấy dễ chịu chút nào”.

“Vâng, đúng”. David trả lời một cách miễn cưỡng.

“Trước hết con cũng phải trả lại bố tiền hai lần vay đầu tiên mà con đang nợ, và sau đó chúng ta có thể cùng thảo luận về những khả năng có thể xảy ra trong tương lai”.

David mím môi lại và tiếp tục gật đầu. Đẩy chiếc ghế ra xa, anh đứng lên. “Con xin phép, giờ có lẽ tốt nhất con nên quay lại khách sạn. Con cảm ơn về bữa tối. Dì Charlotte, con nghe điều khôn ngoan nhất mà bố con đã làm mười lăm năm qua là cưới dì”.

Charlotte đỏ bừng mặt lên vì vui sướng với lời khen. “Cảm ơn, David”. Cậu ta gật nhẹ và bước ra khỏi phòng.

Vừa khi cậu ta đi ra, người phục vụ bước đến trước bàn và chìa hóa đơn ra.

Đi làm về sớm có hẹn với bác sĩ, Cecilia Randall vào ngay phòng ngủ, ngồi vào bàn, bật máy tính. Cô lưu giữ tất cả những bức thư Ian gửi, và cô chợt thấy buồn khi không có bức thư mới nào. Đúng lúc ấy, có hai tin nhắn. Cô nhấn chuột vào tin đầu tiên, nhưng trước khi máy tính hiện tin nhắn lên trên màn hình, chiếc điện thoại kêu ầm ỹ.

Cecilia liếc qua vai, mong rằng chiếc điện thoại ngừng kêu.

Đó có thể là Cathy đang đợi để nghe về cuộc hẹn của cô. Mọi thứ đều tuyệt vời, và cô có tin thú vị muốn chia sẻ với Ian. Cô không thể nói cho Cathy trước khi nói với chồng. Bởi chồng cô có quyền nghe trước. Nếu cô nghe điện và Cathy vẫn cầm máy, Cecilia biết cô sẽ không thể giữ thông tin cho mình.

Sau ba hồi chuông, cô không thể chịu thêm được nữa và chạy vào bếp chộp lấy cái điện thoại trước khi máy tự động trả lời.

“Xin chào”, cô thở hổn hển.

“Cecilia à?”.

“Ian?”.

“Alô, em yêu, anh rất vui khi em ở nhà. Em sẽ không tin nổi anh phải trải qua những gì mới gọi điện cho em được đâu”.

“Ian, ôi, Ian, nghe giọng nói của anh em mừng quá. Mắt cô ngân ngấn nước. Cô yêu và nhớ chồng kinh khủng.”

Mỗi khi anh đi xa cô đều cảm thấy như vậy.

“Bác sĩ khám cho em thế nào rồi?”. Ian lo lắng hỏi cô. “Lúc chiều nay, đúng không?”.

“Vâng, và mọi chuyện đều ổn cả”. Cô hào hứng kể cho chồng nghe. “Họ siêu âm?”.

“Vâng...”.

“Đứa bé ổn chứ?”. Giọng anh đầy lo sợ. Nếu bác sĩ siêu âm nhiều hơn cho Allison, họ đã phát hiện ra bệnh tim của con bé trước khi sinh. “Có biết kết quả siêu âm không hả em?”.

Cô dựa vào tường bếp, vui sướng. “Có”.

Ian há hốc miệng kinh ngạc như thế đó là nỗi lo sợ lớn nhất của anh.

“Ian, Ian, anh không việc gì phải lo đâu. Ian, chúng ta sắp có con trai rồi?”.

“Cái gì cơ?”.

“Bác sĩ siêu âm bảo lần này nhìn rất rõ và bà ấy còn cho em xem chim của thằng bé nữa. Chúng ta sắp có con trai rồi anh ạ”.

Chồng cô lặng đi một giây rồi hét lên một tiếng chắc phải vang xa đến cả trăm dặm. Cecilia chắc chắn rằng tất cả các đồng đội trên hàng không mẫu hạm đều nghe thấy tiếng anh. Cô hiểu rằng đó chính là bằng chứng để anh thấy lần mang thai này khác với lần trước.

Cecilia mỉm cười trong niềm hạnh phúc vô bờ. Người ta bảo vợ chồng cô là rất có thể đứa bé lần này là con gái và chồng cô càng lo sợ. Ian lúc nào cũng khẳng định rằng thế nào cũng giống với Allison mà thôi. Cecilia lại sinh ra một đứa con gái nữa khi anh ấy đi vắng. Ian rất sợ cho cô và sợ cho cả anh. Nếu họ lại để mất đứa con nữa... chắc Cecilia sẽ không thể nào chịu đựng nổi.

“Họ nói chắc chắn là con trai chứ”.

“Chính em còn nhìn thấy mà”. “Bây giờ em cảm thấy thế nào?”.

“Tuyệt lắm anh ạ. Ngây ngất. Và thấy yêu chồng vô cùng”.

“Anh yêu em, Cecilia”, giọng anh trầm xuống cùng những cảm xúc yêu thương dạt dào. “Dù

ngày hay đêm anh cũng đều nghĩ đến em”.

“Em cũng vậy”.

“Em không làm việc vất vả quá đấy chứ?”.

“Hoàn toàn không anh ạ”.

Ian hay lo lắng nhưng công việc rất quan trọng đối với cô. Không có nó, suốt ngày cô chỉ quanh quẩn ở nhà, chẳng có việc gì mà làm cả. Cô luôn muốn đi làm, không chỉ để sử dụng chuyên môn kế toán hay góp một phần vào thu nhập của gia đình.

“Ông Cox thật biết nghĩ và Allison đến cơ quan sau mỗi buổi học”.

Ian đã biết chuyện này rồi nhưng cô vẫn kể lại. Cô muốn những bức thư điện tử của cô ngập những thông tin về cuộc sống hàng ngày. Bởi chúng sẽ góp phần làm vơi bớt nỗi lo của Ian.

“À đúng rồi, Allison Cox”, Ian vừa nói vừa thở dài sườn sượt. “Em rất quan tâm đến con bé đúng không?”.

“Nó có bạn trai mới rồi đấy anh ạ”.

“Và em không thích cậu ta?”.

“À, em không thực sự biết rõ về cậu ta bởi vậy em không thể ghét cậu ta được, nhưng cậu ta làm em rất lo lắng. Em đã kể cho anh nghe cậu ta tên là Anson chưa nhỉ? Tên kiểu gì thế không biết? Cậu ta không phải là chàng trai dành cho Allison. Cậu ta là một trong những đứa trẻ ăn mặc theo kiểu lập dị, vận toàn quần áo màu đen và...”.

Ian ngắt lời cô. “Bố em cũng đã từng nói anh không phải là chàng trai dành cho em mà, em còn nhớ không?”.

Vừa nhắc đến bố, Cecilia đã thấy cay mắt. Cô đến vịnh Cedar bốn năm trước với mong muốn được gặp bố. Bố mẹ cô đã ly hôn khi cô mới lên mười và kí ức của cô về bố rất mờ nhạt, luôn lẫn trong nỗi cay đắng của mẹ. Cecilia muốn tự tạo ra những ấn tượng về bố. Dường như ông cũng rất háo hức muốn gặp con gái mình.

Mẹ cô đã cảnh báo trước là cô đừng nên trông chờ gì ở ông ta - Bobby Merrick, nhưng ông ấy như thế nào thì cô sẽ phải tự khám phá. Phải mất rất lâu cô mới nhận ra rằng bố mình là một người không đáng tin và rất vô trách nhiệm.

Khi Cecilia để mất đứa con của mình, ông ấy chỉ an ủi cô bằng một tấm thiệp gửi qua mạng viết rằng ông chia buồn với cô. Nhưng ông ấy chưa một lần đến thăm con gái mình trong bệnh viện, cũng chưa từng một lần nào đề nghị chia sẻ những gánh nặng tài chính đè nặng lên vai cô. Thậm chí ông ấy cũng chưa từng một lần thăm mộ Allison. Điều duy nhất ông làm được cho cô đó là xin cho cô làm ở nơi cô đã gặp được Ian. Cô luôn biết ơn bước ngoặt định mệnh ấy.

“Anh là người đàn ông đích thực của em”. Cô nói nhẹ, quyết định không đề cập gì đến bố trong câu chuyện của hai vợ chồng. “Ôi, Ian của em, em nhớ anh quá”.

“Anh sẽ sớm về nhà với em”.

Chắc là anh sẽ không thể về trước khi cô sinh nhưng Cecilia chẳng hề bận tâm đến điều đó. Lúc này cô không hề cô đơn. Cathy Jackey sẽ đến ở cùng với cô và hứa sẽ giúp cô vượt cạn. Cecilia cũng đã đăng kí và sắp đi học khoá học làm mẹ. Cathy sẽ đi cùng với cô.

Khi Cecilia sinh Allison, cô đã phải vượt cạn một mình. Đứa trẻ bị sinh non vài tuần. Mẹ cô dự định sẽ bay đến với cô nhưng không kịp. Chẳng có bạn bè và vô cùng lo sợ, Cecilia đã phải tự đến bệnh viện một mình.

“Chúng ta phải nghĩ tên cho con trai anh ạ”, cô muốn xóa hết những kí ức đau buồn ấy.

“Ừ... nhưng anh chẳng thể nghĩ được gì lúc này cả. Anh sẽ gửi thư cho em nhé, được không em?”.

“Được thôi anh ạ, nhưng em nghĩ hay là đặt tên con theo tên anh”.

“Để thôi mà em”, Ian nói, “hay là lấy tên anh làm tên đệm cho con”.

“Hay đẩy anh ạ”.

“Nghe này em yêu, bây giờ anh phải đi, nhưng trước khi đi anh phải hỏi giúp một người bạn của anh. Anh ấy muốn nhờ em hỏi giúp thông tin về một cô gái”.

“Tất nhiên là được ạ”.

“Tên cô ấy là Rachel Pendergast và cô ấy đang làm ở một tiệm làm đẹp ở vịnh Cedar. Tên tiệm ấy là Tiệm sửa móng và làm tóc”.

“Em biết tiệm ấy mà. Hầu hết mọi người đều làm móng ở đó đấy”.

“Nate đã hẹn hò với Rachel vài lần và có vẻ rất có cảm tình với cô ấy, nhưng cô ấy lại không có máy tính. Thỉnh thoảng cô ấy viết cho anh ấy những bức thư rất dài, nhưng vẫn không bằng trò chuyện qua mạng”.

“Cô ấy không được sử dụng máy tính ở thư viện à?”. Cecilia hỏi. Cô cũng phải làm thế mỗi khi hai người xa nhau và cô cần phải giữ liên lạc thường xuyên với anh bởi đã dành hết tiền để chôn cất Allison và trả tiền cho luật sư sau vụ ly hôn bất thành và cô chẳng còn tiền để chi trả những khoản phụ phí khác.

“Rachel chưa bao giờ và cũng không biết cách lên mạng. Mọi thứ đều mới mẻ với cô ấy”.

“Em sẽ giúp cô ấy”, Cecilia hứa. “Cảm ơn em yêu”.

“Không có gì đâu ông chồng đẹp trai tuyệt vời của em ạ”. “Bao lâu rồi anh chưa nói anh yêu em nhỉ?”.

Cecilia mỉm cười. “Quá lâu rồi đấy”.

“Anh yêu em”.

Cô cười khúc khích trong hạnh phúc.

“Một đứa con trai”, Ian thì thầm. “Một đứa con trai”.

Hôm nay là ngày chuyển nhà. Em trai của Linnette nhiệt tình đến giúp chị một tay. Sáng sớm thứ bảy, Mack cùng với Lucky, chú chó chăn cừu Úc, và một vài người bạn là lính cứu hỏa tình nguyện đang làm cùng cậu, đã có mặt ở nhà Linnette tại Seattle. Đồ đạc còn lại cần vận chuyển là đồ nội thất và một vài chiếc thùng khá nặng. Linnette đã tự chuyển đi từng món một những gì cô có thể mang vác được còn những đồ đạc lớn hơn thì cần chuyển bằng xe tải.

“Chị không biết lấy gì để cảm ơn mọi người đây”, Linnette nói với em trai sau khi cậu cùng bạn bè chất đồ lên xe. Bryan và Drew đang bê những chiếc ghế trong phòng ăn xuống. Bạn cùng phòng với cô đã chuyển đi từ tháng trước và hiện giờ nơi đây chẳng còn ai.

“Có gì đâu”, Mack nói. Cậu nán lại một chút, vừa nói vừa lau mồ hôi trên trán. “Em mừng vì giúp được chị. Em hy vọng mình sẽ có dịp trò chuyện sau”.

Trước khi Linnette có thể đáp lời, Bryan đã bước trở vào phòng vui vẻ giục: “Xong chưa chị?”.

Drew bước theo sau, nói như hát: “Đi nào, đi nào, chúng ta đi!”.

“Chờ một phút nhé, tớ xuống ngay đây”, Mack nói.

“Chị em mình nói chuyện sau vậy”, Linnette hứa.

“Vâng. Sau khi dỡ hết đồ này xuống, mình chuyện trò chút rồi em sẽ lái xe về chỗ thuê”. Chi phí thuê xe sẽ rẻ hơn nếu xe được đưa trả về địa điểm thuê ban đầu và Mack vui vẻ đưa xe về Seattle cho chị gái.

Cũng nhanh như lúc chất đồ lên, họ dỡ đồ, chở mọi thứ bằng xe kéo qua cầu thang ngoài trời rồi kê sôpha, ghế tựa, đèn, bàn nước và tivi vào phòng khách. Giường đệm, bàn trang điểm và đèn ngủ được kê vào phòng ngủ lớn còn bàn ghế và bộ máy vi tính, những món đồ cô đã đóng thùng cẩn thận được chuyển vào căn phòng nhỏ hơn. Linnette đã lên kế hoạch sắm thêm chiếc sô-pha kiêm giường ngủ và một chiếc bàn làm việc nhỏ. Cô cũng muốn lại bắt đầu làm đồ thủ công, công việc mà cô không có thời gian làm khi còn đi học. Chiếc bàn ăn cô mua lại từ cửa hàng từ thiện khá xinh xắn nhưng đã cũ lắm rồi và Linnette hy vọng sẽ sớm thay cái mới. Với thu nhập ổn định, cô sẽ sắm sửa thêm được nhiều đồ khác nữa.

Khi công việc đã xong xuôi, Linnette đãi mọi người bánh hamburger, khoai tây chiên và đồ uống lạnh. Ngay sau khi họ ngốn hết chỗ đồ ăn, Drew và Bryan quay về Seattle cùng với những lời cảm ơn nhiệt thành từ Linnette.

Mack ngồi trên sô-pha, cúi người về phía trước, để túi giấy đựng bánh burger lên trên bàn. Chú chó Lucky ngoan ngoãn nằm dưới chân chủ. Suy nghĩ một lát, Mack nhìn Linnette, hỏi khẽ. “Chị biết có chuyện gì giữa bố mẹ không?”.

Em trai cô thật sắc sảo. “Điều gì khiến em nghĩ là có chuyện?”. Cô tò mò không biết sao cậu em lại nhận thấy điều bất ổn bởi cô biết cậu không thường xuyên nói chuyện với bố mẹ.

“Gần đây chiều Chủ nhật nào mẹ cũng gọi điện cho em. Có vẻ rất đều đặn. Mẹ không nói rõ, nhưng gần đây, em muốn nói là vài tuần gần đây, mẹ có vẻ bất an”.

“Là sao?”.

Mack ngập ngừng. “Ví dụ, mẹ nhẹ nhàng nói rằng nếu có chuyện gì xảy ra với bố, em không bao giờ được nghi ngờ tình cảm của bố dành cho em. Em hỏi mẹ xem có phải là bố bị ốm hay có chuyện gì em cần biết không, nhưng mẹ quả quyết là không. Em cho là, mẹ không nói dối nhưng cũng không nói toàn bộ sự thật cho em biết”.

“Em nói tiếp đi”. Em trai cô rất nhạy cảm và cô băn khoăn không biết cậu đã có được những thông tin gì.

“Mỗi lần gọi điện, mẹ đều quả quyết với em là mọi thứ vẫn ổn. Thế nên, sau một thời gian

thì em bắt đầu nghĩ có thể do mình đang tưởng tượng”.

“Không phải đâu”, Linnette đáp ngay rồi bắt đầu kể về những tấm thiệp bố mẹ nhận được.

“Chúng có nội dung đe dọa không?”, Mack lo lắng hỏi.

“Chị không biết chắc”, Linnette đáp. “Chiếc duy nhất mà chị nhìn thấy có viết: *“Ông đã suy nghĩ chưa?”*”.

“Về việc gì?”.

“Theo lời mẹ nói thì bố khẳng định việc này có liên quan đến công việc của bố trong lực lượng cảnh sát”.

“Tên tội phạm nào đó bị bố bắt chăng?”. Mack phỏng đoán.

“Có thể là ai đó có thù hận với bố. Dù là ai, kẻ đang làm việc này rõ ràng đang âm mưu khiến bố suy sụp tinh thần”.

“Cách đó không ăn thua đâu”, Mack nhe răng cười nói. “Nếu muốn tra tấn bố chúng ta thì tất cả những gì hẳn cần làm là để tóc dài, từ chối chơi bóng đá, bỏ học đại học và làm việc tại bưu điện. Thế là đủ để khiến Roy McAfee mạnh mẽ nổi điên”.

Linnette phá lên cười, nhận ra một điều mới mẻ là em trai mình quả là một người đàn ông hấp dẫn. Vóc người của cậu giống bố, nhưng nhìn kỹ lại giống ông ngoại Wilson.

“Chị có nghĩ là bố mẹ thực sự bị nguy hiểm không?”. Mack hỏi nghiêm túc.

“Chị không biết. Chị đã tìm cách để mẹ nói cho chị biết việc này diễn ra bao lâu rồi nhưng mẹ không muốn chị lo lắng. Việc mẹ không nói ra khiến chị lo lắng hơn. Chị đã nói với mẹ như vậy và mẹ khóc nức nở, nói rằng bố mình quá đáng”.

“Việc đó có gì bất thường đâu?”. Mack trêu đùa.

Linnette lắc đầu cười. “Rõ ràng là ngoài những tấm thiệp còn có gì hơn thế”. Cô ngồi xuống sô-pha cạnh em trai và đưa tay cốc đầu Lucky. “Mẹ còn nói về một giỏ hoa quả được chuyển đến”.

“Bố mẹ có ăn không đấy?”.

“Chị không biết bố mẹ đã làm gì, chắc là đã vứt nó đi rồi. Lần ấy thực sự khiến mẹ sợ hãi”.

“Em có thể hình dung được. Em nghĩ đó là một thủ đoạn của kẻ giấu mặt này. Chị biết đấy, giết hại người bằng sự tử tế, khiến kẻ thù lúng túng - sau đó mới thực hiện một kế hoạch thật”.

Linnette chưa từng nghe theo cách này. “Có thể em và bố không hòa hợp nhưng em giống bố hơn em tưởng đấy”.

Mack co rúm lại. “Đừng nói thế chứ. Người cuối cùng trên thế giới mà em muốn giống là bố đấy”.

“Bố không tệ đến thế đâu”, Linnette thấy buộc phải nói với cậu, “và em cũng không tệ tí nào. Sẽ có ngày hai người hiểu nhau”.

“Có thể”, Mack hồ nghi đáp. “Em hy vọng thế nhưng em không nín thở chờ đợi đâu”.

Một tiếng gõ lịch sự vang lên từ cửa nhà Linnette. Lucky đột nhiên cảnh giác; nó sủa một tiếng ngắn và chăm chú quan sát.

Hai chị em nhìn nhau, rồi Linnette ra mở cửa. Một phụ nữ mặc đồng phục cảnh sát màu nâu đang đứng trước cửa, tay bê một chậu hoa cúc màu đồng xinh xắn.

“Xin chào, tôi là Gloria Ashton, hàng xóm của cô”, chị ta tự giới thiệu rồi trao chậu hoa cho Linnette.

“Tôi là Linnette McAfee”, cô vừa đáp vừa ngắm sắc màu ấm áp của mấy bông cúc. “Mẹ tôi nói rằng mọi người ở vịnh Cedar đều thân thiện. Chị tốt quá. Mời chị vào”. Cô đứng tránh sang một bên để Gloria có thể bước vào trong nhà. Linnette ra dấu về phía em trai. “Gloria, đây là em trai tôi, Mack. Mack, đây là hàng xóm kế bên nhà chị, Gloria Ashton”.

Mack thả cổ chú chó ra, đứng dậy và chìa tay ra cho Gloria. Cô bước lên một bước và chìa

tay ra. “Còn đây là con Lucky”, cậu giới thiệu. Chú chó vẫy chiếc đuôi xù rồi quay về chỗ của mình bên chiếc ghế.

“Tôi ở số 216, cách đây hai nhà. Tôi thấy em trai cô và mấy người khác chuyển đồ tới và nghĩ mình nên sang thăm và làm quen. Tôi không muốn làm phiền các bạn đâu, nhưng tôi không biết có dịp nào khác nữa hay không nên cứ sang chơi”.

“Chị làm việc tại đồn cảnh sát ở đây ạ?”. Linnette hỏi.

Gloria đứng vững chãi, hơi dẹt chân, hai tay đặt trên thắt lưng. Cô thấp người, nhỏ nhắn và có mái tóc đen; bộ đồng phục vừa vặn như thể nó được thiết kế đặc biệt dành cho cô. Chiếc thắt lưng đeo vũ khí và những nét khác trên trang phục chỉ tôn thêm vẻ nữ tính cho cô. Gloria lắc đầu đáp lại câu hỏi của Linnette. “Tôi làm việc tại đồn Bremerton. Tôi ở đây được gần một năm rồi”.

Mack chăm chú nhìn cô và nheo mắt lại, như thể đang cố nhớ lại. “Trông chị quen lắm. Trước đây em đã gặp chị chưa nhỉ?”.

Gloria cũng nhìn kỹ khuôn mặt Mack, cau mày rồi lại lắc đầu. “Tôi nghĩ chúng ta chưa gặp nhau bao giờ đâu”.

Mack nhún vai. “Chắc thế. Em không hay đến đây nhưng khi đến, em luôn lái xe đúng tốc độ cho phép!”.

“Đúng đấy”. Linnette cười khúc khích và bị em trai cô thúc cùi chỏ vào sườn.

“Em không sống ở vịnh Cedar à?”. Gloria hỏi.

“Quá gần gia đình”, cậu lẩm bẩm. “Em như bị nhốt chặt vào lồng”. Cậu cười với câu đùa của mình và ngồi xuống.

“Chị ngồi chơi với chúng tôi một lát nhé?”. Linnette mời. “Xin lỗi, tôi không có đồ uống gì mời chị. Tôi vẫn chưa ghé qua cửa hàng được”.

“Tôi phải đi rồi, nhưng dù sao cũng cảm ơn chị”. Gloria xem đồng hồ. “Tôi nghĩ lúc này là phù hợp để đón mừng chị đến đây. Nếu có bất cứ câu hỏi gì về thị trấn, tôi sẽ sẵn lòng giải đáp cho chị”.

“Thế thì còn gì bằng”, Linnette nói. “Chắc chắn tôi sẽ nhờ đến chị”.

“Chị nhớ gọi tôi đấy nhé!”. Gloria rời đi sau vài lời từ biệt.

Linnette chờ đến khi cánh cửa đóng lại rồi mới quay sang em trai. “Trước đây em đã gặp chị ở đâu chưa nhỉ?”. Linnette nhại lại. “Nói thật nhé Mack, câu làm quen đó xưa lắm rồi”.

“Em không cố làm quen với chị ấy”.

“Mack, không thể lộ liễu hơn được đâu”.

“À chị ấy dễ thương thật đấy”.

“Ôi, chị xin em. Em đúng là đáng thương!”

“Em hả? Đây là lời cảm ơn em nhận được sau khi bỏ cả ngày Chủ nhật để giúp chị gái mình à?”

“Thôi được, em nói đúng. Chị xin lỗi. Nếu em quan tâm đến Gloria thì cứ nói cho chị biết để xem chị có giúp được gì không - vì hiện giờ em đang tự do quá”.

Mack nhún vai một cái. “Vâng. Nhưng chị ấy trông quen thật mà!”.

Tối thứ Bảy, đang ngủ say thì Allison Cox bị đánh thức bởi tiếng “cộc, cộc” trên cửa sổ phòng ngủ. Đồng hồ mới chỉ gần ba giờ sáng. Cô bé bật chiếc đèn nhỏ bên đầu giường, tung chăn bông, bước nhanh ra phía cửa sổ. Kéo rèm nhìn ra ngoài, cô bé há hốc miệng ngạc nhiên khi thấy Anson cười với mình.

“Cho anh vào”, cậu ta nói to.

Bố mẹ mà biết thì chỉ có chết, nên mặc dù sự căm dỗ chút nữa đã lấn át tất cả, cô bé vẫn lắc đầu. “Không được đâu anh”.

Cậu ta hùng hồn gật đầu, rồi xoa hai tay vào nhau, so hai vai lại như thế tránh một cơn gió lạnh. Ánh mắt cậu ta đầy nài nỉ.

“Anson, không được đâu”. Cô bé lại lắc đầu, cố thuyết phục bản thân. Cậu ta dừng lại, chờ một lát rồi quay đi, không che giấu nỗi sự thất vọng.

Cậu ta quyết tâm bước đi khiến cô bé nhẹ cả người. Anson đã rất tốt với cô, dịu dàng và ngọt ngào. Lần đầu tiên hôn nhau, chòm râu của cậu làm cô khó chịu nhưng sau đó, khi gặp lại, cậu ta đã cạo râu rồi. Allison xúc động trước sự chín chắn, ân cần của Anson. Cậu ta quan tâm đến cô hơn bất cứ chàng trai nào trước đó. Thật ra, cô cũng rất thích cậu ta. Bố mẹ không hay biết gì về việc họ yêu nhau vì cô luôn giấu quan hệ của hai đứa. Ngay cả Cecilia cũng đã lên tiếng lo lắng về Anson mặc dù chưa hề gặp mặt cậu ta. Nhưng Allison biết bạn trai mình thực chất không giống như những gì anh tỏ ra cho mọi người thấy. Tất cả quần áo, thái độ chẳng nói lên gì cả.

Đến thời điểm này, cậu ta đã đến nhà chơi hai buổi tối rồi, lần nào cũng hết sức lễ phép và đã giành được cảm tình của bố cô.

“Ồi thôi thì...”, cô bé đồng ý và vội lấy áo dài, khoác ra ngoài bộ pijama rồi đẩy cửa sổ ra. Cô không sao có thể bỏ mặc cậu ta đứng giữa trời đêm giá rét.

Anson trèo vào phòng ngủ của cô, nhảy bịch xuống. Ôn trời, tắm tắm lông đã giảm gần hết tiếng động. Khuôn mặt cậu ta ửng đỏ vì lạnh, đôi môi nứt nẻ. Anson mặc chiếc áo khoác đen đặc trưng, đội một chiếc mũ len đan kéo sát tai, hai tay không đi găng. Cười với cô bé trong căn phòng lờ mờ ánh sáng, ánh mắt Anson dịu lại. Cậu nghiêng người về phía Allison, miệng gấn chặt lên miệng cô bé trong một nụ hôn dài, ngấu ngiến. Mặt cậu ta lạnh cóng và đôi môi cũng vậy.

Allison dừng nụ hôn lại, cuốn chặt chiếc áo dài quanh mình. “Anh đang làm gì ở đây thế”. Cô bé thì thào gấp gấp hỏi. “Anh biết mấy giờ rồi không hả?”.

Anson ngồi trên thảm, tựa lưng vào thành giường. Allison quỳ xuống bên cạnh. “Lẽ ra anh không nên đến”, cậu ta thì thầm. “Đó là một sai lầm, anh biết, nhưng...”. Cậu ta nhìn xuống, không thể nhìn vào ánh mắt cô.

“Không, ổn thôi mà”, cô bé nói và vội tìm đôi bàn tay lạnh cóng của cậu ta để ủ ấm. Áo khoác của anh ta có mùi là là, như thể cậu ta đã đứng cạnh một đồng lửa và bị khói ám hết vào vậy.

“Anh làm gì ở bên ngoài vào giờ này?”

Cậu ta cúi đầu thấp hơn. “Anh không thể kéo em vào chuyện này được”.

“Vào chuyện gì, Anson? Anh không thể kéo em dính vào chuyện gì?”. Cô bé vuốt ve khuôn mặt, áp lòng bàn tay ấm áp vào má cậu và lại cảm thấy ngạc nhiên vì da cậu quá lạnh.

Anson ôm lấy tay cô bé rồi từ từ nhìn vào mắt cô. Đưa tay ra ôm lấy gáy cô, cậu kéo sát khuôn mặt thân yêu ấy lại gần và kề môi. Nụ hôn của cậu ta thật đòi hỏi và mãnh liệt.

“Chúng mình không thể thế này ở đây... vào lúc này”, cô bé nói nhỏ hết mức có thể. Có thể

để cậu luôn tay vào trong người cô, hôn cô nhưng bố cô rất tỉnh khi ngủ và như thế nguy hiểm quá. Hơn nữa, có điều gì bất ổn ở đây. Cô bé cảm nhận thấy, nhìn thấy trong mắt Anson, một sự hoang dại khiến cô hoảng sợ - nhưng cô vẫn thấy không thể nào bỏ mặc cậu ta.

Anson một lần nữa nhìn xuống, tránh ánh mắt cô.

“Hãy nói cho em biết chuyện gì đã xảy ra”, cô nài nỉ. “Anh đã ở đâu?”.

Giọng cậu ta rất nhỏ. “Công viên”.

“Em nghĩ chỗ đó đóng cửa rồi mà. Anh vào trong bằng cách nào?”.

Cậu ta cười méo mó. “Họ chỉ có một cái cổng thôi. Nhảy qua đó dễ lắm”. “Anh ở đó với ai?”.

Lẽ ra cô bé nên biết rằng một cái cổng không thể ngăn được bất cứ ai chứ đừng nói tới Anson và đám bạn của cậu ta.

“Chuyện đó không quan trọng”, cậu ta đáp.

“Ai?”. Cô bé hỏi lại.

“Anh ở đó một mình, được chưa nào?”.

Một tiếng còi xé màn đêm, Anson quỳ gối bò đến sát cửa sổ và nhìn ra ngoài.

“Anson?”. Nỗi sợ dâng lên trong lòng cô bé. “Chuyện gì thế?”. Một lần nữa cậu ta không trả lời và bò tới chỗ cô. “Có một đám cháy hả?”.

Cậu ta ngập ngừng rồi gật đầu.

“Có liên quan gì đến anh không?”.

Cậu ta không trả lời ngay. Rồi cậu ta run rẩy. “Có!”.

“Ôi! Trời ơi!”. Cô bé bưng miệng, sững lại như không tin nổi điều cậu ta nói là sự thật.

“Anh không cố ý làm vậy. Đó là một tai nạn. Mẹ anh có bạn đến nhà chơi”, anh ta nói với vẻ khinh miệt, “và anh không thể chịu đựng khi bà ta có người đến ngủ cùng”. Cậu ta tránh ánh mắt cô bé. “Tường ngăn giữa các phòng quá mỏng. Anh có thể nghe thấy mọi thứ”. Cậu ta chẳng cần phải nói thêm để cô bé hiểu vì sao cậu ta lại phải đi. Khi thấy Allison không tỏ vẻ giận dữ, cậu ta tiếp tục. “Chỉ là anh phải đi”.

“Do vậy anh ra công viên à?”.

Cậu ta gật đầu. “Trời lạnh và anh không còn nơi nào khác để đi”.

Mọi chuyện bắt đầu sáng tỏ. “Và anh... bắt đầu đốt lửa?”.

“Anh tìm cách sưởi ấm”. Cậu ta xoa tay lên mặt. “Anh định đốt một đồng lửa trại, em biết đấy, nhưng anh không phải là hướng đạo sinh. Chắc là anh đã làm sai gì đó, gió thổi cuộn lên và lửa đã bùng lên mà anh không hề biết gì, ngay ở gần cái lều”.

“Nó bốc cháy à?”.

Anson cắn môi dưới. “Chắc có một ít xăng hay gì đó trên sàn vì nó phát nổ. Anh cố gắng dập tắt nhưng không thể. Sau đó anh hoảng sợ. Ngọn lửa quá nóng nên anh bỏ chạy. Lẽ ra anh nên ở lại, nên tìm một trạm điện thoại và gọi cho đội cứu hỏa nhưng không có trạm điện thoại nào trong công viên cả”.

Tim Allison đập hoảng loạn khi cô bé vòng tay ôm lấy vai cậu ta. Anson đã đến với cô, cậu ta cần cô. Họ chuyển trò hàng ngày và cùng lang thang ở trường. Cô bé phát điên lên vì cậu ta, nhưng các giáo viên, bạn bè, thậm chí cả Cecilia, đều nghĩ cậu ta không hợp với cô. Bố mẹ cô cũng khó chịu, nhưng họ đã cho Anson đến ăn tối tại nhà hai lần. Cô bé và Anson thậm chí còn đến thư viện học cùng nhau. Allison không tin rằng quan tâm nhiều tới ai đó là trái.

“Anh định làm gì?”, cô bé hỏi. Cậu ta cúi đầu. “Anh không biết”.

Trong trường hợp này, Allison biết. “Em sẽ đánh thức bố dậy”.

“Không!”, cậu ta phản đối.

“Bố em sẽ biết phải làm gì”, cô cãi. “Bố sẽ không mắng anh nếu anh trung thực với ông. Ông rất công bằng, Anson”.

Trông cậu ta vẫn có vẻ ngập ngừng. “Có thể... có thể đám cháy đó không phải là tai nạn như anh nói”.

Allison ngồi phịch xuống. “Cái gì?”.

Cậu ta quay nhìn đi chỗ khác và cô bé thấy hai tay cậu ta bắt đầu run rẩy. “Anh không cố ý để nó vượt khỏi tầm kiểm soát như thế, cậu ta thì thạo.”

“Anh cố tình đốt căn lều à? Ý anh đó không phải là tai nạn à?”

Cậu ta gật đầu nhẹ. “Bố em sẽ muốn đưa anh đến đồn cảnh sát. Allison, anh không thể. Anh sắp mười tám tuổi rồi. Công tố viên có thể coi anh là một người lớn”.

Trong lòng Allison dấy lên cảm giác lo lắng hồi hộp, nhưng cô bé biết rằng cách tốt nhất để giải quyết đề vấn đề là đương đầu với nó. Cô bé không thể nói qua quýt điều gì đó để giúp cậu ta yên tâm. “Có thể họ sẽ làm thế, nhưng em sẽ ở bên anh”.

“Bố em sẽ không để em dính tới anh nếu anh nói với ông việc anh đã làm đâu”.

Allison cũng biết việc đó là mạo hiểm. “Em biết, nhưng đó là một cơ hội chúng ta phải nắm lấy. Bố em rất công bằng và bố em sẽ tôn trọng anh vì anh trung thực. Bố sẽ làm những gì có thể để giúp anh”.

“Sao ông ấy lại làm thế”.

Allison ngồi thẳng lên và áp tay lên má cậu ta. “Vì con gái bố quan tâm đến việc xảy ra với anh”.

Anson chăm chú nhìn vào mắt cô bé. “Em quan tâm?”

“Rất quan tâm”. Tim Allison như vỡ òa vì cảm xúc mãnh liệt.

Những lời cô bé nói, những cử chỉ của cô khiến mắt Anson nhòa lệ. “Trước đây chưa từng có ai thực sự quan tâm đến anh”, cậu ta thốt lên.

“Em quan tâm”. Và để chứng minh, cô bé vươn người lên hôn cậu ta. Cậu ta cười ngập ngừng khi môi cô bé rời khỏi môi mình. Cô bé nắm tay cậu ta kéo ra khỏi phòng ngủ vào trong bếp. Dưới ánh trăng chiếu lạnh lẽo qua cửa sổ, cô bé ấn cậu ta ngồi xuống một chiếc ghế, bảo cậu ta đợi trong khi đi đánh thức bố dậy.

“Có nên không em?”.

Allison không chắc chắn về bất cứ điều gì, nhưng cô tin ở bố mình. Ông sẽ biết phải làm gì và cách nào tốt nhất để giúp Anson. Cô không có lựa chọn nào khác.

Bố cô ngồi dậy từ trước khi Allison đến cửa phòng bố mẹ. “Có chuyện gì thế con?”. Mẹ cô vẫn đang ngủ say ngủ bên cạnh, không hề bị đánh thức.

“Anson cần bố giúp”, cô bé thì thầm.

“Bây giờ hả? Lúc nửa đêm thế này à?”.

Cô bé thấy bố nhìn mình chằm chằm lúc ông bước ra khỏi chăn. “Con tin bố sẽ làm điều đúng đắn, bố ạ”, cô bé nói, giọng run run. Đó là tất cả những gì cô sẽ nói. Tất cả những gì cô có thể làm là cầu nguyện rằng bố sẽ không làm mình thất vọng.

“Tuyệt quá”, Maryellen vừa nói vừa bước ngang qua mẹ, đi vào ngăn buồng bên trong nhà hàng Wok and Roll, quán ăn Tàu ưa thích của cô.

“Cứ coi đây là món quà sinh nhật sớm cho con”, Grace đáp trong khi lướt qua thực đơn.

“Chuyện của mẹ và chú Cliff thế nào rồi?”. Maryellen hỏi. Cô không quan tâm đến thực đơn vì lần nào cô cũng gọi món giống nhau. Thật sự là cũng nên thử món gì đó khác ngoài mì gà sốt cay, nhưng chẳng bao giờ cô đổi. Nhà hàng gia đình nhỏ này vẫn đặt món mì gạo từ Seattle. Maryellen thích món này tới mức ngày nào cũng có thể ăn được.

Mẹ cô đặt thực đơn sang một bên và trông chị phiền muộn đến mức Maryellen cảm thấy choáng. “Mẹ?”.

Rõ ràng là mẹ cô đang cố cười. “Mẹ chia tay chú Cliff rồi”, Grace nói với vẻ như đó là chuyện đương nhiên.

“Thật sao?”. Maryellen vươn tay qua bàn, siết chặt bàn tay mẹ. “Ừ. Thực ra thì, mẹ không được lựa chọn”.

“Không”. Maryellen không tin điều đó. “Con nghĩ mẹ sẽ đấu tranh giành chú ấy. Có chuyện gì vậy mẹ?”.

Grace kể cho con gái nghe về cái đêm hẹn hò ăn tối hoành tráng đó. Sau đó, chị tình cờ gặp cô bác sĩ thú y ở thư viện và được biết con ngựa Midnight còn sống. Biết được tin này từ một người khác chứ không phải Cliff càng tăng thêm nỗi chán nản của chị trước mối quan hệ cứ hết hợp lại tan này.

Maryellen hiểu được nỗi buồn phiền của mẹ. Mẹ cô từng tràn trề hy vọng về bữa tối ấy; đó sẽ là một khởi đầu mới cho mẹ và Cliff. Song buổi tối đó hoá ra lại là một sự thất vọng tràn trề.

“Vấn đề không phải là việc Cliff phải chăm sóc con Midnight. Mẹ hiểu là tính mạng con ngựa đó đang bị đe dọa và chấp nhận được điều đó. Nhưng vấn đề là Cliff rõ ràng đã quên rằng chú ấy mời mẹ đến trang trại. Chú ấy có vẻ quá... thờ ơ. Sự hiện diện của mẹ ở đó chẳng có ý nghĩa gì. Thực ra, chú ấy còn có vẻ sung sướng khi thoát được việc ăn tối với mẹ”.

“Chú Cliff không phải như thế đâu”.

“Thường thì mẹ vẫn đồng ý với con”, mẹ cô nói, “nhưng mẹ đã ở đó, Maryellen. Mẹ đã học được một điều là phải tin tưởng vào bản năng của mình và mẹ đã cảm nhận như thế. Mẹ rất không muốn tin nhưng mẹ biết mình đúng”.

Maryellen không muốn phải thấy mối quan hệ này chấm dứt, đặc biệt từ khi Grace đã rất nỗ lực để giành lại tình cảm của Cliff. Cho đến lúc này, Maryellen thấy Cliff chín chắn và tinh tế đối với mẹ cô còn nhiều hơn so với bố đẻ của cô trước đây. “Ý mẹ là sau hai tuần, thậm chí, chú ấy còn không buồn gọi điện nữa ă?”. Cô ngờ vực hỏi.

Mẹ cô nhún vai. “Cũng có để lại vài lời nhắn”.

“Sao ă?” Maryellen nghiêm nghị nhìn mẹ. “Mẹ có gọi lại không?”.

Mẹ cô cười buồn. “Olivia cũng nghĩ rằng mẹ nên gọi, nhưng mẹ không thể. Chị thở dài chán chường đến mức Maryellen muốn ôm lấy mẹ để an ủi.

“Sao lại không?”. Maryellen thực sự không hiểu. Qua cách lắc đầu ngang bướng của mẹ, cô biết rằng mẹ cô sẽ không gọi.

“Olivia nói mẹ thật ngốc nếu không gọi, nhưng Maryellen ă, con phải thấy làm thế thật mất giá, mẹ cảm thấy kinh khủng lắm - rất khó giải thích. Thật buồn khi phải thừa nhận, mẹ không nghĩ Cliff đủ khả năng vượt qua sau chuyện với Will”. Chị ngừng lại; chị chưa từng kể hết câu chuyện cho các con gái, nhưng Maryellen đã chấp những mảnh ghép lại. “Trong suy nghĩ của Cliff, mẹ đã phạm phải một lỗi không thể tha thứ. Cliff cũng muốn mọi thứ khác đi, thậm chí

còn muốn hai người sống cùng nhau, nhưng có điều gì đó bên trong chú ấy không thể tha thứ cho những gì mẹ đã làm”.

Maryellen phản đối. “Mẹ sai rồi. Nếu vậy thì chú ấy đã không gọi điện”. Grace lại lắc đầu. “Mẹ chắc chắn là Cliff cũng tiếc nuối, nhưng không cần phải kéo dài chuyện này thêm nữa. Mẹ nghĩ chú ấy sẽ chẳng gọi lại đâu và sau khi tự vấn lòng mình, mẹ đã quyết định thôi cũng chẳng sao”.

Có lẽ mẹ cô đã tự thuyết phục mình với quy định đó, nhưng Maryellen không tin rằng mẹ cô sẽ ổn. Ngay lần đầu gặp và chứng kiến mẹ cô và Cliff bên nhau, Maryellen đã cảm thấy họ sinh ra là để dành cho nhau.

“Mẹ có nhớ khi con có bầu bé Katie không?”. Maryellen hỏi. “Dĩ nhiên rồi”.

“Con cho rằng mình không cần Jon và con có thể tự nuôi đứa trẻ. Mẹ nhớ không?”.

Một nụ cười ánh lên trong ánh mắt mẹ cô. “Con có vẻ quyết tâm chứng minh điều đó”.

“À vâng... Trước khi sinh Katie, con đã nghĩ mình có thể tự làm mọi thứ, nhưng sau đó... đó lại là một chuyện khác”. Cô chưa từng tưởng tượng rằng một đứa bé nhỏ xíu lại đòi hỏi nhiều như vậy. Hầu hết các đêm Maryellen chỉ có thể ngủ yên được trong khoảng hai mươi hay ba mươi phút – nếu có. Một nốt phát ban nhiễm trùng ở tai khiến bé Katie đau đớn gào khóc suốt đêm. May là Jon đã nài nỉ xin được trở thành một phần trong cuộc sống của con gái cô và muốn chia sẻ trách nhiệm nuôi dạy bé. Maryellen nhanh chóng thấy rằng bé Katie cần anh và cô cũng vậy. “Cũng vậy thôi, mẹ à, con đã từng chắc chắn về mọi chuyện - và con đã sai. Có thể mẹ cũng vậy”.

Grace vừa bắt đầu đáp lời thì Elaine, vợ của chủ nhà hàng, bước đến chờ họ gọi món, và như mọi khi, Maryellen chọn món mì gà sốt cay, Grace gọi vằn thắn.

Khi Elaine đi khỏi và quay lại bếp, cánh cửa nhà hàng mở ra và Cliff Harding bước vào.

Maryellen vươn người về phía mẹ. “Mẹ đừng nhìn, chú Cliff vừa vào”. Grace căng thẳng. “Chú ấy có thấy chúng ta không?”.

Không có thời gian trả lời. Cliff bước thẳng tới bàn của họ và cười với cả hai người phụ nữ.

“Chào chú”, Maryellen giơ tay ra nói. “Thật là một sự ngạc nhiên thú vị”. Anh mỉm cười chào Maryellen và bỏ chiếc mũ hiệu Stetson ra khi quay về phía Grace. “Grace à”, anh nói với một cái gật đầu.

“Chào anh”. Giọng mẹ cô khá bình tĩnh và mắt hướng thẳng về phía trước. Maryellen ngưỡng mộ nhìn dáng vẻ mẹ mình trong tình huống khó xử này.

Cô nhìn Grace từ tốn ngược nhìn và nở nụ cười hiếm hoi với Cliff.

“Hình như hệ thống trả lời tự động trên điện thoại nhà em có trục trặc gì rồi, anh đã cố liên lạc với em mà không được”.

“Chú ngồi cùng luôn nhé?”. Maryellen mời, tảng lờ ánh mắt sắc như dao của mẹ đang nhìn sang

“Grace?”.

Mẹ cô lưỡng lự giây lát. “Vâng”. Chị nhìn đồng hồ như thể xác định xem thời gian dành cho bữa trưa còn được bao nhiêu. “Dù sao thì em sắp phải đi rồi”.

“Đâu có”, Maryellen phản đối. “Mẹ con mình mới gọi đồ ăn chưa đầy ba phút trước”.

Cliff ngồi xuống, đặt chiếc mũ cao bồi lên chỗ trống cạnh Grace. “Anh đi ăn trưa hơi sớm thì phải?”. Grace hỏi thẳng.

Cliff cười gượng, thú nhận. “Thật ra anh lái xe ngang qua, thấy em và Maryellen bên trong. Anh nghĩ nếu em không trả lời điện thoại của anh thì tốt nhất là anh nên nói chuyện trực tiếp với em”.

“Em không biết là anh ân hận đến thế nào về buổi tối đó đâu”, anh nói với vẻ thành thật.

Vậy là Maryellen đã đúng. Cliff biết mình đã vô tâm và đang muốn hàn gắn. “Anh hy vọng

em sẵn lòng cho anh một cơ hội khác”. Ánh mắt anh như cầu xin Grace. “Anh vẫn muốn mời em đến trang trại ăn tối”, anh nói một cách gấp gáp.

Grace có vẻ dao động. “Em... em không biết”.

Maryellen nhanh nhẩu. “Chắc mẹ cháu sẽ nhận lời thôi”, cô nói với vẻ chắc chắn và phớt lờ cú đá chân của mẹ dưới gầm bàn. Maryellen còn suýt bật cười to vì cái đá chân của mẹ.

Đúng lúc đó, Elaine mang ra cho Cliff một tách trà và thực đơn. Anh nhận tách trà nhưng không ăn trưa. Sự im lặng sau đó thật không dễ chịu chút nào.

“Thế khi nào chú mời mẹ cháu đến?”.

“Maryellen!”. Mẹ cô phản đối kèm theo cái trừng mắt giận dữ. “Chắc chắn là chú ấy có nhiều việc quan trọng để làm hơn là nấu bữa tối cho mẹ”.

“Anh rất muốn mời em mà”, Cliff phản đối với một nụ cười hồ hởi.

“Chú đã nghĩ ra ngày nào chưa ạ?”. Maryellen cố gắng để câu chuyện trở nên thoải mái. Trước đây mẹ cô đã cố gắng hòa giải hai vợ chồng cô và giờ tới lượt cô trở thành bà mối cho mẹ ruột của mình.

“Lễ Tạ ơn”, Cliff nói.

Điều này làm cả hai người đều ngạc nhiên và họ nhìn chằm chằm vào anh. “Lễ Tạ ơn?”, Grace nhẹ nhàng nhắc lại. “Em xin lỗi, em có hẹn rồi”. Chị ném cái nhìn đắc thắng về phía Maryellen.

“Tới nhà cháu”, Maryellen nói. Cô cảm thấy mình phải cứu nguy cho Cliff, cô nói thêm. “Kelly sẽ về nhà bố mẹ chồng, vì thế mẹ dự định sẽ đến ở với gia đình cháu”.

“Không phải là anh định bay cùng Lisa à?”, Grace hỏi.

“Năm nay Lisa đã đến đây sớm hơn rồi”, Cliff đáp, và dĩ nhiên là Grace biết điều đó. “Anh nghĩ mình sẽ ở nhà. Anh không phải là một đầu bếp giỏi nhưng anh có thể làm món gà tây và trang trí món ăn”.

Maryellen nhận thấy mẹ cô đang bót “đề phòng”. Cho dù Grace có cố gắng hết mức để tự thuyết phục bản thân rằng mối quan hệ này đã kết thúc, chị cũng không thể làm điều đó. Trong vài phút, rõ ràng quyết tâm của Grace như tan thành mây khói.

“Em chân thành cảm ơn lời mời của anh”, chị đáp mắt tràn ngập sự khát khao, “nhưng em đã hứa với con gái rồi”.

“Mẹ, không sao đâu, thật đấy. Jon và con rất vui mà”.

Cliff nói nhanh. “Đến cả nhà chứ, tôi hy vọng Maryellen, Jon và cháu bé cũng sẽ đến”.

Grace nhìn sang Maryellen.

Maryellen vui vẻ. “Dạ để cháu hỏi lại anh Jon đã, nhưng cháu nghĩ anh ấy sẽ vui vì có cơ hội không phải nấu nướng gì vào dịp Lễ Tạ ơn này”.

“Vây các bạn đến với Cal và tôi nhé”, Cliff nói và đứng dậy, với tay lấy mũ. Khi cười, khuôn mặt anh nhẹ nhõm hẳn. Bình thường, trông vẻ mặt anh rất căng thẳng và hiếm khi Maryellen thấy Cliff có vẻ hân hoan thế này.

Cô nhận thấy mẹ mình cũng đang mỉm cười.

Tiếng chuông điện thoại phá tan bầu không khí trầm lắng của buổi chiều yên tĩnh. Corrie nhấc máy. “Văn phòng thám tử Roy McAfee xin nghe”. Không có tiếng trả lời ở đầu dây bên kia, chị bắt đầu chăm chú hơn. “Đây là văn phòng thám tử Roy McAfee”, chị nhắc lại. Vẫn là sự im lặng. Thở dài, chị gác máy. Khi ngẩng lên, chị thấy Roy đã đứng ở cửa văn phòng từ lúc nào, hai tay khoanh trước ngực. Mắt anh nhìn chăm chăm vào chiếc điện thoại.

“Trong vài tuần qua, chúng ta đã bị bao nhiêu cuộc điện thoại như thế làm phiền rồi?”.

“Hai hay ba gì đó”, chị trả lời dù thừa biết rằng phải nhiều hơn thế. Chị nhún vai, như thể đó không phải vấn đề gì nghiêm trọng. “Chắc công ty điện thoại đã đăng ký nhầm số điện thoại của văn phòng với một nhà hàng pizza hay gì đó”.

“Trong tháng 10 có bao nhiêu cuộc gọi tương tự rồi?”.

“Ồ, Roy, chắc anh cũng không muốn em phải nhớ đến mấy cuộc gọi phiền phức ấy đúng không?”.

Anh nhíu mày. “Nhưng anh quan tâm, anh muốn biết kẻ rối rời đó là ai. Chắc chắn một người chi tiết như em luôn nhớ rõ bao nhiêu lần rồi phải không Corrie?”.

Chị trả lời khó nhọc. “Em không biết”.

“Anh biết ngay mà”.

“Nói cách khác, anh cho rằng kẻ vẫn gửi thư nặc danh giờ chuyển sang khủng bố bằng điện thoại phải không?”.

“Anh không biết”.

“Gần đây có bưu thiếp nào nữa không?”. Corrie ghét phải hỏi câu này nhưng chị cần phải biết. Chị không nhận được bức thư nào gần đây và Roy cũng không nhắc đến chuyện những tấm thiệp nặc danh nữa. Nhưng chị vẫn sợ chồng giấu giếm chuyện gì đó.

Anh lắc đầu. “Bức cuối cùng là từ ngày 6 tháng 10 rồi”.

Corrie mỉm cười, thấy lòng thật sự nhẹ đi đôi chút... Điều khiến chị thấy buồn cười là mặc dù Roy cứ luôn miệng cho rằng vợ mình là người của những tiểu tiết nhưng anh cũng là người không bỏ qua từng việc nhỏ nhặt. Nếu không có tài nghệ của Roy thì vụ giết người ở Thyme và Tide vẫn chưa tìm ra thủ phạm. Ngay cả những chi tiết nhỏ như ngày đến của bức thư gần nhất cả anh và chị đều nhớ như in. Tuy nhiên, chưa có vụ nào họ lại cảm thấy bế tắc như vụ này.

Chuông điện thoại lại vang lên. Corrie nhìn Roy ái ngại trước khi nhấc máy. “Văn phòng Roy McAfee xin nghe”.

“Mẹ”. Linnette reo lên. “Mẹ đang ở đâu vậy?”. “À...”.

“Buổi lễ khai trương Trung tâm y tế 15 phút nữa là bắt đầu rồi, con nghĩ mẹ đang trên đường đến rồi chứ”.

Corrie gần như bật cười phá lên. Mới vài giây trước chị còn tự khâm phục trí nhớ của Roy và bản thân vậy mà một sự kiện quan trọng như vậy mà chị lại suýt quên mất.

“Bố và mẹ sẽ đến đó trong vài phút nữa”.

“Nhanh lên bố mẹ! Không thể tưởng tượng được rằng mọi người đều có mặt đông đủ. À, nhân tiện con sẽ giới thiệu anh bác sĩ Timmons với bố mẹ. Ôi, anh ấy tuyệt lắm mẹ ạ”.

“Bố mẹ đến ngay đây!”.

“Khéo mà hết chỗ để xe rồi ấy chứ, có lẽ bố mẹ phải gửi xe xa đấy”.

Corrie mỉm cười trêu mếu trước vẻ vui tươi của con gái, chị âu yếm. “Sẽ đến ngay đây, công chúa ạ”.

Roy dường như đã nghe được câu chuyện của hai mẹ con vì anh đã bắt đầu sửa soạn, không quên cầm theo chiếc áo choàng dài bằng len cho Corrie. Chị vừa bước ra ngoài vừa đeo găng tay và quàng khăn trong khi Roy quay lại kiểm tra khoá cửa.

Những cơn gió rét ào ào thổi từ vịnh làm đôi mắt Corrie cay xè. Chị run rẩy nép vào chồng, Roy nắm chặt tay vợ và họ cùng đi tới phòng khám mới.

“Anh rất vui vì Linnette đã chuyển đến vịnh Cedar”, Roy thì thầm và điều này làm chị ngạc nhiên. Roy hiếm khi để lộ cảm xúc của mình. Anh là kiểu người thể hiện tình cảm qua hành động chứ không phải lời nói. Chị cảm thấy mừng vì tình cảm của hai bố con, nhưng đồng thời cũng khiến không khỏi chạnh lòng khi nghĩ đến những vấn đề của ông bố và cậu con trai.

“Em cũng rất mừng vì con đã ở đây”. Hơn cả vui mừng, Corrie đang thấy hạnh phúc ngây ngất. Chỉ ước sao Mack và bố nó có thể rút ngắn khoảng cách một chút. Chị tự nhủ mình phải kể Roy nghe chuyện Mack đến giúp chị gái chuyển nhà từ Seattle đến Cedar, mong rằng hai bố con có câu chuyện để nói với nhau.

Khi hai vợ chồng đến nơi, không khí rất đông vui như lời Linnette kể, mọi người đang tập trung trước băng khánh thành, háo hức chờ đợi sự kiện lớn. Corrie có thể nhận ra sự có mặt của Thị trưởng Benson với vài thành viên khác trong hội đồng.

Charlotte và Ben Rhodes cũng đang ở đó. Cũng nhờ có những đóng góp to lớn của họ mà vịnh Cedar mới có được cơ ngơi y tế thế này. Jack Griffin và một nhà nhiếp ảnh của tờ Bản tin đang phỏng vấn một nhóm người cao tuổi trong khi vị Cảnh sát trưởng cùng đồng nghiệp đang đi tuần quanh đám đông.

Linnette mỉm cười vẫy tay khi trông thấy bố mẹ. Cô ra hiệu cho một anh chàng điển trai đứng bên cạnh. Chắc hẳn đó là Chad Timmons, cậu bác sĩ mà cô đã nhắc đến không biết bao nhiêu lần.

Trên bục diễn thuyết, Thị trưởng Benson bước tới gần micro. “Xin chào quý vị”, mọi người bắt đầu im lặng chăm chú. “Tôi rất vui mừng vì tất cả quý vị đã có mặt đông đủ trong buổi đại lễ khai trương Trung tâm Y tế - niềm tự hào của vịnh Cedar”. Corrie gần như chìm trong tiếng reo hò vui mừng của đám đông sau lời chào mừng long trọng. “Đây là thành quả của tình đoàn kết giữa từng cá nhân và cả cộng đồng chúng ta. Tôi rất vinh dự được góp phần nhỏ bé vào việc hiện thực hóa ước mơ về một cơ ngơi y tế như thế này”.

Corrie ngược nhìn chồng và thấy anh cũng vô cùng hạnh phúc với nụ cười trên môi. “Công đầu phải kể đến ông bà Charlotte và Ben”, anh vừa nói vừa cúi xuống thì thầm vào tai vợ.

“Đúng”, Corrie thì thầm trả lời. “Ông ấy không phải là người duy nhất dám đứng lên vì công trình này”.

Thị trưởng Benson dang tay. “Bây giờ tôi xin giới thiệu các thành viên của chúng ta”. Sau lời giới thiệu, vài người nữa bước lên đứng gần Linnette và Timmons, ông Thị trưởng giới thiệu từng người một. Tới lượt Linnette, cô vẫy tay nhẹ nhẹ còn Corrie thì vỗ tay to hết mức có thể.

Tiếp đó, ông Thị trưởng đề cập tới vai trò của văn phòng thị trưởng trong việc thành lập trung tâm y tế.

“Cắt băng khánh thành nhanh lên thôi”, ai đó nói vọng lên từ đằng sau khi bắt đầu có những hạt mưa rơi.

Thị trưởng Benson đưa tay với chiếc kéo lớn: “Thông thường tôi có vinh dự đại diện cho vịnh Cedar cắt băng khánh thành nhưng hôm nay tôi muốn có chút thay đổi”. Ông quay sang hai ông bà Charlotte và Ben. “Ông bà Rhodes, xin mời ông bà thay tôi thực hiện vinh dự này!”. Đám đông ồ lên tán thưởng.

Mặt đỏ bừng, bà Charlotte bước tới cùng Ben cắt băng khánh thành.

“Bây giờ xin mời mọi người bước vào trong tham quan một vòng. Và mọi người hãy cảm nhận một điều mới mẻ tại vịnh Cedar”.

Chiếc bục diễn thuyết được dọn đi và khi hai cánh cửa kính rộng mở, đoàn người từ từ tiến

vào trong.

Corrie và Roy vừa đi vừa dừng lại trò chuyện với bạn bè. Phóng viên ảnh của Jack nháy máy liên tục và Corrie đoán chắc ảnh hai vợ chồng ông bà Rhodes cắt băng khánh thành sẽ được đăng trên trang bìa. Chị thấy cảm phục ngài Thị trưởng, chắc hẳn ông ấy là một người rất biết cư xử khi trao vinh dự cho Charlotte và Ben Rhodes. Hành động đó thậm chí có thể còn nặng ký hơn bất kỳ một cuộc vận động hành lang cho các cuộc bầu cử nào.

Corrie nói chuyện với Peggy Beldon trong khi chờ đợi cho đám đông dần dần để có thể gặp gỡ con gái. Bỗng dưng chị liếc thấy Gloria Ashton, hàng xóm của Linnette đang say mê trò chuyện với bác sĩ Timmons. Chị đã gặp Gloria khi đến đưa cho Linnette nôi thịt hầm vào một ngày nọ. Corrie có thể nhận ra được ánh nhìn dăm dăm của Linnette dõi theo cô bạn mới quen, như muốn dậy lên một cuộc cạnh tranh. Ôi, có thể sắp có chuyện xảy ra. Dù mới chỉ gặp Gloria một lần nhưng Corrie rất có cảm tình với cô gái và hy vọng mong con mình và Gloria sẽ trở thành bạn tốt.

“Ai vậy?”. Roy hỏi, hướng về phía Gloria.

Linnette đã đi tới bên Gloria và Timmons để tham gia vào câu chuyện. Corrie có thể thấy Timmons thoáng nhú mày như thể cậu ta không thích vị khách mới. Đây chắc chắn không phải là một dấu hiệu tốt.

“Em có biết cô gái không?”. Roy lại hỏi.

“Đó là hàng xóm của Linnette. Cô bé làm việc tại văn phòng cảnh sát trưởng ở Bremerton”.

Roy không nói gì nữa.

“Nhưng sao anh lại hỏi thế?”, cô thắc mắc. “Chẳng vì sao cả”.

Có lẽ Roy cũng đang cùng suy nghĩ với Corrie. Con gái họ đã phải lòng anh chàng bác sĩ. Corrie chưa bao giờ thấy Linnette hào hứng và sung sướng như hôm cô khoe với mẹ rằng Chad Timmons sẽ đến làm việc tại Trung tâm.

“Đi nào”, Corrie nói, nắm lấy tay chồng. “Ta hãy đến nói chuyện với con bé đi”.

“Chờ chút đã”, Roy nhú mày dõi theo cách ứng xử của con gái. “Em có biết gì về anh chàng đang làm con gái chúng ta mê muội không?”.

“Chỉ qua những gì nó kể với em thôi. Roy, thôi nào, hãy cho con một cơ hội. Nó tự biết mình phải làm gì và sẽ không hài lòng nếu anh can thiệp đâu”.

“Thật thế sao?”. Roy đùa. “Chắc chắn rồi”.

Roy lại mỉm cười. “Thế còn buổi hẹn hò với anh chàng nào đó mà em đã phải trả kha khá tiền để sắp xếp cho con bé đến đâu rồi?”.

Đó là một câu hỏi đầy động chạm với Corrie. Chị ậm ừ. “Đang xúc tiến”.

Bữa tối thật tồi tệ trong mắt Corrie. Rõ ràng bữa tối của Linnette cũng không đến nỗi nào, vì thực tế trong mắt con gái chị, nó còn diễn ra tốt đẹp hơn những điều cô đã tưởng tượng. Nhưng Corrie cũng biết rằng, cho đến giờ thì Cal Washburn chưa gọi đi cho buổi hẹn thứ hai. Mà chị cũng không tin tưởng lắm vào khả năng Linnette sẽ đồng ý nếu anh chàng có mời lần nữa.

“Chúng ta nên đến làm quen với anh chàng đó”, Roy đặt tay qua eo Corrie khi họ đi tới nhóm bạn trẻ.

Ba người dừng câu chuyện khi Corrie và Roy bước tới. Linnette cười rạng rỡ. “Bố, mẹ, đây là Timmons”.

Chàng trai trẻ bắt tay Roy và Corrie. “Cháu rất vui được gặp cô chú”.

“Hình như cô đã được nghe Linnette kể về cháu”, Corrie nói với Timmons như để dập tắt sự hào hứng hơi quá của Linnette. “Các cháu có học cùng nhau không?”.

“Không hẳn thế cô ạ - chúng cháu gặp nhau tại bệnh viện nơi Linnette thực tập”.

“Còn đây là Gloria Ashton ạ”, Linnette vui vẻ nói với bố, “chúng con ở cùng khu nhà với

nhau. Còn đây là bố em, Roy McAfee”.

Roy đáp lại. “Hân hạnh gặp cháu”. Gloria gật đầu. “Cháu cũng vậy ạ”.

Sau vài giây im lặng Timmons nói. “Xin phép mọi người cháu đi làm chút đồ uống”. Anh cười hóm hỉnh với Gloria. “Anh rất vui nếu tiếp tục được trò chuyện với em”, rồi lại quay sang nhìn Linnette nghiêm túc. “Lúc nào rảnh anh gọi em nhé”.

Anh ta bước đi không đợi câu trả lời, để lại một bầu không khí không mấy thoải mái.

“À vâng được ạ”, Gloria cất tiếng với theo.

Mặt Linnette xi xuống, nhưng cô nhanh chóng che giấu được cảm xúc bằng một nụ cười gượng, cô tiếp tục dẫn bố mẹ thăm quan phòng khám. “Con sẽ làm hướng dẫn riêng cho bố mẹ nhé”.

Nhưng không gì qua được mắt Corrie. Chị có thể cảm nhận được khúc mắc sẽ nảy sinh giữa con gái mình và cô bạn hàng xóm xung quanh anh chàng điển trai kia.

Cecilia thấy mền Rachel Pendergast ngay lập tức. Họ nói chuyện trong khi Rachel sắp xếp chỗ ngồi và quàng khăn quanh cổ Cecilia. Rachel có phong thái vui vẻ, gần gũi nên Cecilia rất quý. Ian đã gợi ý cô làm quen với bạn gái của Chuẩn úy Nate Olsen nên cô đã sắp xếp một cuộc hẹn. Dù sao Cecilia cũng đang có ý định cắt tóc, và việc tay nghề của một tiệm cắt tóc mới không phải là vấn đề nhất là một hiệu cắt có tiếng tốt như Tiệm sửa móng và làm tóc này.

Rachel quay ghế để Cecilia có thể ngắm mình trong chiếc gương. Cô chải mái tóc dày của Cecilia và luồn tay vào từng lọn tóc của người khách mới.

“Cậu muốn cắt như thế nào?”, cô hỏi, nhìn Cecilia trong gương.

“Khoảng ba mươi phân, và tớ muốn tỉa phần mái nữa”. Cecilia đoán Rachel trạc tuổi cô hoặc hơn cô vài tuổi.

“Khi nào cậu sinh em bé?”. Rachel vừa hỏi vừa dắt Cecilia về phía bàn gội đầu.

“Chắc ngày 15 tháng 3”, ngày đó đã im đậm trong tâm trí cô, vì cô vẫn đêm từng ngày để được ôm đứa con trai bé bỏng trong tay.

“Con đầu của cậu phải không?”. Rachel hỏi xã giao.

Cecilia hơi ngần ngừ. Câu hỏi kiểu ấy luôn khiến cô khựng lại vì cô lại như bị chạm phải nỗi đau mất Allison. “Không”, cô cố gắng nói với ngữ điệu bình thường. “Tớ mất đứa con gái đầu ngay sau khi sinh”.

“Ôi, tớ xin lỗi”. Rachel đặt tay lên vai Cecilia bóp nhẹ như an ủi.

Không muốn làm Rachel khó xử, cô mỉm cười trấn an. “Cậu không biết chuyện của tớ mà. Mọi người rất hay hỏi tớ câu này nên có lẽ tớ phải có cách trả lời khác. Chắc sẽ tốt hơn nếu tớ trả lời rằng tớ đang mang thai bé trai đầu lòng nhưng tớ tự thấy không thể nói thế. Allison là một phần của tớ và Ian, và tớ không thể tự đánh lừa rằng con bé chưa hề tồn tại”.

“Ừ đúng”. Rachel nói. Cô vừa vắn nước vừa đỡ cho Cecilia nằm thoải mái trên bàn gội đầu.

Rachel xoa đầu gội lên tóc Cecilia, từng ngón tay mát xa da đầu Cecilia khiến cô cảm thấy được thư giãn phần nào.

Ngay khi Rachel vừa xả sạch đầu gội và lấy khăn lau trùm lên đầu cô, Cecilia bắt đầu nghĩ đến việc cắt tóc ngắn hẳn so với dự định. Trong nhiều năm qua, cô đã để nhiều kiểu tóc nhưng Ian thích cô để tóc ngang vai nên cô vẫn giữ nguyên kiểu tóc đó. Có lẽ cô sẽ cắt ngắn hơn để tạo ra một thay đổi nào đó.

“Cậu có mái tóc rất đẹp”, Rachel nhận xét trong lúc dẫn Cecilia ra ghế ngồi.

“Có lẽ là nhờ các dưỡng chất vitamin. Trong thời kỳ mang thai, nhờ tắm bổ mà tóc và móng tay tớ mới trở nên đẹp thế này”.

Rachel dẫn Cecilia ra ghế. Cô chải mái tóc và cặp xoắn từng lọn lên. “Cậu đã biết sẽ sinh bé trai hay gái chưa?”.

“Con trai”, Cecilia mỉm cười và chợt nhớ đến vẻ rạng rỡ của chồng khi cô thông báo tin vui đó. “Lần siêu âm đầu tiên, bác sĩ phỏng đoán là con gái nhưng lần gần đây nhất thì trông bé đã ra dáng một cậu nhóc lắm rồi. Nhưng tớ biết dù trai hay gái Ian đều vui sướng. Tớ cũng vậy”. Cô đặt tay lên bụng, lòng trào dâng tình yêu vô hạn với đứa bé. Cô mong ước sao cuộc sinh nở được mẹ tròn con vuông, và cô đang làm tất cả những gì có thể để đảm bảo cho niềm vui lớn đó.

Họ tán chuyện trong khi Rachel đưa từng đường kéo điêu luyện trên mái tóc của Cecilia, mái tóc chỉ chấm vai - ngắn hơn so với dự định ban đầu của cô. “Đây là lần đầu tiên cậu cắt tóc ở đây, ai giới thiệu cậu tới vậy? Tớ muốn cảm ơn người đó”.

“Thế thì khó đấy vì chồng tớ là người giới thiệu địa chỉ này cho tớ”.

“Vậy sao?”. Rachel vừa nói vừa cố nhớ lại xem khách hàng nam nào là chồng của Cecilia.

“Thật ra chồng tớ chỉ là bạn của bạn của cậu thôi, Cecilia nói rõ hơn. “Hình như là anh Nate... cùng làm trên tàu George Washington”.

Mắt Rachel sáng ngời. “Chồng cậu làm trong lực lượng Hải quân sao?”. Cecilia gật đầu.

“Anh ấy có thông tin gì về Nate không?”. Giờ thì Rachel không che giấu sự hồ hởi của mình nữa. “Bọn tớ viết cho nhau thường xuyên nhưng thư từ đi lại mất nhiều thời gian và tớ đã không có thông tin gì về anh ấy hơn tuần nay rồi. Mọi chuyện vẫn ổn đấy chứ?”.

“À.... ừ, lần gần nhất tớ liên lạc thì mọi chuyện vẫn ổn”.

“Thế thì tốt”, Rachel mỉm cười như trút được gánh nặng. “Tớ mới biết Nate được vài tháng”.

“Cô cũng kiếm được cho anh ta kha khá tiền”. Một phụ nữ tóc đen hơi mập mạp đang ngồi cạnh Rachel xen vào bình luận.

“Teri”, Rachel thốt lên, với giọng khá giận dỗi. “Cậu... chi trả cho anh ta?”. Cecilia buột miệng “Có thể nói như vậy”.

Cô đang định nói gì thì Teri lại cắt ngang. “Cô ấy cùng với cậu ta đến buổi đấu giá Chó và những người đàn ông độc thân hồi tháng 7”. Nghe vậy, một nhân viên khác quay lại. “Rachel là người duy nhất trong số chúng tôi chịu bỏ những đồng tiền khó nhọc của mình cho một người đàn ông... Những vị ấy không thuộc danh sách chỉ trong hầu bao của tôi”.

“Tôi cũng vậy thôi”, Teri nói.

“Tôi cũng có dư dả đâu?”. Rachel phản đối.

“Thế tại sao cậu đã bỏ tiền vì anh ta?”. Cecilia tò mò.

Cô vẫn nhớ bài báo về cuộc đấu giá đọc được trên tờ Bản tin vùng vịnh Cedar. Bài báo đã ca ngợi rằng từ trước đến nay cuộc đấu giá Chó và những người đàn ông độc thân là hoạt động gây quỹ thành công nhất của Hội Bảo vệ động vật. Cecilia nghĩ đó là một hoạt động có ích.

“Tớ cũng không biết điều gì khiến tớ quan tâm đến Nate nữa”, Rachel thú nhận. “Anh ấy là người đấu giá cuối cùng và trong số bọn tớ, chưa ai mua gì. Trừ một cô bạn đấu giá được một chú chó”.

“Ai cũng rất kỳ vọng vào sự kiện đó”, Teri nói. “Chúng tôi nghĩ đó là cơ hội để gặp được một anh chàng”.

“Và chúng tôi cũng muốn ủng hộ cho những con vật nuôi”, một cô gái khác nói chen vào. “Chúng ta đều là những người yêu động vật mà”.

“Nhưng dường như mọi việc chỉ để phục vụ cho Rachel”, một phụ nữ trẻ với mái tóc búi cao lên tiếng.

“Tớ chả nề hà gì khi thừa nhận rằng đó là một khoản kéch xù tớ đã bỏ ra từ trước đến nay”, Rachel thừa nhận.

“Thật sao?”. Teri đặt tay lên hông. “Vậy sao cậu vẫn hẹn hò với Bruce Payton?”.

“Bọn tớ không hề hò hẹn”, Rachel khẳng định, chùng giọng xuống. “Thật sự là không mà”, cô nói với Cecilia. “Bruce đã góa vợ và tớ với anh ấy chỉ thì thoảng gặp gỡ nhau chút thôi”.

“Jolene muốn cậu trở thành mẹ của cô bé”, Teri nói kiểu đá đưa như thể cô đã dự đoán được những rắc rối.

Rachel hít thở chậm rãi. “Tớ biết, và đó là cả một vấn đề”.

Bối rối, Cecilia liếc nhìn từng người phụ nữ một. Jolene là con gái của Bruce sao?”.

“Đúng vậy”, Rachel gật đầu. “Cô bé nhớ mẹ. Tớ cố gắng dỗ dành, cưng nựng cô bé. Bruce đánh giá cao những nỗ lực đó và trong vài năm qua Jolene và tớ đã trở nên thân thiết hơn”.

“Cậu có cảm tình với Nate sao?”. Cecilia muốn hỏi cho rõ ràng.

“Rất mến”, Rachel không ngần ngại bộc bạch tình cảm của mình dành cho anh.

“Tớ nghĩ rằng anh ấy cũng có tình cảm với cậu đấy”, Cecilia vui vẻ nói. “Như tớ đã nói, chồng tớ gợi ý cho tớ làm quen với cậu”.

“Thế thì tuyệt”. Niềm vui sướng ánh lên trong mắt Rachel. “Chà... vậy Nate có biết cậu đang để ý Bruce không?”.

“Có - à không, nhưng Bruce và tớ không thực sự để ý nhau theo nghĩa hẹn hò. Bọn tớ chỉ có quan hệ công việc và vì Jolene. Không có gì lãng mạn giữa hai bọn tớ đâu”. Cô ngập ngừng trong giây lát. “Ít nhất là từ phía tớ”.

“Thế còn Bruce?”.

“Tớ không thể nói với anh ấy, nhưng... đôi khi tớ thấy anh ấy muốn đẩy mối quan hệ đi xa hơn mức hiện tại. Xin hãy hiểu cho, tớ không hề muốn anh ấy làm như vậy”, Rachel nói, vẻ mặt lộ rõ vẻ khó khăn khi phải thanh minh như vậy. “Tớ chưa hề nói bất cứ điều gì về Bruce với Nate, vì... chà, vì thật ra chẳng có gì đến mức phải đặt vấn đề như vậy”.

Cecilia hiểu hết mọi chuyện. Cô luôn tin vào lòng chung thủy vợ chồng, nhưng dường như vẫn còn điều gì đó thật khó có thể cắt nghĩa rõ ràng được. Nhất là khi mối liên hệ giữa hai người còn bị ngăn trở bởi khoảng cách công việc và địa lý.

“Tớ cảm thấy thật kinh khủng khi tớ bị lỡ một cuộc gọi của Nate. Lúc đó tớ đi với Jolene và tắt máy điện thoại. Chắc lúc ấy bọn tớ đang xem phim và sau đó tớ nhận được tin nhắn rằng anh ấy đã gọi. Tớ cảm thấy buồn vô cùng về điều đó. Rõ ràng anh ấy chỉ có một cơ hội liên hệ với tớ, thế mà tớ đã để lỡ mất”. Nỗi thất vọng bật ra theo từng lời Rachel nói.

“Ian nói cậu không có máy vi tính”.

“Tớ không có”, Rachel nói. “Thật ra là tớ mù tịt với các thiết bị công nghệ thông tin”.

“Tớ sẵn sàng chỉ dẫn cho cậu”, Cecilia đưa ra lời đề nghị. “Ian gợi ý cho tớ chỉ dẫn cậu cách dùng những thiết bị đó. Thật ra lời đề nghị là từ Nate vì anh ấy muốn nói chuyện với cậu qua mạng. Một khi đã quen, cậu có thể sử dụng máy vi tính trong thư viện. Tớ và Ian cũng từng làm như thế cho đến khi bọn tớ mua được một bộ máy riêng. Cậu sẽ ngạc nhiên vì rất dễ mà.”

Rachel mím môi. “Cảm ơn cậu - cậu làm tớ rất cảm kích. À... chồng cậu có kể chuyện rằng tớ nhiều hơn Nate vài tuổi không?”.

“Không, nhưng dường như Nate cũng không mấy quan tâm đến điều đó”. “Không, tớ cũng đoán anh ấy không màng gì. Đôi khi tớ nghĩ đến điều đó rồi tớ nhớ...”.

“Cái cô ấy nhớ...”. Teri chen vào, “là cách hôn chày bỏng của Nate”.

Cecilia nhận thấy mặt của Rachel ửng đỏ. “Đây là vấn đề khi phải làm việc với một đám phụ nữ buôn chuyện”, cô thì thầm, liếc ngang qua phòng nhìn về Teri. “Họ không hiểu được nghĩa của cụm từ giữ mồm giữ miệng”.

Teri cười phá lên. “Tớ chưa từng thấy Rachel đỏ mặt bao giờ trừ cái lần cô ấy kể chuyện về đêm cô ấy và Nate ngồi cạnh nhau bên bờ biển đến tận sáng hôm sau”.

“Hôm đó là hôm Nate lên đường”. Rachel thêm chi tiết để Cecilia hiểu. Cecilia thấu hiểu cảm giác nín kén muốn được ở bên ai đó càng lâu càng tốt.

Lần nào cũng vậy, mỗi khi Ian chuẩn bị lên tàu làm nhiệm vụ, cô lại có cảm giác đó.

“Ở đây có vài người là vợ của lính hải quân, gặp nhau thành một hội. Bọn tớ chào đón cậu trong cuộc họp của hội tối hôm tới”.

“Tớ rất sẵn lòng nhưng tớ không phải là vợ của Hải quân”. “Nhưng cậu có thể tham gia mà!”. Teri lại chen vào.

“Bọn tớ rất mong cậu có mặt”, Cecilia nói để Rachel yên tâm. “Tớ sẽ cho cậu biết khi nào bọn tớ có kế hoạch gặp mặt. Tại sao cậu không đến nhà tớ trước rồi tớ sẽ chỉ cho cậu cách gửi thư điện tử cho Nate?”.

“Thế thì vui quá! Cảm ơn cậu”, Rachel thì thầm.

Cecilia cũng cảm thấy vui. Không chỉ vậy, cô còn thấy mái tóc mình đẹp hơn - mượt và bóng đến óng ả.

Grace không hề mong chờ gì vào bữa tối Lễ Tạ ơn ở nhà Cliff. Khi gặp nhau ở nhà hàng Trung Hoa, anh dường như rất chân thật khi tỏ ý mong mỗi có một cơ hội gặp gỡ nhưng chị không thể cho phép mình tin rằng sẽ có hy vọng nào đó cho họ. Chị không dám nghĩ đến một lần thất vọng nữa. Với suy nghĩ này trong đầu, chị lái xe đến nhà con gái buổi sáng của ngày Lễ Tạ ơn. Họ sẽ cùng nhau đến nhà Cliff.

Dường như Maryellen rất hào hứng, Grace nhận thấy điều đó khi con gái mở cửa cho chị vào nhà. Chị thích ngôi nhà của Maryellen và Jon - nó được xây theo phong cách vùng tây bắc và chỉ cách nhà của Cliff vài dặm. Mỗi lần đến thăm, chị đều vô cùng ngưỡng mộ sự khéo léo và khiếu thẩm mỹ của Jon. Tài năng nghệ thuật và nhiếp ảnh của anh thể hiện ở từng góc nhỏ trong ngôi nhà và sân vườn. Mỗi ngày trôi qua, Grace luôn thấy mừng vì con gái mình đã gặp được Jon Bowman - và trở thành bạn đời của anh.

Katie nhìn thấy bà ngoại và lăm chằm đi về phía bà, đôi tay nhỏ xinh dang rộng.

Không chần chừ, Grace cúi xuống bế bổng cô cháu gái lên và sung sướng vuốt ve khuôn mặt bé bỏng. "Cháu Katie của bà".

Katie ôm lấy bà, hai tay quàng quanh cổ Grace.

"Mọi thứ đã sẵn sàng mẹ ạ", Maryellen nói. Cô mở tủ lạnh và lấy ra một đĩa sa-lát được làm từ kem phô-mai, thạch chanh và keo dẻo theo đúng công thức truyền thống của gia đình. Grace luôn làm món này trong bữa tối Lễ Tạ ơn và đương nhiên thói quen đó vẫn được con gái duy trì.

"Con đã làm món đó rồi đấy", Maryellen nói dù biết đó là thừa thãi. "Còn Jon đã làm một chiếc bánh táo".

"Mẹ thì đã chuẩn bị món bánh bí đỏ". Grace nói.

Maryellen cười. "Chú Cliff nói chúng ta không cần mang thứ gì, nhưng chắc chú ấy vẫn cần chúng ta giúp một tay đấy mẹ".

"Mẹ không thể tin được việc chú ấy sẵn sàng tự tay chuẩn bị món gà tây từ đầu đến cuối để đãi chúng ta", Grace nói, không quên nhấn mạnh quyết tâm của Cliff. Theo chị biết, anh chỉ thường làm những món đơn giản như bánh xăng- guých, thịt nướng hoặc súp đóng hộp.

"Mẹ, không phải mẹ tin rằng chú Cliff sẽ đích thân nấu đấy chứ?". Maryellen nhìn mẹ hoài nghi.

"Chú ấy đã nói vậy mà?".

"Trong khi bây giờ có đầy rẫy những nhà hàng, siêu thị bán những món ăn sẵn mà giá lại không đắt. Con không tin lắm". Dường như nhớ ra điều gì, cô quay lại hỏi mẹ. "Nhà cô Olivia và chú Jack có kế hoạch gì cho Lễ Tạ ơn không mẹ?".

Grace cười. "Làm thế nào mà chúng ta lại chuyển chủ đề từ món gà tây mua sẵn sang Olivia thế nhỉ?".

"Tại con chợt nhớ đến Justine".

À, mọi chuyện có vẻ rõ ràng rồi. Các nhà hàng bây giờ cũng phục vụ món gà tây làm sẵn và Justine và Seth lại là chủ nhà hàng Hải Đăng.

"Olivia và Jack đã tới Reno để gặp Eric, Shelley và cặp sinh đôi". Grace giải thích, ý nói tới đứa con trai của Jack và cô vợ trước. Theo Olivia, mọi người đều rất hào hứng với chuyến đi. Họ đáp chuyến bay vào tối thứ Tư - đúng ngày có lịch tập thể dục thẩm mỹ mà Olivia và Grace thường tham dự. Sau mấy tháng theo học, đây mới là lần đầu tiên Olivia vắng mặt. Grace cũng cảm thấy áy náy vì đã nghỉ học, nhưng nếu không có động lực gặp lại người bạn thân nhất của mình thì tốt nhất chị nên ở nhà. Nếu không có Olivia thì Grace đã bỏ dở đang lớp học từ lâu rồi.

Những buổi tập này thường làm đầu gối chị bị đau ở động tác cử động lên xuống, nhưng tất cả đều tan biến khi họ được cùng nhau nhâm nhi cà phê và ăn bánh sau mỗi buổi học.

“À, vâng đúng rồi, con nhớ là mẹ đã bảo con là cô Olivia đã có kế hoạch”, Maryellen nói khi Jon chất đồ lên xe. Khi mọi thứ đã xong xuôi, anh bế Katie vào chiếc ghế dành cho em bé.

Grace ngồi cùng con gái ở ghế sau. Katie là một em bé đáng yêu, với cặp mắt to tròn khiến ai cũng phải để ý. Cô bé đang liến thoắng những câu nói ngô nghê, bập bẹ, nhưng dường như rất say mê với câu chuyện dài bất tận của riêng mình.

Grace không thể không cảm thấy tiếc khi mẹ kế của Jon không được dõi theo những giai đoạn phát triển của bé Katie. Chị biết rằng điều đó cũng làm Maryellen buồn lòng, nhưng Jon vẫn khẳng khái không thể dung hòa quan điểm của anh với bố mẹ - ngay cả khi hay tin về cơn đột quỵ của cha.

Katie là đứa cháu duy nhất của nhà Bowman, vậy mà họ chưa từng được gặp bé, chỉ mới xem những bức ảnh mà Maryellen bí mật gửi cho - nghĩ đến chuyện này, tim Grace nhói đau.

Cliff đã chờ sẵn trên bậu cửa khi Jon đánh xe vào trong sân. Trời bắt đầu lất phất mưa và anh vội chạy ra xe để đưa Grace vào nhà rồi quay lại bê nốt đồ ra khỏi xe.

Mặc những dự đoán của Maryellen, Grace vẫn mong chờ được chào đón bằng mùi thơm của món gà tây và rau thơm. Nhưng chị không quá đổi thất vọng khi bước vào nhà mà không ngửi thấy những mùi vị mong đợi, ngược lại chị cảm thấy vui vui khi lò sưởi đã được nhóm lên và căn nhà chìm dần trong một không khí thật ấm cúng. Rõ ràng Cliff đã mua những món ăn nấu sẵn cho buổi tối Lễ Tạ ơn.

Trong khi Maryellen và Jon cởi áo khoác cho Katie và dỗ bé chơi với những đồ chơi và gấu bông thì Grace thấy Cal ở trong bếp đang pha cà phê. Anh mỉm cười khi nhìn thấy Grace.

“Lễ... Lễ Tạ ơn hạnh phúc...”. Anh cố gắng nói.

“Lễ Tạ ơn hạnh phúc, Cal”. Grace cảm mến người thanh niên này và rất quý anh. “Nhắc tới gà tây và Lễ Tạ ơn”, chị nhìn quanh. “Vậy mà dường như chẳng trông thấy hay ngửi thấy mùi gà tây quanh đây”.

Cliff bước vào phòng phía sau chị. “Thật không phải. Cal và anh đã phải đặt người ta nấu”.

“Nhà hàng Hải Đăng sao?”. Jon hỏi.

Cliff gật đầu. “Họ phục vụ cả một bữa tiệc hoàn chỉnh - và sẽ mang tới đây ngay, chuẩn bị thưởng thức nhé”. Anh nhìn đồng hồ.

Anh vừa dứt lời thì có tiếng chuông cửa. Cal ra mở và cả Seth lẫn Justine cùng bước vào, mang theo bữa tối thịnh soạn. Seth bê chiếc đĩa đựng món gà tây đã được phủ giấy bạc còn Justine xách theo hai túi lớn. Họ đặt tất cả lên mặt tủ bếp.

“Có cần tôi giúp không?”. Cal hỏi.

“Còn nữa ở trong xe kia”. Justine nói, vừa treo chiếc áo mưa lên mắc áo.

“Để... để tôi, Cal nhanh chóng chạy ra lấy số thức ăn còn lại. Justine vòng tay qua người chồng. Seth là một ngư dân vạm vỡ với mái tóc vàng óng gần như chuyển sang màu bạch kim. Vài năm về trước, khi ngành ngư nghiệp trong nước lâm vào thời kỳ khó khăn, anh đã dùng hết vốn liếng tiết kiệm của mình cùng tài làm ăn buôn bán của Justine để dựng nên nhà hàng Hải Đăng.

“Đây là điểm đến cuối cùng của chúng cháu”, Justine nói. “Seth và cháu đã quyết định tự tay mang đồ ăn đến để có thể trực tiếp nói lời chúc mừng Lễ Tạ ơn tới cả nhà”

“Các cậu còn đi đâu nữa nào?”. Maryellen hỏi. “Có đủ đồ ăn cho cả một tiểu đội ấy chứ. Các cậu ở lại cùng gia đình đi”. Cô mời mọc, chờ Cliff lên tiếng.

“Ở lại ăn tối với cả nhà nhé!”. Cliff nói.

“Cả nhà anh Seth đang đợi chúng cháu”, Justine mạn phép ra về, cô mỉm cười khi Cal xách thêm hai túi đồ nữa vào và cảm ơn anh vì đã mang giúp mọi thứ rồi cả hai cũng lái xe về.

Cliff và Cal sửa soạn bàn ăn trong khi Grace và Maryellen bày đồ ăn ra đĩa. Tiếng nhạc

mừng Giáng sinh nhẹ nhàng phát ra trên sóng đài phát thanh Seattle.

Không khí lễ hội âm cúng và hạnh phúc bao trùm và họ cùng ngồi xuống bàn ăn.

Grace ngồi cạnh Cliff và đối diện là Cal. Khi họ cùng cúi đầu cầu nguyện, Cliff nắm lấy tay chị và thì thầm những lời cầu nguyện từ đáy lòng. Những lời nói chân thành của anh làm lay động trái tim chị. Chị cảm thấy dâng tràn niềm biết ơn. Ba năm về trước, trong Lễ Tạ ơn đầu tiên không có Dan, chị đã phải vật lộn với nỗi tuyệt vọng, cô đơn và cùng Maryellen cố hết sức vượt qua không khí đau thương. Giờ đây, con gái chị đã kết hôn và có gia đình nhỏ của mình. Còn mọi chuyện của chị cũng diễn biến theo hướng chị chưa hề dám mong đợi. Sau khoảng thời gian khó khăn, chị đã dần quen với nỗi đau mất Dan và tìm cách chung sống hòa bình với sự thật phũ phàng. Chị bắt đầu lại cuộc sống - và Cliff chính là người khiến cuộc đời chị thay đổi.

Họ vừa ăn uống vừa chuyện trò vui vẻ và đầm ấm. Grace cảm thấy như thể họ là người một nhà.

“Con nghĩ mỗi người chúng ta nên nói lời cảm ơn về một điều gì đó”, Maryellen gợi ý. “Hãy dành ít phút để làm điều này”. Cô cúi mặt nhìn chiếc khăn trải bàn mới tinh khôi. “Con biết con phải biết ơn nhiều thứ lắm”.

“Tôi cũng vậy”, Cliff nói. Anh nắm tay Grace một lần nữa và mỉm cười với chị. “Điều tôi biết ơn nhất đó là Grace đã ở bên tôi ngày hôm nay. Và mong rằng chúng tôi sẽ được ở bên nhau trong suốt những năm tháng tiếp theo”.

Grace cắn môi cố nén cảm xúc đang trào dâng. “Cảm ơn anh”, chị thì thầm, “Đến lượt mẹ đó”.

Vẫn nắm lấy tay của Cliff, Grace nhìn quanh bàn ăn. “Mẹ rất biết ơn cả nhà ta cùng những người bạn và...”, chị nghẹn ngào, nén những cảm xúc đang trực tuôn ra, “và Cliff”. Chị nghĩ mối quan hệ đã chấm dứt vậy mà giờ đây lại đầy hy vọng. Hy vọng họ sẽ có thể bỏ qua mọi lỗi lầm và cùng nhau nhìn về phía trước. Đường như hiểu được điều đó, Cliff nắm chặt tay chị. Họ nhìn nhau một lúc lâu.

“Đến lượt em đó”, Jon nói, và nhìn về phía Maryellen.

Maryellen đợi cho đến khi mọi người tập trung trở lại. “Ngày hôm nay con muốn nói lời biết ơn đến sinh linh bé bỏng đang lớn dần trong con”.

Quá ngạc nhiên, Grace đánh rơi đĩa ăn. “Con có thai sao?”.

Mắt Maryellen lấp lánh. “Con mới biết tuần trước. Mọi người không thể biết được con phải khó khăn lắm mới giữ được bí mật đến lúc này”.

“Maryellen?”. Jon thì thào không nên lời. “Em có thai sao? Nhưng anh thấy... liệu sớm thế có an toàn không?”.

Grace hiểu rằng anh muốn nhắc vợ rằng cô vừa sảy thai không lâu. Việc có thai sớm như vậy hẳn làm anh không khỏi lo lắng. Chị cũng nghĩ tới điều đó nhưng không nói gì vì sợ làm dập tắt niềm vui của con gái.

Maryellen chỉ gật đầu. “Em thấy khoẻ, thật sự vậy mà”.

“Jon?”. Cliff nhìn Jon với ý nói đã đến lượt anh.

Trong một khoảnh khắc anh dường như không biết phản xạ thế nào. Đôi mắt anh hướng về Maryellen. “Người con muốn nói lời cảm ơn nhiều nhất là vợ con”, anh thì thầm.

Như thể không muốn bị bỏ quên, Katie lấy chiếc cốc gỗ vào ghế để đánh tiếng.

“Và cả Katie nữa”, anh nói trong tiếng cười vui vẻ.

Sau bữa tối, Jon đứng lại nói chuyện với mẹ vợ khi Grace đang một mình thu dọn đồ ăn thừa trong bếp, Cliff và Cal đã ra nhà kho xem xét mọi việc.

“Mẹ không biết sao?”.

“Ý con nói là việc Maryellen mang bầu à? Không, và hẳn là con cũng không đúng không?”

Anh nhăn mặt, trông thật khổ sở. “Mẹ, con phải nói thật rằng, con sợ. Còn quá sớm”.

“Jon”, chị nhẹ nhàng nhắc, “mẹ nghĩ là con cũng biết trẻ con được tạo ra như thế nào mà, phải không?”

Maryellen dường như rất chắc chắn rằng sẽ không có chuyện gì xảy ra...”. Jon bối rối.

“Chúng ta chẳng còn sự lựa chọn nào khác, chỉ còn cách trông chờ vào bàn tay của Chúa thôi con ạ”, Grace nói. Đó là cách tốt nhất chị có thể trấn an được con. Chị cầu cho Maryellen sẽ không để mất đứa bé này.

Tấm biển Hạ giá khiến Corrie McAfee đặc biệt lưu tâm, và nó mặc nhiên được chị cho là đồng nghĩa với Mua. Đó cũng là một lý do chính đáng biện minh rằng buổi chiều thứ sáu sau ngày Lễ Tạ ơn là ngày mua sắm cuồng nhiệt nhất trong năm, không thể bỏ lỡ. Corrie chỉ mong lao tới các cửa hàng thật sớm, càng sớm càng tốt.

Chuông đồng hồ reo lúc năm giờ và chỉ nửa tiếng sau, chị đã chinh tề bước ra cửa, qua đón Linnette. Linnette đã phải trực trong ngày Lễ Tạ ơn và hôm nay cô được nghỉ bù. Corrie đã phải chờ đến hết ca trực của con gái để được thưởng thức món gà tây truyền thống, mặc dù điều đó không mấy dễ chịu. Nhưng ăn tối muộn kiểu này lại hoá hay vì đổi lại, bây giờ chị có thể đi mua sắm cùng con gái.

Ngày Lễ Tạ ơn có vẻ ảm đạm, ít nhất là cho đến khi con gái chị tới, và cũng không hẳn do trời mưa. Như dự đoán, Mack đã từ chối lời mời của mẹ. Cậu nói rằng đã có kế hoạch khác mặc dù chẳng nói rõ là bận gì. Corrie không gắng hỏi. Cái gọi là kế hoạch của nó, theo chị chắc là để tránh những cuộc tranh luận với bố rồi lại làm hỏng hết ngày nghỉ của mọi người. Corrie ước sao mình có thể lay chuyển được hai người. Roy thì có vẻ không hài lòng vì Mack không tới, nhưng nếu nó có tới chắc anh cũng không khá hơn. Nhưng ít nhất thì sự xuất hiện đầy vui vẻ của Linnette cũng đã cứu vãn được tâm trạng anh... và cả buổi tối nữa.

Khi chị đánh xe vào bãi để xe, Corrie đã thấy đèn nhà Linnette bật sáng. Ngay lập tức, con gái chị bước xuống bậc thềm, chạy nhanh đến xe và ngồi vào ghế đầu.

“Đi đâu trước đây mẹ?”. Cô hỏi mà mắt sáng lên vẻ hào hứng.

“Wal Mart đã mở cửa rồi”, Corrie nói. “Có khi cả cửa hàng đã bị mua hết sạch rồi ấy chứ”.

“Mẹ cứ đùa”.

Corrie cười. “Con còn phải học mẹ nhiều đấy, con gái ạ”.

Đã lâu lắm rồi họ mới lại được đi mua sắm vào ngày thứ Sáu sau Lễ Tạ ơn. Lần cuối cùng là từ khi Linnette còn học trung học.

“Sau đó mẹ con mình đến Silverdale nhé”, Linnette gợi ý sau khi hai người đã dạo một vòng qua Wal Mart. “Đến sớm để còn lấy chỗ đỗ xe tốt mẹ ạ”.

“Ý kiến hay đấy”, Corrie lái xe ra khỏi trung tâm thành phố. Hôm nay là ngày nghỉ nên mới 6 giờ sáng mà mật độ giao thông đã dày đặc, nhưng chị cũng thừa kinh nghiệm để đoán được rằng ai cũng có chung ý nghĩ phải đến cửa hàng sớm vào ngày hôm nay. Vẫn giữ ý muốn lồng ghép Cal vào câu chuyện với.

Con gái nên chị quyết định tìm một cách khéo léo để vào đề. Chị vừa muốn con gái tin tưởng mình vừa không muốn nó cảm thấy bị ép buộc. Đó quả là một ý nghĩ quá cầu toàn. Cuối cùng chị quyết định không nhắc đến Cal. Chị lặng im để xem Linnette có tự mình nêu vấn đề đó ra không.

“Bữa tối Lễ Tạ ơn thật tuyệt phải không mẹ”, Linnette nói.

“Ừ, à nhân chuyện này, mẹ muốn hỏi tình hình anh bạn bác sĩ của con thế nào?”.

Linnette ngồi sát vào sau ghế như thể dây an toàn đột nhiên bị xiết chặt hơn vậy. “Chắc là sum họp cùng gia đình, con đoán vậy. Anh ấy không nói gì với con cả”. Cô nói với vẻ thất vọng.

Corrie nghi ngờ rằng Chad không mấy mặn mà với con gái mình. Lần đầu tiên chị gặp cậu ta trong lễ khai trương trung tâm y tế, anh ta có vẻ thích Gloria cô hàng xóm của Linnette hơn.

“Con thấy hơi lo lắng khi nghĩ rằng có lẽ anh ấy dự Lễ Tạ ơn cùng Gloria”. Linette nói.

“Gia đình cô gái đó có ở trong khu vực này không?”.

“Có lẽ là không. Con mời cô ấy đến nhà và dự bữa tối cùng chúng ta nhưng cô ấy đã không

đến. Cô ấy cũng phải làm việc nữa”. Linnette dừng lại. “Con quý Gloria, nhưng con cũng phải thừa nhận rằng lý do sâu xa con muốn mời cô ấy đến là để chắc rằng cô ấy không dự Lễ Tạ ơn với Chad”. Linnette hít một hơi sâu. “Con cảm thấy thật không phải với ý nghĩ đó. Con ước Gloria có thể đến được. Bữa tối đó thật tuyệt vời, đừng nghĩ sai về con, nhưng con nghĩ nếu cô ấy tham dự với cả nhà ta thì cô ấy cũng sẽ rất vui vẻ Gloria và bố chắc chắn sẽ rất hợp nhau vì là đồng nghiệp mà”.

“Bố con đâu còn là cảnh sát nữa”.

“Con biết, nhưng có sao đâu nào. Bố vẫn có vai trò ấy”.

Chắc hẳn người bố có rất nhiều ảnh hưởng tới Linnette. “Thật là một bữa tiệc gia đình ấm cúng”. Corrie âm ừ vì còn mãi tập trung lái xe. “Và cũng thật hoàn hảo”.

Chị tập trung vào lái xe và họ giữ im lặng trong vài phút.

Và Linnette phá vỡ bầu không khí. “Có thêm chuyện gì mới không mẹ?”.

Cô con gái không cần phải nói rõ; Corrie hiểu ý nên miễn cưỡng thừa nhận. “Một số”. Có lẽ nếu chị chia sẻ với con chuyện gì đang xảy ra thì Linnette ắt sẽ thoải mái hơn khi nói về cuộc sống của mình.

Linnette chờ không thấy mẹ giải thích, cô bèn huých khuỷu tay ra hiệu. “Mẹ không thể để mặc mọi chuyện như vậy được”.

“Có thể cũng chẳng có gì con ạ”.

“Nói cho con biết đi mà”.

Corrie không thích đề cập đến vấn đề theo thái cực này nhưng nói với Roy thì cũng là điều không thể. Anh ấy che giấu quá nhiều suy nghĩ và cảm xúc. Chị biết nó đã trở thành một thói quen khó bỏ, như thể là bản năng của người cảnh sát vậy. Và nó cũng bắt nguồn từ mong muốn sâu xa là muốn bảo vệ chị. Do vậy, sau suốt bao nhiêu năm chung sống, đôi khi Corrie vẫn thấy chồng mình như một người xa lạ.

“Mẹ”, Linnette nài nỉ. “Nói đi mẹ”.

“Xin lỗi con, mẹ mãi suy nghĩ quá”. Chị thở dài. “Trong suốt vài tuần trước mẹ thường xuyên nhận được những cuộc gọi nặc danh”.

“Ý mẹ là sao?”. Linnette hỏi. “Mẹ bắt máy và người ở đầu dây bên kia đập mạnh ống nghe sao?”.

“Không. Nhưng họ chẳng nói gì rồi cúp máy ngay khi mẹ vừa hỏi ai ở đầu dây”.

“Thế số điện thoại hiển thị thì sao?”.

“Thật kỳ lạ. Các cuộc gọi đến đều từ điện thoại công cộng ở khắp nơi trong vùng. Thậm chí có số từ Seattle”.

“Điện thoại công cộng sao?”. Linnette nhắc lại chậm rãi.

“Bố con không thích chuyện này”.

“Hẳn nhiên rồi”. Cô gái thì thầm. “Dù đó có là ai thì chắc cũng chỉ là người ở quanh đây”.

“Có vẻ vậy. Rồi thì...”. Corrie khựng câu nói lại như thể biết mình đang lỡ lời. Linnette thừa tinh ý để nhận ra điều đó. “Còn gì nữa mẹ?”.

Tay đánh vô-lăng, Corrie gạt đầu. “Chiều thứ tư, bố và mẹ rời văn phòng sớm. Sau khi quay về thì đã thấy hăng Willows, Weeds và Flowers gửi đồ tới nhà”.

“Cửa hàng hoa của khu vịnh này à?”.

Corrie gạt đầu. “Ai đó đã gửi cho bố mẹ bó hoa lớn cho ngày Lễ Tạ ơn”. “Là của ai vậy mẹ?”.

“Mẹ cũng tự hỏi thế”.

“Con không thấy nó trên bàn”.

“Mẹ biết... Bố con không muốn đụng tới nó. Ông đã gọi điện thoại xem thử người gửi là ai, có vẻ là yêu cầu đặt hoa đến từ một cửa hàng hoa khác. Bố con đã lao ra cửa ngay khiến mẹ

không kịp ngăn lại”. Và anh đã truy tìm tung tích người lạ mặt suốt hai tiếng, để chị ở nhà đứng ngồi không yên.

“Bố có tìm được gì không mẹ?”.

Corrie cũng tò mò và đó là thời điểm chị có thể hỏi chồng vài thứ. Cuối cùng, anh nói. “Kẻ gửi hoa đến chắc đã trả bằng tiền mặt và hẳn là thuê dịch vụ từ một cửa hàng hoa ở nơi khác. Khi anh hỏi cửa hàng thì nhân viên nhận phiếu đặt hàng đã về. Cũng chẳng ai ở cửa hàng đó nhớ được liệu có khách hàng nào không thanh toán bằng thẻ tín dụng không”. Chị lắc đầu. Có lẽ mai bố lại tiếp tục điều tra nếu bố gặp được nhân viên kia”.

Linnette dừng lại một chút để phân tích thông tin vừa có. “Thề những bông hoa thì sao?”.

“Bố con bảo mẹ vứt chúng đi”.

“Mẹ có làm không?”.

Linnette cười. “Gần như vậy. Mẹ mang chúng tới trung tâm an dưỡng vịnh Cedar tối đó. Mọi người đều vô cùng sung sướng khi nhận được bó hoa”.

“Làm như thế là hơn”.

“Hoặc là làm thế, hoặc là nhìn bố con dùng dùng nổi giận”.

Một ý nghĩa chợt loé lên trong đầu, Linnette hỏi. “Có tấm thiệp nào gửi kèm không mẹ?”.

“Có...”, tấm thiệp thậm chí còn làm Roy điên lên hơn cả bó hoa. Người gửi bó hoa muốn chọc tức họ. Chỉ liếc qua tấm thiệp rồi Roy xé đôi và vứt vào sọt rác. Khi anh đi khỏi, Corrie ghép lại và đọc được câu. “*Đoán xem ai đây?*”.

Linnette buông tiếng thở dài. “Chắc nó khiến bố tức giận lắm”.

“Chắc chắn rồi”, Corrie nói dứt khoát. “Mẹ không biết còn việc gì sẽ xảy ra nữa - từ kẻ giấu mặt và từ bố con”.

Cecilia chưa bao giờ thấy Allison lo lắng đến vậy. Từ lúc tan học về văn phòng, chỉ trong vòng nửa tiếng, cô bé đứng lên ngồi xuống hàng chục lần.

“Bố cháu có nói với cô khi nào bố cháu quay về không?”, cô bé hỏi Cecilia lần thứ ba rồi lại chồm dậy khỏi ghế.

“Không, rất tiếc là không”.

Thật chẳng bình thường chút nào. Mọi khi, nếu đi đâu khỏi văn phòng lâu, ông Cox đều cho Cecilia biết. Qua thái độ của Allison, Cecilia đoán chắc việc ông chủ mình đang ở đâu đang khiến Allison lo lắng, và chắc hẳn có chuyện liên quan tới Anson.

“Cô ơi, mấy giờ rồi?”. Allison nhìn đồng hồ. “Bố cháu lẽ ra phải về rồi”, cô bé lại ngồi xuống.

“Từ đâu về hả cháu? Có liên quan đến Anson không?”. Cecilia khẽ hỏi.

Vẻ mặt Allison bỗng biến sắc. “Sao cô lại nghĩ vậy?”

“Cô biết cháu đã bao lâu rồi, Allison? Hai năm? Bay ba năm? Xưa nay, cháu đã bao giờ lo lắng đến thế đâu. Cháu có muốn chia sẻ với cô không?”. Và Cecilia bất ngờ khi thấy cô bé ôm mặt và oà khóc.

Cecilia choàng vai cô bé. “Thôi nào”, cô thầm thì “Ta cùng vào văn phòng của bố cháu nhé”, cô dìu Allison vào trong và đóng cửa lại.

Allison ngồi phịch xuống chiếc ghế trước bàn làm việc của bố, và Cecilia kéo chiếc còn lại lại gần. Cô lấy khăn giấy trong túi ra đưa cho Allison, cô bé cầm và vo viên lại.

“Cô nói đúng”. Allison thừa nhận. “Đúng là có chuyện với Anson, anh ấy đã lên vào - anh ấy lẽ ra không nên làm thế. Sau đó, anh ấy sợ hãi và không biết làm gì, rồi anh ấy đến gặp cháu”.

Cecilia đã nghi ngờ là sẽ có chuyện ngay khi cô gặp Anson, và một vài điều cô nghe được sau đó càng khẳng định thêm nhận định của cô. Mọi thứ ở Anson đều toát lên vẻ đó, từ chiếc áo khoác dài kiểu đường phố đến chiếc vòng cổ nghịch. Cô không thích cái ý nghĩ rằng Allison đang giao du với cậu ta, nhưng cô chỉ giữ suy nghĩ đó cho riêng mình.

“Anson đến nhờ cháu giúp sao?”. Cecilia nhắc lại để đảm bảo mình hiểu rõ mọi việc. Cô không muốn làm Allison căng thẳng với câu hỏi Anson đã làm gì, vì sợ cô bé sẽ không tiếp tục thổ lộ nữa.

Cô bé gật đầu.

“Cháu thì có thể làm được gì?”. Cecilia khó chịu khi thấy cậu ta lại nhờ Allison giải quyết những rắc rối của mình.

“Cháu dẫn anh ấy đến gặp bố cháu”, Allison giải thích “Cháu biết bố sẽ giúp và bố sẽ làm như vậy. Bố cháu rất tuyệt mà”.

“Bố cháu đã làm gì?”

Allison cúi xuống nghẹn ngào. “Bố nói Anson nên tự tới gặp cảnh sát”, cô bé đưa ánh mắt lên nhìn Cecilia. “Cháu biết chắc cô đang băn khoăn Anson đã làm gì, nhưng... cháu không muốn nói tới. Được không ạ?”.

“Được thôi”.

Tự ra đầu thú là một hành động đúng đắn, Cecilia nghĩ vậy. Mẹ cô đã giáo dục cô về trách nhiệm với hành động của mình, và điều đó đã ăn sâu vào ý thức của cô từ khi còn bé. Bố cô thì ngược lại, luôn chỉ tìm cách trốn tránh.

“Thế Anson có nghe lời bố cháu ra đầu thú không?”.

Allison khẽ ngẩng mặt lên, như thể tự hào về cậu bạn trai tội phạm chưa vị thành niên.

“Thật khó khăn, nhưng anh ấy đã dám nhận những gì mình đã làm. Bố cháu đã gọi người bạn luật sư đi đến sở cảnh sát cùng”.

“Barry Creech à?”. Cecilia hỏi. Cô biết vị luật sư này vốn là khách hàng của ông Cox và có lẽ suy đoán này có logic.

“Phải ạ”, Allison xoắn tờ giấy ăn trong tay. “Bố cháu nói ông Creech chuyên về tội phạm vị thành niên và ông biết cách xử lý vụ việc”.

Cecilia đoán rằng Anson đã đủ 18 tuổi, nhưng khi cô hỏi thì Allison lắc đầu. “Tháng sau Anson mới tròn 18 tuổi, và chúng cháu sợ toà sẽ xử anh ấy như người lớn vì anh ấy gần đủ tuổi rồi”. Thở hắt ra, cô bé cố cười gượng với Cecilia. “Cháu biết cô không ưng Anson”.

“Không phải cô không quý cậu ta...”.

“Mẹ cháu cũng vậy... Nhưng cô Cecilia, mọi người đều nghĩ sai về anh ấy! Anson là người tốt. Cô biết đấy, cuộc sống của anh ấy không hề suôn sẻ. Mẹ của anh ấy thật tồi tệ... Cháu thậm chí còn không muốn nhắc tới. Bà ta thật kinh khủng”.

Cecilia cũng không muốn nhắc tới. Abe Lincoln cũng có một cuộc sống thật nhọc nhằn, nhưng ông đâu có lâm vào con đường tội lỗi.

“Anson đã có tiền án nào chưa?”.

“Chưa ạ”, Allison trả lời tức khắc như thể cô bé đã trả lời câu hỏi này hơn một lần. “Anh ấy chưa bao giờ phạm tội gì”.

Nói cách khác, cậu ta chưa bao giờ bị bắt. “Thế ông Creech đã khuyên cậu bé làm gì?”.

“Chú ấy cũng nói như bố cháu rằng Anson nên ra đầu thú. Chú đã đến gặp mẹ Anson và bà ta nói rằng mặc kệ anh ấy”. Khuôn mặt xinh xắn của Allison co lại vẻ bức bối. “Bố cháu cũng đã gặp mẹ của Anson và sau đó ông quyết định tham dự phiên toà cùng Anson. Toà đã phải chấp nhận lời bào chữa của chú Creech”. Đôi mắt cô bé ngân ngân nước. Mẹ đẻ của anh ấy thậm chí còn không tham dự phiên toà với anh ấy”.

“Thôi nào,”, Cecilia nhẹ nhàng, “vậy là toà đã chấp nhận cho ông Creech làm việc với công tố viên”.

Allison chấm những giọt nước mắt. “Vâng, và bố cháu nói, như vậy rất tốt. Chú Creech sẽ làm việc để bên nguyên khởi tố Anson như một trẻ chưa vị thành niên, có nghĩa là sẽ không bị ghi thành tiền án miễn là anh ấy chấp hành những điều hai bên thoả thuận”.

Cecilia cho rằng việc giữ sạch sẽ lý lịch của cậu ta chưa chắc đã là việc tốt. Cô chỉ hy vọng Anson trân trọng những gì ông Cox và Allison làm cho cậu ta. Tuy nhiên cô vẫn nghi ngờ khả năng đó.

“Công tố viên đồng ý để Anson tham gia lao động cải tạo anh ấy cũng phải bồi thường, ở lại trường và tốt nghiệp đúng hạn”.

“Cậu ta sẽ phải kiếm việc làm nếu muốn bồi thường”, cô muốn tìm hiểu chính xác Anson đã phạm tội gì.

“Bố cháu cũng giúp anh ấy mà”, Allison nói với đôi mắt ánh lên vẻ tự hào. “Vợ chồng chú Gunderson làm chủ nhà hàng Hải Đăng và bố cháu biết họ từ khi cô Gunderson còn làm ở ngân hàng. Bố đã gọi cô ấy và cô ấy nói đang cần người rửa bát và sẽ thuê Anson. Chỉ là mức lương thấp nhất, nhưng chú Gunderson nói nếu Anson làm chăm chỉ và chứng tỏ được bản thân thì chú ấy sẽ xem xét việc đào tạo và chuyển vị trí cho anh ấy khi có thể”.

*

* *

“Tốt quá”.

“Anson rất vui sướng. Anh ấy không có phương tiện gì nhưng anh ấy sẵn sàng đi xe bus”.

Có vẻ như Anson gặp may rất nhiều, Cecilia nghĩ. Đó cũng là một hình phạt quá nhẹ; phải kiếm việc làm hay lao động cải tạo cũng chẳng thấm vào đâu. “Cậu ta còn phải làm gì nữa không?”.

Allison nhét viên giấy ăn vào túi. “Anh ấy cũng không được gây thêm rắc rối nào trong vòng một năm, anh ấy cũng phải tuân theo mọi yêu cầu của toà và vụ cháy sẽ không bị ghi vào lý lịch”.

Vụ cháy. Cụm từ khiến Cecilia lưu tâm. Như vậy là Anson là nguyên nhân của một vụ cháy. Đã có một mẫu báo trên tờ *Tin tức* mới đây nói về vụ cháy trong công viên. Cecilia băn khoăn không biết có bàn tay của Anson không và đoán rằng có.

“Vậy sao cháu lo lắng đến vậy?”. Cecilia hỏi. Như cô được biết thì ông Cox đã giúp đỡ cậu ta hết lòng và lo cho nó xong xuôi.

“Toà phải đồng ý với mọi thứ mà bên nguyên đưa ra và...”. Allison nhìn lên và những giọt nước lại lấp lánh trên má cô bé. “Nếu toà không đồng ý thì Anson sẽ phải vào tù. Và... và...”. Cô bé bắt đầu nức nở. “Bố cháu bảo, sau ngày hôm nay cháu sẽ không được gặp anh ấy nữa”.

Đó quả là biện pháp hay nhất ông Cox nên làm. Tất cả mọi chuyện đều không liên quan đến Cecilia nhưng cô không muốn Allison bị đánh đồng với kiểu thanh niên quen phá hoại như cậu này. Cô đã gặp nhiều cậu choai choai như vậy hồi mới lớn và ơn trời, nhờ vào bản năng tự giữ mình mà cô đã tránh xa được.

“Bố cháu bảo Anson có thể có vài phút chuyện trò với cháu sau phiên toà buổi chiều và chỉ có vậy. Chúng cháu sẽ không gặp nhau cho đến lúc Anson hoàn thành mọi nghĩa vụ của mình”.

“Cậu ta có đồng ý như vậy không?”.

Allison nuốt cảm xúc khó khăn. “Không”.

“Không?!” Cecilia bật ra.

“Anh ấy không thể”.

Sao cô bé có thể bao biện cho anh chàng này thế nhỉ. “Anh ấy không thể đồng ý. Chúng cháu học cùng trường và cùng lớp mỗi ngày. Chúng cháu không thể không nhìn thấy nhau được”.

“Cô không cho rằng ý của bố cháu là thế”.

“Không, nhưng Anson đã nói không ở bên cháu sẽ là điều khó khăn nhất với anh ấy. Thật mà cô. Anson yêu cháu và cháu yêu anh ấy. Anh ấy nói anh ấy muốn chứng tỏ cho bố mẹ cháu thấy anh ấy xứng đáng với niềm tin của họ dành cho anh ấy. Sau khi được bố cháu giúp, cháu nghĩ Anson sẽ làm theo những gì bố cháu yêu cầu”.

Cecilia không thể bình luận gì thêm. Giờ thì thật quá dễ để Anson khua môi múa mép. Muốn biết cậu ta có giữ lời không thì phải chờ xem. Cô không có ý coi thường Anson nhưng cô cũng không tin tưởng anh chàng này nhiều.

Liếc nhìn qua cửa sổ văn phòng phía sau, Allison nháy dựng lên khỏi ghế. “Họ đã về?”. Cô bé vội vã lao ra khỏi văn phòng của bố.

Cecilia ngồi xuống ghế và chờ. Ông Cox chào cô lấy lệ rồi đi qua. Ông không nói mình đã đi đâu mà đi thẳng vào trong và đóng cửa.

Vài phút sau, Allison quay lại, đôi mắt sưng mọng và đỏ hoe.

“Mọi chuyện ổn chứ cháu”. Cecilia hỏi, vô cùng lo lắng vì vẻ suy sụp của cô bé.

Allison sụt sùi và cười gượng. “Toà chấp thuận thoả thuận của hai bên. Anson sẽ bắt đầu làm việc vào chiều nay, nên chúng cháu sẽ không có thời gian nói chuyện với nhau. Mùa xuân tới anh ấy sẽ phải lao động cải tạo bằng việc quét dọn công viên. Anh ấy nói sẽ góp hết số tiền kiếm được để bồi thường thiệt hại. Và ngay khi trả xong chúng cháu mới có thể gặp nhau. Ôi, cô Cecilia, cháu không biết cháu có chịu được không”.

“Chịu gì cơ?”.

“Không gặp Anson”, cô bé nôn nóng. “Cháu rất yêu anh ấy. Bố mẹ vẫn luôn nói cháu còn quá nhỏ để hiểu về tình yêu nhưng cháu biết cảm xúc của cháu. Nó như... như là tim cháu đang run lên”. Cô bé lắc đầu và tự trấn tĩnh mình. “Cô không hiểu được đâu”.

“Thật sao?”. Cecilia gặng lại. “Thế cháu không nghĩ rằng cô cũng rất khổ sở khi chồng cô đi

biến suốt sáu tháng sao?”.

Allison chột giật mình bừng tỉnh. “Ôi cô, cháu xin lỗi đúng rồi. Cô lại đang mang bầu nữa. Cháu xin lỗi. Cháu không có ý vô tâm như vậy”.

Cecilia ôm chầm cô gái trẻ, như để Allison nhận ra rằng cô rất thấu hiểu. Cô hồi tưởng lại cảm xúc được yêu lần đầu của mình. Mỗi tình đó đã có kết thúc buồn khi cô học trung học. Cô hy vọng qua ký ức buồn đó, cô có thể hiểu được tâm trạng của Allison lúc này.

Linnette đã chấp nhận lần hẹn hò thứ hai với Cal Washburn và cô thấy ân hận về việc này.

Thực ra cô đã ân hận ngay lúc nói đồng ý. Anh ta gọi cho cô ngay sau Lễ Tạ ơn và Linnette, chẳng kịp suy nghĩ gì đã nói lời đồng ý. Cal cũng rất dễ thương. Điểm yếu duy nhất chỉ là anh ấy không phải Chad Timmons. Hơn nữa, cô thấy tội lỗi; cô sẵn sàng gặp anh lần hai chỉ vì một lý do - làm cho Chad ghen. Nhưng cô cũng không biết kịch bản của mình có thành công không.

“Em phải gọi điện để huỷ cuộc hẹn ngay thôi”, Linnette nói với Gloria đang ngồi trên giường cùng cô. “Em thấy thật tồi tệ”.

Gloria tạt qua nhà Linnette sau giờ làm để mời cô đi ăn tối. Nếu là bình thường thì Linnette đã từ chối lời mời nhưng vì mới đến thành phố nên cô cũng muốn có thêm bạn.

“Chị cá là cái dạ dày hay quấy rối của em không phải do bệnh cúm gây ra đâu”.

“Chị nói phải”. Linnette nói. Cô xỏ đôi boot đen và mặc thêm chiếc áo khoác đen bên ngoài chiếc áo cánh - màu đỏ đang mặc. Chiếc áo khoác ưa thích của cô được trang trí bằng hình những cây thông Noel. Cô đã nuôi hy vọng được diện nó khi Chad rủ cô hẹn hò, nhưng tới giờ điều đó vẫn chưa xảy ra. Nếu anh ấy không mấy quan tâm đến lời mời thì kỳ nghỉ sẽ qua mất và sẽ quá muộn để diện bộ áo mà phải chờ tận mười một tháng sau.

Linnette nhìn cô bạn hàng xóm một cách dò xét và băn khoăn không biết liệu Chad có gọi cho cô ấy không. Anh có vẻ vui sướng ra mặt khi gặp Gloria nhưng bằng cách chấp vạ thông tin qua những cuộc nói chuyện - cô không muốn tỏ ra quá lộ liễu, cô biết Gloria không liên lạc với anh. Mà có thể họ có liên lạc, nhưng nếu vậy thì sao không thấy chị ấy nhắc đến.

“Vậy ra chị thường ăn tối một mình ư? Có thường xuyên không vậy?”, cô hỏi, mong tìm thêm được chút thông tin về cuộc sống thường ngày của Gloria.

Gloria nhún vai. “Vì em bận nên có lẽ chị sẽ gọi đồ mang tới nhà. Có lẽ là gọi Wok và Roll. Chị rất khoái món gì cay và nóng một chút”

Linnette thở dài. “Ôi”, cô ậm ừ, lộ rõ vẻ thất vọng. “Em cũng thích đồ ăn ở đấy. Chắc em sẽ hợp với chị ở khoản này đấy”.

“Khi khác nhé”, Gloria nói. Đứng thẳng người lên, cô nhìn đồng hồ. “Chị nên đi khỏi đây trước khi anh chàng của em đến”.

Ngay lúc đó chuông cửa vang lên.

“Quá muộn rồi”, Linnette thì thầm, nguyên rửa buổi tối đến từng phút giây.

“Hãy nhớ những gì em vừa nói lúc nãy nhé”. Gloria nhắc cô. “Em đã nói muốn rút lui khỏi anh ấy một cách êm thấm đấy”.

“Chị nói đúng, em sẽ làm vậy. Anh ấy thực sự là người rất tốt. Thực ra em rất vui vì chị ở đây và chị có thể gặp anh ấy. Rồi chị sẽ hiểu được thể tiên thoái lương nan của em. Anh ấy hấp dẫn và tinh quái nhưng rất khó để duy trì câu chuyện và...”.

“Em không nghĩ là phải ra mở cửa à?”.

“Ôi, đúng rồi”. Linnette vội vã ra mở cửa.

Cal đứng đó, tay ôm một chậu hoa trạng nguyên nhỏ. “Chúc mừng Giáng sinh”, anh nói mà không hề vấp vấp.

“Anh tặng em sao?”. Câu trả lời đã quá rõ và Linnette càng cảm thấy ngại. Cô tự thề với lòng sẽ cho anh hiểu được đây là lần gặp cuối cùng. Đó là việc nên làm.

“Tặng em”, ánh mắt của anh bắt gặp Gloria khi cô vừa bước ra.

“Cal, đây là bạn em và cũng là hàng xóm, Gloria”, cô vừa nói vừa đặt chậu hoa lên bàn, nơi thể hiện đúng không khí ngày lễ.

Gloria bước tới chìa tay ra. “Chào Cal, em đã được nghe nhiều về anh”.

Cal thoáng nhìn Linnette, anh có vẻ vừa vui mừng, vừa ngỡ ngàng. “R... rất hân hạnh”, anh vừa nói vừa bắt tay.

“Gặp lại anh sau nhé”, Gloria nói khi cô đi qua Cal ra phía cửa. “Chúc hai người vui vẻ”.

“Em sẽ chuẩn bị áo và găng ngay”, Linnette nói và nhanh chóng đi lấy đồ. Cô mở tủ lấy các thứ cần thiết và không quên một chiếc khăn len. Khi cô đồng ý đi chơi với Cal, họ chưa quyết định sẽ đi đâu. Cô gợi ý đi xem phim. Ý kiến này nghe có vẻ dễ đáp ứng hơn là cố gắng nói chuyện trong một bữa tối. Vì chẳng mấy chốc mà gì nên cô cứ nhìn quanh danh sách các bộ phim.

Khi cô quay lại, nụ cười đầy vẻ trân trọng của Cal khiến cô thấy ấm lòng. Anh giữ áo khoác cho cô, cô giấu tay vào hai tay áo và ước sao anh ấy đừng có cách cư xử quá hoàn hảo như vậy. Không dám nhìn vào anh, cô cài khuy áo, quàng khăn quanh cổ và đeo găng tay. Họ rời đi sau khi cô đã khoá cửa và kiểm tra khoá cửa cẩn thận như bố cô vẫn làm.

“Anh đã tìm được bộ phim nào chưa?”, cô hỏi khi cả hai bước xuống bậc cầu thang. Từng ngọn gió lạnh tấp vào mặt cô và có vẻ như sắp có tuyết rơi,

“Anh lắc đầu. “Em tìm được chưa?”.

“Ôi, thật sự em còn chưa nhìn. Em quay lại lấy tờ giấy nhé”. Anh lắc đầu. “Em đ... đói không?”. Anh hỏi.

“Không đói lắm. Em ăn trưa muộn mà”.

Họ tiếp tục đi, và Linnette phải thừa nhận rằng Cal là một người hấp dẫn. Cô thích khuôn mặt đội mũ cao bồi của anh, nó khiến anh có vẻ gì khá bí ẩn. Anh mặc chiếc áo da cừu và găng tay da, anh khiến cô nhớ tới những anh chàng cao bồi miền tây trong truyện ngày xưa

“Vậy ta c... cứ đi dạo nhé”, anh gợi ý.

“Vâng, nếu anh thích”.

Cal đặt tay cô vào khuỷu tay mình và họ cùng đi đến phố Harbor. Linnette nghĩ cả đi bộ và đi xe đều rất khó khăn trong buổi tối thứ Bảy này, nhưng cũng chẳng bình luận gì. Có vài chuyện nhưng cô cố gắng không đề cập, sợ Cal lại phải tiếp chuyện. Hội thoại đôi khi làm khó cho anh. Sau vài phút, cô bắt đầu thấy thích ý nghĩ cùng giữ im lặng.

Nhưng rồi đột nhiên không thể giữ im lặng “Tuyết rơi rồi!”. Cô thốt lên khi một bông tuyết rơi trúng mũi làm cô ngạc nhiên. “Cal, nhìn này! Tuyết rơi thật rồi”.

Anh phì cười trước vẻ hồn nhiên của cô. “Anh thấy rồi”.

“Bọn em chưa bao giờ thấy tuyết...”. Trong ánh đèn đường, Linnette thấy khuôn mặt anh nở một nụ cười rạng rỡ. “Ý em là cũng có tuyết nhưng rất hiếm, nhất là lại gần môi trường nước như ở vịnh”.

“Giáng sinh mà em”, anh nói thêm.

“Ôi, đúng rồi. Thật tuyệt vì đã tháng mười hai và chỉ hai tuần nữa là Giáng sinh”.

Họ đi theo con đường ngang qua công viên và bến thuyền, vòng qua lối rẽ dẫn tới Trung tâm y tế và Nhà hát. Lúc đó tuyết đã rơi rất nhanh và dày.

Quá mãi mê ngắm tuyết, Linnette không nhận ra rằng mọi hoạt động giao thông đang chuyển động theo cùng hướng với họ. Mọi người, dường như đều hướng về phía Nhà hát, nơi những tốp ca của nhà thờ đang đứng xếp hàng trong trang phục Victoria, trên tay cầm những quyển sách thánh ca. Họ bắt đầu cất lên những lời ca thật hay.

Bị cuốn hút vào không khí nhộn nhịp và thiêng liêng của mùa lễ hội, Linnette chỉ biết lắng nghe những âm thanh du dương mà quên hết mọi việc. Buổi biểu diễn thật tuyệt vời. Đội hát thánh ca, những bộ trang phục của họ, cây thông Giáng sinh lớn với những vật trang trí lấp lánh, những bông tuyết lung linh - tất cả làm trỗi dậy không khí Giáng sinh ngập tràn tâm trí Linnette.

Cô ngây ngất thưởng thức buổi biểu diễn bên cạnh Cal, cô chợt nhận thấy tay anh đã quàng

qua vai cô che những đợt gió lạnh ủa tới. Một lần nữa cô lại mong rằng giá như anh đừng quá chu đáo như vậy.

Sau khi tốp ca kết thúc phần biểu diễn, và cây thông Giáng sinh bừng sáng thì cũng là lúc mọi người đồng loạt nổ những tràng pháo tay giòn giã, Cal gọi ý họ cùng đi nhâm nhi tách cacao nóng tại Potbelly Deli. Vì đang lạnh thấu xương, Linlette đồng ý ngay. Họ may mắn tìm được một chỗ ngồi ấm cúng ngay giữa nhà hàng gần lò sưởi lớn. Hơi ấm bắt đầu làm cô dễ chịu hơn. Cô nhận ra vài người quen và họ mỉm cười chào nhau.

Sô-cô-la nóng thưởng thức cùng một thanh kẹo cứng thật tuyệt, đặc biệt là trong không khí lễ hội như lúc này. Cô và Cal cùng nhau ăn chung một suất bánh mỳ cắt thành hình những cây thông Noel, những chiếc chuông và những chú người tuyết dễ thương. Rồi Linnette đứng dậy và họ đi về nhà cô. Cal lại ủ cánh tay trong khuỷu tay anh. Đã đến lúc phải nói cho anh ấy biết mọi chuyện nhưng cô không thể cho phép mình làm vậy vì cô biết rằng như thế cô sẽ làm hỏng hết không khí vui vẻ của ngày lễ.

“Hôm nay rất vui”, cô vừa nói vừa rảo bước cùng anh

“Đúng vậy”, anh thì thầm.

“Rất Giáng sinh”. Tuy nhiên cô vẫn không thật sự cảm nhận được không khí của ngày Giáng sinh. Cô đổ tại Chad đã khiến cho niềm vui ngày lễ của cô không được trọn vẹn; cô tự cho rằng vì họ cùng làm với nhau lẽ ra đương nhiên họ phải có nhiều thời gian bên nhau. Nhưng điều này hoá ra chẳng đúng chút nào; họ chỉ gặp nhau qua loa và hầu như không có cơ hội nào trò chuyện. Cô bi quan nghĩ rằng lẽ nào anh cố ý làm vậy.

Khi họ đến gần khu nhà ở của cô, Linnette đấu tranh tư tưởng không biết có nên mời Cal vào nhà không. Không mời thì vô duyên quá. Nhưng mặt khác nếu anh ấy đồng ý, có lẽ anh sẽ muốn hôn cô mà cô thì không thể để điều đó xảy ra.

Như cô đoán, Cal bước lên bậc thềm cùng cô. Khi cô lấy chìa khoá ra khỏi túi, anh đón lấy và mở cửa giúp cô lại một hành động ga-lăng xưa như trái đất.

Cô bật phát cất lên một lời mời gượng gạo. “Anh có muốn vào nhà không? Nhà em... ý em là... vào chơi vài phút?”. Cô biết rằng có lẽ cô sẽ không ngủ được nếu không mời anh. Thật không phải khi cứ dẫn dắt anh ta nuôi hy vọng như vậy.

Linnette bước vào trong nhà và ngay lập tức hơi nóng toả từ chiếc lò sưởi lan toả ôm lấy cô. “Ồi!”. Cô thốt lên và chỉ tay về phía cửa sổ trông ra bên thuyền. Trên khung cửa sổ, những bông tuyết trắng đọng lại đẹp y như hình ảnh trên một tấm bưu thiếp Giáng sinh. Những con thuyền cũng được trang hoàng lấp lánh với những ngọn đèn đủ màu sắc vui mắt chẳng trên cột buồm. Những thứ ánh sáng ấy lung linh phản chiếu trên mặt nước, sóng sánh theo những đợt sóng nhỏ, chúng như cùng đung đưa, dập dềnh theo một điệu nhạc.

Cal ngăn lại khi cô vừa có ý định bật đèn phòng. “Cứ để thế đi em”. Anh nói - một lần nữa không hề lấp bắp.

Ôi trời. Vậy là xong. Đúng như điều cô đang e ngại, sẽ là một nụ hôn. Anh xoay cô lại trong vòng tay của mình, luồn một tay xuống eo cô còn tay kia quàng qua bờ vai. Khi anh từ từ cúi người xuống, rõ ràng là vẫn còn cơ hội ngăn cản anh, nhưng cô đã không làm. Tại sao, Linnette chỉ có thể phỏng đoán. Do tò mò, cô cho là vậy.

Cô không hề ngăn cản anh một chút nào, nghiêng mặt về phía anh, cô khép đôi mi và chờ đợi. Cô không hề thấy khó chịu nữa. Làn môi của anh khép chặt, ướt át và êm ái đến kỳ lạ. Cô ngạc nhiên bởi vì Cal rất đàn ông. Một anh chàng huấn luyện ngựa. Trước khi cô kịp ý thức được điều đó thì cặp môi họ rời nhau trong đôi chút ngỡ ngàng. Rồi từ giây phút ấy, nụ hôn được nối lại, nồng nàn hơn, nóng bỏng hơn. Mọi thứ như chìm đi.

Vài phút trước họ còn đứng dưới trời tuyết lạnh. Vậy mà giờ đây hơi nóng đã lan toả khắp người cô. Cuống quýt, cô túm lấy áo khoác của anh, mời gọi anh khám phá, họ quấn lấy nhau, lúc đầu còn ngượng ngịu, rồi nhanh chóng chuyển sang nồng nhiệt, đắm đuối.

Ngay khi môi họ rời nhau, Linnette suýt ngã khụy. Họ buông nhau ra như thể cả hai đều không thể nào tin nổi.

Linnette loạn choạng đi vào trong bếp, tì tay lên thành tủ bếp như để lấy lại cân bằng sau những phút giây cuồng si. Nhưng khi cô chưa kịp lấy lại suy nghĩ, Cal đã đứng đằng sau, chạm vào vai cô.

“Đừng”, cô cố kháng cự đến nỗi âm thanh phát ra như gồng lên trong cổ họng.

“Đừng ư?”, anh hỏi.

Cô quay lại, bối rối không biết làm thế nào. Vòng tay qua người anh, cô hít một hơi dài và sâu. Nhưng những nỗ lực kháng cự dường như quá yếu ớt, cô lại hôn cầm anh.

Anh rên lên yếu ớt. “Tuyệt quá!”.

“Tuyệt, nhưng thế này thật không phải”.

Mắt anh khép hờ. “Nhanh hơn em mong muốn?”.

“Không phải vậy”, cô thì thầm, và vì cô quá bối rối, cô giấu mặt vào ngực anh. “Em rất tôn trọng anh”.

“Chà...” anh chạm vào cổ cô. “Anh cũng vậy”.

Nhưng ham muốn không ngừng thôi thúc khiến cô run rẩy khi làn môi ướt át của anh miên man suốt cổ cô. Cô phải nói gì đó, và ngay lập tức. “Thật không đúng khi cứ để mọi việc như thế này”.

“Không đúng?”. Anh ngẩng mặt lên và nhìn thẳng vào mắt cô. “Không”, như để chứng tỏ cô nói sai, anh từ từ cúi thấp người tiếp tục những nụ hôn, vẫn cuồng nhiệt và nóng bỏng. Cô thấy mình như tan chảy.

“Cal, xin anh”, cô đã định thần được khi nghe được câu nói của mình. “Em thích người khác kia”.

Anh đứng khựng lại và ngay lập tức buông cô ra.

Linnette lùi về sau. “Em xin lỗi. Em đã quen Chad Timmons và, vâng, em chấp nhận lời mời hẹn hò này để khiến anh ấy ghen. Em đã sai. Em xin lỗi”.

Anh sững sờ rời xa cô. Vì bóng của chiếc mũ cao bồi nên cô không thể nhìn rõ đôi mắt anh. Cô cũng không cần. Cô cảm nhận được nỗi thất vọng, nỗi tức tối nỗi đau của anh.

“Em cảm thấy rất tồi tệ”. Lẽ ra cô không nên nói với anh ấy về Chad. Như thế quá tổn thương, quá tàn nhẫn. “Anh sẽ tha thứ cho em chứ?”.

Không nói một lời, anh quay đi và bước nhanh ra khỏi bếp.

“Em rất xin lỗi”, cô lặp lại. Nhưng câu trả lời duy nhất anh đáp lại cô là tiếng đóng rầm cánh cửa.

Cal đã bỏ đi. Quá đủ cho việc rút lui êm thấm, cho việc không muốn để anh nuôi hy vọng mãi. Nếu vừa rồi Linnette cảm thấy nôn nao, thì giờ đây cảm xúc của cô là nỗi đau tê tái.

Charlotte không chắc việc mình đang làm là đúng đắn, nhưng bà muốn các con của Ben chấp nhận và thích bà. Bà cũng muốn chúng hiểu rằng bà không có ý định thay thế mẹ chúng, bà muốn nói cho David và anh trai cậu là Steven, người mà bà vẫn chưa gặp mặt, rằng bà rất yêu bố của chúng.

Hai ngày trước, vào buổi chiều thứ Hai, David đã gọi điện cho bà. Đó là lúc Ben có buổi họp hàng tháng với các cựu lính Hải quân khác nên ông không có nhà. Đó là một trong những thời điểm hiếm hoi họ xa nhau. Khi David gọi thì Charlotte đang nướng bánh đường cho Trung tâm An dưỡng. Anh ta đang có chuyên công tác tại Seattle và mời bà đi ăn trưa vào thứ Tư. Nhưng chỉ mình bà thôi - anh ta nói rõ. Anh ta yêu cầu bà không cho Ben biết. Dù bản chất rất trung thực nhưng rút cuộc bà cũng đồng ý.

Charlotte quyết định sẽ gặp David tại nhà hàng Hải Đăng. Bà rất tự hào về Justine và Seth, bà nghĩ rằng gặp mặt họ sẽ chứng tỏ cho David thấy bà cũng có một gia đình hạnh phúc. Bà hy vọng điều này sẽ giảm bớt bất cứ e ngại nào cậu có thể nghĩ về bà.

Khi đặt bàn, bà biết rằng Justine làm việc vào chiều thứ Tư và thấy vui vì điều đó.

"Bà", Justine vừa nói vừa lao tới bà khi thấy Charlotte đứng chờ trong hành lang nhà hàng. "Cháu rất vui vì được gặp bà!", cô cười và rõ ràng ngạc nhiên thấy Charlotte chỉ có một mình. "Ben đâu rồi? Bà đã đặt bàn hai người cơ mà?"

Charlotte ghét phải nói dối Ben và làm thế này quả là không dễ chịu cho lắm. Bà đã nói bà sẽ đi mua sắm cho lễ Giáng sinh và tốt nhất là ông đừng đi cùng. Sau khi ăn trưa với David, bà sẽ đi mua sắm thật. Công việc mua sắm cho Giáng sinh bà đã làm xong từ lâu rồi nhưng bà không muốn nói dối hoàn toàn. Đây chỉ là lời nói không hết mà thôi. Tuy chỉ là một lời nói dối nho nhỏ nhưng Charlotte vẫn cảm thấy tội lỗi.

"Bà sẽ gặp một anh chàng ở đây", Charlotte đáp và ra hiệu về phía phòng ăn.

"Bà đang cảm sùng ông Ben hả?", Justine trêu chọc.

Charlotte cười khúc khích. "Ồ, gần như thế. Đó là con trai Ben và anh ta muốn gặp bà".

"Không có ông Ben đi cùng hả?"

"À, đúng vậy. Bà có cảm giác anh ta muốn hiểu thêm về bà, nhưng...". Bà ngập ngừng không chắc mình nên tiết lộ cho cháu gái mình bao nhiêu thông tin về bữa trưa bí mật này. "Chắc hẳn David sợ làm bố mình tức giận vì anh ta không muốn Ben biết về việc này".

"Và bà đã đồng ý hả?", giọng của Justine khiến Charlotte cảm thấy mình giống như một nữ sinh không nghe lời.

"Đúng thế", bà thừa nhận, có gì đó bướng bỉnh. "David là một anh chàng tốt, nhưng bất hòa với bố". Charlotte thấy mình không phải là người chịu trách nhiệm về việc đó. Bất hoà giữa họ liên quan đến số tiền David muốn mượn. Vừa nói chuyện, bà vừa nhìn quanh khu ăn uống. Đúng như dự đoán, David ngồi ở một bàn cạnh cửa sổ nhìn ra vịnh. Anh ta nhìn vào khoảng không với một ly rượu trên tay. "Anh ta đang ngồi kia".

Justine cau mày nhưng không nói gì. Cô đưa Charlotte tới bàn và David đứng dậy khi cô đến.

"David, rất vui được gặp cháu". Charlotte hôn má anh ta và khi nghiêng người lại gần, bà nhận thấy trong hơi thở của anh ta có mùi rượu. Bà bước lùi lại và giới thiệu cô cháu gái. "Justine và chồng là chủ nhà hàng Hải Đăng", bà kiêu hãnh. "Họ đã khá thành công".

David nhiệt tình bắt tay Justine, sau đó cô để họ ăn trưa với nhau. Charlotte đã biết rõ thực đơn như lòng bàn tay nên không buồn mở nó ra.

Vài phút sau, cô phục vụ mang đồ uống ra cho họ. David đã gọi thêm một ly whisky làm từ

mạch nha còn Charlotte dùng trà nóng. Vẫn chưa tới giờ ăn trưa, theo bà thì lúc này còn quá sớm để uống rượu, nhưng bà đâu ở vị trí có thể phê bình anh ta.

Sau khi đồ uống được đưa tới, họ gọi đồ ăn trưa. Charlotte gọi món sa-lát tây bắc, một món mới được bổ sung trong thực đơn. Đây là món sa-lát Caesar, gồm trai xào tôm và sò. David quyết định chọn bánh xăng-guých bò nướng tái.

Cô phục vụ rời đi và Charlotte rót trà ra. Bà nhận thấy David nhanh chóng tu gọn ly rượu thứ hai và có vẻ sẵn sàng cho ly thứ ba.

“Cháu nghĩ dì đang băn khoăn tại sao cháu hẹn gặp dì”, anh ta mở đầu một cách bình thường khi thấy ánh mắt của cô phục vụ. Nhìn thấy Justine, anh ta giơ cái ly cạn lên để ám chỉ mình muốn một ly nữa.

“Ly của tôi có vẻ vừa bị thủng một lỗ rồi”, anh ta trêu cô phục vụ khi cô nhanh chóng quay lại.

Người phụ nữ mỉm cười, rõ ràng là đã bị sự dí dỏm và vẻ ngoài điển trai của anh ta hấp dẫn.

“Dì nghĩ mình đoán được lý do cháu muốn gặp dì mà không có bố Ben đi cùng”, Charlotte vừa nói vừa khuấy ly trà.

Hai người nhìn nhau chằm chằm.

“Cháu muốn có cơ hội hiểu dì”. “Chắc chắn rồi”, anh ta đáp và khiến bà ngạc nhiên với một nụ cười.

“Dì là phụ nữ đầu tiên chiếm được tình cảm của bố cháu kể từ khi mẹ cháu mất”. Charlotte then thủng vui mừng. “Dì cũng goá bụa hơn 25 năm rồi”.

David lơ đãng gật đầu. “Điều đó chỉ chứng tỏ là dì không bao giờ quá già để yêu cả”.

Đó không phải chính xác điều Charlotte muốn nói, nhưng bà hoàn toàn đồng ý. “Dì thực sự yêu bố cháu”, bà nhấn mạnh.

“Cháu biết như vậy và mọi việc chứng tỏ điều đó. Cháu chưa thấy bố cháu hạnh phúc như thế bao giờ”. Anh ta nở một nụ cười ấm áp với bà. Ô, chàng trai này quả thật là một người hấp dẫn, Charlotte nghĩ. Sau đó ánh mắt anh ta trở nên nghiêm túc và anh ta nói thêm. “Còn một lý do nữa khiến cháu muốn nói chuyện với dì”.

Charlotte nhấp một ngụm trà và định đáp lời thì Justine tự mình mang ly rượu ra cho David.

“Mọi việc ở đây vẫn ổn chứ?”, cô hỏi. Mặc dù câu hỏi là dành cho cả hai người nhưng cô lại nhìn Charlotte.

“Ổ ổn mà”, Charlotte nói với cháu gái. “Mọi thứ đều hoàn hảo”. Justine nhìn ly whisky rồi miễn cưỡng rời đi.

Khi Justine rời đi, Charlotte nhận thấy David đang cau mày.

“Cô ấy luôn quan tâm tới việc của thực khách hả?”, anh ta hỏi. Charlotte nhận thấy anh ta không hề thích lời chỉ trích gần như không che đậy của Justine.

“Không, không, Justine không phải như thế đâu”, Charlotte nhấn mạnh và cảm thấy hơi lúng túng. “Nó chỉ muốn hỏi chất lượng dịch vụ có tốt không mà thôi. Justine và Seth tự hào về dịch vụ tuyệt vời của mình”.

“Cháu cảm thấy điều cô ấy không nói thẳng ra”, anh ta càu nhàu. “Cô ấy sợ người bà quý báu của mình không được an toàn với một gã vừa nốc vài ly rượu”.

“Dì hoàn toàn chắc chắn là cháu đã hiểu sai ý câu hỏi đó rồi”. David cau có, sầm mặt và sau đó, như thể có phép lạ, lại trở nên thư giãn.

“Dĩ nhiên là dì nói đúng. Cháu đang hy vọng có thời gian hiểu dì, Charlotte. Thật không may là cháu đã không thể làm vậy vào lần gặp trước”.

“Dì đã có một bữa tối tuyệt vời”. Đó là một trong những bữa tối ngon lành của bà - cho đến

ngay phút cuối khi David đột nhiên bỏ đi.

“Cháu cũng vậy”, David đồng ý, “nhưng sau đó cháu thấy tệ lắm”. Charlotte gật đầu. Việc David đột ngột bỏ đi khiến Ben lo lắng và bà cũng vậy.

“Cháu muốn xin lỗi về hành động của mình tại bữa tối hôm đó. Cháu... hơi buồn”.

Charlotte vỗ nhẹ tay anh ta. “Dì hiểu mà”.

David cúi xuống và cất tiếng thở dài náo nức. “Cháu không có số tiền mình cần. Cháu nghĩ bố cháu không hiểu được cháu phải đến nhờ ông giúp đỡ khó khăn đến thế nào. Cháu cũng có lòng tự trọng chứ”.

“Dì rất tiếc về rắc rối của cháu, David ạ”.

“Không có gì tồi tệ hơn là không thể thực hiện được các cam kết của mình. Cháu được dạy là phải có trách nhiệm và bây giờ cháu rơi vào hoàn cảnh không còn đường lui nữa”.

“Phiền phức thật nhỉ?”. Charlotte đã sống cuộc sống thanh đạm cả đời. Bà chưa từng có nhiều đồ xa xỉ nhưng luôn cố gắng đáp ứng được nhu cầu của mình.

“Cám ơn dì”. Gương mặt cậu giãn ra với sự thông cảm của bà. “Ai tin được chỉ năm ngàn đô la bèo bọt lại có thể cứu cháu chứ?”.

Năm ngàn đô la không hoàn toàn là nhảm nhí đối với Charlotte. “Dì chắc là cháu sẽ tìm ra cách giải quyết”.

David lắc đầu và nhú mày. “Lần này thì không”. Giọng anh ta có vẻ căng thẳng.

“Ý cháu là gì?”, bà lo lắng hỏi.

David nhún vai. “Thôi đừng nói chuyện đó lúc này nữa. Dì không cần bận tâm tới rắc rối của cháu đâu. Dì là một phụ nữ dịu dàng, chu đáo và cháu không muốn làm hỏng bữa trưa của chúng ta bằng việc nói về những rắc rối của mình”.

“Nhưng dì nghĩ chúng ta nên nói. Biết đâu dì lại giúp được”. Bà không chắc mình có thể làm gì, nhưng cố lẽ...

“Dì sẵn sàng làm vậy chứ?”. David hỏi, gương mặt anh ta sáng lên nhẹ nhõm. “Ý cháu là dì sẽ giúp cháu chứ?”.

“Nếu dì có thể”. Một cảm giác bất an dâng lên trong lòng bà - bà luôn có cảm giác ấy khi không làm chủ được những suy nghĩ của mình. “Dì có thể nói chuyện với bố cháu”.

“Đừng!”. David nài nỉ. “Khó khăn lắm cháu mới tìm đến ông nhưng ông ấy đã từ chối. Cháu không còn gì nhiều, dì Charlotte ạ, ngoại trừ lòng tự trọng của mình. Bố biết cháu đang tuyệt vọng nhưng điều đó không có ý nghĩa gì với ông hết. Ông ấy chưa từng giúp gì cháu nhiều”. Anh ngập ngừng. Lẽ ra cháu không nên nói như thế. Hãy tha lỗi cho cháu”.

“Dĩ nhiên rồi”. Mà điều đó cũng không đúng, Charlotte biết như vậy. Theo Ben, ông đã cho con trai mượn khá nhiều tiền trong mấy năm rồi. David chưa từng trả lại lần nào.

“Dì Charlotte, cháu cần năm ngàn đô la”.

Cảm giác bất an quay trở lại. “Đó là số tiền lớn”.

Anh ta không cãi, mặc dù chỉ một vài phút trước anh ta coi đó là “bèo bọt”. “Vâng”, anh ta nói, “nhưng cháu nhất định sẽ trả lại dì cả gốc lẫn lãi. Cháu đã giải thích như thế với bố cháu nhưng ông ấy không nghe. Cháu sẽ được công ty thưởng một khoản lớn nhân dịp Giáng sinh này. Cháu biết chắc sẽ nhận được một tấm séc trị giá năm ngàn, có thể là nhiều hơn và chỉ còn hai tuần nữa thôi. Cháu chỉ cần tiền đến lúc đó. Nếu bây giờ cháu không có tiền...”. Anh ta ngả lưng trên ghế và thở dài. “Cháu không thể tưởng tượng được chuyện gì sẽ xảy ra”.

“Chỉ trong hai tuần thôi hả?”.

David vươn người về trước, mắt anh ta tràn đầy hy vọng. “Hai tuần”. “Ngân hàng không cho cháu vay hả?”.

“Không. Cháu đã thử nhiều lần rồi, nhưng với mức tín nhiệm của cháu mà họ đánh giá thì họ thậm chí còn từ chối nói chuyện với cháu”.

“Ồ!”.

“Dì Charlotte, nếu dì giúp cháu, cháu sẽ biết ơn dì suốt đời. Anh ta cầm ly rượu lên và uống nốt chỗ còn lại. “Nó có thể cứu mạng cháu”.

Vừa lúc đó, bữa trưa của họ được đưa tới nhưng cảm giác ngon miệng của Charlotte đã biến mất. Bà mỉm cười biết ơn với cô phục vụ rồi với tay lấy cốc trà, bà thấy cần phải suy nghĩ kỹ về việc này. “Cứu mạng cháu à?”, bà trở lại với cuộc nói chuyện của họ.

David xoay người và nhìn ra phía vịnh. “Cháu không muốn nói tới lĩnh vực y học”, anh ta nói nhỏ.

“Chuyện khá phức tạp...”.

“Không, cứ nói cho dì biết đi”.

“Cháu rất cần số tiền này, cháu đã - cháu đã tính chuyện...”, anh ta dừng lại, đầu gục xuống, “... tự tử”.

Charlotte đưa tay ôm lấy ngực thở dốc. “Nếu cháu không được phẫu thuật...”.

Charlotte vẫn chưa hết sốc và lúc này lại tiếp một cú sốc nữa. “Tiền để phẫu thuật hả?”.

David gật đầu. “Thật khôì hài phải không dì? Chẳng có ai hỏi cháu tại sao cháu lại cần năm ngàn đô la. Bố cháu nghĩ rằng cháu trả nợ cờ bạc. Ông là như vậy. Thật buồn phải nói điều đó, bố cháu muốn nghĩ điều tồi tệ nhất về cháu”.

“Cháu cần phải phẫu thuật hả?”. Đầu bà quay cuồng với tin này. Ben chắc chắn sẽ đưa cho cậu ta tiền nếu biết chuyện này.

Mắt David mệt mỏi. “Cháu không nhún mình hơn nữa đâu. Dì cũng biết bệnh viện là thế nào rồi đấy. Họ muốn có tiền trước khi đồng ý làm bất cứ thủ tục gì”.

“Nhưng chắc là cháu có bảo hiểm tế chứ”.

“Một chút thôi”, anh ta đồng ý. “Nhưng không đủ. Cháu cần tiền để trả số còn thiếu”.

“Nhưng David này, bố cháu sẽ muốn giúp cháu nếu ông ấy biết lý do cháu cần số tiền này đến vậy”.

Anh ta cười như thể bà vừa nói đùa. “Dì không hiểu bố cháu như dì nghĩ đâu. Cháu chưa từng được ông ấy yêu quý. Bố luôn thấy điều tồi tệ ở con người cháu chứ không phải những điều tốt đẹp. Cháu nghĩ mình đã nói với ông nhiều lý do nhưng... quan hệ giữa cháu và bố không tốt lắm”.

Charlotte có thể thấy vấn đề giữa ông và con trai phức tạp hơn những gì bà cảm nhận được. Bà đoán thế vì đây không phải là bất hòa mới xảy ra. Bà thấy buồn cho cả hai người. Khi nghĩ tới sự thất vọng về Will trong những năm qua thì bà hiểu nhiều hơn những gì bà muốn thừa nhận.

“Bố sẽ tức giận nếu ông biết dì đưa cho cháu tiền”, giọng điệu anh ta đầy chán ngán. “Cháu không thể để dì làm như thế, dì Charlotte”.

“Cháu không thể à?”.

“Cháu không muốn làm hỏng đám cưới của dì với bố cháu”.

“Vớ vẩn. Khi dì nói với bố cháu thì ông ấy sẽ hiểu. Hơn nữa, đó là tiền của dì và dì có thể làm gì mình muốn”. David không đáp.

Charlotte cúi xuống lấy ví và rút tập séc ra. Bà viết xong tờ séc và xé lấy đúng lúc Justine dừng bước trước bàn.

Cô giận dữ nhìn David. “Bà! Bà đang làm gì thế?”. David đưa tay với lấy tờ séc. “Tôi nghĩ việc này không liên quan đến cô”.

Charlotte vừa đưa cho cậu ta tờ séc thì Justine giật phăng nó khỏi tay anh ta. Khi nhìn thấy số tiền và tên người nhận, cô sầm mặt tức giận.

David đứng dậy. “Đưa cho tôi”, anh ta yêu cầu.

Chợt Ben xuất hiện, lao qua phòng ăn. Sự việc xảy ra sau đó khiến cả Charlotte và cô cháu gái đều bối rối. Mọi người lao vào nói cùng lúc, tạo ra một cảnh ngaoan mục cho khách của nhà hàng. Chưa kịp phản đối, Ben đã đưa Charlotte ra ngoài, David đi theo sau.

“Sao anh biết em ở đây?”, bà xấu hổ hỏi ông. Bà kéo chiếc áo khoác mà Justine đã bảo một người phục vụ chạy đuổi theo đưa cho. Bà quần nó chặt hơn quanh mình.

“Justine đã gọi điện cho anh”.

“Ôi trời”.

“Con bé lo lắng. Nó nói David đã uống khá khá rượu. Anh biết ngay tại sao nó đòi gặp em và dẫn con bé không được để em đưa cho thằng đó tấm séc nào”.

“Nhưng mà David bị ốm? Nó cần tiền điều trị”. Mắt Ben nheo lại gườm gườm nhìn con trai mình.

“Nói dối”.

“Nhưng...”.

“David, hãy nói thật mày đã làm gì một lần trong đời xem nào. Hãy nói với dì ấy sự thật”.

Charlotte mở to mắt nhìn chăm chăm vào con trai Ben. Sau một giây lúng túng, David nhún vai. “Ông không thể cấm tôi thử cách này được”.

Mặt bà nóng ran lên.

“Ôi, Ben”, bà thì thầm. “Em xin lỗi, rất xin lỗi”.

“Em yêu”, ông chậm rãi lắc đầu đáp lại. “Đó không phải là lỗi của em. Con trai anh là một gã lừa đảo có hạng. Nó nói dối em, đúng cái cách nó vẫn làm với anh trong suốt từng ấy năm. David sẵn sàng nói hay làm bất cứ điều gì để có tiền. Anh xấu hổ phải gọi nó là con và còn xấu hổ hơn vì nó lừa cả em”.

“Em cảm thấy... thật ngu ngốc”.

“Không phải thế đâu em”. Ben lờ con trai mình đi khi David nhanh chóng bước ra xa họ. “Em là người phúc hậu và dễ thương cảm, nó đã lợi dụng điều đó. Nào. Em đã nói về việc đi mua sắm cho lễ Giáng sinh phải không nhỉ?”.

Charlotte khổ sở sụt sịt khóc, ông quàng lại chiếc khăn lên cổ cho bà rồi nắm lấy tay bà.

Khi Warren Saget bước vào nhà hàng thì Justine Gunderson vẫn chưa bình tĩnh trở lại sau sự kiện không mấy dễ chịu xảy đến với bà mình. Buổi chiều hôm đó trở nên tồi tệ hơn. Cô cố gắng nở nụ cười chào anh ta, nụ cười chứng tỏ kỹ năng chuyên nghiệp của một bà chủ nhà hàng.

“Chào anh, Warren”, cô vừa nói vừa với tay lấy một bản thực đơn và đưa anh ta tới một chiếc bàn. Vài năm trước khi lấy Seth, cô đã từng hò hẹn với Warren, một nhà thầu xây dựng. Warren hơn cô gần 20 tuổi và đã từng ép cô cưới anh ta. Lúc đó, Justine tin rằng cô không bao giờ muốn có chồng hay con cái. Seth và tình yêu của họ đã khiến cô thay đổi. Cậu con trai ba tuổi là niềm vui của cuộc đời cô. Cùng làm việc với Seth để xây dựng nhà hàng này đã - và sẽ tiếp tục - khiến cô hết sức hài lòng.

“Em vẫn đẹp như thế”, Warren thì thầm khi anh ta ngồi xuống chiếc ghế cạnh cửa sổ. Cô đưa anh tới một trong những chiếc bàn đẹp nhất trong nhà.

“Cám ơn anh”. Cô đặt thực đơn lên bàn.

Warren nắm lấy tay cô. “Em ngồi lại một lát nhé”, anh ta nài nỉ.

“Em không thể”.

“Chắc chắn là em có thể”, anh ta nói. “Bây giờ em có bận đâu. Gần hai rưỡi rồi - bữa trưa qua rồi mà. Nhiều tháng rồi chúng ta không nói chuyện”. Anh ta hạ thấp giọng. “Em đã từng yêu anh mà, Justine”. Cô nghĩ mình đã từng, nhưng Seth mới là người cho cô thấy ý nghĩa thực sự của từ đó. Khi hồi tưởng lại, cô nhận ra thứ mà cô cảm thấy ở Warren là một sự pha trộn kỳ lạ giữa thích và thương hại. Cái tôi của anh ta đòi hỏi anh ta phải có một phụ nữ đẹp trong tay tại các buổi lễ, nhưng chỉ là để trưng diện. Do không có khả năng quan hệ tình ái nên anh ta rất dịu dàng và chiều chuộng cô. Cô cần sự ân cần của anh ta và đôi lúc mối quan hệ đó hoàn toàn hợp với cô. Không chỉ có thế, việc cô sẵn sàng giữ những bí mật nhỏ của anh ta khiến anh ta yêu cô hơn. Chỉ khi Seth xuất hiện và Warren cảm thấy bị đe dọa thì anh ta mới muốn cưới cô. Có lúc khi việc phải thừa nhận tình cảm sâu sắc của mình dành cho Seth trở nên khó khăn và đau khổ Justine thực sự từng xem xét tới việc lấy Warren.

Cô tin nếu làm vậy Seth sẽ để cô yên - và anh đã làm thế, nhưng cô không thoát khỏi anh được. Seth Gunderson ẩn hiện trong suy nghĩ của cô từng giây từng phút. Không có cách nào thoát khỏi Seth hay tình yêu cô dành cho anh. Cuối cùng khi đồng ý lấy anh, cô không hề hoài nghi rằng cô đã quyết định đúng đắn.

“Hãy ngồi với anh”, Warren hỏi, ánh mắt anh ta cầu xin. “Chỉ vài phút thôi”.

Justine miễn cưỡng ngồi xuống. Sau một buổi chiều tồi tệ cô vừa trải qua, một vài phút giải lao sẽ giúp cô thoải mái. Không phải lúc nào cô cũng gặp một người như David Rhodes. Cô cảm thấy có chút tội lỗi khi gọi cho Ben, nhưng cô không thể chịu được cảnh David thao túng bà mình như thế. “Thôi được”. “Cám ơn em”. Warren đứng dậy và kéo chiếc ghế đối diện với anh ta. Các thoả thuận làm ăn của anh ta có thể mờ ám nhưng cách cư xử của anh ta thì không bao giờ phải bàn.

Khi cô phục vụ bước đến ghi đồ uống, Warren gọi hai ly rượu.

“Em không thể”, cô phản đối nhưng anh ta không nghe. “Trông em có vẻ cần nghỉ ngơi thư giãn”.

Đây là một ưu điểm khác của Warren. Đôi khi anh ta có vẻ - như lúc này - cảm nhận được cảm giác của cô chính xác đến kinh ngạc. Cứ cho là như vậy nhưng đôi lúc anh ta có thể vô ý đến mức không tin được. Cô quyết định tận hưởng giây phút này.

Rượu chardonnay được đưa tới và bỏ qua những ngần ngại, Justine ngả lưng thư giãn và nhấp một ngụm. Hôm nay là ngày mà một ly rượu vào giữa buổi chiều chính xác là thứ cô cần.

“Em sống thế nào?”. Warren hỏi, ngả lưng tựa vào ghế.

“Tốt”.

Anh ta thở dài và quay đi. “Anh nhớ em, Justine”.

Cô không đáp. Khoảng thời gian đó trong đời cô đã qua rồi. “Em có hạnh phúc không?”, anh ta hỏi.

“Rất hạnh phúc”.

Anh ta gật đầu và nhìn quanh. “Em và Seth làm nhà hàng này tuyệt đấy”.

“Cám ơn anh”. Không ai thực sự biết họ đã phải nỗ lực biết bao nhiêu trong công việc của mình. Seth thường làm việc mười lăm giờ mỗi ngày còn cô làm tiếp tân và quản lý sổ sách. Nhà hàng Hải Đăng cần được chú ý tới từng chi tiết - chi tiết về mọi mặt. Buổi sáng Seth nhặt rác và tàn thuốc ở bãi đỗ xe, sau đó anh phải tẩy rửa những vết dầu mỡ trong bếp. Những công việc vất vả để dẫn đến thành công trong kinh doanh. Phần lớn các đêm khi Justine đón bé Leif từ nhà trẻ về thì cô đã kiệt sức. Cô lo lắng về việc con trai mình được những người lạ nuôi dạy. Cô muốn có đứa thứ hai. Seth cũng muốn thế nhưng anh cảm thấy chưa phải lúc. Justine lo rằng có lẽ không có thời điểm nào là đúng lúc cả. Dù cô yêu nhà hàng nhưng nó đã chiếm hết cuộc sống của họ rồi.

“Em đang lo lắng”, Warren nói xen vào suy nghĩ của cô.

“Em hả?”, cô bật cười, không xem câu hỏi đó là nghiêm túc.

Anh ta vươn người về phía cô và đưa tay nắm lấy tay cô. “Không cần phải giả vờ đâu. Anh muốn em quay về”.

Anh ta có vẻ chân thành và điều đó làm cô xúc động. “Warren, em đã lấy chồng rồi”, cô nhẹ nhàng nói.

“Em không hạnh phúc”.

“Có chứ”, cô nhấn mạnh. “Chỉ là Seth đang phải làm việc vất vả thôi”. Cô cũng vậy, nhưng cô không nhắc đến việc đó. “Em có một cuộc hôn nhân hạnh phúc, và em yêu chồng con em”.

Warren nhìn xuống thực đơn, nhưng cô không nghĩ anh ta đang đọc các món đặc biệt trong ngày. “Em không thể tưởng tượng được việc anh sống trong cùng một thị trấn với em và trông thấy em hàng ngày khó khăn đến thế nào đâu. Điều đó xé nát tim anh. Chúng ta có tình cảm đặc biệt và anh chưa thấy điều đó với bất kỳ ai khác”.

Cô không theo sát các mối quan hệ của anh ta nhưng cô thấy có vẻ Warren đã đi lại với nhiều phụ nữ trong vài năm qua. Cô nhận thấy là quan hệ của anh ta với các cô gái trẻ không kéo dài.

“Đã quá muộn rồi”.

“Thật hả?”, anh ta nhấn giọng. “Anh không tin điều đó Justine”.

“Warren...”

Anh ta ngược lên và nhìn qua vai cô. Mắt anh ta nheo lại khi Seth bước đến bàn.

“Anh Seth”, Justine nói, bối rối vì anh thấy cô ngồi với bạn trai cũ. “Warren mời em ngồi nói chuyện một lát”.

Chồng cô liếc nhìn hai ly rượu. Anh cười nhẹ nhàng với Warren. “Anh khỏe không, Warren?”.

“Cô đơn”, anh ta đáp, ánh mắt anh ta dán vào Justine. Cô nuốt nước bọt một cách khó khăn.

Seth đặt một bàn tay đáng vẻ sở hữu lên vai Justine. “Susan đã ghi món ăn anh gọi chưa?”.

“Chưa”.

“Tôi gợi ý món sò hấp. Đó là món đặc biệt ngày hôm nay”.

“Warren không thích sò”, Justine nói và ngay lập tức nhận ra rằng mình nên ngậm miệng

lại. Với vẻ mặt của Seth thì rõ ràng anh không muốn được nhắc nhở về mối quan hệ gần gũi của cô với Warren trước đây.

“Em đến gặp anh khi nói chuyện xong với Warren nhé?” Khi cô gật đầu, Seth đi vào văn phòng nhỏ phía sau bàn tiếp tân.

Justine đứng dậy. “Em phải đi làm việc đây”.

“Seth không xứng với em”, Warren lầm bầm. “Anh sẽ đối xử với em như một bà hoàng nếu em quay lại với anh”.

Cô thậm chí còn không buồn đáp lời. Justine đang hạnh phúc cho dù mệt mỏi và làm việc quá sức. Seth cũng vậy. Họ đều gắn bó với nhà hàng này; Seth quyết tâm phát triển nguồn đầu tư của họ và trả lại số tiền đã vay của bố mình.

“Tình hình đã thay đổi, Justine ạ. Anh sẽ chờ đến khi em sẵn sàng. Em sẽ không phải hối tiếc đâu”, anh ta hứa hẹn với cô.

Justine thật sự nghi ngờ điều đó.

“Anh muốn gặp em hả?”, cô hỏi khi bước vào văn phòng của chồng. Seth ngồi sau bàn.

“Warren muốn gì thế”, anh hỏi với vẻ mặt khó chịu.

“Không có gì nhiều”. Cô nhún vai với anh. “Chỉ tới chào hỏi thôi”. Đó là câu đầu môi để chồng cô không giận. Uống một ly rượu với một người bạn cũ không có gì lớn lắm. Warren không còn ý nghĩa gì với cô nữa và chắc chắn không phải là mối đe dọa với Seth.

Chồng cô chăm chú nhìn cô một lát rồi thở dài. “Có lẽ anh đã hơi thô lỗ với anh ta - và với em nữa”.

Cô không tranh cãi với anh. Thay vào đó, cô bước vòng ra sau bàn và ngồi vào lòng anh. Vòng tay quanh cổ anh, cô ngả đầu tựa lên vai. “Anh là người em yêu”.

“Anh biết điều đó”. Anh hôn lên trán cô.

“Anh đúng là gã khờ ghen tuông”.

“Cả hai chúng ta cần một chuyến đi nghỉ”.

Seth khịt mũi cười. “Chắc sẽ không sớm được đâu”. Justine biết điều đó nhưng cô không thể không nhắc.

“Này”, anh nói, như thể đột nhiên nhớ ra điều gì. “Trước đó có chuyện gì thế em? Anh thấy bà em và Ben rời đi, rồi ngay sau đó một chàng trai trẻ có vẻ khá giận dữ lao ra khỏi nhà hàng”.

“Đó là con trai của Ben, anh sẽ không tin em đã có một buổi chiều tồi tệ thế nào đâu”. Cô tả lại cảnh mình giật tởm khỏi tay gã trai kia thế nào. Khi cô kể hết, Justine ngạc nhiên thấy chồng mình đang cười. “Anh nghĩ việc bà em bị lừa lấy năm nghìn đô la đáng cười lắm hả?”.

“Không hề”, Seth cam đoan với cô. “Điều anh thấy thú vị là David Rhodes lái xe ra khỏi bãi đậu, lớp xe nghiêng lên mặt đường. Hắn chưa đi qua hết một dãy nhà thì anh thấy một trong những nhân viên cảnh sát giỏi nhất của vịnh Cedar đuổi theo, hú còi inh ỏi”.

Đó có vẻ là một kết cục hợp lý cho chuyến viếng thăm của David.

Kể từ khi có người chuyển hoa tới, Corrie cảm thấy không thoải mái lắm. Lần đầu tiên từ khi những tấm thiệp bắt đầu xuất hiện, chị có cảm giác mình biết ai là người đứng đằng sau. Những tấm thiệp đó đều ghi địa chỉ gửi cho Roy. Tuy nhiên, chị ngờ rằng chúng cũng gửi tới cho mình nữa.

Người đáng bị đặt dấu hỏi không liên quan gì đến hồ sơ cảnh sát của Roy mà liên quan đến cả hai người bạn họ và biết được thế, chị cảm thấy mất hết hứng thú với Lễ Tạ ơn, nhưng vì Roy và Linnette chị đã cố gắng. Họ đã dựng cây thông và trang trí nhà cửa. Chị thậm chí còn nướng món bánh ưa thích cho Roy rồi cả đồng kẹo mềm cho Linnette và Mack.

Chiều thứ Bảy, Roy vừa ngồi đọc báo vừa xem tivi, một khả năng mà Corrie chịu không làm được.

“Anh có muốn đi xem phim không?”, chị hỏi. Hôm nay là ngày không bình thường vì họ chẳng có kế hoạch nào cho cuối tuần. Bất bình thường hơn nữa, Roy không làm việc.

“Không thích lắm”.

“Anh có muốn mời nhà Beldon tới ăn tối không?”. Corrie cảm thấy không thích nấu nướng lắm nhưng chị cần làm gì đó cho đầu óc bận rộn, nếu không chị sẽ lại suy nghĩ lung tung.

Roy hạ tờ báo xuống. “Bây giờ mời thì có vẻ hơi gấp nhỉ?”.

“Em đoán vậy”.

Chồng chị đặt tờ báo xuống sàn nhà. “Em đang phiền muộn về việc gì đúng không?”.

Chị gạt đầu, lưỡng lự không biết có nên đề cập tới những nghi ngờ của mình không. Roy đứng dậy, giơ hai tay ra. Corrie không cần đến lời mời thứ hai. Anh ôm chặt lấy chị và chị thở dài thoải mái khi họ cùng ngồi trên ghế sofa. Chị không thể nhớ lần cuối họ âu yếm nhau như thế này là lúc nào nữa. Cuộc sống của họ quá bận rộn và với việc Linnette cùng sống ở vịnh Cedar, lẽ ra Corrie nên cảm thấy hạnh phúc, nhưng phần lớn thời gian chị không thấy vậy.

“Em lại đang nghĩ về những tấm thiệp phải không?” Roy hỏi.

“Một chút thôi... Em đang băn khoăn về một việc. Em biết chúng ta đã hứa không nói về việc đó nữa nhưng anh có nghĩ là... có thể...”

“Không”. Câu trả lời cụt lủn, đột ngột đã ngắt lời cô. “Nhưng...”.

“Như em vừa nói đấy, Corrie ạ, chúng ta đã hứa không bao giờ nói về việc đó nữa và chúng ta đã không nói. Không phải người đó đâu, vì thế em nên bỏ suy nghĩ ấy đi”.

“Anh biết chắc chắn điều đó hả?”.

“Không. Thôi nào Corrie, đã nhiều năm rồi”.

“Em biết”. Giống như lúc chiều về chạng vạng, một nỗi buồn xâm chiếm chị và chị dựa người sát hơn vào chồng. Có thể Roy không muốn nói về nó nhưng như thế không ngăn được chị nhớ lại. Nhiều năm qua chị đã khổ sở để quên đi và có lúc đã thành công. Lúc này... giờ đây có vẻ những ký ức không để chị yên.

“Mình đi xem phim nhé”, anh gọi ý và kéo Corrie đứng dậy.

“Được thôi”. Chị đi lấy áo khoác và khi trở lại thấy Roy cũng đã sẵn sàng. Họ lái xe tới rạp chiếu phim sáu phòng trên đồi; không buồn xem lịch chiếu, họ chọn phim tiếp theo ngay sau đó, phim sẽ bắt đầu chiếu sau nửa giờ nữa.

Rạp chật cứng người; phòng giải lao và các quầy bán vé có nhiều hàng người đang đứng. Có vẻ tất cả mọi người ở vịnh Cedar đã đổ hết ra ngoài.

“Nhìn kìa!”, chị thì thầm khi họ xếp hàng mua bỏng ngô, “Grace Sherman và Cliff Harding cũng ở đây. Phía sau chúng ta đó”.

Roy nhún vai như thể không quan tâm đến điều đó.

“Hay đấy”, chị vừa giải thích vừa nắm lấy tay anh và vươn người về phía anh để không bị người khác nghe thấy. “Lần trước em nghe người ta nói họ chia tay rồi”.

“Họ cưới nhau chưa?”. Giọng anh có vẻ không hiểu.

“Chưa”, chị đáp và thúc cho anh một cùi chỏ vì tội chậm hiểu. “Nhưng em nghĩ gần gũi rồi. Mọi người đều nghĩ Cliff sẽ trao nhẫn đính hôn cho chị ấy. Rồi họ chia tay, chẳng ai hiểu tại sao”.

Roy có vẻ không quan tâm lắm, nhưng Corrie có thể chắc là anh đang lắng nghe. “Em đã thấy họ đi với nhau một lần sau đó, và thế đấy”.

“Như vậy là tình cảm của họ có thay đổi. Việc đó vẫn xảy ra”. “Việc đó đã xảy ra với chúng ta”, chị nói với anh.

Theo như ánh mắt anh nhìn chị thì Corrie biết anh không thích được nhắc nhở về việc đó.

“À, em hy vọng họ sẽ về lại bên nhau”, chị thì thào. Sau khi xếp hàng chờ đợi, Roy và Corrie cũng tới được quầy để mua đồ uống và bỏng ngô. Họ chào nhau và phát hiện là cùng xem một bộ phim.

“Olivia và Jack hẹn gặp chúng tôi ở đây nhưng họ đã huỷ kế hoạch vào phút chót”, Grace giải thích. “Jack phải đến văn phòng có việc gì đó”.

“Vâng. Tôi biết cô định nói gì mà”, Roy đáp khi anh trả tiền cho chỗ bỏng ngô. Corrie cầm túi bỏng và một cốc nước. “Hẹn gặp hai người trong rạp nhé”, anh nói. Anh nhét ví lại vào túi sau và cầm cốc nước lên.

Nếu có thể giữ cho chúng tôi hai chỗ nhé”, Cliff vừa nói vừa đưa mắt nhìn đám đông.

“Chắc chắn rồi”.

Rõ ràng là bộ phim khá hay vì rạp nhanh chóng chật chỗ. Corrie và Roy tìm thấy một chỗ gần phía sau nhưng không tìm được bốn chỗ liền nhau. Chỉ còn một tuần nữa là đến Giáng sinh và giữa thời gian hối hả chuẩn bị mọi người rõ ràng là muốn nghỉ ngơi thư giãn một chút vào buổi chiều.

Grace và Cliff bước vào trong rạp, Corrie chỉ hai chỗ ngồi ngay trước mặt họ.

Cliff và Grace len lỏi qua vài người khác và ngồi xuống chỗ phía trước Corrie và Roy.

“Chúng tôi chỉ tìm được chỗ này thôi”, Roy vươn người nói.

“À, tôi cảm thấy may mắn là còn chỗ đấy”, Cliff đáp lời anh”. Cảm ơn”.

Roy đặt túi bỏng ngô giữa anh và Corrie, họ cùng ăn trong khi nghe nhạc và xem quảng cáo. Corrie nhận thấy Grace tựa đầu lên vai Cliff đầy âu yếm khiến chị cũng cảm động. Lần đầu tiên khi họ trở lại bên nhau, chị và Roy cũng như vậy.

Họ gặp nhau khi chị là sinh viên năm nhất và nhanh chóng phải lòng nhau. Sau một thời gian, họ luôn ở bên nhau. Roy là một cầu thủ ngôi sao, chơi ở vị trí tiền vệ trong đội bóng đá. Anh là một người hùng trong trường, hấp dẫn với mọi cô gái và tất cả nam sinh đều ngưỡng mộ anh. Thậm chí những câu nói của anh cũng được chuẩn bị một cách chuyên nghiệp. Anh rất có triển vọng và tham vọng.

Họ chia tay khi chị phát hiện anh còn hẹn hò với người khác. Chị đã suy sụp. Cho đến tận bây giờ, anh vẫn thề là anh không hề ngủ với cô gái đó, anh khẳng định nói rằng một người bạn của họ đã nói dối chị. Chị tin anh, nhưng chị cũng biết rằng anh đã phải chịu áp lực ghê gớm. Ở giữa mùa bóng, khi chị cần gặp anh, anh nói rõ là anh không có thời gian dành cho chị. Rõ ràng là Corrie không còn gần gũi với anh nữa.

Điều chị muốn nói với anh, điều anh không muốn nghe, là chị đang có bầu.

Bị bỏ rơi và cô đơn, Corrie không biết phải làm gì. Chị trở về với bố mẹ, những người đã giúp đỡ chị vô điều kiện. Cuối kỳ học đầu tiên, họ lái xe tới Washington và gói ghém đồ đạc cho chị.

Corrie không liên lạc lại với Roy. Anh đã ở ra khỏi cuộc sống của chị. Không nói với bất kỳ người bạn nào của mình về việc bỏ học, chị trở về nhà ở Oregon. Bố mẹ ở bên cạnh chị, cùng chị tham dự một loạt các buổi tư vấn và họ cùng nhau quyết định rằng chị nên cho đứa con làm con nuôi. Đó là quyết định khó khăn nhất trong đời chị.

Mẹ chị đã ở bên chị trong phòng sinh. Corrie đã yêu cầu không được thông báo với chị giới tính của đứa trẻ. Ký vào tờ giấy cho con nuôi đã đủ đau đớn rồi, chị sợ rằng nếu biết giới tính của đứa trẻ thì chị sẽ hình dung ra cảnh cậu bé hay cô bé lớn lên. Thà không biết thì còn dễ chịu hơn.

Tháng Chín năm sau, khi trở lại trường đại học thì Corrie đã trở thành một con người khác. Mọi việc không còn như trước nữa. Chị học hành chăm chỉ và sống khép kín. Chị biết rồi sẽ gặp lại Roy trong trường và đã chuẩn bị tâm lý cho việc đó.

Điều chị không mong đợi là anh tìm kiếm chị. Một ngày nọ Roy đến ngồi cạnh chị trong thư viện và hỏi xem họ có thể trò chuyện không. Sau thời gian đã qua và mọi chuyện đã xảy ra thì tình cảm của chị dành cho anh chưa chết hẳn. Chị vẫn yêu anh. Họ đã thật ngốc nghếch và thiếu chín chắn, nhưng cả hai đều đã thay đổi. Buổi chiều hôm đó họ đã nói chuyện trong nhiều giờ. Roy nhận thấy sự khác biệt ở chị và nói rằng anh cũng không còn như trước.

Một cầu thủ ngôi sao khác đã thay thế vị trí tiền vệ của anh và chỉ trong một đêm, từ một nhân vật nổi tiếng anh đã trở thành quá khứ. Lòng tự trọng của anh bị tổn thương trong nhiều tháng, nhưng anh đã đứng dậy được. Còn chị, chị tin rằng Roy đã ra khỏi cuộc đời mình mãi mãi - và rồi gần như chỉ qua một đêm, anh trở lại.

Chỉ khi Roy mua cho chị chiếc nhẫn đính hôn thì chị mới nói cho anh biết về đứa trẻ. Lúc đầu Roy không tin, sau đó anh giận dữ và tiếp theo là đau buồn ghê gớm. Anh đã khóc cùng chị, ôm lấy chị và cầu xin chị tha thứ. Anh đến gặp bố mẹ chị. Corrie không bao giờ biết họ đã nói gì nhưng khi chị nhận chiếc nhẫn đính hôn của anh thì Roy đã được gia đình chị chào đón. Đêm tổ chức hôn lễ, lần thứ hai họ thề nguyện với nhau không bao giờ nói về đứa trẻ một lần nào nữa. Bây giờ Corrie không thể không băn khoăn liệu có phải đứa trẻ đã tới tìm họ hay không.

“Corrie”, Roy thì thầm, “em ngủ gật hả?”.

“Em chỉ đang suy nghĩ thôi”, chị thì thầm đáp lại.

Có thể chị chìm đắm trong suy tư nhưng Cliff Harding thì đang ngáy vang như sấm. Grace đánh thức anh dậy, anh giật mình rồi lại tiếp tục xem phim. Mười phút sau, Cliff lại bắt đầu ngáy. Sau hai phần ba thời gian của bộ phim, Grace đứng dậy và kéo Cliff ra khỏi rạp. Trên đường đi giữa các hàng ghế, chị quay lại cười xin lỗi Corrie và Roy.

Corrie phải thừa nhận mình cũng chẳng theo dõi nội dung phim. Ý nghĩ của chị không tập trung vào cốt truyện kỳ quặc khá phức tạp mà là vào đứa con chị chưa hề biết mặt. Đứa con chị đã cho đi.

“Tớ sẽ ăn bánh kem”, Grace nói khi bước vào một ngăn trong nhà hàng Pancake Palace. Chị và Olivia vừa ra khỏi lớp thể dục thẩm mỹ tối thứ Tư và quyết định vừa nói chuyện, vừa ăn bánh và uống cà phê. Tuy nhiên, kem dừa không giúp Grace dễ chịu hơn. Chị cúi kính và buồn rầu, vẻ mặt Olivia nói cho chị biết bạn mình cũng cảm thấy thế.

“Cả hai chúng ta đều gọi bánh kem”, Olivia nói khi ngồi xuống chiếc ghế đối diện với Grace.

“Câu nói trước đi”, Grace nói. Họ là bạn thân từ hồi học phổ thông và đến bây giờ vẫn thân thiết như chị em. Chị hầu như không giấu Olivia chuyện gì và biết rằng bạn mình cũng đối xử với mình như vậy. Họ có một tình bạn đặc biệt.

“Đó là Jack”, Olivia rên rỉ. “Câu có ngạc nhiên không?”.

“Không”.

Goldie, người phục vụ yêu thích của họ, bước tới với một bình cà phê. “Vẫn như mọi hôm chứ?”, bà hỏi khi rót đầy cà phê cho họ. Olivia và Grace là những người sống theo thói quen. Tối thứ Tư nào cũng vậy, họ tham gia lớp thể dục và sau đó đi thẳng tới Pancake Palace để ăn bánh và uống cà phê.

Grace lưỡng lự trước câu hỏi của bà phục vụ rồi nhún vai. Olivia cũng vậy. “Tuần này chúng tôi có bánh nhân quả bằm”, Goldie nói với họ bằng một giọng mời chào.

“Không, cảm ơn bà”, Olivia nói như cái máy.

Grace cân nhắc một lát. “Kem dừa”, chị lẩm bẩm, hơi không hài lòng với bản thân vì đã không dám thử món mới. Nếu mình không thử thay đổi một chút thôi thì làm sao có thể thực hiện một thay đổi lớn?

Một lát sau Goldie trở lại với một lát bánh kem dừa và một lát bánh trứng đường vị chanh kèm theo tờ hoá đơn.

“Câu buồn bực vì Jack hả?”. Grace nói, kéo Olivia trở lại với câu chuyện của họ.

“Đúng thế. Trời, tớ gần như không nhìn thấy mặt anh ấy nữa? Tớ quá bực mình khi anh ấy hủy buổi hẹn đi xem phim của bọn mình. Cậu không biết tớ đã mong ngóng dịp cả bốn chúng mình cùng đi chơi thế nào đâu. Chúng mình thật khó được đi cùng nhau như thế”.

“Tớ cũng thất vọng lắm”, Grace nói. Ai mà tin được rằng bữa tối đó và một buổi đi xem phim lại là điểm nhấn cho mùa Giáng sinh cho cả hai người bọn họ chứ?

Olivia có vẻ đã bình tĩnh lại. “Cậu và Cliff đi chơi vui chứ?”, chị hỏi.

“Bọn mình sẽ nói chuyện đó sau. Kể nốt cho tớ chuyện giữa cậu và Jack đi”. Grace kinh ngạc khi thấy mắt Olivia mọng nước. “Tối hôm đó bọn mình đã cãi nhau. Jack mãi nửa đêm mới mò về - thôi được, mười giờ tối, nhưng cứ như là nửa đêm rồi ấy. Anh ấy đã ở văn phòng cả ngày rồi. Cậu cứ nghĩ tới cảnh mặt trời mọc rồi lặn trong phim Sử ký ấy. Đó là tất cả cuộc sống của anh ấy, còn tớ thì thật lòng ghét nó”. Chị giận dữ lau nước mắt trên má. “Tớ không định xúc động thế này đâu. Chỉ là bọn tớ có vẻ rơi vào bế tắc rồi”.

“Cậu không nghĩ đến...”. Grace không thể nói ra từ ly dị.

“Không, nhưng mọi thứ phải thay đổi. Jack làm việc quá sức, anh ấy hầu như chỉ dùng đồ ăn nhanh và không tập tành gì hết. Anh ấy sẽ tự giết mình mất nếu cứ tiếp tục cái đà này”. Chị cau mày. “Anh ấy nghĩ toàn bộ chuyện này là một trò đùa. Anh ấy nói rằng nếu một ngày anh ngã xuống thì điều tớ nhớ nhất chính là quan hệ tình dục thường xuyên”.

Grace đảo mắt. “Cứ để cho đàn ông làm mọi chuyện nhẹ nhàng như vậy đi”. “Anh ấy hứa là chương trình của mình sẽ thay đổi sau năm đầu tiên, nhưng tớ đã từng nghe những lời hứa tương tự trước đây rồi. Tớ không muốn anh ấy tự giết mình vì một tờ báo ngu ngốc”.

“Anh ấy yêu cậu, Olivia ạ”.

“Tớ biết và tớ cũng yêu anh ấy. Tớ đã mua cho anh ấy một cái máy tập chạy làm quà Giáng sinh”.

“Tốt đấy. Có thể Jack sẽ hiểu ý nghĩa của nó”.

“Nhưng anh ấy cứng đầu lắm”.

Grace không thể không bật cười. “Đàn ông nào mà không thế?”.

Lúc này Olivia cũng mỉm cười. Chị với lấy đĩa và cắt bánh trứng nhân đường vị chanh của mình. “Thôi nào, nói về mình và Jack thế đủ rồi đấy. Có chuyện gì giữa cậu và Cliff nào?”.

Grace thở dài nặng nề. “Cliff ngủ gật khi xem phim. Tớ đánh thức anh ấy dậy khi anh ấy bắt đầu ngáy... ngáy to”.

Olivia cười phá lên.

“Olivia Lockhart Griffin, việc đó không buồn cười đâu”.

Olivia cố gắng kiềm chế sự thích thú của bản thân. “Mười phút sau, anh ấy lại ngáy. Tớ thấy thế là quá lắm rồi, và chúng tớ ra khỏi rạp”. Sự thật là Olivia nên thấy mừng vì đã bỏ lỡ buổi hẹn tối hôm đó. Cliff đã kiệt sức. Anh làm việc với lũ ngựa suốt cả ngày rồi kết thúc với cảm giác mệt lả và cáu kỉnh. Bữa tối sau buổi chiếu phim thật buồn thảm.

“Tớ thất vọng đến mức suýt phát khóc”.

“Những người đàn ông của bọn mình bị sao ấy nhỉ?”. Olivia hỏi.

“Tớ chẳng biết. Nhưng tớ chán kiểu này lắm rồi”, Grace nói. “Cứ như tớ cưới chồng mà chẳng để làm gì”.

“Ý cậu là cưới chồng mà không quan hệ thường xuyên hả?”, Olivia trêu.

“Cậu là bạn thân nhất của tớ, nhưng có những việc tớ sẽ không hé răng, kể cả với cậu, trong đó có chuyện về đời sống tình dục của tớ”.

“Nói cách khác thì cậu không có”.

“Nói cách khác thì cậu đúng đấy”.

Cả hai bật cười và cảm thấy khá hơn. Chỉ còn bốn ngày nữa là đến Giáng sinh rồi và chị định ăn tối với các con gái rồi sáng muộn hôm Giáng sinh mới đến nhà Cliff. Nhưng Grace thấy mình thực sự có cảm giác khác về Cliff.

“Bọn mình sẽ làm gì đây?”. Olivia hỏi. Jack sẽ nghĩ mình thật thông minh khi mua tặng anh ấy cái máy tập chạy, nhưng tớ không thể khiến anh ấy tập thể dục được. Tớ cũng không kéo được anh ấy ra khỏi mấy cái bánh kem kẹp thịt hun khói hai lớp”.

“Còn tớ thì không thể khiến Cliff yêu mình”.

Câu nói đó rõ ràng khiến Olivia bị sốc. “Cliff thực sự yêu cậu”, chị nhấn mạnh.

Grace cũng đã từng tin điều đó nhưng gần đây chọ không chắc lắm. “Bọn tớ đã có một Lễ Tạ ơn tuyệt vời nhưng giờ đang sống mòn rồi. Ở bên tớ có vẻ là một gánh nặng đối với anh ấy hơn là niềm vui. Buổi hẹn thứ Bảy trước là một nghĩa vụ mà anh ấy thấy phải hoàn thành. Tớ chắc mình không thích thú gì và tớ đoán anh ấy cũng vậy”.

“Rồi sao nữa?”.

Đó là một câu hỏi cần suy ngẫm. “Ước gì tớ biết được”.

“Hãy hứa với mình là cậu không làm gì cho đến hết lễ Giáng sinh nhé”.

Grace nhăn mặt. “Kế hoạch cho lễ Giáng sinh thế này này. Tớ sẽ đến nhà Cliff vào lúc gần trưa, nấu bữa tối rồi ngồi đàn len trong khi anh ấy ngủ khì trước cái tivi. Chị sẽ rửa bát, hôn tạm biệt anh rồi tự đi về. Chị cũng có thể ở nhà với chú chó và mèo của mình; Buttercup và Sherlock luôn là những người bạn tốt. “Lúc nào đó vào buổi sáng hôm sau”, Grace tự kết thúc kịch bản của mình, “Cliff sẽ gọi điện và xin lỗi rồi bọn tớ bắt đầu lại từ đầu”.

“Phải có người lay lay cái chuông của Cliff thôi”, Olivia gợi ý, gõ gõ ngón tay lên môi.

“Nghe có vẻ khó đấy”.

“Cậu cảm thấy như mình đã cưới nhưng không có một vị trí gì, đúng không? Vậy hãy nói với anh ấy là cậu muốn cưới anh ấy đi”.

“Cậu nghĩ là mình nên cầu hôn hả?”.

“Đúng vậy”, Olivia đáp. “Điều đó sẽ khiến anh ấy tỉnh lại”.

“Tớ muốn Cliff chú ý chứ không phải làm anh ấy bị đau tim”.

“Cứ bắt anh ấy phải quyết định - một lời cam kết”.

Grace có thể tưởng tượng ra vẻ mặt của anh, nhưng có lẽ Olivia nói đúng. Đã đến lúc hoặc là cam kết hoặc là chia tay. Tuy nhiên, Grace không biết liệu mình có đủ can đảm để theo đuổi bất cứ kết cục nào hay không.

“Thế nào?”, Olivia hồi thúc.

“Tớ không biết nữa”.

“Cậu phải làm gì đó”, Olivia nói chắc nịch và ngốn nốt phần bánh còn lại.

Sự thật là thế, nhưng gợi ý về một cuộc hôn nhân có vẻ hơi quyết liệt. “Tớ sợ”, chị thú nhận sau khi suy nghĩ một lát.

“Cậu sợ cái gì?”.

Grace đặt cái đĩa sang một bên và cầm ly cà phê lên rồi lại đặt xuống. “Tớ không biết”. Đó không hoàn toàn đúng sự thật. Chị biết như vậy. Nỗi sợ lớn nhất của chị là Cliff nói với chị rằng anh không có kế hoạch làm đám cưới. Hoặc là dù thế nào đi nữa thì cũng không phải là cưới chị.

“Grace à?”, Olivia vươn tay qua bàn và nắm lấy tay bạn. “Mặt cậu tái đi kìa”.

Chị cố gắng nở nụ cười run rẩy. “Tớ vẫn đang chờ cái bánh đó có tác dụng”. “Cậu sẽ làm chứ?”.

Grace hít một hơi thở sâu. “Tớ tin là mình sẽ làm. Đã đến lúc tớ phải biết mình đang đứng ở đâu bên cạnh Cliff”.

Sáng giáng sinh, Maryellen thức giấc trong vòng tay ấm áp và dễ chịu của chồng. Cô thở khẽ, hạnh phúc và quay mặt nhìn anh.

“Giáng sinh vui vẻ!”, cô thì thầm và nhận thấy rằng Jon đã nhòe dậy, chống tay trên giường và đang ngắm nhìn cô. Ánh mắt anh tràn đầy yêu thương khi anh cúi xuống hôn lên trán cô.

“Giáng sinh vui vẻ!”, anh lặp lại. “Em thấy thế nào?”.

“Em vẫn chưa biết”. Cô ngáp ngừng nhấc đầu lên và chờ giây lát. Mọi thứ có vẻ ổn. Bụng cô chưa bắt đầu nhô lên ngay lập tức và đó là một dấu hiệu tốt. Lần mang thai thứ hai này không khó khăn như lần trước, lần cô bị sẩy một bé trai. Lần này cô thỉnh thoảng thấy buồn nôn vào buổi sáng nhưng không suy nhược.

Jon vẫn sợ rằng có bầu sớm như vậy là một sai lầm. Nhưng cô không gài bẫy anh; anh biết cô không sử dụng biện pháp tránh thai và chuyện đó sớm hay muộn cũng sẽ xảy ra mà thôi. Cũng như cô, anh chỉ nghĩ sẽ xảy đến muộn hơn. Khi chuyện đó xảy ra sớm vậy, Maryellen tự thấy ngạc nhiên - và vui mừng khôn xiết. Cô muộn bé Katie có em trai hoặc em gái và cô không muốn chờ quá lâu. Và quan trọng là cô đã gần bốn mươi tuổi rồi.

“Katie vẫn còn đang ngủ”.

“Kỳ quan nhỏ bé”.

Họ đã tập trung tại nhà Kelly và Paul cùng mẹ của Maryellen để đón đêm Giáng sinh. Katie và Tyler chơi đùa với nhau, đuối bắt vòng quanh cây thông Giáng sinh, tiếng cười rộn ràng của lũ trẻ vang khắp ngôi nhà. Đêm đã khuya nhưng Katie vì phấn khích quá nên mãi đến gần sáng mới ngủ được. “Anh đang tính”, Jon thì thầm khi anh đặt bàn tay ấm áp lên ngực cô. “Chúng ta nên có thời gian đẹp cho mình”. Anh áp chặt vào cô rồi kề môi vợ, anh hôn cô vội vã ngẫu nhiên và ham muốn. “Em vẫn nói đây chính là lúc để bắt đầu một truyền thống kỳ nghỉ mới phải không nhỉ?”.

“Nghe hay đấy”, Maryellen hạnh phúc thì thầm. Cô yêu người đàn ông này và biết rằng nếu để anh bước ra khỏi cuộc đời mình thì cô cũng tự đánh mất bản thân - mất đi người phụ nữ của chính mình.

Một tiếng sau, họ ngồi trong phòng khách, mỗi người cầm một cốc cà phê và nhìn ra ngoài khung cảnh Seattle. Trời vẫn còn tối nên ánh đèn thành phố vẫn chiếu mờ mờ phía xa. Jon đặt cánh tay lên vai cô.

“Anh có nghĩ là chúng ta nên đánh thức bé Katie dậy không?”. Maryellen hỏi. “Nếu làm vậy anh có cảm giác chúng ta rồi sẽ hối tiếc đấy”.

Jon nói đúng. Katie chắc sẽ khóc nhè, đặc biệt là sau một đêm thức khuya. Hơn nữa, Maryellen thích khoảnh khắc riêng tư này với chồng và không muốn lãng phí.

“Mở quà đi anh”, cô gợi ý. Maryellen đã dùng tiền thưởng Giáng sinh của mình từ Phòng tranh phố Harbor mua một chiếc máy ảnh kỹ thuật số hiện đại tặng Jon. Anh đã mong đợi nó từ nhiều tháng nay rồi nhưng không thể điều chỉnh tài chính. Cô biết anh rất muốn có nó và niềm vui có thể mua tặng cho anh khiến cô cảm thấy choáng váng.

“Em mở trước đi”, anh nói. Anh đứng dậy bước về phía cây thông và ngắt lấy một hộp nhỏ treo dưới một cành cây. Maryellen thấy nó ở đó nhưng đã không chạm vào. Mỗi quan tâm chính của cô là giữ cho Katie tránh xa những món quà.

“Em nghe nói những món quà tuyệt vời thường nằm trong hộp nhỏ”, cô trêu anh. Họ sống với nguồn thu nhập hạn chế nên cô chờ đợi một món quà không đắt lắm. Một vật lưu niệm chẳng hạn. Cô xé lớp giấy gói và thấy một chiếc hộp trang sức chạm nổi. Cô lườm Jon và nụ cười biến mất.

“Em mở ra đi”, anh giục.

Chồng cô là người ít cười. Niềm vui của anh ngấm nhìn cô mở quà thể hiện qua cách ánh mắt anh sáng lên và khoé miệng hơi nhếch.

Maryellen mở nắp hộp và há hốc miệng. Đó là một chiếc nhẫn cưới nạm kim cương với một viên kim cương phải tới một ca-ra. Nước mắt làm nhòà khung cảnh xung quanh và cô không nói nên lời. Khi họ cưới nhau, tất cả những gì họ có thể mua sắm chỉ là một chiếc dây chuyền vàng đơn giản.

Maryellen chưa từng hé lộ rằng cô thích một viên kim cương hơn. Cô nói với Jon rằng anh chính là viên đá quý của cô và tình yêu của họ còn giá trị hơn bất cứ chiếc nhẫn nào.

“Em nói gì đi chứ”, anh giục giã. “Em có thích không? Nếu em không thích thì anh có thể mang đi đổi”.

“Em yêu nó...”. Cô quàng hai tay lên cổ anh và bật khóc nức nở vì vui sướng. “Anh làm thế nào?” Cô chắc anh chưa trả tiền mua nó. Jon là một người quản lý tiền nong tuyệt vời và luôn trả báng tiền mặt. Căn nhà của họ không có thể chấp vì ông chồng căn cơ của cô trả từng phần khi xây nhà. Anh vẫn chưa hoàn thành nhưng sẽ kịp thời gian.

“Anh đã để dành tiền cả năm nay”, Jon nói với cô và lau nước mắt trên má cô. “Anh luôn muốn em có một viên kim cương nhưng đã không có đủ tiền khi chúng ta làm đám cưới”.

Maryellen nhắc chiếc nhẫn ra khỏi lớp nệm nhung và đeo vào ngón tay. Chiếc nhẫn vừa khít ngón tay cô. Cô mỉm cười với anh rồi ngọt ngào hôn anh và thì thầm rằng cô yêu anh biết nhường nào. “Em thực sự thích nó. Nhưng không nhiều bằng em yêu anh”.

“Anh vui lắm”.

“Đến lượt anh mở quà”, cô bảo anh và lôi chiếc hộp phía sau cây thông ra. Một gói giấy lớn đổ ập xuống với nó.

“Của ai vậy?”, Jon khẽ nói.

Chắc anh đã đoán ra nhưng vẫn hỏi. Maryellen thở dài. Cô không muốn bất cứ thứ gì làm hỏng lễ Giáng sinh này. “Từ Oregon gửi tới từ cuối tuần trước”, cuối cùng cô đáp.

Gói quà được chuyển đến phòng tranh, đề tên cả ba người, dòng chữ KHÔNG MỞ TRƯỚC GIÁNG SINH viết bằng chữ in hoa trên nắp hộp.

Maryellen không nói gì với con và mang về nhà giấu sau cây thông.

“Anh mở quà đi”, cô nói, hy vọng làm anh phân tâm.

“Món quà này được gửi tới lúc nào thế”, anh hỏi bằng giọng phẫn nộ.

“Tuần trước”.

“Sao em không nói gì?”.

Maryellen ngồi thụp xuống ghế. “Anh Jon, đừng mà. Bé Katie là người cháu duy nhất của họ. Họ yêu bé và muốn gắn bó với cuộc đời con bé. Anh đã nói rõ tình cảm của mình, nhưng con gái anh xứng đáng được biết ông bà nó chứ”.

Anh có vẻ định tranh cãi nhưng sau một lát anh nhún vai và gật đầu.

“Bây giờ anh mở quà đi”, cô nói và đẩy gói quà về phía anh. Nó không nặng nhưng cô cố tình khiến anh có cảm giác như thế.

Jon háo hức xé giấy gói và khi nhìn thấy hộp đựng máy ảnh, anh sửng người. Anh chậm rãi ngước lên, ánh mắt anh như bị sốc. “Em không...?”.

“Em có chứ”, cô vui mừng tuyên bố.

“Chúng ta không có đủ tiền mua cái này”.

“Em dùng tiền thưởng của em”.

“Maryellen, số tiền đó là để cho em mua gì em muốn”.

“Đúng thế. Em chẳng muốn gì trên đời hơn là tặng cho chồng mình chiếc máy ảnh kỹ thuật

số mà anh ấy mong muốn suốt sáu tháng qua”.

Jon bước tới chỗ cô ngồi và quỳ xuống trước mặt cô. Anh nắm tay cô trong lòng bàn tay anh và hôn cô. “Cám ơn em”.

Maryellen vòng tay lên cổ anh. “Đây là Giáng sinh tuyệt vời nhất trong đời em”, cô nói và thực sự nghĩ vậy. Cô có Jon và bé Katie, một mầm sống khác đang lớn dần trong cô, minh chứng cho tình yêu của hai vợ chồng.

Rồi bé Katie thức giấc, Jon hôn lên má Maryellen lần nữa rồi chạy lên gác đón con gái. Khi anh đang bận rộn với con, Maryellen rót cho cô bé một cốc nước cam buổi sáng.

Mở quà tặng cùng con gái là một niềm vui không giống những niềm vui khác. Katie muốn chơi với từng món đồ chơi và khám phá từng món quà - giống như mọi đứa trẻ khác - và cũng hứng thú với giấy gói quà không kém. Không có gì ngạc nhiên khi việc này kéo dài vài giờ đồng hồ. Phải đến tận hai giờ chiều khi chú gà tây đã nằm yên vị trong lò nướng thì họ mới mở đến món quà cuối cùng - chiếc hộp được gửi đến từ Oregon.

Katie không mở được gói quà này nên Maryellen giúp cô bé. Jon đứng trong bếp và quan sát như thể muốn càng tránh xa món quà gia đình anh gửi càng tốt.

Khi cô thận trọng mở lớp gói bên ngoài Maryellen thấy ba món quà được gói bên trong: một cho Katie, một gói khác cho cô và gói cuối cùng dành cho Jon. Cô ngồi lên gót chân và liếc mắt nhìn chồng.

“Gì thế?”, anh hỏi.

Cô không trả lời ngay. “Đây này Katie”, cô nói và đưa món quà cho con gái. Đó là một chiếc váy màu trắng mốc bằng tay có nơ bằng vải sa-tanh đẹp tuyệt. Maryellen có thể tưởng tượng ra thời gian và công sức để hoàn thành chiếc váy.

Katie vì thích những món đồ chơi của mình hơn nên nhanh chóng quay lại bảng đồ chữ bằng gỗ mà Jon và Maryellen đã mua tặng cô bé. Cô bé có vẻ định xếp tất cả các miếng ghép vào đúng ô của chúng.

“Em sẽ mở quà của em”, Maryellen nói. Quà của cô cũng được làm bằng tay - một chiếc áo poncho(1) đan bằng len mềm màu be. “Ôi, anh Jon nhìn xem cái áo Ellen đã đan cho em này”.

Anh không bình luận gì. Khi Maryellen thử áo và tạo dáng cho anh xem, anh gật đầu một cái rồi bước đi. Rõ ràng là có gì đó trong bếp đang cần anh chú tâm ngay lập tức.

Maryellen đặt món quà của anh lên chiếc bàn cà phê. Cô sẽ không giục anh mở nó ra. Đó là lựa chọn của anh. Món quà nằm đó trong suốt bữa tối và chỉ đến khi cô đã sẵn sàng lên giường đi ngủ mới nhận thấy rằng Jon vẫn chưa lên gác. Bé Katie đã ngủ rồi và sáng mai Maryellen phải đi làm.

Khi nhìn xuống cầu thang, cô thấy chồng đang ngồi trên ghế sofa nhìn chăm chăm vào món quà. Một lát sau anh với lấy chiếc gói lớn có giấy bọc màu đỏ và vàng roi xé mở. Đó là một bước cải thiện tình hình. Cho đến lúc này, mọi động thái của gia đình anh đều vấp phải sự từ chối thẳng thừng. Maryellen thấy đây là thời khắc quan trọng nên cô đã kìm bít miệng mình lại. Cô không chờ xem món quà bố mẹ Jon tặng cho anh là gì. Vì sợ để lộ mình nên cô nhẹ nhàng trở lại giường và chờ anh đến nằm cùng.

Mãi một lúc lâu sau anh mới bước vào. Cô đã tắt đèn và đang nằm nghiêng ngủ mơ màng thì Jon leo lên giường. Anh dịch người sát vào cô và choàng tay lên eo cô, áp bàn tay vào bụng cô.

Maryellen đặt tay mình lên tay anh. “Em bị thức giấc hả?”, anh thì thầm.

Cô đáp lời bằng tiếng thở dài ngái ngủ. Vì anh lặng thinh quá nên cô hỏi. “Anh ổn chứ?”.

“Anh không biết”, anh đáp giọng khàn khàn. “Bố anh là một người tàn nhẫn. Biết anh vô tội nhưng vẫn tống anh vào tù để anh chết dần chết mòn. Và bây giờ... bây giờ lại tặng anh một cái cần câu làm quà Giáng sinh”.

Maryellen trở mình nằm ngửa để có thể nhìn vào gương mặt chồng và thấy mắt Jon lấp lánh với những giọt nước mắt đang chực trào ra. Cô lấy một tay nâng má anh, hôn anh và

không biết phải nói gì để an ủi anh.

“Khi anh còn bé, ông thường đưa anh đi câu cá, trước khi mẹ qua đời. Đó là những ký ức đẹp nhất của thời trẻ thơ - đi câu cá cùng bố”.

Maryellen nhắm mắt lại và choàng cả hai tay ôm người anh. Cô nghĩ là Joseph Bowman đã tìm ra cách tiếp cận với con trai mình.

1. Loại áo choàng bằng một tấm vải to có khe hở ở giữa để chui đầu qua, gốc ở Nam Mỹ.

Cecilia biết rằng ngày Giáng sinh mà thiếu Ian sẽ rất khó khăn. Cô thức giấc với cảm giác sầu muộn nhưng vẫn quyết tâm tận hưởng một Giáng sinh vui vẻ hết mức có thể. “Năm tới bố con sẽ ở cùng chúng ta”, cô cam đoan với cậu con trai chưa sinh của mình và xoa xoa cái bụng to tướng.

Ngay sau khi mặc quần áo, cô bật máy tính gửi cho chồng một bức thư dài và chi tiết. Cô gửi cho anh tất cả tình yêu của mình trong ngày quan trọng nhất này, cố gắng hết sức tỏ ra hạnh phúc và tự tin. Để có được giọng điệu đúng đắn đòi hỏi suy nghĩ thận trọng. Nếu cô tỏ vẻ quá phấn khởi thì Ian có thể nghĩ là cô chẳng nhớ anh chút nào. Nếu cô có vẻ buồn phiền và khổ sở thì anh sẽ lại lo lắng. Do đó, cô mất gần một tiếng đồng hồ để viết thư. Cô kết thúc bằng việc kể về buổi tụ tập nho nhỏ với Cathy và Carol rồi nói thêm rằng họ đã mời Rachel Pendergast cùng tham gia.

Một cây thông Giáng sinh đặt trên bậu cửa sổ căn nhà đôi của cô với một ít quà tặng nằm dưới gốc. Ian đã bảo mẹ anh gửi cho cô một mặt dây chuyền vàng đáng yêu; cô mở ra ngay khi nó được chuyển đến. Bố mẹ chồng cô cũng gửi món quà riêng của họ - một chiếc khăn choàng Pashmina có màu xanh nhạt yêu kiều. Mẹ cô cũng gửi cho cô một hộp quà nhỏ, phần lớn là đồ trẻ con, mà cô đã mở ra vào buổi sáng hôm đó. Sandra Merrick vừa làm đám cưới lần thứ ba. Cecilia đã gọi điện chúc mừng Giáng sinh và được thông báo một tin buồn là mẹ cô sẽ không thể thăm cô vào lúc cô sinh đứa trẻ. Bà sẽ đi hưởng tuần trăng mật suốt cả kỳ nghỉ. Họ nói chuyện suốt ba mươi phút và Cecilia gác máy với tâm trạng buồn vui lẫn lộn. Mẹ cô hạnh phúc. Cecilia không thể nhớ lần cuối mình cảm thấy vậy là khi nào sau cuộc trò chuyện cuối cùng với bà. Cô thành thật mừng cho Sandra và hy vọng sẽ sớm gặp chồng mới của bà. Hơn nữa, cô sẽ tự mình làm tốt khi sinh nở; và cô còn có bạn bè.

Đến trưa, cô lái xe tới nhà Cathy Lackley ăn tối Giáng sinh. Cô thấy xe của Carol Greendale đậu ngoài căn hộ của Cathy. Vậy là Carol và con gái, Amanda, đã đến rồi. Amanda sinh cùng tháng với Allison. Trong một thời gian dài, Cecilia không thể ngấm nhìn cô bé mà không thấy lòng đau thắt. Nhưng bây giờ, khi gặp cô bé, cô chỉ thấy hơi chạnh lòng một chút.

“Giáng sinh vui vẻ?”, cô nói như hát và bước vào nhà. Cô mang theo món salad mì ống gà đặc biệt mà mẹ cô làm vào mỗi dịp Giáng sinh. Đó luôn là món yêu thích của Cecilia. Cô cũng mang theo một túi đầy những món quà nho nhỏ; họ đã quyết định sẽ tặng quà cho nhau với hạn mức là mười đô la mỗi món.

“Giáng sinh vui vẻ?”, Cathy nói vọng ra từ bếp. Cô đội một chiếc mũ hình gạc tuần lộc bằng nỉ có những chiếc chuông kêu leng keng vang theo từng bước chân đi. Con trai của Cathy, Andy, đang chơi với Amanda trong phòng khách.

“Tớ làm món chim trong lò nướng và chúng ta sẽ dùng bữa sau ba giờ nữa - nếu cái lò này còn chịu được”.

“Có rắc rối à?”. Carol hỏi. Cô mặc một chiếc áo len màu đỏ tươi có ba bong đèn Giáng sinh màu đen, vàng và xanh phía trước.

“Có vấn đề với đầu bếp”, Cathy trả lời và lộ đầu ra khỏi bếp. “Lẽ ra tớ nên lau chùi cái lò sau Lễ Tạ ơn nhưng không làm, rồi khi tớ bật lò lên hâm nóng nó chuẩn bị cho món gà tây thì khói bắt đầu tuôn ra”.

“Mẹ làm chuông báo cháy kêu ầm ỹ?”. Andy gào lên. Carol tròn tròn mắt. “Cậu đã làm gì?”.

“Tớ thì có thể làm gì?”. Cathy đùa. “Tớ nhét con chim vào trong, đóng cửa lò lại và hy vọng chuông không kêu nữa - cuối cùng thì nó cũng tắt”.

Cecilia bật cười. “Chính xác tớ cũng sẽ làm thế”.

“Không”, Cathy phản đối. “Cậu phải lau sạch lò nướng để kiểu tai họa này không bao giờ

xảy ra nữa. Nhưng tớ thì chỉ nấu nướng khi cần thiết và vào dịp lễ thôi”.

Điều Cathy nói về bản thân là đúng sự thật nhưng Cecelia không muốn thừa nhận điều đó. Cô rất thích dọn dẹp nhà cửa và tự hào về khả năng nội trợ của mình.

“Chắc chắn Rachel Pendergast sẽ đến cùng bọn mình”, Cecilia nói, vui thích vì cô bạn mới của mình đồng ý đến. Cả Carol và Cathy đều đã gặp Rachel vào những thời điểm khác nhau, Cecilia khá hiểu cô. Cathy và Carol hoàn toàn sẵn lòng mời cô tới dự tiệc Giáng sinh, thậm chí ngay cả khi cô chưa chính thức là vợ của một sỹ quan Hải quân. Nate Olsen là một người bạn của các ông chồng họ.

“Tuyệt”, Cathy nói. “Càng đông càng vui”.

Cathy vừa nói xong thì chuông cửa vang lên. Carol ra mở và Rachel bước vào, mũi cô ửng đỏ vì lạnh, cô mang tới một nồi thịt hầm khoai và một túi vải có vài món quà trong bọc thò ra ngoài. “Giáng sinh vui vẻ!”, cô nói. “Tớ không đến muộn đấy chứ?”.

“Không, không đâu”, Cathy khẳng định. Cô lấy đĩa đựng món thịt hầm khoai đặt lên quầy bếp.

“Xin chào!”, Cecilia nói và họ ôm lấy nhau. Rachel cởi áo khoác treo lên mắc bên cạnh cửa trước rồi xếp quà quanh gốc cây.

“Tớ phải ghé qua nhà Bruce”, cô giải thích và liếc nhìn đồng hồ.

Lúc đầu Cecilia nghĩ rằng Bruce là anh của Rachel hay có quan hệ họ hàng gì đó cho đến khi cô nhớ rằng anh ta là ông bạn goá vợ của cô ấy.

“Jolene không muôn tớ đi”, Rachel vẫn đang nói. Cathy mang món rượu nóng đánh trứng ra và họ cùng ngồi trong phòng khách mở quà. Cecilia mang đến cho mỗi người bạn một tuýp kem dưỡng da tay sang trọng và trò chơi giải đố cho lũ trẻ; đổi lại cô nhận được bộ đánh bóng móng tay từ Rachel có màu được gọi là “Bộ đồ mới của Ông già Noel”, một cuốn sách bìa mềm từ Carol và từ Cathy là một bức tranh bằng thiếc có chạm khắc những chiếc giày và những đứa trẻ. Cô nghĩ Cathy đã mua nó với quá số tiền họ quy định và cảm thấy mắt rưng rưng khi nhìn vào mắt bạn mình rồi nói. “Cám ơn cậu”.

Sau đó, hai đứa trẻ ulla vào phòng ngủ, Amanda đã thuyết phục Andy chơi trò xây nhà với mình.

“Tớ sẽ nấu bữa tối cho cậu”, đứa bé bốn tuổi láu lỉnh nói. Andy trông có vẻ nghi ngờ. “Chuông báo cháy sẽ không kêu nữa đấy chứ?”.

“Bruce và Jolene là ai thế?”. Carol hỏi Rachel. “Tớ nghĩ mình đã không được biết một điều gì đó”.

“À, Bruce là một... người bạn. Một anh chàng goá bụa. Con gái anh ấy, Jolene, bây giờ đã chín tuổi rồi. Mẹ cô bé mất khi cô bé mới năm tuổi. Vừa nãy cô bé nói muốn tớ cưới bố cô bé”.

“Bruce phản ứng thế nào?”, Carol hỏi.

“Quên bố con bé đi, cậu định giải quyết sao đây?”. Cathy muốn biết.

Rachel hơi nhăn nhó. “Cả hai bọn tớ đều hơi khó xử Bruce và tớ thỉnh thoảng mới gặp nhau. Chủ yếu là bạn bè. Ví dụ, Bruce rủ tớ đi mua sắm Giáng sinh cùng anh ấy và tớ đồng ý”.

Cathy và Cecilia liếc nhìn nhau. “Nate có biết anh chàng này không?”.

Rachel gật đầu. “Bruce chỉ là một người bạn. Nata biết điều đó. Chính xác là tớ - tớ mới chỉ đi chơi cùng Nate có hai lần, và chúng tớ vẫn giữ liên lạc”.

Cecilia biết họ liên lạc hàng ngày kể từ khi cô hướng dẫn Rachel sử dụng internet và gửi nhận thư điện tử. Gần đây lan nhắc rằng bây giờ Nate đã vui hơn biết bao vì anh ta có thể liên lạc trực tuyến với Rachel.

“Nate đã tặng tớ một chiếc máy vi tính làm quà Giáng sinh”, Rachel nói với vẻ thẹn thùng. “Tớ đã bảo anh ấy là món quà quá lớn nhưng anh ấy bảo rằng không phải vậy”.

“Ái chà”, Cathy lẩm bẩm.

“Anh ấy có tiền mà”, Carol nói với vẻ đó là sự thật. “Hay nói đúng hơn là gia đình anh ấy”. Cả Cecilia, Cathy và Rachel lườm cô.

“Ý cậu là gì?”, Cecilia hỏi khi không ai khác lên tiếng.

“Nate Olsen, có phải không nhỉ?”. Carol quay sang Rachel hỏi, cô gật đầu. “Tớ nghĩ các cậu đang nói đến anh chàng này. Bố anh ta là Nathaniel Olsen”.

Cái tên đó không để lại ấn tượng gì với Cecilia và cô nhận thấy những người khác cũng vậy.

“Là ai cơ?”, Cathy hỏi.

“Nathaniel Olsen, là nghị sĩ Nathaniel Olsen đến từ Pennsylvania ấy”. Cô liếc nhìn hết người này đến người khác. “Các cậu muốn nói là không biết hả?”.

Trông Rachel có vẻ sốc rồi bối rối nói. “Kh- không, Nate chẳng bao giờ nói gì về việc gia đình anh ấy làm chính trị hết”.

“Chúng ta đang nói về vấn đề tiền nong. Nhiều tiền”, Carol tiếp tục, rõ ràng là đang thích thú với vai trò chuyên gia. “Tớ không biết chắc lúc đầu tiền từ đâu ra - có thể là từ than - nhưng bây giờ có rất nhiều và ông bố không ngại cho mọi người biết”.

“Nate đi lính nghĩa vụ”, Cecilia nói. Có lý khi cho rằng nhờ tên tuổi của bố anh nên anh có thể trở thành sỹ quan Hải quân.

“Đúng vậy”, Carol đồng ý và nhấp cốc rượu trứng của mình. “Nhưng mấy năm gần đây Nate và bố anh ta có bất hòa. Rồi sau đó tớ nghe nói Nate bỏ học Đại học và gia nhập Hải quân”.

“Sao cậu biết tất cả những điều đó?”.

“Tớ quê ở Pennsylvania mà”, cô nói với họ. “Ở quê tớ đó là một tin hay, và dĩ nhiên bố anh ta đã tận dụng khá tốt việc đó. Ông ta lợi dụng truyền thống yêu nước của gia đình vì nó tốt vào thời điểm bầu cử”.

“Tớ cá là Nate ghét việc đó”, Rachel lặng lẽ nói.

“Tớ cá là như thế”, Carol đồng tình. “Tớ nghĩ gần đây anh ta không liên quan nhiều gì với bố”.

“Ôi”, mặt Rachel tái đi. “Tớ chỉ có thể tưởng tượng điều bố Nate sẽ nói nếu ông ấy biết con trai mình hẹn hò với một thợ làm tóc”.

Tiếp sau đó là một khoảnh khắc yên lặng. “Tớ thấy có vẻ Nate là một người tự lập”, Cecilia thấy buộc phải nhận xét. “Anh ấy là người chọn cậu phải không?”.

“Thật ra thì tớ đã gặp anh ấy tại cuộc đấu giá Chó và những người đàn ông độc thân, cậu nhớ không?”.

“Đúng thế, nhưng hai người rất hợp ý nhau”, Carol nói.

“Nate không lặn tẩn gì về việc cậu làm việc cho một thẩm mỹ viện mà”, Cathy nói thêm. “Có vấn đề gì đâu hả? Ngay khi Carol và tớ biết cậu là thợ làm tóc thì bọn mình đã rất vui ấy chứ. Từ khi chuyển về sống ở vịnh Cedar bọn tớ lúc nào cũng đi tìm một thợ làm tóc giỏi. Việc cậu làm cả móng chân móng tay còn tuyệt hơn nữa”.

Rachel thấy thoải mái hơn một chút. “Tớ chỉ ước là Nate đã nói với tớ một chút gì đó - ý tớ muốn nói là về xuất thân của anh ấy”.

“Có lẽ anh ấy muốn chờ đến đúng thời điểm”, Cecilia uôm lời và ước là Carol đã không nói gì. Rachel có vẻ không thấy dễ chịu lắm.

Carol chắc hẳn cũng tự thấy hối hận, điều đó thể hiện qua câu nói tiếp theo. “Khi nghĩ về việc đó, tớ chắc Nate sẽ không dùng tiền của gia đình để mua quà tặng cho cậu đâu”, cô nói. “Rõ ràng là cậu có ý nghĩa rất lớn với anh ấy”.

Rachel mỉm cười và má cô ửng hồng. “Anh ấy cũng có ý nghĩa rất lớn với tớ”. Nụ cười của cô trở nên rạng rỡ hơn. “Tớ không biết gì về gia đình anh ấy nhưng tớ nói cho các cậu biết là Nate có nụ hôn rất tuyệt”.

Cathy lắc lắc đầu. “Chà, tớ không biết về Nate nhưng tớ cá gì cũng được rằng Andrew có thể

hơn anh ta về khoản hôn, ngày nào trong tuần cũng vậy thôi”.

“Nếu bọn mình cứ đem ra so sánh”, Cecilia bắt đầu.

“Này các cô gái”, Carol cắt ngang và xua xua tay. “Bọn mình sẽ không muốn nói về chuyện này đâu”.

“Sao lại không chứ?”. Cecilia thắc mắc.

Carol nhìn từng người rồi hạ thấp giọng. “Chính xác lần gần đây nhất bọn mình quan hệ là lúc nào?”

Cả Cecilia và Cathy cùng cười khúc khích.

“Lâu rồi”, Cecilia đáp. “Quá lâu rồi”.

Corrie rất thích đi mua sắm mỗi khi có chương trình giảm giá sau Giáng sinh. Sau đợt giảm giá nhân dịp Lễ Tạ ơn, đây là thời điểm mua sắm yêu thích của chị. Chị mừng là Peggy Beldon đồng ý đi cùng. Họ quen nhau năm ngoái khi Roy đang giải quyết vụ án mạng xảy ra tại nhà nghỉ Thyme và Tide do Bob và Peggy làm chủ.

“Tôi thích vì mua được giấy gói quà Giáng sinh mà giá giảm tới bảy lăm phần trăm”, Peggy nói khi chị chất đầy những cuộn giấy màu lên xe đẩy của mình. “Dĩ nhiên là Bob cứ kêu ca suốt. Anh ấy nói tớ không thể dành dụm tiền bằng cách chi tiêu như vậy”.

Corrie gật đầu. “Roy cũng nói hết như thế”. Đó là lời than vãn thường thấy - câu chuyện diễn ra đúng như vậy khi họ đi mua sắm lần trước.

“Đàn ông đúng là vô lý”, Peggy lấy thêm dây đèn trang trí Giáng sinh ngoài trời. “Nhìn này”, chị nói và giơ một chiếc hộp ra cho Corrie xem. “Năm tới khi Bob lắp đèn trang trí ngoài trời thì anh ấy sẽ thấy cả đồng đèn đã cháy hết rồi cho xem. Đèn ngoài trời được chế tạo để không bền hơn một năm đâu. Tớ đang giúp anh ấy không phải lao tới cửa hàng mua đèn thay thế vào phút chót. Nhưng liệu anh ấy có cảm ơn tớ không nhỉ?”.

“Cậu đùa à?”, Corrie lẩm bẩm.

“Dĩ nhiên là không rồi”.

“Bọn mình bị coi thường quá”.

Họ bật cười. Corrie thấy dễ chịu vì có một người bạn đi cùng vui vẻ thế này, cùng chia sẻ những điều thú vị nho nhỏ trong cuộc sống thường nhật. Chị nhớ khi mới chuyển đến vịnh Cedar, chị không dễ dàng kết bạn với mọi người. Linnette cũng vậy và Corrie mừng vì con gái mình đã gặp Gloria. Việc chuyển từ Seattle về sống tại một thị trấn nhỏ diễn ra thuận lợi hơn cho Linnette nhờ có hàng xóm láng giềng của cô.

Khi xe đã đầy, Corrie đẩy về phía quầy thanh toán phía trước cửa hàng, Peggy theo ngay phía sau.

Sau khi chất đồ lên xe, Peggy rủ Corrie đi ăn trưa. “Bọn mình nên tiêu bớt số tiền vừa tiết kiệm đi”, cô nói.

“Chắc chắn rồi”, Corrie sung sướng đồng ý.

“Nhiều tháng rồi tớ chưa đến quán D. D. Cậu thấy thế nào?”. “Tớ thì thế nào cũng được”.

Mười lăm phút sau, họ ngồi trong một ngăn nhìn ra bến du thuyền. Những đồ trang trí Giáng sinh vẫn còn nhưng sẽ được dỡ xuống sau mùng một tháng Một. Khi ấy, cả thị trấn trông sẽ thật âm đạm và buồn tẻ. Mùa đông, mùa mưa của khu vực tây bắc Thái Bình Dương là thời gian chị chán ghét nhất trong năm.

Cả hai người đều gọi trà nóng và bánh xăng-guých thịt cua. Khi họ được phục vụ trà và đang chờ đợi bữa trưa, Peggy làm chị ngạc nhiên bằng câu hỏi, “Cậu có nhận được tấm thiệp Giáng sinh nào không?”

Nhà Beldon đã ở cùng Roy và Corrie vào cái đêm giỏ hoa quả được chuyển tới. Peggy cũng biết về những tấm bưu thiếp bí ẩn. Linnette cũng biết, nhưng chỉ là do cô tình cờ phát hiện một tấm. Theo Corrie hiểu thì không còn ai khác trong thị trấn biết việc này.

“Có một tấm thiệp Giáng sinh nặc danh chuyển tới vào ngày hai mươi bốn”, Corrie miễn cưỡng đáp. Đó là vấn đề chị không muốn nói tới nhất nhưng nhu cầu cần giải bày với ai đó vẫn cháy bỏng trong lồng ngực chị.

“Cậu có nghĩ ra ai gửi chúng chưa?”. Peggy hỏi. Corrie không trả lời ngay. Chị nuốt nước bọt. “Tớ đã nghĩ tới một khả năng”, chị cố gắng thì thầm. Đó là tất cả những gì chị nghĩ tới kể từ lúc chị nói chuyện về đứa con không biết mặt của họ với Roy. Nhưng anh sắt đá; họ đã từng thề

không nói về nó nữa và anh buộc chị phải làm vậy.

Peggy, vốn là một phụ nữ nhạy cảm, nhìn chị với ánh mắt quan tâm. “Nếu cậu không muốn nói gì.

“Tớ...không thể. Tớ đã nói với Roy về việc đó, nhưng anh ấy không chịu nghe. Điều tớ đang nghĩ đã xảy ra lâu lắm rồi và anh ấy thấy tốt nhất là để nó chìm vào quá khứ”. Corrie chột nhận ra mình đã nói hơi nhiều. “Có lẽ anh ấy nói đúng”.

“Thôi đừng nói chuyện đó nữa nhé”.

Corrie với lấy tách trà để chuyển đề tài. “Có lẽ như thế là tốt nhất”.

“Cậu có thể trả lời tớ câu này không?”, giọng Peggy nghe có chút lúng túng. “Tớ không nên hỏi nhưng tò mò không chịu được. Có lời nào ghi trên tấm thiệp Giáng sinh không?”.

Một nụ cười vô tình xuất hiện trên gương mặt Corrie. “Không có gì bí ẩn cả, nếu ý cậu muốn hỏi vậy. Chỉ có câu Giáng sinh vui vẻ thôi”.

“Không có lời nhắn nào đe dọa đấy chứ?”.

Vừa hỏi xong Peggy vội tay lên. “Đừng trả lời câu đó. Chúng ta chuyển đề tài thôi”.

Cô phục vụ mang bữa trưa đến cho họ, nước sốt cua và bơ nóng tràn ra cả hai nửa chiếc bánh xốp nướng kiểu Anh. Đó là món ăn ưa thích của Corrie, một đặc sản của nhà hàng D.D. Chị băn khoăn tự hỏi tại sao mình lâu rồi không đến đây.

Chị xác định chủ yếu là do lịch làm việc của con gái mình. Họ thích gặp nhau cùng đi ăn trưa nhưng ca làm việc của Linnette thay đổi hàng tuần và... Ý nghĩ của Corrie ngưng hẳn lại khi trông thấy hàng xóm của Linnette đang ngồi trong một ngăn phía bên kia nhà hàng. Gloria đang ngồi với Chad Timmons.

“Ôi, không”, chị thì thầm và đặt cái đĩa xuống.

“Gì thế?”. Peggy hỏi và nhìn quanh xem điều gì khiến Corrie cảnh giác.

“Đằng kia kia”, chị cúi người về phía bạn mình và thì thầm. “Cậu có thấy cái đôi ngồi bên kia phòng không?”.

Mắt Peggy nheo lại. “Đó không phải là bác sĩ Timmons hay sao? Bob và tớ gặp anh ta khi khai trương phòng khám tư”.

“Phòng khám duy nhất”, Corrie lẩm bẩm. “Người phụ nữ ngồi cùng anh ta là hàng xóm của con gái tớ. Gloria gì đó. Tớ không nhớ họ cô ta”. Tim Corrie đập mạnh lo lắng. “Linnette thích cô ta và tớ mừng vì điều đó. Một người bạn chính là điều nó cần để cảm thấy thoải mái để chịu tại vịnh Cedar”.

“Tớ đồng ý”.

“Vấn đề là Linnette phải lòng tay bác sĩ này và chẳng còn trông thấy bất cứ ai khác nữa”.

“Ý cậu muốn ám chỉ Cal Washburn chứ gì”.

“Đúng rồi”, Corrie nói to hơn ý muốn. Nhiều cái đầu quay lại nhìn. Thật không may là một trong những sự chú ý lại đến từ phía bên kia căn phòng. Chị bối rối quay trở lại với bữa trưa của mình, đầu cúi thấp và không ngước nhìn lên.

“Cô ta thấy cậu rồi”, Peggy nói. “Ôi...”.

“Cậu muốn làm gì bây giờ?”.

“Chẳng làm gì cả”, Corrie lẩm bẩm. “Trông không có vẻ là cô bé đang cố giấu việc mình đi ăn trưa cùng bác sĩ Timmons. Hơn nữa, Linnette có liên quan đến anh chàng này đâu. Theo tớ thì nó hết sức ngốc nghếch”. Điều Corrie ngại nhất là tình bạn giữa Linnette và Gloria có thể bị chuyện này đe dọa. Corrie chắc chắn sẽ không đề cập đến việc này với con gái.

“Thế có chuyện gì giữa Linnette và anh chàng huấn luyện ngựa?”, Peggy hỏi.

Corrie bặm môi bực tức lắc đầu. “Nó bảo anh ta rằng nó thích người khác”.

“Tệ quá”, ngay cả Peggy cũng thất vọng.

“Dĩ nhiên đó là quyết định của nó. Tớ chỉ ước mọi chuyện sẽ tốt đẹp. Tớ thích anh chàng Cal”.

“Tớ cũng thế”.

Họ mãi nói chuyện đến mức Corrie không nhận thấy Gloria đang bước ngang qua phòng. Phải đến khi hàng xóm của con gái chị bước tới bàn và cất lời thì Corrie mới ngược lên nhìn.

“Chào cô McAfee”.

“Xin chào, ồ, Gloria”, chị giật mình đáp. Chị cười tươi bù lại dáng vẻ kỳ cục của mình. “Cháu đã gặp cô Peggy Beldon chưa nhỉ?”.

“Dạ chưa ạ”.

Ba người nói chuyện phiếm một lát. Corrie nhận thấy bác sĩ Timmons đã đi khỏi.

“Cháu không muốn các cô hiểu nhầm”, Gloria nói sau một khoảng yên lặng ngắn ngủi. “Bác sĩ và cháu không có hẹn hò gì đâu”.

“Chuyện đó thì có sao đâu nào?”. Corrie nói vô tình. Đây thực sự không phải là việc của chị.

“Anh ấy muốn hỏi cháu một chuyện, về vấn đề cảnh sát ấy, và muốn mời cháu đi ăn trưa. Lẽ ra cháu không đi nhưng anh ấy cứ nài nỉ. Cháu biết Linnette có tình cảm với anh ấy”.

Nửa thị trấn biết Linnette có tình cảm với anh chàng bác sĩ vì cô không hề che giấu việc mình bị thu hút. Nhưng Corrie nghĩ rằng nếu Chad Timmons thích con gái cô thì anh sẽ không mời cô này đi ăn trưa. Rõ ràng là anh ta đã để mắt tới Gloria chứ không phải Linnette.

“Linnette là một người bạn tốt”, Gloria tiếp tục giải thích, “và cháu không muốn làm bất cứ chuyện gì ảnh hưởng tới tình bạn của bọn cháu đâu”.

“Cháu suy nghĩ thấu đáo quá nhưng cô nghĩ cháu không cần lo lắng về việc đó đâu”.

“Có lẽ là không, nhưng bạn bè với cháu rất quan trọng, và cháu rất quý Linnette”.

Corrie chỉ hy vọng con gái cô sẽ hiểu được mình đã có một người hàng xóm tốt như thế nào.

Gloria rời đi sau một vài câu chào tạm biệt.

“Cô bé rất dễ thương đấy chứ?”. Peggy nói khi Gloria đã đi xa.

“Đúng thế”. Corrie gật đầu.

“Cậu có thấy cái cách họ nhìn nhau không?”, Peggy hỏi. “Tớ có thể cảm thấy điện bắn tứ tung từ cách xa cỡ đó”.

Corrie cau mày trước lời nhận xét của bạn. Việc này còn tệ hơn chị nghĩ nhiều. Tất cả mọi việc chị có thể làm là hy vọng Linnette tỉnh táo và nhận thức được rằng mình đang ở trong tình thế nào.

Grace Sherman đã nghiêm túc cân nhắc lời khuyên của Olivia và quyết định nói quan điểm của mình cho Cliff. Đã đến lúc chấm dứt kiểu quan hệ thất thường này rồi. Chị có vẻ không bao giờ biết khi nào họ hợp hay tan, chỉ là bạn bè thân hay thực sự có dính ước gì đó. Tình cảm của họ thay đổi theo từng lần gặp gỡ.

Sâu thẳm trong tim, chị tin Cliff yêu mình. Nhưng anh không chắc có thể tin tưởng chị mặc cho mọi điều chị nói và làm kể từ khi chị chấm dứt mối quan hệ lỏng lẻo giữa mình và Will Jefferson. Grace vẫn dành trọn tình cảm cho Cliff. Và chị muốn được ở bên anh với tư cách là vợ. Chị đã thấy sự thay đổi ở Olivia từ khi bạn mình cưới Jack; chị cũng thấy Jack thay đổi. Grace quyết định rằng nếu Cliff yêu chị thì anh sẽ đồng ý kết hôn. Còn nếu anh cảm thấy quan hệ của họ không thể tiến xa hơn thì chị cần biết điều đó ngay bây giờ. Đúng vậy, việc cầu hôn có thể hơi thái quá, có thể rủi ro, nhưng Grace muốn biết tình cảm của anh – và dự định của anh nữa – dứt điểm một lần cho xong.

Trước đây chị chưa từng chủ động cầu hôn ai nên chị không biết phải nói như thế nào. Việc đầu tiên chị định là sẽ mời anh đến một nhà hàng tuyệt vời, theo cách mà chị đã thấy trên phim ảnh. Như thế sẽ tạo ra khung cảnh lãng mạn cần thiết, với rượu sâm-banh và âm nhạc, nhưng như vậy họ sẽ không có nhiều khoảng riêng tư. Còn nếu họ đến nhà hàng Hải Đăng thì mặc dù nơi đó rất lịch sự nhưng sẽ có quá nhiều bạn bè và hàng xóm chia sẻ những khoảnh khắc thân mật nhất trong đời chị.

Vì vậy không nhà hàng nào hết, điều đó nghĩa là còn một lựa chọn nữa. May mắn là Grace thích nấu ăn. Chị thích tận hưởng mọi thứ liên quan đến nó - chọn thực đơn, đi cửa hàng mua sắm, công đoạn chuẩn bị. Chị thậm chí không ngại việc rửa chén bát. Chị cảm thấy thoải mái khi ở trong bếp. Do vậy, trong một nỗ lực để bắt đầu một năm mới đúng cách - chị đã mời Cliff đến ăn tối vào chủ nhật.

“Có dịp gì đặc biệt hả em?”, Cliff hỏi khi chị gọi điện tới trang trại cho anh. Anh có vẻ đã đoán ra đây không phải là một lời mời bình thường.

“Năm mới mà anh”. Grace không thể thừa nhận là mình định cầu hôn anh. Việc đó sẽ đến qua những lát bánh táo dày tự làm cùng kem vani kiểu Pháp, món yêu thích của anh. Hoặc có lẽ chị sẽ làm việc đó trong lúc nói lời chúc mừng năm mới đầy lãng mạn...

“Lời mời của em được chấp nhận rồi đấy”.

Grace hy vọng anh cũng dễ dàng bị thuyết phục khi chị đặt cho anh câu hỏi quan trọng hơn hết thảy đó.

Không muốn nói ra khi chưa suy nghĩ thật kỹ lưỡng, chị thận trọng viết ra điều mình định nói. Chị muốn xem xét lại quan hệ của họ, bắt đầu từ những ngày đầu khi họ vừa hẹn hò với nhau. Họ gặp nhau do bị lẫn thẻ tín dụng hồi ba năm về trước. Có thực là đã lâu thế rồi không? Sau khi làm vợ Dan ba mươi năm, chị trở nên lo lắng và nghi ngờ về việc bước vào một mối quan hệ mới, và ở một mức độ nào đó thì bây giờ chị vẫn vậy.

Chị nhớ lại Cliff đã nhẹ nhàng với mình như thế nào. Sau lễ tang của Dan, chị suy sụp vì đau buồn và kiệt sức, Cliff là người đã ở bên chị, an ủi chị, khuyến khích chị thương nhớ về chồng mình. Hôm đó chị đã chôn cất Dan, và nhiều hơn thế, đã chôn cất tất cả những ký ức, tốt cũng như xấu về một thời với anh. Trong tất cả thời gian đó, Cliff ở bên chị như một bờ vai nương tựa vững chắc.

Họ đã xa cách trong một thời gian và trong những tháng ngày dài cô đơn, Grace hiểu mình đã ngốc nghếch thế nào và chị yêu Cliff biết bao. Chị đã nhận định sai lầm và thực sự hối tiếc về điều đó. Dù Cliff có chấp nhận nó hay không thì cũng đã đến lúc nên được biết.

Grace tập trung hết mức cho bữa tối. Bữa ăn công phu nhất chị có thể nghĩ ra là món thịt bò kiểu Wellingtons, cùng món thịt hầm khoai tây nướng và măng tươi. Món sa-lát có công

thức đặc biệt từ hương dẫn của kênh Âm thực, với rau, bơ mốc xanh và quả hồ đào pecan ướp gia vị nướng. Chị đã tiêu một phần ba số tiền ăn hàng tháng cho riêng bữa ăn này nhưng nó xứng đáng như vậy.

Cliff dự kiến sẽ đến vào lúc sáu giờ. Bàn ăn được dọn với đồ sứ của mẹ chị, những món đồ chị được dùng vào những dịp quan trọng. Rượu - một chai vang Pháp hiệu Merlot - đã được mở nút và đang sủi bọt. Mấy cây nến đã sẵn sàng được thắp lên.

“Mày nghĩ sao hả Buttercup?”, chị hỏi chú chó vàng đang nằm trong ổ ở bếp. Buttercup phấn khởi vẫy đuôi - Grace chắc là nó đang tán thành kế hoạch của chị. Khi cho tay vào túi tạp dề, ngón tay chị chạm vào cả nửa tá những tờ giấy nhỏ. Chúng là vật bảo đảm và bùa chú của chị. Chị đã viết lên đó tình cảm của mình - tình yêu chị dành cho Cliff, những niềm hy vọng chị dành cho cả hai người.

Sáu giờ mười, Grace đứng trong phòng khách nhìn ra ngoài cửa sổ chờ đợi chiếc xe tải của Cliff. Sherlock, con mèo của chị nằm ườn trên đi-văng, không hề bị ảnh hưởng bởi sự bồn chồn của Grace.

Cứ ba mươi giây một lần, chị lại liếc nhìn đồng hồ đeo tay và bắn khoăn không biết có việc gì làm anh đến muộn như vậy. Khi Cliff đã trễ hẹn hai mươi lăm phút, chị bỗng nghe là anh đã gặp tai nạn trên đường vào thị trấn. Vào những tháng mùa đông, mặt đường thường bị băng phủ; có thể anh đã đâm phải một miếng băng và lạc tay lái xuống mương.

Lúc sáu giờ ba mươi, chị không thể chịu đựng hơn nữa và gọi điện tới trang trại. Cal nhấc máy sau hồi chuông thứ hai.

“Cô Grace à?”, giọng anh ta có vẻ ngạc nhiên.

“Cal, tôi xin lỗi đã làm phiền anh nhưng tôi lo lắng về Cliff. Anh ấy vẫn chưa tới nơi. Anh cho tôi biết anh ấy rời nhà lúc mấy giờ được không?”.

“Cliff đang-g ở đây”.

“Cliff vẫn chưa đi à?”, trái tim chị như rơi xuống vực thẳm và nằm tại đó.

“Đây này”, Cal nói, “cô nói-i-i chuyện nhé”.

Ồ, nói chuyện với anh, tốt thôi.

“Grace à?”. Cliff đang cầm máy nói chuyện. “Bữa tối em hẹn là tối nay à?”

Chị nhắm mắt và cố gắng kìm chế cơn giận dữ. “Anh quên à?”, chị vẫn ngọt ngào hỏi. “Lại quên à?”

“Anh e là vậy rồi. Anh hy vọng em sẽ không phiền lòng”.

Chị không nói dối nữa. “Thật ra là có đấy”. Chị kìm chế không nói là chị đã nấu nướng trong cả hai ngày nay, mặc dù có lẽ chị nên cho anh biết.

“Anh nghĩ hẹn ăn tối là lúc nào?”, thay vào đó chị hỏi.

“Anh nghĩ mình đã ghi lại thời gian nhưng rõ ràng là anh đã không làm vậy. Anh xin lỗi, Grace. “Bữa tối có bị hỏng không thể”.

Điều này thì rõ rồi. “Có, em nghĩ là có”.

“Anh xin lỗi”.

“Xin lỗi ư?”, chị lặp lại. “Xin lỗi! Như thế còn lâu mới bù lại được”.

“Em đang giận và...”.

“Giận ư? Điều gì khiến anh nghĩ thế?”.

“Anh sẽ lái xe vào thị trấn để chúng ta có thể nói chuyện”.

“Không cần đâu”, chị nói một cách mạnh mẽ. “Không sao hết... Đơn giản là chẳng sao hết”. Không thể nói gì hơn vì sợ mình sẽ bật khóc, chị đặt ống nghe xuống.

Chị giận quá nên không thể ngồi im. Đi đi lại lại giúp chị dịu bớt. Anh ta đã quên mất bữa tối trong năm mới! Đó là nỗ lực của anh ta. Anh ta đã cố gắng như thế đấy. Chị muốn tìm ra vị

trị của mình và đã nhận được câu trả lời.

Gục người xuống ghế, chị úp mặt trong lòng bàn tay. Buttercup bước tới nằm lên tấm thảm bên cạnh bà chủ, nhìn chăm chăm thương hại, như thể nó hiểu được nỗi lòng của Grace.

Ngay lập tức, Grace lại bùng lên cơn giận - đây là lần duy nhất chị giận Dan, người chồng đã mất của mình. Chị ghét như thế này, ghét cuộc sống cô độc ghét tất cả mọi thay đổi mà cái chết của anh buộc chị phải chấp nhận. Hôn nhân của chị chưa từng hạnh phúc trọn vẹn, nhưng ít nhất thì chị cũng có cảm giác thoải mái. Trong suốt ngần ấy năm chị đã học cách đối phó với tính khí thất thường của Dan, hơn tất cả, chị nhận ra rằng anh yêu chị và các con gái của họ. Lúc này đây, chị sẵn sàng đánh đổi bất cứ thứ gì để chồng chị trở về, bất cứ gì để đời mình trở lại được như trước khi anh biến mất từng ấy năm... trước khi chị biết anh đã chết.

Chuông cửa vang lên và chị liếc cái nhìn bực bội về phía cửa trước. Cliff. Anh ta đã lập kỷ lục lái xe vào thị trấn. Có lẽ họ nên giải quyết mọi chuyện, mặt-đối-mặt. Mọi chuyện rồi sẽ qua, rồi cả hai người bọn họ sẽ có thể trở lại với cuộc sống riêng mình.

Mừng vì mình đã không khóc nhiều, chị bước tới cửa mở. Đúng như chị nghĩ, Cliff Harding đang đứng đó.

"Mình nói chuyện nhé", anh ta nói. Với dáng vẻ ân hận, anh bỏ chiếc mũ Stetson ra khỏi đầu và giữ nó bằng cả hai tay.

"Vâng, em nghĩ chúng ta nên nói chuyện", Grace đồng ý và bước tránh sang một bên để anh đi vào.

Cliff nhìn chiếc bàn ăn trong bếp đã được bày biện với đồ ăn bằng sứ, thủy tinh và nến, rồi chậm rãi thở ra. "Anh thấy mình đã phá hỏng một dịp lớn rồi".

"Đúng là anh đã làm vậy", chị đáp. "Nhưng sự thật là em cũng vui". Chị đi thẳng vào trong bếp.

Cliff ở ngay phía sau chị. "Vui?"

Chị mở cửa lò nướng lấy ra món thịt bò Wellington vẫn còn ấm trên một lớp bánh ném thẳng vào thùng rác. Buttercup mở to mắt dõi theo cử động của Grace, yên lặng như nài xin chị nên nghĩ tới chiếc đĩa đựng thức ăn cho chó thay cho thùng rác.

Cliff ngồi xồm bên cạnh chú chó vàng. "Tao nghĩ mình đang thất thế rồi, cún ạ", anh thì thầm đủ để Grace nghe thấy.

Chị không cười.

"Em có định ném gì nữa không? Vì anh vừa nghĩ bữa tối trông quá tuyệt không nên lãng phí".

Grace chống một tay lên hông. "Em không bị phỉnh phờ để quên đi chuyện này đâu".

"Thôi nào Grace", anh phân trần. "Chỉ là một bữa tối thôi mà. Anh đã làm hỏng nó nhưng anh thành thật xin lỗi".

"Anh sai rồi!", chị gào lên. "Đây không chỉ là một bữa tối. Còn hơn thế nhiều". Chị ghen ngào. Ngừng một chút để cố gắng lấy lại bình tĩnh, chị nói. "Có lẽ anh nên ngồi xuống một lát để em giải thích".

Anh làm như chị gợi ý và chọn chiếc ghế sô-pha. Grace ngồi trên chiếc ghế ưa thích của mình. Buttercup bám theo họ vào phòng nhưng có vẻ cảm nhận được tâm trạng của họ, nó dừng lại rồi trở lại cái giường của nó trong bếp.

Grace biết phải nói gì; hít một hơi, chị cố gắng tìm cách bắt đầu. Những chữ viết trong những mảnh giấy lúc này không còn tác dụng nữa rồi.

"Anh hối hận lắm", Cliff nhắc lại.

Chị thấy tay gạt lời xin lỗi của anh sang một bên. "Em biết. Em không có ý khiếm nhã, nhưng Cliff ạ, em đã bỏ qua việc đó rồi. Việc này - tức là quên hẹn ăn tối với em, và đây cũng không phải là lần đầu - chính là cách thể hiện tình cảm thật của anh".

Anh lắc đầu. "Lẽ ra anh nên ghi vào lịch. Anh không biết tại sao mình lại không làm vậy."

Anh...”.

“Thôi đi”. Chị không muốn nghe điều đó. “Em đã mong đợi rất nhiều ở bữa tối này. Nhưng em nghĩ đó là việc của em chứ không phải của anh”.

Anh cau mày. “Em mong đợi gì?”.

“Có thể anh sẽ thấy việc này đáng cười... Có lẽ em không nên nói với anh, nhưng em đã định sắp xếp mọi thứ bằng cách nấu cho anh một bữa ngon nhất. Em hy vọng làm tim anh ấm lên với em để em có thể... cầu hôn”.

Mắt anh mở to. “Cầu hôn?... Đám cưới hả?”.

“Thật khôi hài phải không? Em đã nấu nướng suốt hai ngày, lòng đầy lo lắng, chăm chút từng tí một, tập nói với người đàn ông mình yêu rằng em muốn sống quãng đời còn lại với anh ta. Em đã hy vọng anh cũng cảm thấy như thế, và chúng ta có thể định ngày cưới”. Giọng chị vỡ oà và chị cố gắng bình tĩnh.

“Grace”, Cliff thì thầm, ánh mắt anh ấm áp, “Anh cũng yêu em”. Sợ là lại làm mình bối rối hơn nữa, chị lau nước mắt đang chảy trên má. “Đừng lo. Em... em không định cầu hôn đâu”. Chị lôi những tấm phiếu trong túi tạp dề ra. “Nhìn này, thậm chí em còn viết ra giấy đề phòng mình quá lo lắng không nói được. Buồn cười nhỉ?”. Chị không để cho anh có thời gian phản ứng. “Không cần thứ này nữa. Dù sao thì cũng không cần nữa”.

Vai Cliff chùng xuống. “Anh không biết phải nói gì”.

“Anh không cần phải nói gì hết”. Chị hít một hơi thật sâu. “Gần đây có một số chuyện xảy ra với em. Anh và Dan thực sự giống nhau hơn em nghĩ. Anh biết đấy, anh ấy cũng làm vậy”.

“Quên mất ngày hẹn à?”.

“Không”. Chị cố gắng nở nụ cười. “Anh ấy biết cách làm cho em biết anh ấy cảm thấy thế nào mà không cần nói. Một nhà tư vấn đã từng giải thích đó là hành vi phản ứng thụ động”.

“Anh không giống như thế, Cliff nhấn mạnh, cứng người trước ngụ ý đó.

“Anh đã quên mất những lần hẹn ăn tối. Khi chúng ta cố gắng ra ngoài chơi, anh ngủ gật khi xem phim, và mỗi lần em đến trang trại - thường là được anh mời - thì anh còn có những việc quan trọng để làm hơn là nói chuyện với em. Thôi được, có một đêm đã có việc khẩn, nhưng còn những lần khác thì sao chứ? Ngoại trừ Lễ Tạ ơn, anh có vẻ hoàn toàn hào hứng với sự có mặt của em tại đó. Chà, em đã hiểu được ý của anh, Cliff ạ, rất rõ ràng. Anh vẫn chưa tha thứ cho em. Và có lẽ anh sẽ không bao giờ tha thứ”. Sau đó chị đứng dậy, thấy lòng nặng trĩu. “Anh không có đủ can đảm để làm việc này nên em sẽ làm. Em không nói dối khi nói em yêu anh, nhưng vì cả anh và em, mọi chuyện chấm hết ở đây”.

Anh trông có vẻ sững sốt và không thốt lên được lời nào.

“Đây không phải một màn giải trí. Không phải là một trò chơi. Em thật lòng nói rằng sẽ là tốt nhất nếu chúng ta không gặp nhau nữa”.

Anh ngồi tại chỗ thêm một lát. “Liệu anh có thể nói gì khiến em thay đổi quyết định không?”, anh lặng lẽ hỏi.

Chị lắc đầu.

“Anh hiểu”. Anh với lấy chiếc mũ.

“Em chúc anh những gì tốt đẹp nhất, Cliff”. Anh gật đầu.

“Vĩnh biệt”. Chị mở cửa cho anh. Anh đi qua rồi dừng lại, chạm nhẹ tay lên má chị. Chị không đóng cửa cho đến khi anh bước ra khỏi hiên nhà xuống bậc thang. Chị rung mình khi sợ người tựa vào tường, và chờ cho nỗi đau qua đi.

Roy McAfee ít nói với Corrie nhưng anh biết chị nói đúng và cảm thấy được điều đó trong lòng. Những tấm thiệp bí ẩn này đến từ tay đứa con anh chưa từng biết. Không phải là anh quên mình có một đứa con. Sự thật rằng anh có đứa con thứ ba luôn tồn tại trong anh, được chôn giấu sâu thẳm trong tâm hồn.

Khi Corrie nói với anh từ nhiều năm trước rằng chị đã sinh một đứa trẻ, anh bị sốc rồi giận dữ. Sau đó anh đã đau buồn cùng cực và có cảm giác mất mát. Lúc này anh cảm thấy trống trải y như vậy. Anh không bao giờ đổ lỗi cho Corrie, và đến bây giờ cũng không. Sự thiếu nhạy cảm và tính kiêu căng của anh đã dẫn tới chuyện đó, đã buộc Corrie phải quyết định làm điều chị đã làm.

Chị chẳng thể nói với anh điều gì về đứa bé. Cả chuyện nó là con trai hay con gái.

Anh nhớ lại khoảng thời gian sau khi chị bỏ đi vì một lời đồn về một cô gái khác, một lời đồn chỉ đúng một nửa. Anh mất chị. Và rồi anh mất vị trí được hâm mộ, khi các cầu thủ nhà nghề không còn quan tâm và những người hâm mộ không nói chuyện với anh nữa. Anh tụt dốc nhanh chóng và tinh thần sa sút.

Trước khi họ giải hòa, một hôm anh thấy chị trong thư viện và nhớ tất cả những gì anh yêu ở chị. Sự trung thực, ấm áp, mái tóc nâu sẫm tuyệt đẹp, dày và thẳng, phủ lên vai, những nụ hôn chị đã trao cho anh...

Ngày hôm sau anh trở lại, hy vọng sẽ lại thấy chị. Nếu chị tình cờ có mặt ở đó hai ngày liên tục thì anh quyết định coi đó là định mệnh.

Đúng như thế, cũng đúng thời gian như hôm trước, anh thấy chị bên ngoài thư viện, đang đi cùng một cô gái khác. Anh lấy can đảm theo chị vào trong, gọi tên chị. Roy băn khoăn không hiểu chị có nhận ra anh đã phải cố gắng như thế nào không. Ngày hôm đó anh đã vượt qua chút kiêu hãnh còn sót lại. Nhưng cho dù bằng giá nào thì cũng chẳng thể so sánh với những gì chị đã trao cho cuộc đời anh.

Roy nhận ra mình không phải là người dễ yêu. Anh rất cứng đầu; việc thừa nhận mình sai không dễ dàng chút nào với anh. Ngày đó là thế và bây giờ cũng vậy.

Anh không bao giờ quên cái ngày Corrie nói với anh về đứa trẻ. Anh muốn nguyên rửa chị vì đã giấu thông tin; anh có quyền được biết chị đang mang thai đứa con của anh. Nhưng anh nhanh chóng thừa nhận mình đã không cho chị được lựa chọn - và anh chưa đủ trưởng thành để đương đầu với tình cảnh lúc đó.

Tuy vậy, anh ghét sự thật rằng chị buộc phải chọn những quyết định làm thay đổi cuộc đời một mình. Khi nghĩ về những gì Corrie và gia đình phải trải qua, anh thật sự xấu hổ. Người con gái anh yêu đã từng vượt cạm mìn một mình bởi vì chị biết rằng anh không thể đối mặt với việc chị có thai.

Việc sinh một đứa trẻ đã làm Corrie thay đổi. Chị vẫn xinh đẹp như ngày nào, có lẽ còn hơn thế. Tuy nhiên, những thay đổi không phải ở dung mạo mà là những mặt tinh tế khác. Chị đã trưởng thành. Mặc dù chị đã vượt xa anh về mặt này nhưng chị có phẩm giá và sự hiểu biết tinh tế khiến anh càng muốn ở bên chị hơn.

Chị không nói với anh về đứa trẻ cho đến khi họ đính hôn. Anh từng băn khoăn không hiểu tại sao chị lại chờ đợi đến ngày đó. Nhưng giờ đây anh hiểu rằng nếu chị nói với anh trước thì chị sẽ không bao giờ biết, liệu lời cầu hôn của anh có phải là vì tình yêu hay không - hay là do cảm giác tội lỗi và hối hận. Việc chờ đợi đến khi cuối cùng chị bị thuyết phục bởi tình yêu của anh có lẽ đã cứu giúp cho cuộc hôn nhân của họ.

Roy ngả người trên ghế và gác hai chân lên bàn. Công việc thám tử thành công nhất đã được thực hiện ngay trên chiếc ghế cũ kỹ này, một kỷ vật từ thời anh còn làm cảnh sát. Sở cảnh

sát muốn ném nó đi nhưng Roy đã cứu nó ra khỏi bãi rác, lặn nó lên xe mang về nhà. Kể từ đó anh đã ngồi trên chiếc ghế này. Corrie ghét nó, nài nỉ Roy bỏ nó đi. Anh sẽ không làm vậy.

Cánh cửa văn phòng bật mở rồi đóng lại. “Bố ơi?” Roy thả chân xuống sàn.

“Vào đây”, anh gọi con gái.

Linnette bước vào văn phòng và quăng mình xuống chiếc ghế đối diện với cái bàn. “Mẹ con đâu rồi?”.

Roy cũng muốn hỏi câu đó. “Rõ ràng là mẹ con đã ăn trưa quá lâu. Thuê người nhà làm là thế đấy?” Anh nói đùa.

“Ôi”, Linnette trông có vẻ như sắp khóc. “Con cần nói chuyện với mẹ à?”.

Con gái anh gật đầu. “Bố”, cô nói thẳng. “Bố luôn yêu mẹ chứ? Ý con là liệu có lúc nào bố nghi ngờ tình cảm của mình không?”.

“Chắc chắn rồi?” anh thừa nhận, hơi ngạc nhiên trước câu hỏi đó, gần với những suy nghĩ gần đây của anh. “Có thể một ngày nào đó”, anh đùa để con gái dịu bớt. Anh không giỏi khuyên nhủ người khác nhưng đó là biệt tài của Corrie.

“Bố, con nói nghiêm túc đấy”.

“Bố biết mà”, anh nói giọng ủ rũ. “Con có vấn đề về chuyện tình cảm à?”. Linnette nhún vai. “Con gặp rắc rối”.

Roy không thích phải lảng tránh con gái nhưng anh không thấy thoải mái với chuyện tâm tình thế này. “Con nên nói chuyện với mẹ”.

“Mẹ không có ở đây. Bố thì có”.

“Nói cách khác thì đó là chỗ tránh bão hả?”. Cô cười nửa miệng. “Bố có thể nói thế”.

“Thôi được rồi”. Anh cố gắng không thở dài. “Kể cho bố nghe con đang nghĩ gì nào”.

Linnette cởi găng tay, đứng dậy một lát rồi cởi áo khoác ra. “Con đã làm một việc con phải hối tiếc”, cô vào thẳng vấn đề.

“Cái gì?”.

“Mẹ mua vé hẹn cho con và anh chàng này trong buổi đấu giá Chó và những người đàn ông độc thân hè năm ngoái. Anh ấy tên là Cal, và anh ấy là người huấn luyện ngựa. Chúng con hẹn hò, chủ yếu là vì mẹ ép con. Con thì không muốn nhưng cuối cùng cũng đồng ý”.

“Tệ lắm hả?”.

“Không đâu. Con thích bữa tối đó và rồi, con và anh ấy lại đi chơi lần nữa. Con còn vui hơn, rồi anh ấy hôn con và...”

“Từ từ đã”. Roy giơ một tay lên. “Bố không muốn nghe chuyện đó chút nào đâu. Nếu không bố muốn đánh gãy răng anh ta”.

Linnette ngược nhìn bố và mỉm cười. “Đúng là các ông bố”.

“Xin lỗi con, bố không thể chịu được. Con là con gái bé bỏng của bố”.

“Con không bé bỏng”.

“Bố chỉ có thể nói là hãy chờ đến lúc con có con rồi hãy quyết định”. Anh ra hiệu cho con bé tiếp tục.

“Con thích cách Cal hôn... Bố đừng lo, con không định nói chi tiết về nó đâu, ngoại trừ việc khi anh ấy hôn con thấy sợ”.

Chi tiết này khiến Roy chú ý. “Nó làm gì kỳ quặc hả?”

“Không, không phải thế đâu. Anh ấy không làm con sợ - con nói không rõ ý rồi. Ý con là con biết rằng nếu anh ấy cứ hôn con như vậy thì con lại muốn gặp anh ấy, và con không thể, vì con thích người khác mất rồi”.

“Hả?”. Đó là lời bình luận sâu sắc nhất mà anh có thể đưa ra. Anh thấy hơi khó theo dõi tất cả những chi tiết này.

“Nào, con thích anh chàng huấn luyện ngựa này nhưng lại không à? Còn “người khác” là ai?”.

“Con muốn dành thời gian cho Chad”, cô nói cụ thể hơn, “và con không muốn bị lạc hướng”.

Được rồi, giờ thì anh đã hiểu. Đại loại như thế. “Anh chàng bác sĩ đó hả?”. Linnette gật đầu. “Nhưng vấn đề là mọi việc lại không theo ý con”.

“Ý con muốn nói là tay bác sĩ không quan tâm tới con? Hay con vẫn còn nghĩ tới Cal?”.

“Cả hai ạ. Nhưng con đã quá thô lỗ với Cal, và con vẫn băn khoăn, bố biết đấy, liệu chuyện gì sẽ xảy ra nếu chúng con tiếp tục hẹn hò. Con băn khoăn không biết liệu mình có để vuột mất một anh chàng tuyệt vời hay không - và cuối cùng chẳng được gì hết”.

“Thế có chuyện gì với Chad?”, Roy muốn mọi chi tiết phải được trình bày theo logic.

Con bé lắc đầu. “Không có động tĩnh gì. Anh ấy đẹp trai và tinh tế, đã có lúc con sẵn sàng đi chơi với anh ấy nhưng anh ấy chẳng bao giờ mời con đi. Con nghĩ anh ấy sẽ không làm vậy và bố biết gì không? Tốt thôi. Với con anh ấy coi như thế là hết. Bây giờ con đang để ý tới nhưng con không biết mình nên làm gì”.

Được rồi. Xoá sổ anh chàng bác sĩ. Nhưng Roy cũng chẳng biết mình nên nói gì tiếp theo. Anh hoàn toàn không thể đưa ra một lời khuyên lãng mạn nào.

“Con băn khoăn không hiểu mình nên gọi điện cho Cal xin lỗi hay cứ để vậy”. Cô đưa ánh mắt mong chờ lên nhìn bố. “Bố nghĩ sao?”.

Đó là câu hỏi trị giá cả triệu đô la. Thôi được.

“Bố nghĩ sao à?”, anh chậm rãi nhắc lại. “Có lẽ con không biết điều này”, anh bắt đầu, “Nhưng bố và mẹ con đã hò hẹn rồi từng chia tay”. Anh ngừng lại. Sau gần hai năm, bố mẹ đã gặp lại. Bố luôn có cảm giác ngày đó số phận đã đặt mẹ con trên con đường bố đi”.

“Nói cách khác là nếu có duyên thì con sẽ gặp lại Cal phải không?”. Roy gật đầu. “Đại khái là như thế”.

Linnette có vẻ ngẫm nghĩ về những lời của bố. Cô đứng dậy, vẻ mặt trầm tư, với lấy áo khoác. “Cám ơn bố”.

“Có gì đâu con”. Anh ngả người trên ghế, và lại gác hai chân lên bàn. “Còn việc gì con muốn bố giải quyết hộ nữa nào?”.

“Không phải là chiều nay. Bố nói với mẹ là con có ghé qua nhé, được không?”.

“Bố sẽ nói”.

Linnette rời đi và Roy sắp thiêu thiêu ngủ thì cửa mở và Corrie lao vào văn phòng. Roy nhìn vợ và đặt chân xuống thảm lần thứ hai. “Corrie? Có chuyện gì thế em?”.

Nước mắt ướt đầm trên khuôn mặt khi chị ngồi vào chiếc ghế con gái họ vừa đứng dậy. “Em...”. Chị nuốt nước bọt một cách khó khăn.

“Chuyện gì thế em?”.

“Anh có chịu nghe đâu. Anh không chịu nghĩ về điều em nói, do vậy em đành tự giải quyết”. Người chị tái xanh, đột nhiên anh thấy sợ.

“Em đã làm gì?”, anh cau mày hỏi.

“Em - anh không phải là người duy nhất trong nhà này có thể làm thám tử. Em cũng có những nguồn tin riêng”.

“Corrie? Em đã làm gì?”. Anh hỏi lại.

Cuối cùng chị cũng ngước mắt lên nhìn thẳng vào anh. “Chúng ta có một đứa con gái, anh Roy. Em đã sinh một đứa con gái”.

Roy đi vòng ra cạnh bàn và đặt bàn tay lên vai chị. Anh cúi người xuống nhìn vào mắt vợ, cảm giác yêu vợ mãnh liệt khiến anh cảm thấy có một lực hút tự nhiên về phía chị. “Anh biết”, anh thì thầm.

“Anh biết hả?”.

“Anh cũng đã tìm ra”.

Rachel đã cố nhưng không thể ngừng suy nghĩ về điều cô biết được từ Carol Greendale hôm Giáng sinh. Nate là con trai của một trị gia đầy quyền lực ở khu Bờ Đông. Cô đang sống trong một thế giới đầy mơ mộng nếu cô nuôi hy vọng dù chỉ một chút thôi trong mối quan hệ này. Cô càng cắt đứt quan hệ nhanh càng tốt. Và cô quyết định như vậy, cô gửi cho Nate một bức thư điện tử ngắn gọn nhưng hoàn toàn lịch sự. Kể từ hôm đó cô vẫn chưa bật máy tính lên.

Tối thứ sáu, Bruce đã gọi điện đến cửa hàng cô và gợi ý họ nên gặp nhau. Lúc đầu Rachel từ chối. Cô không có tâm trạng giao du, nhưng khi nghĩ lại, thấy mình cũng chẳng đi đâu ra ngoài nhiều. Bruce vẫn là người bạn tốt.

“Em nghĩ gì thế?”.

“Em không biết”. Anh có vẻ cũng không có nhiều cảm hứng lắm. Trong một nửa các cuộc hẹn hò, Rachel đoán lý do duy nhất anh gọi cho cô là vì anh chẳng biết người phụ nữ nào khác. Nhưng điều đó không đúng sự thật, anh biết rất nhiều phụ nữ. Cô ngờ rằng anh có một nỗi sợ vô lý về việc đàn bà đang cố gắng giăng bẫy để cưới anh. Đó không phải là vấn đề với cô và anh biết mình được an toàn.

“Anh muốn đi xem phim không?”, cô hỏi. “Chúng ta có thể đi mà”.

“Vậy Jolene sẽ đi đâu nhỉ?”. Cô cố gắng nghĩ về thứ gì có thể hấp dẫn cả hai người.

“Đến nhà bạn”.

“Ăn tối nhé?” Rachel gợi ý.

Họ thậm chí còn không nói trọn cả câu nữa. Họ giống như các đôi đã cưới và hòa hợp với nhau đến mức sự giao tiếp của họ chỉ còn ở dạng vắn tắt.

“Được thôi”.

Điều đó với Rachel cũng tốt. “Ở đâu?”.

“Em chọn đi”.

“Taco Shack”.

“Gặp em ở đó hả?”

“Vâng, sáu giờ?”.

“Tuyệt”.

Lúc cô rời cửa hàng và lái xe tới nhà hàng Taco Shack thì Bruce đã đến nơi và chọn lấy một bàn. Nhà hàng Taco Shack là một địa điểm ưa thích cho buổi tối thứ Sáu. Thức ăn khá ngon, đa dạng, và tuyệt nhất là khá rẻ.

“Anh đã gọi món cho em rồi”, anh nói khi cô ngồi xuống bàn.

“Sao anh biết em muốn ăn gì?”.

“Món enchilada pho-mát. Đó là món lần nào em cũng gọi mà”.

“Thật hả?”. Rachel đã không nhận ra điều đó. Thật ra, mỗi lần đến đây cô đọc toàn thực đơn treo trên tường. Rõ ràng là cô dễ đoán hơn cô nghĩ.

Cô gọi một lon Diet Coke [\(1\)](#), Bruce gọi một chai nước - và bữa tối của họ được mang đến sau hai phút. Nếu lần nào cô cũng gọi một món thì Bruce cũng vậy. Người phục vụ không cần chỉ dẫn cũng đặt đĩa pho-mát trước mặt cô và món enchilada gà trước mặt Bruce.

Gần như đồng thời, họ cùng với tay lấy đĩa. “Sau đây anh có muốn xem đĩa DVD không?”, Rachel hỏi trong khi ăn.

“Em có phim gì?”.

Cô kể tên một vài bộ phim được phát đi phát lại tại cửa hàng làm tóc. Các cô gái tại hiệu

Sửa móng và làm tóc có một hệ thống đầu đĩa tốt hơn phần lớn các cửa hàng cho thuê băng đĩa, và nếu không trả đĩa đúng hạn thì sẽ có rắc rối lớn. Rachel đã thuê vài chiếc đĩa cho dịp cuối tuần, một vài phim hài và một bộ phim tình cảm, nổi tiếng làm người xem bật khóc.

“Anh chưa xem mấy phim đó”.

Họ quyết định sẽ xem một phim hài rồi yên lặng ăn một lát.

“Em nghe tin gì về người yêu em chưa?”, Bruce hỏi và cầm chai nước lên. “Nếu ý anh muốn nói là Nate thì chưa, em chưa nghe tin gì”.

“Chưa hả?”. Điều này khiến Bruce ngạc nhiên. “Em chia tay rồi”.

Bruce đặt chai nước xuống nhìn cô. “Tin mới à? Có chuyện gì thế?”

“Chẳng có gì”.

“Đừng nói vậy với anh. Em không viết cho anh chàng này một bức thư kiểu John yêu quý mà không có lý do gì. Như thế không giống em chút nào”.

“Em đã gửi thư điện tử cho anh ấy”.

“Thôi được một bức thư điện tử kiểu John yêu quý. Hãy kể cho anh biết là có chuyện gì”. Bruce nói đúng, cô làm việc này không dễ dàng gì. Cô đã nghĩ về chuyện này suốt gần hai tuần và kết luận là sẽ không đi đến đâu. “Nếu anh không phiền thì em không muốn nói về việc đó”.

“Được thôi”.

Rachel hết thấy muốn ăn và cô gầy gầy đồ ăn trên đĩa trong khi Bruce chén hết đĩa của mình. Anh đẩy chiếc đĩa không sang bên cạnh.

“Việc này làm em phiền lòng đúng không?”.

Bruce đi thẳng vào vấn đề, theo kinh nghiệm của cô thì đây đúng là một nét điển hình của đàn ông. Vì thấy không thể che giấu cảm xúc của mình nên cô đơn giản là gật đầu.

Họ đi về, anh theo cô về căn nhà cô thuê, đậu xe bên lề đường. Cô mở khoá cửa trước để anh bước vào. Điều đầu tiên cô nhận thấy trong phòng khách tối om là ánh đèn đỏ đang nhấp nháy trên máy trả lời tự động. Thay vì nghe các tin nhắn, cô bật đèn trong nhà lên và kéo trái tẩm thăm phòng khách ra và mang tới chiếc DVD họ đã chọn.

Khi anh cho đĩa vào ổ, cô rót cho mỗi người một ly rượu. Anh thích rượu vang đỏ, đặc biệt dòng merlot và cô cũng vậy. Rachel ngồi khoanh chân trên ghế sofa. Bruce ngồi bên cạnh cô.

Những đoạn phim giới thiệu vừa bắt đầu chạy thì điện thoại reo. Thả chân ra và đặt ly rượu lên bàn cà phê với một tiếng thở dài, cô vội đi ra hành lang nghe máy. Cô không chờ cú điện thoại nào nhưng có khả năng Jolene cố liên lạc với bố nó.

Bruce dùng điều khiển từ xa tua nhanh đoạn phim và nhấn nút tạm dừng. “Xin chào”, cô nói, cảm thấy có chút hụt hời.

“Rachel, anh Nate đây”. “Nate hả?”.

Mắt Bruce hướng về phía cô và cô quay đi không thể nhìn anh trong khi đang nói chuyện với một người đàn ông khác. Ngay lập tức cô cảm thấy tội lỗi mặc dù tự nhủ rằng chẳng có lý do gì mà cô phải thấy vậy.

“Ơn Chúa em có ở nhà. Anh đã cố gắng gọi cả nửa tiếng rồi. Em đã ở đâu thế? Tệ quá, anh ước gì em mở máy di động”.

“Anh gọi để trách móc em sao?”.

“Không, không. Anh chỉ muốn biết có chuyện gì thôi”. Lời anh có chút tiếng vọng nhẹ.

“Sao em không trả lời thư của anh?”.

“Em đã nói mọi điều cần nói rồi. Em nghĩ chúng ta nên chấm dứt ngay bây giờ”.

“Tốt thôi, thế nào cũng được, nhưng ít nhất em cũng có thể nói cho anh biết tại sao chứ”. Rachel không muốn nói chuyện này bây giờ, nhất là khi Bruce đang lắng nghe từng lời.

“Có ai ở đó hả? Có phải là gã Bruce không?”.

“Không”.

“Anh đã làm gì chẳng?”.

“Không”. Cô xoắn sợi dây điện thoại quanh khuỷu tay.

“Anh có phải chơi trò đoán chữ với em không?”.

“Không... em đã biết anh là con trai của nghị sĩ Olsen”. Câu nói của cô có chút ngập ngừng.

“Như thế thì sao chứ?”

“Có!”, Cô hét lên. “Đó là vấn đề lớn”. Anh cần hiểu thông tin đó ảnh hưởng tới cô thế nào. Và nếu không phải là vấn đề thì tại sao anh không tự nói với cô thay vì để cô tự khám phá?

“Điều đó có khiến anh trở thành người khác không?”

“Không”, cô miễn cưỡng thừa nhận.

“Vậy thì anh thấy chẳng có vấn đề gì cả”.

“Em có thấy”, cô đáp. “Anh là con trai của một nghị sĩ còn em làm việc cho một cửa hiệu làm tóc và móng”.

“Điều đó thì liên quan gì chứ?”.

“Nếu anh không biết thì em cũng chẳng thể giải thích được”.

“Anh là Nate Olsen, một sỹ quan Hải quân Hoa Kỳ. Tại sao em không thể chấp nhận riêng điều đó nhỉ?”.

“Bởi vì...”.

“Điều đó chẳng nói gì về anh hết”.

“Tại sao anh nhập ngũ?”, cô hỏi.

Câu hỏi của cô có vẻ khiến anh lơ là.

“Anh phải làm gì đó để chứng minh”.

“Cũng giống như với em đúng không? Anh đang lợi dụng em để làm thế”.

“Không”.

“Em cũng chỉ là thêm một viên đá ném vào bố anh thôi. Em có thể tưởng tượng ông nghĩ gì nếu biết về em”.

“Anh chẳng quan tâm việc ông ấy nghĩ gì”.

“Nhưng em thì có”, cô nói mạnh mẽ.

“Vậy thì em không phải là người phụ nữ như anh nghĩ”.

Cô tựa vào tường. “Không, em nghĩ mình không phải vậy”. Có vẻ anh không còn gì để nói thêm. Cô nghe thấy tiếng chào tạm biệt nhẹ nhàng, sau đó tiếng lách cách. Anh đã gác máy. Điện thoại kêu títtít bên tai cô, một lúc lâu sau cô mới đặt ống nghe xuống.

Khi cô quay lại, Bruce đang đứng trong hành lang. “Em ổn chứ?”, anh hỏi.

Cô định nói dối, giữ sạch nhưng không thể. “Không, không ổn lắm”, cuối cùng cô lên tiếng.

Anh luồn tay nhẹ nhàng ôm lấy cô và cô tựa đầu vào vai anh.

1. Đồ uống dành cho người ăn kiêng

“Jack!” Olivia ngồi cuối giường phàn nàn. “Khi nào thì anh định dùng cái máy tập chạy đó hả?”. Chị không thích phải chì chiết, nhưng vì anh cứ chần chừ kể từ buổi sáng Giáng sinh, khi chị mở quà của mình ra. Mặc dù anh cố gắng thể hiện vẻ hài lòng nhưng chị thấy sự thất vọng trong mắt anh. “Anh sẽ”, anh đáp, anh bước ra khỏi phòng tắm trong bộ đồ lót. “Sớm thôi”.

“Tuần trước anh đã hứa rồi mà”.

“Anh biết, anh biết”. Anh mang vẻ mặt cam chịu của một người đàn ông bị kết án trên đường từ phòng xét xử vào nhà giam. Mặt anh sáng lên. “Anh không có gì để mặc”.

“Jack, anh thừa biết em đã mua cho anh một đôi áo len rồi mà. Đừng có nói với em là anh quên đấy nhé”.

“Anh không quên”, anh thừa nhận, “nhưng anh thấy không thoải mái khi mặc quần áo mới”.

“Jack Griffin, đó là lý do kỳ quặc nhất em từng nghe đấy. Đủ rồi. Tập luyện đi”.

“Bây giờ hả?”, anh há hốc miệng.

“Bây giờ!”.

“Nhưng anh còn phải đi làm”.

“Anh cứ đi bộ ít nhất một dặm trước đã”.

“Một dặm hả?”.

“Đi làm về thì anh đã quá mệt rồi”.

“Có thể là anh không quá mệt”, anh nói tràn đầy hy vọng, và nhìn khá kỳ cục khi anh bấu môi đứng trong phòng ngủ mà chỉ mặc đồ lót và đi tất sẫm màu.

“Anh sẽ đi bộ, Jack ạ”.

Olivia bỏ ngoài tai các lý do của anh. Tuần tiếp sau lễ Giáng sinh thì quá gấp. Jack nói như vậy nhưng ngay sau Năm mới thì mỗi buổi sáng anh sẽ luyện tập với cái máy. Olivia đã ngu ngốc tin lời anh. Bây giờ đã gần đến tuần thứ hai của tháng Một mà anh thậm chí vẫn chưa thềm cắm điện cho nó. Olivia không rời khỏi phòng trước khi anh bắt đầu đi bộ.

“Em thực sự không thấy khoẻ lắm”. Chị đảo mắt.

Cầu nhàu trong hơi thở, Jack mở ngăn kéo dưới đáy tủ lôi bộ quần áo thun màu xám ra. “Anh hy vọng em thấy vui”, anh lẩm bẩm khi trở lại phòng tắm.

“Anh sẽ thấy khoẻ hơn khi tập xong”.

“Nếu anh còn sống”.

“Vui đấy”, chị đốp lại. “Anh hãy bắt đầu đi chậm và tăng dần tốc độ. Đừng làm quá đấy”, chị khuyên anh. Anh không thềm nhìn chị nhưng Olivia cảm thấy hơi có lỗi khi bước theo anh vào phòng tắm.

“Grace và em tuần nào cũng phàn nàn về lớp aerobics nhưng sau đó cả hai chúng em đều thấy khoẻ. Anh cũng sẽ như thế. “Nếu em đã nói vậy”. Jack ngồi trên thành bồn tắm buộc dây giày thể thao.

“Nói cho anh biết”, Olivia nói. “Em sẽ làm bữa sáng cho anh trong khi anh đi bộ”.

Jack nở nụ cười đầu tiên trong buổi sáng ngày hôm đó.

“Thịt lợn hun khói, trứng, hai lát bánh mì. Làm bằng lúa mạch ấy nhé.”, anh bổ sung vì biết chị phản đối món bánh mì trắng.

“Cháo yến mạch”.

“Cháo yến mạch”, anh nói vọng lại phía sau.

“Vớ vớ khô, nhưng chỉ khi anh thôi phàn nàn đi”. Tiếng cầu nhàu vọng lại, và dù muốn tỏ ra nghiêm khắc, Olivia vẫn phải bật cười. Anh quá trẻ con với những chuyện thế này.

“Em gọi điện đến văn phòng giúp anh nhé?”, anh nói khi trở lại phòng ngủ và nói cho chị cả một danh mục các chỉ dẫn. Cứ như thể anh sẽ đi xa cả tuần chứ không phải chỉ có một giờ. Đứng trước chiếc máy chạy bộ, anh nhìn chằm chằm vào nó, như thể đang tìm kiếm cơ hội cuối cùng trốn tránh việc này.

Một lát sau, có vẻ anh đã quyết định. Anh cắm dây điện rồi bước lên băng chuyền, cau mày nhìn băng hiển thị rồi bắt đầu nhấn các nút.

“Anh không muốn đọc sách hướng dẫn trước à?”, chị gợi ý.

“Anh phớt lờ chị. Cổ máy phát ra tiếng kêu vang rền rồi bắt đầu chuyển động, chút nữa thì ném Jack ngã. Olivia nuốt tiếng cười chực bật ra, biết rằng anh sẽ không đánh giá cao phản ứng của chị.

Do không có lựa chọn nào khác với chiếc máy nên anh bắt đầu bước đi. Nhưng sau một vài phút, anh thở hổn hển, một lần nữa khẳng định sức khoẻ tệ hại của mình. Olivia muốn bảo anh chậm lại nhưng chị nhận thấy Jack không thể nghe thấy gì.

Olivia tránh vào trong bếp nhưng vẫn nghe thấy tiếng rền vang của cổ máy tập chạy khi chị cho nước vào lò nấu món cháo yến mạch cho anh. Anh có thể phàn nàn nhưng anh đã ăn hết sạch bát lần trước chị nấu cho anh.

Tiếp theo, chị với tay lấy điện thoại và gọi cho toà soạn báo. Khi trợ lý biên tập Steve Fullerton nghe máy, chị đọc thẳng một mạch những chỉ dẫn Jack đưa cho mình. Lúc này, nước cũng vừa sôi, chị cho yến mạch vào rồi tắt bếp để ninh chín từ từ.

Chị băn khoăn không biết Jack thế nào nên qua lại phòng ngủ. Khi vòng qua góc nhà, chị thấy anh ngừng tập từ lúc nào rồi. Anh chỉ mới tập được mười lăm phút. Chị hy vọng rồi anh sẽ tăng dần sức chịu đựng của mình. Chị cũng hy vọng mỗi buổi sáng sẽ không còn là một trận đánh vật như buổi tập hôm nay.

Bước vào phòng, Olivia thấy Jack đang ngồi trên chiếc máy tập hít thở khó nhọc. Mặt anh tái xám mồ hôi đầm đìa.

“Jack?”.

Chị gọi khẽ và lao về phía anh. “Jack? Jack, anh có sao không?”. Anh áp tay lên tim và lắc đầu...

“Em sẽ gọi 911”.

“Không”, anh thở dốc. “Anh sẽ ổn thôi. Một lúc nữa”.

Olivia không thể liêu lĩnh thế. Chị chạy vào bếp vồ lấy điện thoại. Chị bấm vội ba con số.

“911 nghe đây”, một giọng phụ nữ trả lời máy.

“Tôi là thẩm phán Olivia Lockhart”, chị nói với giọng quyền uy nhất có thể. “Tôi cần một xe cấp cứu tới số 16 đường Lighthouse. Chồng tôi đang bị đau tim”. Chị nghe thấy giọng mình hết hoảng nhưng không thể kìm chế được. Có cảm giác như thể chính trái tim chị có nguy cơ ngừng đập.

“Thẩm phán Lockhart, làm ơn hãy giữ máy”.

“Không, chồng tôi cần tôi. Hãy nhanh lên! Vì Chúa, làm ơn nhanh lên”. Chị dập máy, nhớ lại điều mình đã đọc được nhiều tháng trước đây - rằng một viên aspirin có thể cứu một nạn nhân lên cơn đau tim.

Tay chị run rẩy khi lấy lọ thuốc aspirin từ tủ bếp và lắc đổ ra lòng bàn tay. Vài viên thuốc rớt ra và chị ném chỗ thừa xuống sàn trong trạng thái hoảng loạn.

Trông Jack có vẻ tệ khi chị trở lại, nằm sòng soài há miệng đớp đớp không khí.

“Jack, ôi, Jack”, chị khóc nức nở. Chị cố gắng cho anh nuốt viên aspirin. Tiếng còi cấp cứu

vọng đến từ phía xa và chị lao ra mở cửa trước.

Một chiếc xe cấp cứu đậu bên cạnh nhà và hai nhân viên cứu thương mang theo thiết bị của họ lao về phía bậc thềm. Olivia thở phào nhẹ nhõm tới mức gần như quy gối xuống.

Từ lúc đó, các sự kiện cứ nhòa dần trong đầu chị. Cả hai người đàn ông sơ cứu Jack trong mấy phút đầu. Lúc đó anh đã bất tỉnh nhân sự và ý nghĩ kinh hoàng thoáng qua đầu chị rằng anh đã chết như bóp nghẹt chị. Chị không thể thở nổi. Trước khi chị có thể nhận ra chuyện gì đang diễn ra thì Jack đã được đưa lên băng ca chuyển tới xe cấp cứu.

“Chúng ta đang mất anh ấy!”, một trong các nhân viên hét lên.

“Không!”. Olivia thét lên khi đứng giữa sân. “Không!”. Chị không thể nhìn nên lấy tay bưng mặt lại. Xe cấp cứu lao đi.

Chị trở vào trong nhà, tìm thấy chìa khoá xe và thấy mình đang run rẩy. Trong tình trạng này chị không thể lái xe được. Chị phải ấn máy ba lần mới gọi được đúng số điện thoại nhà Grace.

“Olivia”, cô bạn thân nhất nói khi nhắc máy trả lời “Chút nữa thì tớ đã ra khỏi cửa rồi. May là cậu gọi được tớ đấy”.

“Jack... đau tim”. Ba từ đó khó nhọc bật ra từ cổ họng khô khốc của chị.

“Cậu đang ở đâu?”.

“Nhà”.

“Năm phút nữa tớ sẽ có mặt”.

Đó là năm phút dài nhất trong đời Olivia. Tất cả những gì chị có thể nghĩ đến là ngày đưa con trai Jordan của chị bị chết đuối. Chị nhớ đó là một buổi chiều tháng Tám tươi đẹp khi phó Cảnh sát trưởng đến nhà. Lúc đầu chị không tin anh ta - không muốn tin anh ta. Rồi chị muốn chồng về ở bên mình thật nhanh. Viên cảnh sát đã gọi cho Stan nhưng chồng chị làm việc ở tận Seattle. Anh phải mất hai giờ mới về được đến nhà. Hai giờ khủng khiếp như sự thật về cái chết của con trai họ bắt đầu ập đến. Olivia nhớ lại Justine và James đã đến và ở bên chị thế nào. Ba người bọn họ đã khóc và ôm chặt lấy nhau. Grace cũng là người Olivia gọi điện đầu tiên ngày hôm đó. Grace đã đến ngồi với chị và lủ trẻ cho đến khi Stan về.

Olivia sẽ không bao giờ quên cơn đau thắt trong bụng vào cái ngày tháng Tám khủng khiếp đó và bây giờ chị lại phải trải qua tất cả những cảm giác đó. Chị không biết Jack còn sống hay đã chết.

Jack đã không muốn leo lên cái máy tập đó. Anh đã cố nêu mọi lý do nhưng chị không thèm nghe. Ôi, không, chị biết rõ nhất và chị không chịu để anh thôi tập. Sau đó chị nhớ ra rằng anh đã nói là anh không thấy khoẻ lắm. Chị đã khẳng khẳng mặc kệ điều đó. Đúng ra, chị đã cầu nhàu buộc anh phải leo lên nó.

Grace đến nơi và ngay khi Olivia nhìn thấy bạn, chị lao qua bãi cỏ, khóc nức lên và gần như cuồng loạn.

“Lên xe đi”, Grace nói. “Chúng ta sẽ nói chuyện trên đường tới bệnh viện”.

“Tớ... tớ không nghĩ anh ấy sẽ vượt qua được”, chị oà khóc.

“Chúng ta không biết được khi chưa đến đó”.

Người bạn thân nhất của chị nói có lý, nhưng Olivia sợ phải hy vọng, sợ phải tin rằng Jack sẽ không sao. Mất đi anh ấy, ngay vừa lúc mới tìm lại được tình yêu là một việc không thể tưởng tượng nổi. Chắc chắn Chúa trời sẽ không quá tàn nhẫn với chị.

“Họ đưa anh ấy tới bệnh viện Harrison hả?”. Grace hỏi khi chị vòng cua trên khúc đường quanh co quá tốc độ cho phép.

“Tớ... không... rõ, phòng khám tư mới, tớ nghĩ vậy”. Đột nhiên chị không biết. Các nhân viên cấp cứu chắc hẳn đã nói với chị nhưng lúc đó chị không thể tập trung được.

Đúng như vậy, chiếc xe cấp cứu đang đậu bên ngoài phòng khám mới của vịnh Cedar. Olivia lao vào bên trong tới bàn đón tiếp.

“Chồng tôi ở đây - Jack Griffin”.

“Vâng thưa bà Griffin, bây giờ các bác sĩ đang cấp cứu cho ông ấy. Mời bà ngồi xuống ghế, họ sẽ ra ngay khi có thể”.

“Không”, Olivia cãi lại. Người phụ nữ này có vẻ không hiểu rằng người đàn ông phía sau những cánh cửa đóng chặt kia là chồng chị. Những quy định và luật lệ chết tiệt Jack có thể đang chết và chị là vợ nên có quyền ở bên anh. Trong tất cả những năm tháng làm thẩm phán toà án dân sự, Olivia chưa từng dùng vị thế của mình để đạt mục đích cá nhân. Tuy nhiên, trong trường hợp này chị không thể yên lặng.

“Tôi là thẩm phán. Và tôi cần ở bên chồng tôi”.

“Tôi xin lỗi, nhưng chúng tôi không được phép”.

“Cô không hiểu”, chị nói cao giọng và gần như phát điên. “Tôi cần ở bên chồng tôi”.

Grace tiến lên phía bàn đón tiếp và vòng tay ôm lấy Olivia. “Các bác sĩ sẽ ra ngay thôi mà”, chị nói.

Olivia đứng yên tại chỗ. “Tôi muốn ở bên anh ấy”.

“Cậu sẽ được làm thế”, Grace hứa với giọng dịu dàng.

“Anh ấy cần tôi”.

“Ngay lúc này anh ấy cần các bác sĩ hơn. Sẽ không lâu đâu Olivia”. Grace đưa chị trở lại khu vực chờ, và chỉ với sự phản đối chiếu lệ, Olivia ngồi xuống.

Một thế kỷ trôi qua. Hai thế kỷ. Charlotte và Ben xuất hiện.

“Ben có một máy quét sóng giống như của cảnh sát Charlotte giải thích. “Khi chúng tôi nghe thấy tiếng người điều vận nói ở số 16 đường Lighthouse, chúng tôi đoán chắc hẳn là Jack”.

Charlotte ngồi xuống bên chị, Grace ngồi phía bên kia. Mỗi người nắm một tay chị.

Người bác sĩ rút cuộc cũng đã xuất hiện, Olivia thấy biển ghi tên là bác sĩ Timmons. Anh bước về phía chị.

Chị đứng dậy, chuẩn bị tâm lý cho điều tồi tệ nhất.

Bác sĩ Timmons nở nụ cười trấn an chị. “Chúng tôi đã cứu được ông ấy rồi”.

“Ơn Chúa”. Chị thở phào nhẹ nhõm đến mức suýt nữa khuỵu gối xuống. May là Grace đã đỡ lấy chị.

“Ông ấy là người may mắn. Chỉ cần năm hay mười phút nữa thôi là không còn cứu kịp nữa”.

Olivia trở mắt nhìn chăm chăm vào vị bác sĩ. “Ý anh là gì?”

“Nếu không có phòng khám ở vịnh Cedar này thì chồng bà đã có thể chết trên đường tới bệnh viện”.

“Ồi”. Olivia bắt đầu hiểu được ngụ ý điều anh ta đang nói với chị.

Bác sĩ Timmons nói tiếp. “Chúng ta cần chuyển ông ấy tới bệnh viện Harrison để bác sĩ chuyên khoa tim khám”.

“Dĩ nhiên rồi”.

“Còn một số giấy tờ cần bà ký trước khi chúng tôi làm việc đó”.

Chị gật đầu và nhớ ra rằng chị đã xấu hổ thế nào khi mẹ mình và Ben cùng bạn bè họ ở Trung tâm Người cao tuổi bị bắt vì tổ chức một cuộc biểu tình trái phép đòi xây dựng một cơ sở y tế.

Lúc đó Olivia không biết được rằng một cơ sở y tế trong thị trấn của mẹ mình một ngày kia sẽ cứu sống Jack.

Corrie buồn ngủ cả ngày nhưng không muốn để Roy biết. Có nói với anh lý do vì sao chị buồn cũng chẳng ích gì. Vào ngày này năm 1975, chị ngồi trong văn phòng luật sư của cha mình và ký giấy tờ cho đi đứa con của mình. Những ngày đó chẳng cần được sự cho phép của người cha; nhưng nếu có, Corrie cũng buộc phải nói dối và giấu tên cha đứa bé. Như thế, chị sẽ bị mất mặt trước gia đình và người bạn của cha mình, nhưng thà làm thế còn hơn dính dáng tới Roy.

Corrie vừa cầm cốc cà phê mới rót vừa quan sát chồng đang phân loại thư từ và hóa đơn. Roy đã quá quen thuộc với việc vợ hiện diện trong công việc tới mức chẳng để ý mấy khi chị đến phòng anh. Lần này anh nhìn lên và nhúm mày.

“Em bị cúm à?”, anh hỏi khiến chị ngạc nhiên.

“Không. Sao thế?”.

Anh nhún vai trước câu hỏi của chị. “Trông em nhợt nhạt lắm”.

“Không hề”.

“Em cũng đột nhiên trở nên im lặng. Như thế chẳng giống em chút nào”. Anh lại tiếp tục.

“Anh hãy cầu nguyện đi”.

Anh nháy mắt cười. “Có lẽ anh nên như vậy. Nhưng nếu em không khỏe, em về nhà đi. Hôm nay quả là một ngày trôi qua chậm chạp”.

“Có lẽ em sẽ về”, chị nói, và nghĩ đến việc đó lúc quay lại phòng làm việc phía ngoài. Roy được thuê để kiểm tra thông tin cần thiết cho một người bạn ở Seattle, Joe Landry. Gần đây, Joe có thuê một trợ lý mới và nghi ngờ rằng cô ta khai khống quá trình làm việc trước đây của mình. Anh ta nhờ Roy kiểm tra và anh đã làm việc này trong vài ngày qua. Những việc nhỏ nhặt này giúp họ kiếm cơm hàng ngày.

Sau nửa tiếng, Roy ra khỏi văn phòng và ngồi ở góc bàn của chị. “Em vẫn ở đây à? Corrie, nếu em thấy không khỏe thì về nhà đi”. Thấy chị chỉ nhún vai, anh hỏi, “gần đây em có nói chuyện với Linnette không?”.

“Không hẳn”. Corrie tưởng rằng nếu con gái sống ở vịnh Cedar, hai mẹ con họ sẽ có nhiều thời gian bên nhau hơn. Nhưng đâu phải. Cả hai đều có cuộc sống bận rộn và có khi cả tuần họ chẳng gặp nhau hay nói chuyện với nhau. Có vẻ câu trả lời khiến chồng chị ngạc nhiên. “Con bé mới ghé qua và có vài câu hỏi liên quan tới chuyện hẹn hò. Về cái anh chàng nuôi ngựa mà em rất thích đó”.

“Anh khuyên con chuyện tình cảm à?”. Đáng sợ thật.

Roy xù lông lên. “Thực sự anh không muốn nhưng con nó cần giúp đỡ”. “Anh chẳng kể gì về chuyện này”.

Roy xoa mặt. “Đến giờ anh mới nhớ ra. Có thể em cần nói chuyện với con”.

Corrie công nhận đúng là như vậy và chị với chiếc điện thoại. Chị xem đồng hồ và hy vọng rằng mình không đánh thức Linnette dậy. Vì con bé đổi cả ở phòng khám nên khó mà nhớ được giờ làm.

“Sao hôm nay em không rủ con đi ăn trưa? Hãy làm cái việc rất đáng yêu giữa mẹ và con gái đi”.

Corrie bỏ tay khỏi điện thoại. Có vẻ như chồng chị muốn chị rời khỏi văn phòng. Đầu tiên, anh giục chị về nhà. Còn bây giờ lại muốn chị đi ăn trưa. Chắc hẳn có chuyện gì đó và chị rất muốn biết.

Chị khoanh tay nhìn anh chăm chú. “Được rồi, có chuyện gì vậy?”.

Về ngày thơ đến kinh ngạc của anh có thể đánh lừa bất kỳ ai, nhưng chị đã quá hiểu vì từng làm vợ người đàn ông này gần 27 năm.

“Không có gì!”, anh tuyên bố, rõ ràng là anh sốc khi chị có ý như vậy.

“Anh nên kể cho em nghe thì hơn, Roy McAfee”.

“Sao em lại nghĩ là anh có chuyện gì?”.

“Anh sẽ không nói ra. Bởi vì em biết anh là người thế nào”.

Anh nhú mào rồi lắc đầu. “Em là người phụ nữ đa nghi”.

Chị chẳng tranh cãi với anh. “Lấy anh nên em mới sinh ra thế chứ”.

Roy rời khỏi mép bàn của chị rồi thông thả đi về phòng làm việc như thể trên đời này chẳng có mối bận tâm nào hết.

Corrie theo sau anh và ngồi vào chiếc ghế thường dùng cho khách. “Anh có nhớ tấm thiệp đầu tiên viết gì không?”

Roy chẳng buồn lòi nó ra. Rõ ràng anh đã đọc rất nhiều lần nên mới thuộc lòng như thế. “AI CŨNG CÓ ĐIỀU GÌ ĐÓ PHẢI ẬN HẬN. CÓ ĐIỀU GÌ ĐÃ LÀM VÀ ƯỚC MÌNH CÓ THỂ LÀM LẠI KHÔNG. HÃY NGHĨ VỀ ĐIỀU ĐÓ”.

“Mấy tuần vừa qua cả hai chúng ta đều suy nghĩ rất nhiều”, chị nhẹ nhàng bảo anh. Trái tim chị ngập tràn tình yêu và, đúng, cả sự hối tiếc nữa. Dù chưa từng một lần bé, nhưng chị yêu con bé. Khi ký những giấy tờ cho con đi, chị cảm thấy như mình đang cho đi một phần tâm hồn. Giá chị quyết định tự mình nuôi con bé, cha mẹ chị sẽ giúp đỡ chị. Nhưng dù lúc đó còn quá trẻ, Corrie vẫn hiểu rằng như thế là không công bằng với họ, không công bằng với chị và đứa bé. Một gia đình yêu thương đang mong chờ đón đứa trẻ và dù lòng đau như cắt, chị vẫn phải ký giấy tờ cho con đi.

“Anh muốn nói với em rằng giá như anh biết em có thai, anh sẽ không tiếp tục và làm cái việc kinh khủng đó. Nhưng chỉ là anh không biết...”.

Corrie cũng vậy, đó là nguyên nhân chính khiến chị không thông báo cho anh.

“Em nghĩ đã đến lúc chúng ta nên trung thực với nhau”, chị bảo anh.

Anh nhìn chị chằm chằm. “Anh đã bao giờ không trung thực với em đâu”. “Có lẽ chỉ là không cởi mở, nhưng rõ ràng là chiều nay anh muốn xua em ra khỏi văn phòng và em muốn biết tại sao”.

Roy thở dài. “Được rồi”. Anh nói không ngần ngại. Anh muốn gọi vài cuộc điện thoại và tìm ra anh có thể làm gì cho... con gái chúng ta”.

“Mà không cho em biết?”.

Anh lắc đầu. “Anh sẽ cho em biết những gì anh tìm ra”.

“Vào phút cuối”, chị đáp lại.

Anh ngập ngừng rồi thú nhận. “Vào phút cuối”, anh nhắc lại.

“Đó là những gì em nghĩ. Nhưng tại sao? Anh có nghĩ rằng tinh thần em không ổn định không? Anh có cho rằng em không thể xử lý bất kỳ thông tin nào anh đưa ra không?”.

“Không”, anh từ chối thẳng thừng. “Thật kỳ cục”.

“Vậy thì lý do gì có thể khiến anh giấu em?”.

“Chúng ta có một cô con gái ba mươi tuổi”, anh trầm ngâm. “Một đứa con gái mà chúng ta chẳng hề biết gì về nó”.

Chị phải kiềm chế để không nhắc anh rằng, đến tận gần đây, họ cũng chẳng hề biết đứa con đầu lòng là con gái.

“Trong suốt những năm qua, anh đã chống chọi để gạt những suy nghĩ về đứa trẻ ra khỏi đầu mình. Anh cảm thấy thoải mái với việc đó. Anh không muốn biết - và đã làm đúng như vậy. Chúng ta đã thề là không bao giờ nhắc lại chuyện này, nhưng giờ đây... giờ đây con bé lại xuất

hiện và nó không muốn bị chúng ta lừa đi”.

Rõ ràng Corrie rùng đầu đớn. “Anh muốn tự mình tìm ra con bé, tự liên lạc rồi thông báo lại cho em”.

“Anh cần tìm ra con bé”, anh đánh chính lại. “Anh đã tìm trong danh sách đăng ký nhận con nuôi và điền tên chúng ta vào”.

“Sao lại loại em ra?” Corrie bật ra.

“Anh sẽ giải thích cho em ngay. Như anh đã nói, anh vào mạng Internet”.

Lúc này chị cũng thú nhận. “Em cũng làm thế”.

Ánh mắt hai vợ chồng gặp nhau. “Con bé chưa đăng ký”.

Corrie biết điều đó. Chị không hiểu tại sao. Bằng cách nào đó, con gái chị có thể tìm ra họ mà không thông qua một tổ chức cho nhận con nuôi nào. Và rồi...

“Vì thế anh mới để em đứng ngoài cuộc”, Corrie lẩm bẩm. “Vì anh không biết chắc động cơ nào khiến con bé làm thế”.

Roy gật đầu. “Nếu con bé muốn chúng ta tìm ra, nó đã đăng ký. Đằng này nó lại không đăng ký. Điều này khiến anh nghĩ là không phải ngẫu nhiên. Con bé đã tìm ra anh, nhưng lại không muốn chúng ta tìm ra nó. Con bé cố tình gửi những tấm bưu thiếp nặc danh, gửi hoa đến. Con bé muốn làm anh ám ảnh. Đây là một trò đùa của nó và vì lý do nào đó, con bé thấy anh có lỗi nhiều hơn em”.

“Em không biết tại sao”, Corrie nói ra suy nghĩ của mình. “Nhưng em nghĩ có thể anh đúng”. Chồng chị luôn thận trọng và có lẽ quan trọng hơn cả là nghi. Anh xem xét mọi góc độ, mô tả từng chi tiết một cách có phương pháp. Cách anh làm khiến chị nghĩ tới những người giải câu đố, can thận nghiên cứu từng đầu mối một.

“Luật nhận con nuôi ở California khác ở Washington”, Roy nói thêm. “Anh đang nghĩ...”.

“California?” Corrie ngắt lời.

Ngay lập tức Roy thể hiện vẻ bức bối trên mặt - anh đã nói nhiều hơn anh muốn. “Ừ, California. Đó là nơi các thủ tục cho và nhận con nuôi cuối cùng diễn ra”.

Lúc ký tên, Corrie không để ý nhà con bé sẽ ở đâu. Có lẽ luật sư có nói với chị nhưng chị không nhớ.

“Em cũng không để ý đến ngày tháng, đúng không?”.

“Đúng. Tại sao phải thế?”. Chị nuốt nước bọt và lắc đầu. “Chẳng có lý do gì hết”.

“Corrie?”.

Chị nhìn xuống, cố kiềm chế cảm xúc và chẳng muốn nói gì. “Anh đã sai vì không nói với em những gì anh tìm ra”.

“Ý anh là còn nhiều hơn nữa à?”, chị ngắt lời chồng. Chị cảm thấy giận dữ khi Roy tiến hành điều tra một mình và gạt chị ra ngoài. Thì đúng là chị cũng có lỗi. Nhưng chị có lý do chính đáng. Roy đã bảo anh không muốn biết, anh từ chối bàn về chủ đề này, vì thế nên chị phải tự mình tìm hiểu.

“Không, anh chẳng tìm thấy gì khác. Anh đã gặp trở ngại lớn trong việc tìm hiểu hồ sơ bang California. Chỉ Alabama, Alaska, Kansas và Oregon là “Những bang có hồ sơ mở”. Lý do anh có thể tìm ra nhiều là vì anh thông qua một người bạn cũ làm cho chính quyền bang California”.

Anh nheo mắt nhìn Corrie. “Sao em lại phát hiện ra là chúng ta có một đứa con gái?”.

Chị nhìn xuống hai bàn tay đang gập lại. “Nhật ký của mẹ em. Em đã có cuốn nhật ký đó và em tra ngày tháng. Mẹ em biết. Mẹ em chưa bao giờ nói một lời nào với em, nhưng bà biết là chúng ta đã có một đứa con gái”.

“Em yêu, chúng ta sẽ tìm ra con bé và khi tìm ra, chúng ta sẽ giải thích mọi chuyện”.

Corrie chỉ có thể hy vọng con bé biết rằng chị đã và vẫn luôn yêu con bé mặc dù chị đã đẩy nó ra khỏi cuộc đời họ.

Allison Cox bước vào phòng khách và ngồi xuống đối diện với bố. Ông đang đọc báo. Cô bé kiên nhẫn chờ vài phút anh mới hạ tờ báo xuống. “Con muốn nói gì phải không?”, anh hỏi.

Cô bé gật đầu, và nhìn xuống tay, cố tìm ra cách để nói chuyện về Anson. Cậu ta không phải là người yêu đầu tiên của cô bé, nhưng là người đặc biệt, và bằng cách nào đó, cô bé cần phải cho cha biết điều này.

“Có gì liên quan tới Anson không?”.

“Có ạ”. Cô bé không hiểu sao bố lại biết. Hoặc có thể cô bé đã thể hiện suy nghĩ đó ra bên ngoài nhiều hơn là cô tưởng.

Mặt bố cô bé tối sầm lại. “Nó vẫn chưa nuốt lời chứ?”.

“Chưa...”.

Mẹ cô bé bước ra khỏi bếp và hai người trao nhau ánh mắt. Gần đây, họ rất hay như vậy. Có thể là đã thế từ lâu mà Allison không để ý. Giờ thì cô bé để ý vì cô và Anson thường giao tiếp bằng mắt với nhau thế. Từ ngày hẹn ở tòa, cậu ta chưa hề nói chuyện với cô bé dù chỉ một lần nhưng ngày nào họ cũng trao nhau ánh mắt ở lớp học tiếng Pháp.

Ánh mắt ấy mách bảo cô bé rằng cậu ta yêu cô và Allison muốn cậu ta biết cô cũng cùng chung tình cảm đó. Nếu cô bé để bố mẹ phát hiện ra, họ sẽ bảo rằng cô bé còn quá trẻ và khẳng định rằng Anson không hợp với cô. Họ đã sai, nhưng tranh cãi mà làm gì. Cô bé biết là mình yêu Anson và sẽ yêu anh cho tới khi trút hơi thở cuối cùng.

“Con có muốn mẹ cũng có mặt ở đây không?”, mẹ cô bé hỏi.

Allison chẳng bao giờ nghĩ đây lại là việc lớn thế. “À, chắc chắn rồi”.

Ít nhất thì đứa em bé bỏng của cô cũng đang trong phòng ngủ. Eddie tuy là đứa hay gây rối nhưng nó cũng có ích trong một số việc.

Rosie ngồi trên tay ghế và đặt tay lên vai Zach. “Con đang nói à?”, mẹ Allison hướng về phía cô.

“Con vẫn chưa bắt đầu”, cô bé giải thích. “Bố hỏi con xem Anson có nói chuyện với con không”. Cô bé thẳng thắn nói thêm. “Anh ấy không hề nói gì với con”.

“Tốt”.

“Bố mẹ biết đấy, chẳng dễ dàng gì đâu”. Cả bố mẹ cô bé dường như đều cho rằng việc cô giữ lời hứa là điều đương nhiên. Đúng là cô bé đã giữ lời hứa với bố mẹ, nhưng đó là việc khó khăn nhất xưa nay đối với cô. Cô bé phải cố hết sức bởi cô yêu Anson biết bao. Cậu là người cương quyết chứ không phải cô và cô muốn cha mẹ mình đánh giá anh thật cao.

Phần tiếp theo của câu chuyện rất quan trọng. “Bố, con biết bố đã giúp anh ấy xin việc ở nhà hàng Hải Đăng và con cảm ơn bố nhiều”.

Bố cô bé nhún vai như thế đó chỉ là một việc nhỏ. “Bố đã kiểm tra chỗ Seth Gunderson và Anson có vẻ là một nhân viên tốt”.

“Thật ạ?”, Allison biết chắc chắn là đúng. Cô cảm nhận được rõ rệt nhưng để bố mình nói ra hay hơn nhiều”.

“Ừ”. Bố cô bé mỉm cười. “Theo Seth, Anson đi làm sớm và làm việc rất chăm chỉ. Nó không lái xe mà đi bộ tới nhà hàng sau khi đi học và làm việc hăng say cho tới khi bắt đầu ca của nó. Anson chỉ gặp rắc rối duy nhất với một cậu bé khác cũng làm việc ở đó, tên là Tony”.

Allison cắn môi dưới. “Vấn đề gì ạ?”.

Bố cô bé nhún vai. “Seth không nói hẳn ra, nhưng bố có cảm giác là cậu bé Tony này dường như nghĩ rằng Anson làm hình ảnh những nhân viên khác bị xấu đi vì cậu ta làm việc quá tốt”.

Thái độ của Anson khiến cô bé hài lòng. “Nếu anh ấy đi bộ đến trường thì sẽ làm thế nào để về nhà nhỉ?”

Bố cô bé lắc đầu. “Seth không nói, nhưng bố nghĩ là cậu ta đi nhờ những người khác”.

“Không phải Tony”, cô bé nói khế.

“Có lẽ là không”, bố cô tán đồng.

Allison hy vọng ai đó sẽ cho Anson đi nhờ. Từ nhà hàng Hải Đăng về chỗ mẹ cậu ta sống phải đến hai dặm. Cô bé biết chắc rằng mẹ cậu sẽ không thể đến đón cậu được. Anson đã nói cho Allison biết rằng người phụ nữ ấy gần như không có một chút bản năng làm mẹ nào.

“Có lẽ anh nên cho con biết những gì luật sư đã nói”, Rossie lại nhìn bố Allison.

Zach gật đầu. “Anson trả tất cả các séc thanh toán về thành phố để bồi thường cho nơi ở đã bị phá hỏng”.

“Thật tuyệt” Allison hồ hởi. Cô bé rất hài lòng. “Chùng nào trả xong anh ấy mới có thể gặp lại con đúng không?”.

Bố cô bé cười lớn. “Đó là thỏa thuận của chúng ta”.

Có tiếng chuông cửa và chưa ai kịp đứng dậy thì Eddie đã lao ra khỏi phòng ngủ và chạy về phía cửa trước. Cậu đứng đó nói chuyện chùng một hay hai phút gì đó rồi đóng cửa và bước vào phòng chung của gia đình trước ánh mắt chăm chú của tất cả mọi người.

“Ai vậy?”, Rosie hỏi.

Bạn trai của Allison. Anh ấy bảo rằng anh ấy muốn nói chuyện với bố. “Anson à?”, Allison đứng phắt dậy. “Em để anh ấy đứng ngoài trời lạnh thế à?”.

“Anh ấy bảo anh ấy muốn đứng đó chờ, vì thế việc gì phải nài nỉ”.

Zach đặt tờ báo xuống và đứng dậy. Anh liếc nhìn Rosie một cái, rướn mày ngạc nhiên.

“Bố sẽ trở lại ngay”. Anh chỉ tay về phía Allison.

“Đừng bố, đừng để anh ấy vào nhà. Việc nào ra việc đó”.

Lúc bố bước ra ngoài, Allison cảm thấy căn phòng đóng sầm lại trước mình. “Mẹ?”, cô bé rên rỉ, gần như chẳng biết mình muốn gì. Quả là tra tấn khi ngồi cùng trong lớp với Anson suốt năm ngày trong tuần mà không được phép nói chuyện. Lúc này, cô bé thấy mình bị hành hạ muốn chết khi người mình yêu đang đứng ngoài cửa nói chuyện với bố mình. Tệ hơn nữa là cô chẳng biết họ nói về chuyện gì.

“Mọi việc sẽ ổn thôi”, mẹ Allison trấn tĩnh cô bé.

“Bố sẽ không làm gì chứ?” Đến giờ, bố cô bé vẫn điềm tĩnh. Anh là người duy nhất đứng về Anson trước tòa và giúp cậu bé tìm được một công việc. Thời gian như dài vô tận trước khi bố trở lại. Lúc bố vừa bước vào, Allison bật dậy và lao về phía bố.

“Anson nói gì vậy bố?”.

Mẹ cô bé cũng ôm vòng quanh vai Allison và tham gia cùng con gái. “Đó là chuyện đàn ông với nhau”, Zach trả lời.

“Bố!”, cô bé gào lên phẫn nộ.

Anh mỉm cười và cô bé biết bố mình đang trêu mình.

“Anson muốn tặng con thiệp mừng Valentine”, anh giải thích.

Allison đặt tay lên ngực. Cô bé không thể tin được lại có thể ngọt ngào và lãng mạn đến thế.

“Cậu ta cảm thấy nên hỏi ý kiến bố trước. Cậu ta hứa là sẽ không liên lạc gì với con và không muốn làm ngược lại lời nói của mình”.

“Con không thể có nó, đúng không ạ?”, cô bé sẽ chết mất nếu bố trả lời là không.

Bố cô bé ngập ngừng. “Bố rất ấn tượng khi cậu ta đến gặp và xin phép bố”.

“Bố, anh ấy tôn trọng bố”. Cô bé biết điều đó từ cái cách Anson nhắc tới tên bố mình lúc họ

ra trước tòa.

“Bố đã nói với anh ấy rằng con có thể nhận được tấm thiệp phải không? Ôi, bố, điều đó có nghĩa với con nhiều lắm”. Cô bé không thích nài nỉ nhưng có lẽ đây là khoảnh khắc quan trọng nhất trong cuộc đời nó.

Bố cô bé rút trong túi áo khoác ra một cái phong bì dày và giơ ra. “Ôi, bố, cảm ơn bố! Cảm ơn bố thật nhiều!”.

“Cậu ta bảo bố có thể đọc”.

Allison nhìn bố. “Anh ấy không nói thế chứ?”.

“Zach, đừng đùa nữa anh”, Rosie nhắc chồng.

Bố cô bé cười nhăn nhó và đưa cái phong bì cho Allison. Phải kiềm chế lắm cô bé mới không mở ra ngay tại đó. Cô bé cầm chiếc phong bì về phòng, ngồi xuống cuối giường và cẩn thận mở chiếc phong bì ra. Một tấm thiệp thật đắt tiền và lãng mạn, và ngay khi nhìn thấy từ yêu, cô bé tưởng như mình suýt bật khóc.

Bên trong tấm thiệp là một lá thư dài tới bốn tờ giấy được gấp làm tư. Trước khi đọc, cô bé nghiền ngẫm câu thơ bên trong và mắt ngân ngân nước vì xúc động.

“Chẳng bao lâu nữa, chúng mình sẽ lại được bên nhau”. Anson viết như vậy ở cuối tấm thiệp rồi ký tên.

Allison đọc lá thư ngẫu nhiên, và khi đã đọc xong, cô bé lại đọc lần nữa. Anson kể cho cô nghe về công việc của mình và việc anh chàng đã vất vả thế nào để gây được ấn tượng tốt. Làm một người rửa bát đĩa thật không đơn giản và cậu cố gắng để đáp ứng mọi yêu cầu. Cậu rất thích ông chủ. Seth Gunderson là một người Thụy Điển to con không thể chịu đựng được những chuyện vớ vẩn. Anson bảo cậu không để ý những chuyện đó vì cậu hiểu mình là ai.

Cậu cũng bảo cô bé rằng nếu tiếp tục làm thêm giờ, đến giữa mùa hè cậu có thể trả hết số tiền đền bù. Đến lúc đó, họ có thể gặp nhau. Cô bé thấy cậu không hề đề cập một chút nào tới những rắc rối với cậu Tony nào đó.

Allison thần thờ, sáu tháng trời, sẽ là những tháng dài đằng đẳng nhưng cô bé có thể đợi chờ.

Phần cuối của lá thư là phần hay nhất. Anson viết rằng cậu thấy thật khó khăn biết bao khi hàng ngày vẫn nhìn thấy nhau mà chẳng thể nào nói với nhau dù chỉ một câu. Cậu bảo, ở lớp tiếng Pháp, cậu thấy gần như không thể giữ lời hứa với bố cô. Nhưng cậu đã cố giữ lời vì tất cả những gì bố cô đã làm cho cậu. Cậu nói rằng thỉnh thoảng có những đêm cậu mơ thấy cô và luôn cảm thấy hạnh phúc trong lòng khi tỉnh dậy.

Cô bé cũng mơ về Anson chứ. Cô bé không muốn biết rằng phải sáu tháng trời nữa họ mới có thể gặp nhau. Anson đã đến tuổi trưởng thành và chẳng bao lâu nữa cô bé cũng vậy. Nghe thì có vẻ trẻ con, nhưng đồng thời đó lại là cách duy nhất để không xa bố mẹ. Cô bé thở dài nặng nhọc khi gấp lá thư lại và đút lại trong tấm thiệp. Tay cô lần lần trên hình ảnh nổi trên tấm thiệp - một bức tranh thần tình yêu và những đóa hoa tươi thắm. Đó là một tấm thiệp đắt tiền mua ở một cửa hàng đặc biệt.

Ngay cả khi phải tiết kiệm từng xu kiếm được để bồi thường cho thị trấn, cậu ấy vẫn mua cho cô một tấm thiệp Valentine thật đáng yêu. Không cần thiết phải mua tấm thiệp đẹp nhất, vậy mà cậu đã dốc tiền ra như thế.

Trái tim cô bé đầy ắp tình yêu tới mức rung rung muốn khóc. Rồi bất chợt cô bé nhìn thấy một dáng người chuyển động trong bóng tối. Cô bé nhồm dậy khỏi giường và lao vội ra cửa sổ.

Anson.

Cậu ta mặc một cái áo khoác dài màu đen và đội một cái mũ len đen che tai.

Anson đi qua sân và đứng ở phía bên kia cửa sổ.

Cô bé mỉm cười và cậu cũng cười lại để rồi ánh mắt hai người chìm sâu trong nhau. Cậu áp bàn tay trần vào tấm kính giá lạnh và cô bé áp tay mình vào bàn tay yêu thương ấy. Qua lớp

kính, hai trái tim thì thầm trao nhau lời “yêu”. Được gặp cậu, được đọc lá thư và tấm thiệp đầy ắp yêu thương của cậu - đó là món quà hay nhất của ngày lễ Tình nhân mà cô bé được nhận.

Sau khi tắm xong cho Katie, Maryellen Bowman vừa ngân nga một bài hát ru dịu dàng vừa mặc quần áo cho con gái mình đi ngủ. Katie lồng chân vào chiếc quần tất, reo hò vui sướng và con bé càng cao giọng khi thấy Jon bước vào phòng. Anh vòng tay ôm quanh eo Maryellen và đặt lòng bàn tay áp vào cái bụng vẫn phẳng lì của vợ. Đó là một cử chỉ thật ngọt ngào để cảm nhận đứa bé đang nằm trong bụng mẹ.

“Tối nay để anh đọc truyện cho Katie nghe”, anh đề nghị.

Maryellen đồng ý. Hôm nay cô quá mệt vì đã bận bịu cả ngày ở phòng tranh. Lúc mang bầu Katie cô cũng mệt như vậy - và cả đứa bé bị sảy thai nữa. Cứ đến tám giờ là cô có cảm giác như thể mình đã hết năng lượng. Jon chẳng bao giờ kêu ca phàn nàn gì nhưng cô sợ rằng mình không chăm sóc cho chồng thu đáo được.

“Tối nay mình lên giường sớm nhé”, cô gợi ý với chồng và vuốt ve khuôn mặt anh. “Em đã không dành nhiều thời gian cho anh”.

“Em sẽ bị buồn ngủ đó”.

“Nếu anh đánh thức em dậy em sẽ không buồn ngủ”.

Jon nở nụ cười. Anh biết chính xác ý cô là gì và cô muốn gì. Từ buổi sáng Giáng sinh tới giờ họ chưa từng làm tình với nhau lần nào và Maryellen đang thèm khát được gần gũi với anh. Cô biết rõ lý do Jon không muốn lên giường. Anh sợ rằng nếu họ làm tình có thể khiến cô bị động thai, nhưng chẳng hề có dấu hiệu gì về rắc rối đó. Cô cảm thấy rất ổn và thay vì mệt mỏi, cô cảm thấy hoàn toàn khỏe mạnh.

“Có... an toàn không? Ý anh là, liệu đã đủ thời gian an toàn so với những đứa con khác chưa?”

Cô mỉm cười gật đầu. Cô đã từng bị sảy thai lúc chín tuần và giờ đang là tháng thứ tư. Jon quay sang Katie, để con gái chọn cuốn sách yêu thích - Chúc ngủ ngon, Mặt trăng - rồi ngồi trong lòng bố. Trong lúc đó, Maryellen dọn giường. Rồi ngay lập tức cô cảm thấy buồn ngủ và tỉnh dậy vài giờ sau khi chồng mình vào giường. Cô chọn chiếc áo choàng lụa được anh tặng nhân dịp Lễ tình nhân cách đây một năm.

“Mấy giờ rồi anh?”, cô cuộn người hỏi anh.

“Mười một giờ”, anh thì thầm ghé sát người vào cô.

Cô ngáp dài đầy vẻ buồn ngủ. Vòng tay quanh cô chồng, cô kéo mặt anh sát xuống mình. Anh hôn cô nụ hôn thật sâu, háo hức và đôi môi anh như ngấu nghiến môi cô.

“Ôi”, cô thở dài dịu dàng. “Sao anh lâu thế?”, cô thì thầm và cảm thấy đầy hưng phấn. Núm vú cô cương cứng khi anh chạm vào.

Họ làm tình với nhau thật tinh tế, dịu dàng, chậm chậm và say đắm. Sau đó, Jon ôm chặt cô và hôn lên những giọt nước mắt còn vương trên khuôn mặt yêu dấu của vợ. Cô thật dễ xúc động, đây cũng là một ảnh hưởng khác của việc mang thai. Cảm xúc của cô về mọi thứ đều mãnh liệt hơn. Sau khi yêu nhau, cô thực sự xúc động trước những gì Jon đã dành cho mình và gia đình nên bật khóc.

“Sao em lại khóc?”, anh vừa hôn vừa âu yếm hỏi cô. Lăn theo dòng nước mắt chảy tới nơi khoe miệng xinh xinh của vợ, anh lại hôn và khi những nụ hôn say đắm đó dừng lại, cô gần như ngọt thở. “Em yêu anh nhiều lắm”.

“Anh cũng yêu em... và Katie. Và cả đứa con này nữa”.

“Em biết mà”, cô thì thầm và dòng nước mắt vẫn tiếp tục tuôn trào. Jon và cô ôm xiết nhau trong vòng tay êm ái của vợ chồng, cô lại tiếp tục chìm vào giấc ngủ.

Thỉnh thoảng ban đêm, cô có cảm giác Jon ra khỏi giường. Anh thường biến mất trong

vòng một hoặc hai giờ rồi trở lại. Hầu như cô chỉ lơ mờ nhận ra những lần anh rời khỏi như thế. Một đêm, anh trở dậy làm cô thức giấc và cô ra khỏi giường để xem xem anh có bị ốm không. Maryellen thấy anh đang ngồi trong phòng khác đọc tấm thiệp chúc mừng Giáng sinh gửi kèm theo món quà của cha anh. Anh chỉ bật một cây đèn nhỏ. Chìm sâu trong suy nghĩ, anh không hề hay biết rằng cô đã ở bên anh từ lúc nào, và vì không muốn làm phiền anh nên cô quay lại giường một mình. Đã có một vết rạn trên bức tường mà Jon dựng lên giữa anh và bố mẹ mình. Chỉ một vết nhỏ xíu. Cô thầm nguyện cầu rằng cuối cùng, mối quan hệ của họ sẽ được khôi phục trở lại.

Sáng hôm sau, Jon buýt sáo vui vẻ, và nghĩ đến chuyện đó, Maryellen cũng cảm thấy dễ chịu. Một cảm giác rất dễ chịu. Jon đã pha sẵn một cốc trà thảo dược cho cô lúc cô xuống cầu thang. Anh đang mặc quần áo để đi làm. Katie đang ngồi trong chiếc ghế cao của con bé và gõ gõ cái cốc với vẻ rất thỏa mãn.

“Tối nay mấy giờ em về”, Jon vừa đi cùng ra xe vừa hỏi.

Sáng nào anh cũng hỏi thế, đó là một phần trong thói quen của họ và câu trả lời không bao giờ thay đổi. “Vẫn như mọi khi anh ạ”, cô hứa với anh.

Jon đặt Katie vào chỗ ngồi thắt dây an toàn, hôn lên trán con bé trước khi ra khỏi ghế sau. “Chúc một ngày tốt lành”, anh nói và cô nhận ra vẻ lưỡng lự khi anh bước tới bên kia xe để hôn cô. “Anh ước gì em không phải vào thị trấn”. Lại là một câu phàn nàn quen thuộc.

“Em cũng ước gì em không phải đi”.

Jon hôn cô, rồi thay vì một nụ hôn lên gò má, anh lại hôn cô say đắm.

“Chà, sao lại thế anh?”, cô chớp mắt hỏi chồng và gần như không thể thở được.

Jon cười thích chí. “Anh không biết chắc”, anh đáp lại. “Anh đoán đó là vì anh là một ông chồng đang hạnh phúc”.

“Em sẽ làm anh mãi như thế”.

“Thật sao?”.

“Chắc chắn rồi”. Cô vào xe và nhìn theo Jon bước trở lại căn nhà, giờ đây, bước chân anh đã có vẻ nhẹ nhàng hơn.

Đến một giờ, Maryellen vẫn chưa có thời gian để ăn trưa. Phòng tranh đang làm ăn tốt khiến cô rất vui mừng. May sao, Lois xuất hiện để giải phóng cho cô và cô đi vào phòng trong để hâm lại món súp do Potbelly Deli chuyển tới cách đó gần một giờ đồng hồ. Trong khi hâm nóng món súp thịt bò lúa mạch trong lò vi sóng, cô đi vào nhà tắm. Đó là lúc thế giới hạnh phúc của cô như sụp đổ. Cô thấy máu.

Trong một hay hai phút, Maryellen ngồi đó, đầu óc quay cuồng. Không thể thể được. Điều đó không thể xảy ra lần nữa. Có lẽ tại tối qua họ làm tình với nhau, nhưng bác sĩ đã chắc chắn với cô là không sao mà. Mỗi nguy hiểm khiến mắt cô nhòa lệ. Không muốn báo quá sớm cho Jon nên cô gọi cho mẹ ở thư viện. “Mẹ”, cô tha thiết, “con cần mẹ”.

Dường như ngay lập tức mẹ cô hiểu có chuyện. “Là em bé phải không?”. “Vâng, chắc con không lái xe được”.

“Con có muốn mẹ đưa con tới trung tâm y tế không?”. Nước mắt cô chảy nhiều hơn. “Con không biết”.

Đến thời điểm này, Grace phải quyết định và cho rằng Maryellen nên đi khám bác sĩ. Văn phòng bác sĩ DeGroot ở ngay gần đó và nhân viên lễ tân đã hứa là sẽ để họ vào khám ngay khi Maryellen tới.

“Mẹ đã gọi cho Jon”, Grace bảo lúc đón Maryellen ở phòng tranh.

“Không”, cô kêu lên. Cô không muốn anh lo lắng những chuyện không cần thiết.

“Con yêu, đây cũng là con của nó nữa chứ. Nó đang trên đường tới đây”.

“Anh ấy có buồn không mẹ?”, Maryellen biết anh sẽ tự trách mình mặc dù cô biết việc hai người yêu nhau đêm qua chẳng liên quan gì.

“Mỗi lo lắng duy nhất của Jon là con và đứa bé”. “Mẹ nói với anh ấy rằng con ổn chứ?”.

“Tất nhiên rồi”.

Mẹ dìu cô vào phòng bác sĩ và Maryellen nhanh chóng được dẫn vào một căn phòng nhỏ. Grace ở trong đó với cô cho tới khi Jon vào và mẹ cô bảo sẽ chờ ở phòng chờ bên ngoài.

Trước khi mẹ ra, Maryellen ôm mẹ. “Mẹ, con yêu mẹ lắm”. Cô sợ là mình ít khi nói ra điều này. Trời đã ban cho cô một người mẹ tuyệt vời và cô biết rằng lúc này đang là giai đoạn khó khăn với Grace sau chuyện sụp đổ với Cliff.

Grace vòng tay ôm con. “Con yêu, mẹ cũng yêu con lắm”.

Mẹ cô vừa ra ngoài thì Jon ngồi sát vào Maryellen và nắm lấy tay cô.

“Em xin lỗi”, cô cố không òa lên nước mắt. Chồng cô kéo cô lại gần hơn và cô biết, anh cũng đang cố kiềm chế cảm xúc. Nếu mất đứa con này, Maryellen sợ là cô không thể có con được nữa. Jon sẽ không muốn mạo hiểm. Cô cũng không chắc là liệu mình có thể tiếp tục nữa hay không. Đọc xong kết quả siêu âm, bác sĩ DeGroot bước vào phòng, mỉm cười với hai vợ chồng đang nắm tay nhau rất chặt. Với người y tá bên cạnh, ông khám cho cô thật cẩn thận.

“Cháu có bị mất đứa bé này không?”, Maryell nước mắt, cô không thể giữ yên lặng nổi nữa.

Ông lắc đầu. “Cháu định nói là sảy thai phải không, câu trả lời là không”.

“Đứa bé có an toàn không?”, Jon hỏi.

“Đến giờ vẫn bình thường”.

Mary không muốn nghe âm thanh của câu này. Cô xiết chặt bàn tay Jon. “Cổ tử cung của cháu yếu và nếu trong năm tới tháng tới cháu không nằm trên giường nghỉ ngơi thì sẽ có nguy cơ bị mất đứa con”.

Maryellen hỗn hển. “Nhưng làm sao cháu có thể?”, Katie luôn cần chăm sóc mọi chuyện như bất kỳ một đứa bé hai tuổi nào khác. Hơn nữa Maryellen có một công việc, và công việc đó còn kèm theo cả gói bảo hiểm trong đó có cả dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Jon thì tự làm và không hề có chút phúc lợi nào.

“Nếu cháu muốn con cháu sống, cháu sẽ phải tìm ra một cách”. Bác sĩ DeGroot nhắc. “Tôi có thể khâu cổ tử cung lại để bảo vệ, vì thế cháu cần nằm trên giường, không được đứng dậy”.

“Đó là lỗi của tôi”, Jon nói. “Tối qua... chúng tôi đã yêu nhau”.

“Không thể biết chắc chắn, nhưng nói thật, tôi ngờ rằng đó là nguyên nhân”. Bác sĩ DeGroot bảo anh. “Tuy nhiên, anh chị không nên quan hệ cho tới khi nào sinh đứa bé ra”.

Cả Maryellen và Jon đều gật đầu. Anh cầm tay cô đưa lên môi và hôn. “Chúng tôi sẽ ổn”, anh trấn tĩnh cả bác sĩ và Maryellen.

Cô không biết làm thế nào để ổn được.

“Em không chắc là Lois đã sẵn sàng để tiếp quản phòng tranh”, sau khi bác sĩ ra khỏi phòng, cô phàn nàn.

“Cô ấy không có lựa chọn”, Jon đáp lại, không muốn đầu hàng.

Maryellen biết là anh nói đúng nhưng cô không thể không lo lắng. Jon làm thế nào có thể vừa đi làm, vừa trông cô lại vừa chăm sóc được cho Katie đây?

Jon hôn lên trán cô. Anh thì thầm, “Tất cả những gì em cần nghĩ tới là chăm lo cho bản thân mình và con chúng ta”.

Maryellen cố nở nụ cười. Anh đang cố làm cô dịu lòng và cô rất biết ơn chồng vì điều đó mặc dù những lời nói yêu thương của anh không làm cô vui bất ngờ và lo sợ.

Linnette khó có thể tưởng tượng ra vịnh Cedar mà không có phòng khám chữa bệnh. Cô vẫn chưa được thay ca và suốt tám tiếng cô không có thời gian nghỉ ngơi. Cô yêu công việc này và rất có trách nhiệm trong nhiều ca bệnh.

Cô thích ứng với cuộc sống ở vịnh Ceaar nhanh chóng đến ngạc nhiên. Bố mẹ cô đã sống ở đây sáu năm, và kết bạn với Gloria Ashton khiến cô có cảm giác mình được chào đón.

Chiều thứ năm, bác sĩ Timmons bước vào phòng, đi ngang qua cô. Anh gật đầu chào lịch sự và cô mỉm cười đáp lại. Ngày nào họ cũng làm việc bên nhau và anh ý tứ nhưng rất thân thiện. Anh luôn tôn trọng cô. Nhưng suốt cả tuần làm việc cùng nhau - không hề có lần nào - dù chỉ một lần, anh có dấu hiệu rằng thích gặp cô bên ngoài phòng khám. Cuối cùng, Linnette đã chấp nhận sự thực, cuối cùng, cô cũng thôi không lừa dối bản thân mình. Rõ ràng là Chad chẳng có chút tình cảm lãng mạn nào dành cho cô. Linnette muốn tự đánh mình vì đã lạnh lùng và tàn nhẫn với Cal Washburn. Mặc dù mẹ cô đã đứng ra thu xếp cuộc gặp gỡ đầu tiên của họ, nhưng cô vẫn thích anh chẳng hề để ý đến tất nói lắp của anh. Mỗi quan tâm chính của cô là sự thích thú khi có anh ở bên - và những nụ hôn của anh. Cô vẫn đang nghĩ tới điều đó. Nhiều tuần sau lần hẹn hò cuối cùng, cô không thể nào thôi không nghĩ tới Cal và liệu mối quan hệ họ sẽ đi tới đâu nếu cô không ném anh sang một bên như thế.

Thái độ của cô khiến cô buồn tới mức phải nói chuyện với bố mình về những cảm xúc mãnh liệt trong lòng cô đối với Cal. Ngược lại, Linnette cũng rất vui vì bố đã cho cô những lời khuyên bố ích; nếu là mẹ cô hẳn sẽ là mẹ đã nói với con hàng chục lần rồi.

Tuy nhiên, lời khuyên của bố cô lại khiến cô hơi bối rối. Bố cô bảo có lẽ số phận đã đưa Cal bước chân vào đường đời của cô. Khi nào gặp anh cô sẽ xin lỗi, việc này cô rất muốn làm - chỉ là cô không biết chắc bao giờ và khi nào mà thôi. Cô hy vọng anh sẽ lại mời cô đi chơi. Hoặc cô phải là người đưa ra lời đề nghị. Nhưng cô không biết liệu mình có thể làm thế hay không.

“Có người cần khâu”, Sally Lynch nói.

Linnette cầm biểu đồ của người đàn ông lên. Cô đang định bước vào phòng mổ nhỏ thì đọc thấy tên Cal trên tờ giấy vừa được in từ máy tính ra. Chỉ vài giây trước đó, anh vẫn hiển hiện trong đầu cô. Cô nhớ lời bố mình từng nói và trái tim đập rộn ràng trong lồng ngực. Nếu đúng như vậy, Cal sẽ quay trở lại cuộc đời cô.

Và anh đây rồi!

Giữ vẻ mặt bình tĩnh, cô kéo rèm sang một bên và thấy gan bàn tay trái của anh bị phanh ra. Vết thương đã được xử lý và chỉ việc khâu thôi. Đó là một vết chém mạnh và rõ ràng là rất đau.

“Chào anh, Cal”, cô nói khi bước vào phòng.

Mắt anh nhắm nghiền và đầu quay đi. Anh không đón nhận lời chào của cô.

Mặc kệ thái độ thiếu thiện chí của anh, cô cứ ngồi xuống để kiểm tra vết đứt. “Em nghĩ có khi phải tới mười hoặc mười một vết khâu ở đây”. Cô liếc nhìn khuôn mặt anh. “Anh có muốn kể cho em nghe vì sao lại thế không?”.

“Không”.

Linnette có cảm giác, dựa vào việc này, anh sẽ vui vẻ bước ra cửa. Cô sẽ không để điều đó xảy ra.

“Thực ra, em rất mong được gặp anh”, cô vừa nói vừa với cái kim để khâu tay cho anh.

“Anh c... cá là thế”, anh lắp bắp.

Linnette đợi cho tới khi cô tiêm xong Novocaine cho anh. “Em cảm thấy em nợ anh một lời xin lỗi”.

“Không... c... cần... thiết”.

“Anh đã rất tử tế với em và em thật thô thiển”. Anh chẳng nhận xét gì.

Mũi khâu đầu tiên đã xong. “Từ hôm đó, em có cảm giác thật tệ”. Cô vừa nói vừa khâu mũi thứ hai.

Anh vẫn im lặng trong khi cô tiếp tục bằng giọng nói đều đều khiến người ta có thể hiểu sai về phản ứng của cô đối với anh. Cô không biết làm thế nào để bày tỏ với người đàn ông làm ở trại ngựa về việc cô nhớ mùi cơ thể của anh đến thế nào. Mỗi đến khi ngửi thấy làn hương cỏ linh lăng và một thứ mùi hòa trộn giữa người đàn ông và bầu ngựa, cô mới nhận ra điều đó.

Đến ba mũi khâu tiếp theo, cả hai người không nói gì. Linnette muốn hỏi xem anh có nghĩ tới cô không, nhưng cô lại sợ câu trả lời nhiều hơn câu hỏi. Sau cách đối xử lạnh lùng của cô với anh, cô tin chắc chắn sẽ là như vậy. Nhưng cô vẫn cảm thấy mình phải nói gì đó.

“Em, vâng, em không biết có được gặp lại anh không”, cô vừa nói vừa khâu nốt mũi cuối cùng.

Một lần nữa, anh lại để ngỏ câu nói của cô. Cô băng vết thương lại và hướng dẫn anh cách chăm sóc Cal thường phải dùng tay làm việc nên anh cần cẩn thận để giữ vết đứt đó sạch sẽ và an toàn.

Anh vội vàng muốn trốn chạy và lúc cô dừng lời thì anh đứng lên khỏi ghế.

“Cal”, anh chưa kịp trốn thì cô nghiêm giọng.

Anh quay lại bức tức. “Gì vậy?”.

“Anh cần hẹn đến khám lại”.

“Tại sao?”.

“Em cần phải tháo chỉ và kiểm tra vết đứt”.

Anh vội quay đi và chuẩn bị về.

Lần này, Linnette bước ra trước cửa, chặn lối ra của anh. “Cần phải kiểm tra trong vòng một tuần”.

Anh đứng cách cô gần một mét. Sự xuất hiện của anh gần như khiến cô choáng ngợp và trái tim cô dường như có thể ngừng đập. Anh nhìn cô trân trối. Cô hy vọng là anh hiểu rồi anh sẽ biết là cô chân thành. Nếu đôi mắt có thể mách bảo anh bất cứ điều gì cô muốn rằng đó là lời xin lỗi - muốn anh biết rằng cô hối hận vì những hành động và lời nói của mình trong buổi gặp trước.

Cả hai đều đứng yên cho tới khi thấy có người ở phía bên kia cửa. Linnette tránh cho Sally vào và suýt nữa thì chạm vào Cal.

“Sally, ông Washburn cần một buổi hẹn khám lại”, cô nói mà cổ họng nghẹn lại một cách khó khăn.

“Ừ, chắc chắn rồi”, Sally nhìn sát cô. Cả cô và Linnette đều biết rằng thu xếp buổi hẹn khám là công việc của nhân viên lễ tân chứ không phải đội ngũ y tá. “Đi với tôi nào, ông Washburn”.

“Em sẽ gặp lại anh sau”, Linnette cố nặn ra câu nói khi Cal đi ngang qua cô.

Lại một lần nữa, anh chẳng phản ứng gì hay nói năng gì đáp lại cô.

Khi Cai sai bước tới khu vực chờ và Sally đi cạnh anh, Linnette cảm thấy mình cần phải ngồi xuống. Lạ thật, cô muốn chạy theo anh và muốn biết liệu anh đã hôn người phụ nữ nào khác giống như hôn cô chưa. Đó là một câu hỏi rất buồn cười và vì hôm nay đã có đủ hành động ngốc nghếch nên cô thấy nên dừng lại.

Ngay khi bình tĩnh trở lại, cô bước ra bàn lễ tân và nhìn qua vai Marilyn. “Cal Washburn có hẹn khám lại không?”, cô hỏi.

“Người đàn ông bị đứt tay ấy à?”, cô ấy hỏi.

“Đúng rồi. Anh ấy không hẹn, phải không?”, Linnette không biết chắc tại sao mình lại phải hỏi. Anh mà hẹn thì cô đi đầu xuống đất. Cal đã thể hiện quá rõ; anh không muốn gặp lại cô

nữa.

“Không”, Marilyn đáp lại. “Sally cố bảo anh ta đăng ký nhưng anh ta cho rằng anh ta có thể tự xử lý chỗ vết khâu”.

“Linnette”.

Chad gọi cô, và cô quay ra đối mặt với anh, ngạc nhiên. “Anh mong được gặp em khi nào em có thời gian”.

“Ngay bây giờ cũng được”, cô nói, cố tỏ ra bình thản.

Chad chạm vào vai cô, chỉ ra phía hành lang dẫn tới phòng mổ và các phòng nhỏ. “Anh muốn nói chuyện với em một chút”.

Anh không nhìn vào mắt cô, chứng tỏ đây sẽ là một cuộc nói chuyện không mấy dễ chịu.

“Công việc của em có vấn đề gì không?”. Ngay lập tức cô lo lắng mặc dù không thể nghĩ ra có chút vấn đề gì về khả năng của mình trong vai trò một trợ lý bác sĩ.

“Không, không hề”, anh vẫn ngập ngừng. “Có lẽ chúng ta nên đi uống cà phê sau giờ làm việc”.

Giá mà anh hỏi cô cách đây ba tuần, cô sẽ nhảy cẫng lên trước lời đề nghị đó.

“Tối nay được không?”, anh hỏi nhỏ. “À... Em nghĩ là được”.

“Này, anh không được đi lại đó đâu”. Giọng Sally vang lên ở hành lang. Linnette quay lại và nhìn thấy Cal.

Mắt anh nheo lại khi đọc phần đuôi của tên bác sĩ trên áo Chad.

Linnette ngồi thẳng dậy. Vì là chuyện cá nhân nên Chad nói nhỏ chỉ đủ để hai người nghe nên cô phải cúi sát vào anh. Ai đó vô tình bắt gặp cũng sẽ nghĩ rằng, hai người họ đang có một cuộc nói chuyện rất riêng tư - một cuộc nói chuyện bí mật, thậm chí rất thân tình

“Không s...sao”, Cal nói và anh quay người, bước ra khỏi cửa.

Một lần nữa, Linnette lại cố kiềm chế để không đuổi theo anh. Cô không muốn mất mối quan hệ này, nhưng cô chẳng còn lựa chọn nào khác.

Ngày Lễ Tình nhân, Grace lái xe tới thăm Olivia thay vì về căn nhà trống vắng. Jack mới từ bệnh viện về còn Olivia tội nghiệp thì quá bận bịu rồi. Rõ ràng Jack không phải là một bệnh nhân tốt và Grace không lấy làm ngạc về điều đó. Olivia chắc cũng vậy, Grace nghĩ.

Chị bấm chuông và đợi vài phút mới thấy Olivia trả lời, trông chị bận rộn và rối bù khác hẳn mọi khi. Olivia nhìn Grace chăm chăm và bó hoa cắm chướng đồ trên tay rồi như sắp òa khóc.

“Có vẻ cậu đã có một ngày vất vả”, Grace nói đầy vẻ thông cảm.

“Cậu không biết đâu”, Olivia trả lời trong hơi thở gấp gáp.

Jack đang ngồi khoanh tay trong phòng khách, ánh mắt đầy vẻ thách thức.

“À”, Grace liếc nhìn hết người nọ sang người kia rồi nói. “Tôi đến không đúng lúc phải không?”.

“Không”, Olivia khẳng định.

“Đúng”, Jack phản bác.

“Có lẽ tôi sẽ quay lại sau?”.

“Không đâu”, Olivia vừa nói vừa nhìn chồng. Jack thở dài đầu hàng. “Em có thể ở lại”. “Jack Griffin!”

“Xin lỗi Grace”. Anh chớp mắt. “Tôi chỉ không hiểu hiện cô có biết cô bạn thân nhất của mình cứng đầu cứng cổ đến mức nào không?”.

“Olivia sao?”, Grace có vẻ choáng. “Không bao giờ”.

“*Et tu, Brute!* [\(1\)](#)”, Olivia lầm bầm.

Grace đưa Olivia bó hoa và trong khi bạn mình vào bếp lấy lọ cắm, chị ngồi xuống phía đối diện với Jack. “Cô ấy hành động hơi quá phải không?”.

Anh cười nhẹ. “Làm sao em đoán được?”. “Em biết Olivia mà”.

“Cô ấy trở thành cái bóng của anh. Thậm chí anh còn không thể tự mình dùng nhà vệ sinh nếu không có cô ấy lăng nhăng đằng sau để xem anh có bị ngã không”.

“Anh không nghĩ đó là một phản ứng bình thường à?”, Grace hỏi. “Cô ấy suýt nữa đã mất anh”.

“Cô ấy làm anh thấy ngọt ngào”.

Olivia thò đầu ra từ cửa bếp. “Anh đang nói xấu sau lưng em đấy à?”. Grace không muốn nói dối. “Tất nhiên”.

Olivia nhú mày. “Đừng nghe lời anh ấy. Jack cố làm nhiều việc quá sớm”. “Anh đang nghe theo lời của bác sĩ”, Jack gào lên.

Anh lại quay sang Grace. “Em bảo cô ấy đi làm đi. Anh cần một chút không khí để thở”.

Grace không tán thành. “Hãy để cô ấy trông nom anh. Cô ấy cần làm thế”. Jack nhìn cô rồi lắc đầu.

“Có thể là em đúng”.

“Grace, cậu uống trà nhé”, Olivia gọi.

“Ừ”.

“Cho anh cà phê”, Jack bảo.

“Trà xanh tốt cho anh hơn”.

“Em nghĩ là gì cũng được, em yêu”.

Lần này, Olivia ra khỏi bếp. Chị hướng về phía Grace. “Cậu bảo gì với anh ấy thế?”.

Grace cười với bạn. “Tớ chỉ bảo rằng cậu yêu anh ấy thôi”.

Olivia nheo mắt. “Tớ đang đoán thế. Từ ngày sinh ra đến giờ, tớ chưa thấy ai cứng đầu cứng cổ như Jack Griffin”.

Grace vờ như không nghe. “Cậu phát điên vì người đàn ông này. Cậu yêu anh ấy - cậu không thể nào không yêu anh ấy”.

Olivia cười lớn. “Mình yêu anh ấy lắm, và anh ấy biết mà”.

Một cái liếc xéo tới chỗ Jack. “Vấn đề là ở chỗ, anh cũng yêu cô ấy”.

Anh chìa tay ra cho Olivia và chị xiết chặt bàn tay thân thuộc của chồng. “Anh xin lỗi, em yêu”.

“Em cũng vậy”. Chị xỉ mũi rồi bất chợt quay vào trong bếp.

“Bọn anh tranh cãi”, Jack nói. “Anh không nghĩ là cô ấy quen với việc này”.

“Cô ấy không quen”, Grace bảo anh. Bạn chị là một vị thẩm phán thích ra lệnh và kiểm soát mọi việc, hiếm khi cao giọng hay mất đi vẻ bình tĩnh. Khi chị lấy Jack, tất cả đã thay đổi.

“Nhưng bọn anh cũng bù đắp cho nhau”, Jack nói thêm. “Đó là điều tốt đẹp nhất”. Anh rướn mày để nhấn mạnh thêm.

Grace mỉm cười. Cuộc hôn nhân của bạn chị có thể không hoàn hảo nhưng chị chưa bao giờ thấy Olivia hạnh phúc đến thế. Jack chính xác là người đàn ông trong đời của cô ấy - không tôn ti trật tự, luôn đối đầu và vui vẻ.

“Một phút nữa là có trà”, Olivia nói vọng ra từ trong bếp.

Đôi mắt Jack dụ lại và dường như anh đã quên mất sự có mặt của Grace trong phòng. Một lát sau, anh nói, “Anh rất buồn khi nghe chuyện của em và Cliff”.

Chẳng biết nói gì, Grace gật đầu. Mỗi lần nghĩ đến Cliff chị vẫn thấy nhói đau. Mặc dù rất muốn nhưng chị không thể nào đẩy hình ảnh của anh ra khỏi đầu. Chị cho rằng, dần dần việc ấy sẽ trở nên dễ dàng hơn.

“Chỉ là chúng em không tìm ra tiếng nói chung”, chị nói như thể đó chỉ là một việc nhỏ.

Lúc này, Olivia trở lại, mang theo một cái khay với ba cốc đầy và một đĩa bánh quy.

“Không có cái nào cho anh đâu”, chị mở to mắt thích thú thông báo với Jack. “Đây là sự trừng phạt thô bạo và kỳ cục”, anh rên rỉ.

“Bác sĩ muốn anh giảm cân”.

“Ai biến em thành cảnh sát chuyên theo dõi ăn kiêng thế?”.

“Là em. Anh còn muốn tranh luận gì nữa không?” Chị vừa hỏi vừa chuyển tách trà cho anh.

“Không, nhưng em thật tệ khi mang ra hấp dẫn anh”.

Olivia thở dài. “Thôi được, anh có thể ăn một chiếc bánh quy”.

Jack vừa đặt cốc trà xuống liền ôm eo Olivia và kéo vào lòng mình.

Chị hơi đẩy anh ra rồi lại vòng tay quanh cổ chồng. “Em có cần phải nhắc anh rằng chúng ta đang có bạn không?”, chị hỏi.

“Anh làm em bối rối à?”, Jack hỏi vợ. “Khủng khiếp ấy chứ”.

Anh cười nhăn nhở như thể đó mới là mục đích chính của anh. “Tốt”.

Olivia cố ngồi thẳng dậy, vuốt tóc và đưa cốc trà cho Grace với một không khí rất thoải mái. Grace ngồi khá lâu uống trà, ăn bánh quy rồi mới về. Dọc đường về, chị rất buồn. Ngày lễ Tình nhân, và chị lại cô đơn. Suốt bốn năm qua chị đã cô đơn, nhưng năm nay, chị cảm thấy thật buồn. Dan chẳng phải là người hay tặng quà. Nhiều năm trôi qua, anh đã cố gắng nhưng chị chẳng thể nào nhớ ra một tấm thiệp hay một bông hoa mà anh đã tặng chị. Buttercup và Sherlock đang ở cửa chào đón bà chủ. Chúng mừng rỡ khi thấy chị về nhà và chị khen cả hai con vật cưng vì đã rất biết ý. Sau khi dọn cho chúng hai đĩa thức ăn, chị bật tivi lên.

Chị chẳng thích chương trình nào, nhưng có tiếng tivi là có tiếng người cười nói, có bầu có bạn.

Khoảng hơn một tiếng đồng hồ sau hoặc muộn hơn, có tiếng chuông cửa. Không biết đó có thể là ai. Chị chẳng mong chờ ai hết. Khi cửa trước mở ra, chị như ngột thở khi nhìn thấy Cliff. Sau một thoáng do dự, chị lấy hết sức bình tĩnh và mở cửa ra.

Anh đang đợi ở cổng vòm nhà chị với một bó hoa hồng đỏ rực trên tay. Vào thời điểm này trong năm, Grace biết bó hoa đó đáng giá cả một gia tài.

Chẳng nói một lời, anh mở rèm cửa và bước vào trong nhà. Giơ bó hoa ra, anh hỏi, “Chúng ta nói chuyện được không?”.

Ước muốn chào đón anh trở lại cuộc đời chị trào lên như sóng dội, cuốn chị vào sâu trong từng lớp sóng. Chị hít thở sâu lúc họ đứng phía trong cửa. “Em yêu anh, Cliff... nhưng đừng”.

Câu trả lời của chị có vẻ làm anh choáng. “Thậm chí em còn không nói chuyện với anh ư?”.

“Để làm gì? Để anh xin lỗi và rồi trong hai tuần hay hai tháng anh lại hành động y như thế trên đường phố hay sao?”.

“Không”. Anh đáp lại. “Chuyện đó sẽ không xảy ra. Anh hứa với em”. Chị muốn tin anh, nhưng không thể.

Hắn anh phải cảm nhận thấy quyết định của chị. “Anh yêu em, Grace”. “Em biết là anh yêu em, nhưng anh không tin tưởng em”.

Cliff bỏ mũ ra và nhìn xuống sàn nhà. “Anh đã kể cho em nghe về cuộc hôn nhân của anh”.

“Và em cũng đã nói với anh rằng em không phải Susan. Em đã sai và phải trả giá quá đắt. Em xin lỗi, Cliff, thật lòng xin lỗi, nhưng em nghĩ rằng anh nên về đi”. Giọng chị ập úng nhưng không hề giảm quyết tâm.

Anh gật đầu, đặt mũ xuống. “Khi nào em nói chuyện của chúng ta đã hết, anh nghĩ chia tay nhau là tốt nhất. Những gì em nói rất đúng. Cách anh đối xử với em hoàn toàn không cô ý - nhưng ở một góc độ nào đó là có. Giờ anh đã nhận ra. Anh nghĩ anh hy vọng em sẽ chấm dứt mối quan hệ...”.

Lòng chân thành của chị bị tổn thương, nhưng chị vẫn ngẩng cao đầu và không nói gì. Anh đã khẳng định mọi chuyện chị nghi ngờ.

“Và rồi em ra khỏi cuộc đời anh, anh đau khổ hơn bao giờ hết. Ngày nào anh cũng nhớ em. Em đã để lại một vết hằn sâu trong trái tim và cuộc đời anh. Anh đã nhận ra anh là thằng đàn ông ngốc nhất trần đời khi để em ra đi”. Anh ngừng lại, lắc đầu. “Tuần nào anh và Lisa cũng nói chuyện. Đôi khi nó hiểu anh hơn chính bản thân anh. Nó bảo nếu anh để em ra đi, anh sẽ phải hối tiếc trong suốt phần đời còn lại của mình”.

“Vậy Lisa gợi ý cho anh làm việc này?”, Cliff rất yêu con gái mình và nếu không thể nghe lời bất cứ ai, anh vẫn lắng nghe con gái mình.

“Không”, anh vội đáp. “Con bé chỉ bảo anh những gì anh đã biết”. Grace chưa kịp nói gì thì anh tiếp tục Lisa không phải là người duy nhất. Cal cũng bảo nếu anh không nổi lại với em, cậu ta sẽ bỏ đi”.

Grace khẽ nhếch miệng cười. “Em không tin chuyện đó một chút nào đâu”. “Hãy tin anh. Grace, nếu em từ chối lời cầu hôn của anh, anh sẽ không về nhà”.

Đôi mắt chị ngân ngấn nước. Nếu Cliff Harding cầu hôn với chị vào ngày Lễ Tình nhân, chị không nghĩ mình sẽ tha thứ cho chỉ vì anh đã tỏ ra lãng mạn đến như vậy. Anh khiến chị không thể chối từ.

“Anh yêu em, Grace”, anh thì thầm. “anh không thể sống mà không có em nữa. Anh đã cố gắng, nhưng không thể. Anh đang làm việc rất vất vả - và để làm gì? Anh chẳng cần tiền. Cuối ngày, anh đi bộ trong giá lạnh về căn nhà tắm tối và cô quạnh. Không có em, anh chỉ cảm thấy như vậy thôi”.

Grace nhắm mắt lại để không nhìn thấy anh.

“Anh muốn yêu em, muốn sống cùng em, đi du lịch cùng em”. Chị muốn nói vâng, thực lòng muốn nói thế, nhưng chị sợ...

“Khi em nấu bữa tối cho ngày Lễ đầu năm, em đã nói rằng em sẽ hỏi anh có cưới em không. Anh sẵn sàng cho đi mọi thứ để có mặt ở đây. Anh sẵn sàng cho đi mọi thứ để có cơ hội được nghe lời nói đó, bởi vì em yêu, câu trả lời của anh là có”.

Lời nhắc của anh đưa chỉ trở về hiện thực. “Em không hỏi anh, nhớ không?”. “Anh nhớ, và ngày nào anh cũng hối tiếc vì đã ngốc đến thế. Và anh lại cố lờ đi tới mức hỏi em. Grace Sherman, anh yêu em và muốn cưới em. Em làm vợ anh nhé?”.

Chị ấn chặt tay vào miệng và chớp mắt liên tục.

Kể từ sau khi Dan biến mất, chị sống triền miên trong nỗi cô đơn. Đây là cơ hội để chị chấm dứt tình trạng đó. Mặc dù anh chẳng cần nói, nhưng chị vẫn biết rằng nếu chị từ chối, chị sẽ chẳng bao giờ gặp lại Cliff nữa. Anh sẽ đi, và thực sự mọi chuyện sẽ kết thúc.

“Em đồng ý chứ?”, ánh mắt nài nỉ, anh hỏi chị.

Grace nức nở và gật đầu. “Vâng, ôi, vâng”. Chị chưa kịp thở thì đã ở trong vòng tay của Cliff và những đóa hồng rơi xuống giữa hai người. Anh hôn chị cho tới khi chị nhắm người đi trong vòng tay nồng nàn của anh rồi thì thào vào tai chị, “Anh hy vọng em không tin vào những lời hẹn ước lâu dài”.

Chị cười và ôm chặt anh. “Em cũng đang nghĩ như vậy”.

1. “Còn anh, vũ phu”.

Cecilia gặp Cathy bạn cô để ăn trưa vào hôm thứ Bảy ở nhà hàng Pancake Palace. Họ chọn một bữa ăn rất ngon mà giá cả lại hợp lý. Cả tuần nay tâm trạng Cecilia không được tốt và cô cần phải nói chuyện phiếm với ai đó.

Lúc Cecilia bước vào, Cathy đang chờ cô. Cô ngồi ở cuối căn phòng và vẫy bạn lia lịa. Cecilia ngạc nhiên khi không thấy đứa con trai bốn tuổi của Cathy.

“Andy đâu rồi?”, cô vừa vào chỗ ngồi vừa hỏi.

Mang thai bảy tháng rồi, chẳng thể nào mà “nguy trang” được nữa. Giữa cái bụng chồi ra và cái bàn chỉ là một khoảng cách rất nhỏ. Trong vài tuần nữa, bụng cô sẽ căng lên và cô không thể ngồi ở tư thế này nữa.

“Andy có bạn hẹn đi chơi”, Cathy giải thích. “Mình rồi cả buổi chiều, vì thế, sau khi ăn trưa chúng mình có thể làm gì đó cho vui”.

Cecilia ước gì có thể cùng vui với bạn. Để giấu tâm trạng của mình, cô vói thực đơn ở phía sau hộp đựng giấy ăn. Trông chẳng thấy gì ngon nhưng cô vẫn phải chọn.

“Câu nghĩ sao?” Cathy hỏi. “Đi mua sắm nhé? Hay đi xem phim?” “Thế nào cũng được cả”. Cô cố tỏ ra nhiệt tình. “Câu quyết định đi”. “Vậy thì đi mua sắm”, Cathy tuyên bố.

“Có vẻ chuẩn đó”. Cecilia cảm thấy khá hơn. “Đến trung tâm hay là ra cửa hàng?”

“Trung tâm”, Cathy quyết định. “Chúng mình không tình cờ chạm trán với ai đó muốn bắt chuyện”.

“Mình không sao đâu, cậu biết đấy”. Cathy vốn là một người vui vẻ nên nhiều người thích ở bên cô.

“Không phải hôm nay”, bạn cô nói. “Chúng mình cần một khoảng thời gian chất lượng bên nhau. Đó những gì Andrew thường nói về mình và anh ấy nhưng hầu hết thời gian chất lượng của bọn mình đều ở trong phòng ngủ”. Cô vừa mỉm cười vừa kể.

Cô phục vụ tới để họ gọi món; Cathy gọi salad hải sản còn Cecilia gọi gà tây cuốn với một bát súp rau thịt bò. Lúc người phụ nữ mang đồ uống tới - nước soda cho cả hai - Cathy để ngay tay lên bàn và hướng về phía trước.

“Được rồi, có chuyện gì thế?”.

“Điều gì khiến cậu nghĩ là có chuyện?”.

Cathy nhìn cô chăm chú. “Tớ có thể đọc được trong mắt cậu. Hơn nữa, lúc cậu gọi điện, tớ thấy giọng cậu có vẻ không vui lắm”.

“Ừ, mình không vui”, Cecilia thú nhận.

“Lại vì Ian và đứa bé à?”.

“Anh ấy không chịu đặt tên”, Cecilia thốt ra. “Thật kỳ cục, và ôi... anh ấy thật đáng giận”.

“Anh ấy biết đó là một đứa con trai, vậy thì có gì rắc rối nhỉ?”.

“Tớ đã chờ anh ấy nhiều tuần để anh ấy đưa ra các gợi ý đặt tên cho con nhưng anh ấy lờ mình đi. Cuối cùng, mình gửi cho anh ấy một danh sách những cái tên mình thích nhưng anh ấy cũng lờ đi”. Đó là lý do vì sao Cecilia không thích thư điện tử. Anh ấy không muốn trả lời gì thì chỉ việc lờ đi.

“Cậu sẽ làm gì?” Cathy hỏi. “Chờ cho đến khi sinh đứa trẻ ra? Cậu không thể gọi nó là Randall con cho tới hết đời đúng không”.

“Mình biết. Mình đã nói với Ian rằng anh ấy có cơ hội và nếu anh ấy không đưa ra gợi ý nào mình sẽ chọn cái tên mình thích nhất mà không cần hỏi anh ấy”.

“Vây”, mắt Cathy ánh lên đầy tò mò. “Cậu đã chọn cái tên thế nào?”.

Cecilia đặt tay lên bụng. “Aaron. Aaron Randall nghe có vẻ hay, cậu có nghĩ thế không?”.

“Mình thích cái tên đó”, Cathy đáp lại và thử phát âm. “Aaron Randall. Đúng”.

“Tên đệm của Ian là Jacob và mình nghĩ chúng mình sẽ sử dụng luôn tên đệm đó cho con mình”.

Cathy gật đầu tán thành. “Ian có vấn đề gì với Aaron Jacob không?”.

Cô thở dài. “Đã nhiều tuần anh ấy từ chối không nói chuyện đặt tên và khi mình bảo anh ấy rằng được, mình sẽ tự đặt, anh ấy cũng chẳng trả lời. Nhưng khi nghe thấy cái tên Aaron thì anh ấy khùng lên. Mình đã nói với anh ấy vào tuần trước lúc anh ấy gọi điện về”, cô nói thêm.

“Sao anh ấy lại không thích cái tên đó?”.

Cecilia bối rối nhắc lại lời chồng mình. “Anh ấy không thích tên bắt đầu bằng chữ A”.

“Chẳng có nghĩa gì hết”, Cathy lẩm bẩm và rời mắt cô mở to. “Ồ. Anh ấy buồn vì tên Allison cũng bắt đầu bằng chữ A phải không?”.

“Chính xác”. Người phục vụ mang đồ ăn tới và Cecilia mỉm cười cảm ơn. “Như thế có phải là hơi mê tín không?”.

Cecilia gật đầu. “Anh ấy quá sợ hãi và thực sự mình bắt đầu thấy khó chịu. Mình thích cái tên Aaron. Khi mình quay lại học lần đầu tiên, có một giáo viên ở trường Cao đẳng Olympic đã động viên mình. Nếu không vì thầy Cavanaugh, mình đã bỏ rồi.”

“Tên thầy ấy là Aaron?”, Cathy đoán.

Cecilia cắn một miếng thịt rất ngon. “Thầy ấy là người chỉ bảo và định hướng cho mình tới lớp thủ thư. Mình nghĩ thầy ấy cũng là một người bạn của ông Cox vì mình được thuê làm việc sau khi thầy Cavanaugh gợi ý mình nộp đơn xin vào vị trí đó”. Người thầy dạy toán đó giống một người cha hơn chính cha đẻ của cô và cô muốn ông biết rằng sự động viên của ông đã có ý nghĩa thế nào với cô. Cô luôn giữ liên lạc với ông, năm nào cũng gửi tặng ông thiệp mừng Giáng sinh. Khi nào sinh con, cô sẽ gửi thư báo tin cho ông và cảm ơn ông một lần nữa vì lòng tốt của ông.

“Ian có cơ hội để đặt tên cho con”. Cecilia ném một thìa súp. “Mình đã cố, cố để anh ấy bàn chuyện đặt tên với mình và phản hồi duy nhất mình nhận được từ anh ấy là anh ấy không thích cái tên Aaron”.

“Ừ, đúng như cậu nói, anh ấy sợ”.

“Mình sẽ ổn thôi”, cô khẳng định mặc dù cô cũng phải tự thuyết phục mình như Cathy. “Đứa bé cũng sẽ ổn”. Cô bắt đầu nghĩ đứa con với cái tên Aaron và đó quả là một cái tên tuyệt vời.

Nửa tiếng sau, Cecilia và Cathy rời khỏi nhà hàng Pancake Palace và lái xe tới trung tâm mua sắm Kitsap, Silverdale. Cả hai đều không dư dả tiền nên họ chỉ vào khu bán đồ trẻ con. Cecilia mua một ít áo lót đang bán hạ giá.

“Mình lo lắng về Allison Cox”, Cecilia bảo lúc họ đi qua khu nhà hàng thu âm và nhìn thấy một gian bán đĩa DVD. “Mình nghĩ mình đã nói với cậu. Con bé yêu một cậu trông như vừa bước ra từ phim Ma trận”.

“Những cậu con trai hư thường có gì đó rất hấp dẫn”, Cathy nói như đùa, còn Cecilia biết rằng đúng như vậy. Rõ ràng có gì đó hấp dẫn Allison.

“Mình nghĩ cậu đã nói với mình là họ không cho chúng gặp nhau”.

“Chúng không gặp nhau, và điều đó đang khiến Allison muốn chết. Sau khi đi học, cô bé tới và kêu gào vì khó chịu quá. Mình lắng nghe và cố thông cảm, nhưng cậu bé đó không tốt. Mình chỉ thấy mừng vì ông Cox đã rất sát sao trong vụ này”.

“Vây cậu lo lắng điều gì?”.

Cecilia vung vẩy cái túi nhựa nhỏ. “Ông Cox và Anson có một thỏa thuận và khi nào xong,

Anson mới có thể gặp lại Allison. Cô bé tội nghiệp đang nóng lòng chờ ngày đó. Mình e là cô bé sẽ bị thất vọng tràn trề”.

“Cậu đang mua nỗi lo vào người”, Cathy bảo cô lúc họ đi qua một gian trưng bày đồ nội thất cho trẻ em. “Nhưng có một chủ đề khác đây, gần đây cậu có nghe chuyện gì của Rachel Pendergast không?”.

“Không nhiều”, Cecilia bảo bạn. Ngay khi Rachel biết rằng bố Nate là một nghị sỹ Quốc hội Mỹ, cô đã chấm dứt quan hệ. Cecilia vẫn định tới chỗ Rachel cắt tóc nhưng cô nói chuyện với Rachel từ hai hoặc ba tuần nay rồi.

“Mình nghĩ cô ấy sợ”.

“Ừ”. Cecilia ngừng lại để sờ tay sang phía bên của cái tủi đang bày. Cô đã chuẩn bị xong phòng của Aaron và đã mua một chiếc tủi cũ ở cửa hàng đồ cũ. Mọi thứ đã sẵn sàng và chỉ còn chờ con hai cô ra đời mặc dù cô chẳng mua nhiều đồ mới.

“Cậu không băn khoăn làm sao những ông bố bà mẹ trẻ có đủ tiền để mua được tất cả cái đám này à?”, cô hài hước hỏi to.

“Họ không thể. Là các bà mua đấy chứ”, Cathy mỉm cười trả lời. “Sau khi Andy ra đời, Andrew và mình đã về nhà bố mẹ mình và các cụ đã mua cho cậu một cái tủi trong lúc mình ở đó. Một cái mới cứng! Andrew và mình thì mua một cái cũ và sơn màu rắng. Mình đã dùng những hình đề can để trang trí nhưng trông không bằng một nửa bất kỳ chiếc nào ở đây. Vậy là bọn mình đã có một cái cũ còn bố mẹ mình thì có một cái mới toanh”.

Sau hai tiếng, họ rời khỏi trung tâm mua bán mà chẳng mua thêm gì. Cathy phải về để đón Andy, Cecilia về nhà, nhưng rồi cô lại thay đổi ý định nên lái xe tới nghĩa trang nơi yên nghỉ của Allison.

Cecilia luôn đảm bảo là nấm mộ được giữ sạch sẽ. Năm đầu tiên, tuần nào cô cũng tới thăm mộ một lần và đặt lên đó những bông hoa. Dạo này, cô không thường xuyên tới nữa nhưng cô chưa bao giờ thôi nghĩ về con gái.

Cecilia khom người và nhặt vài chiếc lá ẩm vương trên bia mộ. “Chào con, con yêu”, cô thì thầm. “Mẹ và em trai con tới thăm con đây”. Đứa bé trong bụng cô đập như thể cũng muốn cất lời chào. “Bố con lại cứng đầu cứng cổ rồi”. Những lời của cô đầy tức tối và cô thấy ngạc nhiên mỗi khi nói chuyện với Allison cô đều bị xúc động. “Nhưng con đừng lo”, cô thì thầm. “Sẽ ổn thôi”. Cô đứng thẳng dậy, đặt hai tay vào bên dưới lưng. Một lát sau, cô trở lại xe, ngẩng đầu đi giữa những làn gió tháng Hai tấp nhe vào mặt.

Jack đẩy chiếc ghế da tới bàn và thở dài sung sướng khi được trở lại làm việc. Khỉ thật, đây mới chính là nơi của anh. Anh hít một hơi sâu và liếc quanh phòng tin tức đang bận bịu.

Olivia thực sự rất khó chịu trước việc anh trở lại văn phòng làm việc. Anh phải hứa với chị bằng được rằng anh sẽ chỉ làm việc nửa ngày mà thôi. Nếu đến trưa mà anh chưa về nhà thì e rằng chị sẽ cử cảnh sát trưởng tới giám sát anh. Troy Davis cũng sẽ làm việc đó. Có lẽ anh ta sẽ thích thú lừa Jack ra khỏi văn phòng trước con mắt của tất cả mọi người.

Steve Fullerton, trợ lý biên tập của anh tới bàn mang theo một tách cà phê. “Nghe này, Jack. Tôi cần nói chuyện với anh về bài Phong cách sống. Chúng không có ảnh và...”. Anh cười nhảu nhử. “Này, chào mừng anh trở lại”.

“Cảm ơn”. Jack bối rối trước những gì đồng nghiệp dành cho anh. Bàn làm việc của anh đầy hoa và thiệp chúc mừng, và họ còn treo cả một tấm băng rôn trên đầu với dòng chữ màu vàng Chào mừng anh trở lại. Thật vui khi biết rằng họ nhớ tới anh. Đến mười giờ, anh hoàn toàn ngập trong công việc hàng ngày để cho ra tờ nhật báo. Anh có cảm giác như chưa từng đi vắng. Anh viết một bài xã luận và khen ngợi phản ứng nhanh của những người cấp cứu địa phương đã cứu mạng anh. Những ngón tay anh như múa trên bàn phím. Bao giờ cũng vậy, cứ bị áp lực thời gian là anh viết bài xã luận rất tốt. Thực ra, hầu hết thời gian trong sự nghiệp của Jack luôn như cá nằm trên thớt và đầy áp lực - hoặc có như vậy người ta mới tin anh. Nhưng gần đây, anh đang xem lại điều đó.

Đến trưa, bài báo Phong cách sống phải bỏ đi, họ cần đề cập tới những vấn đề mới và thời hạn là một giờ. Olivia sẽ nổi giận nếu anh ở lại lâu hơn anh đã hứa. Jack vẫn đang cân nhắc phải làm gì thì Bob Beldon bước vào.

“Jack”, Bob thốt lên và hướng về phía bàn Jack. “Tôi ở bên cạnh đây và nghĩ là phải ghé qua xem cậu thế nào”.

Jack nhúm mày. Bob chỉ tỉnh cờ ở quanh đây. Không lý nào. Anh biết cuộc viếng thăm này không thể tình cờ được. “Olivia không cử anh tới đấy chứ?”.

Mặt Bob đầy vẻ thất vọng và anh gật đầu.

“Tôi biết ngay mà”. Cứ mặc kệ vợ anh.

“Cô ấy bảo tôi kéo cậu ra khỏi đây, kể cả phải hò hét, đấm đá nếu cần. Cậu sẽ không để tôi làm thế chứ?”.

Jack rên lên phản đối nhưng Bob là người bạn thân nhất trong cuộc đời anh. Anh biết là mình đã bị khuất phục. Anh nghiêng rằng tất máy tính rồi đứng lên và với lấy chiếc áo khoác. Anh chỉ mong vợ và bạn thân của mình biết rằng thật khó khăn biết bao khi anh bỏ đi giữa lúc nước sôi lửa bỏng thế này.

Đồng nghiệp sẽ không tin anh. Anh không bao giờ bỏ họ, chưa bao giờ bỏ đi khi chưa xong việc Steve Fullerton thực sự vừa bắt đầu một vòng chào đón và giờ Jack đã cúi đầu xuống và vừa vẫy tay chào mọi người vừa đi ra cửa.

“Hẹn gặp ông già ngày mai nhé”, Steven gọi với. Cố mà sống thêm vài ngày nữa thôi”.

Jack không công nhận nhưng đúng là anh thấy kiệt sức. Trong quá trình điều trị cho phục hồi sức khỏe, chiều nào Olivia cũng khẳng khẳng là anh phải ngủ. Ban đầu, anh phản đối vì anh xem đó là “tuân lệnh ngoan ngoãn như một đứa trẻ”. Tuy nhiên anh vẫn làm được việc đó vì chính anh cũng buồn ngủ và luôn ngủ ít nhất khoảng một tiếng.

“Giờ tôi phải làm gì với bản thân mình đây?”, Jack lẩm bẩm lúc anh và Bob đi tới khu vực đỗ xe.

“Tôi nghĩ có khi tôi nên mời bản thân mình để hai chúng ta có thể chơi vài ván bài. Chỉ một

lúc thôi”.

Câu nói đó nhắc nhở Jack rằng anh đã làm việc vất vả quá lâu rồi. Ban đầu công việc không như vậy, thế mà trong vòng năm năm anh đã làm việc gắng sức tới mức bị đau tim.

“Chơi bài hay đấy”, Jack nói. “Nhưng phải hứa là nhẹ tay với tôi thôi. Trình độ của tôi thấp lắm”.

“Đừng hòng”, Bob đùa. “Vì lý do thứ nhất là tôi đang có lợi thế và tôi phải tận dụng chứ”.

“Ôi, vậy thì sẽ thế nào đây”. Jack cười lớn. Thật tốt khi ở cạnh bạn mình, một cố vấn dày dạn kinh nghiệm về mọi mặt cho anh.

Mười lăm phút sau, Jack đã quên chuyện nước sôi lửa bỏng ở văn phòng và bắt đầu chăm chú vào những cây bài trên tay để quyết định ra đôi nào. Anh nhai một cái đầu tăm, một thói quen mà Olivia rất ghét rồi nhặt ra quân sáu và ba.

Tiếng chuông điện thoại cắt ngang dòng suy nghĩ của anh. “Cá mòi đồng rằng Olivia kiểm tra xem tôi đã về nhà chưa”, Jack lẩm bẩm và liếc trên đầu những quân bài.

Bob lúng búng. “Anh nghe đi”.

Jack cầm ống nghe. “Ừ, em yêu à?”.

Olivia thở hắt ra. “Sao anh biết đó là em?”.

Jack giơ tay ra hiệu cho bạn chơi tiếp. “May mắn đoán trúng thôi mà”, anh trả lời vợ. “Anh về rồi, và người trông trẻ đang trông anh đây này”.

“Bob không phải là người trông trẻ của anh”.

“Chiều nay anh có phải ngủ không?”.

Chị lờ câu hỏi đó đi. “Công việc ở văn phòng thế nào anh?”.

“Tuyệt. Thực sự là rất tuyệt”. Anh không dám để chị biết anh thích đi làm trở lại đến thế nào. Tốc độ làm việc cuống cuồng khiến anh thích thú. Ngủ trưa ấy à - dù có cần - anh cũng chẳng ngủ.

“Anh có mệt không?”.

Anh cố kìm cái ngáp. “Không hề. Giữa ban ngày ban mặt, anh ngồi chơi bài với Bob Beldon. Chẳng còn gì anh thích làm hơn”.

Không đúng. Anh có thể đi làm - hoặc làm tình với vợ nhưng kể từ khi mỗ tới giờ, dường như việc đó đã bị cấm. Lần duy nhất anh đề cập tới, Olivia suýt bị đau tim. Chắc chắn là không có chuyện quan hệ tình dục. Dù chỉ là nhắc đến cũng vượt quá giới hạn. Theo anh đoán, có lẽ anh bị cắt hoàn toàn trong phần đời còn lại. Nhưng tình dục chưa phải là tất cả. Đã nhiều tuần nay, anh chẳng được nhìn thấy miếng thịt đỏ nào.

“Để xem anh cảm thấy thế nào sau khi Bob về”, chị gợi ý. “Anh có vẻ hơi cáu kỉnh đó”.

Chị lại tiếp tục đối xử với anh như đứa trẻ năm tuổi.

“Sao em không tiếp tục làm việc đi”, anh hỏi với hy vọng chị sẽ ngắt điện thoại trước khi anh phát cáu.

“Không cần - em đang giờ ăn trưa mà”.

“Em đang làm anh mất tập trung chơi bài đó”, anh bảo chị. Anh ngờ rằng Olivia đã phím trước cho Bob về việc anh nên ở lại chơi bao lâu. Mặc dù hành động của Olivia là xuất phát từ tình yêu, nhưng tất cả những gì chị nói và làm từ khi anh mỗ tới giờ giống như cái thòng lọng xiết quanh cổ anh.

“Chiều ở nhà vui nhé, anh yêu, em sẽ về sau năm giờ”.

Anh muốn bảo chị đừng có xía vào việc của anh, nhưng như thế chẳng ích gì. Olivia đang thực hiện một nhiệm vụ, và thật không may cho anh, nhiệm vụ đó sẽ giúp anh cứu bản thân mình.

Jack đặt ống nghe xuống, nhắm mắt lại một chút để cố giảm huyết áp rồi cầm bài lên.

“Làm sao anh biết đó là Olivia?” Bob hỏi và đặt tờ mười đô la lên bàn cà phê.

“Cô ấy luôn quan tâm tới mức làm tôi ngạt thở”.

“Tôi không biết”, Bob nhìn lại anh đầy vẻ hoài nghi. “Tôi sẽ không khó chịu nếu Peggy có nhắc nhở tôi thêm điều gì”.

“Anh sẽ khó chịu đấy”. Đó là tất cả những gì Jack muốn nói.

Đúng như chị đã nói, năm giờ mười hai phút Olivia có mặt ở nhà. Jack biết lái xe từ tòa án về tới đường Hải Đăng mất chính xác là mười một phút. Điều đó có nghĩa là vợ anh ra cửa đúng năm giờ, vào xe và lái như bay từ văn phòng về nhà.

Jack đang ngồi trước tivi. Anh thấy xem tivi ban ngày thật ngốc nghếch. Chương trình ban ngày thật chán và đáng xấu hổ. Lại thêm một chương trình đối thoại và anh chuẩn bị chuyển kênh.

“Chào anh”, chị nói, bước qua cửa trước. Chị chăm chú nhìn anh để tìm kiếm dấu hiệu của... việc gì nhỉ? - chị bỏ găng tay và treo mũ. “Anh có ngủ không?”.

Jack im lặng không nói gì.

“Em có thể làm gì cho anh nữa không?”, chị hỏi tiếp.

“Có”, anh đáp như một cái máy. “Anh cần một nụ hôn. Một nụ hôn thực sự”.

Chị ngập ngừng một chút. “Được rồi”.

“Cũng không phải là nụ hôn phớt lên má. Anh muốn - không, anh cần - một nụ hôn của vợ anh”.

“Jack... em không nghĩ đây là một ý hay”.

“Anh tin rằng đó sẽ là một nụ hôn tràn đầy sinh lực”. Anh chậm chậm đứng lên ghế. Nếu chị không đến chỗ anh, anh sẽ đến chỗ chị.

Hắn Olivia phải nhận ra sự quyết tâm trong mắt anh nên chị lùi lại cho tới khi không thể lùi hơn được nữa. Chị dựa vào tường, mắt mở to, thì thầm, “Jack...”.

Anh không cho chị dừng lại. Chị cứng đờ cả người khi miệng anh khóa chặt miệng chị và hôn chị say đắm. Môi chị thật mềm mại và anh cảm thấy chị đang thích thú.

Chị thở dài, vòng tay quanh cổ anh và hai người họ quấn chặt lấy nhau.

Jack bắt đầu thắc mắc không biết làm thế nào để cởi áo ngoài và áo lót của chị. Anh yêu biết bao cái cảm giác được chạm vào bầu vú êm dịu của vợ, được ôm ấp đôi vú đáng yêu đó trong tay và lúc anh sắp tới được thiên đường thì một sự cố bất ngờ xảy ra.

Olivia bắt đầu nức nở.

Đó cũng không phải là những giọt nước mắt bình thường. Bờ vai nhỏ của chị rung lên và chị gắn chặt vào anh, hôn anh như thể không làm sao dừng lại được. Một lát sau, chị khóc quá tới mức phải quay đi để thở. Đầu chị dụi vào ngực anh, tay chị choàng ôm anh và tiếp tục khóc.

“Olivia?”, anh bối rối hỏi chị. Anh chưa bao giờ chứng kiến chị thế này, chưa bao giờ thấy chị có thể mềm lòng như vậy. Anh vuốt tóc chị vỗ về.

“Em gần như suýt mất anh”, chị nói trong thốn thức. “Jack, ôi, Jack, xin anh, xin anh đừng như thế với em nữa nhé.”

Anh nhắm mắt lại và xiết chặt chị.

“Em sợ mất anh lắm... Em vẫn nhớ cái ngày Jordan bị chết đuối và... đừng rời xa em, Jack! Đừng bỏ em. Em yêu anh nhiều lắm”.

“Anh sẽ không bao giờ bỏ em”, anh vừa vuốt tóc vừa trấn an vợ. “Em không thể chịu đựng được”.

“Không bao giờ”, anh hứa. “Anh sẽ không bao giờ rời xa em, Olivia”, và anh sẽ giữ lời.

“Roy, anh rót nước vào cốc được không?”, Corrie gọi với ra từ trong bếp. Khách của họ sẽ đến trong vài phút nữa và chị đang rất bận rộn.

Hôm nay vợ chồng nhà Beldons đến chơi với họ và nấu cơm mời một người như Peggy Beldons quả là một thách thức. Kỹ năng nấu nướng trong bếp của Peggy có thể trình diễn trên Mạng lưới Ẩm thực. Có thể phục vụ một bậc thầy ẩm thực món gì bây giờ?

Sau nhiều ngày đọc sách nấu ăn, Corrie đã cho món cá bơn halibut nướng với gạo và đồ xanh tươi. Đồ tráng miệng là bánh dừa theo thực đơn của bà Charlotte Jefferson. Với món bánh này, bà Charlotte đã giành được chiếc ruy băng xanh trong Hội chợ Hạt Kitsap. Corrie hoàn toàn bị chinh phục. Chiếc bánh của chị chỉ cần đạt được một nửa hình thức và mùi vị chiếc bánh của Charlotte thôi cũng đủ gây ấn tượng với Peggy rồi.

“Xong”, Roy vừa giơ bình nước lên vừa nói. “Em còn cần anh làm gì không?”.

Corrie bước giật lùi và kiểm tra phòng ăn. Nếu tự mình nhận xét, chị sẽ nói cách bày biện rất trang nhã. Ở giữa chiếc bàn ăn phủ vải màu vàng nhạt là những đóa hoa tươi. Điểm vào đó là những chiếc khăn ăn màu rất hợp được gấp thành hình những chú chim đang chuẩn bị cất cánh. Sự đơn giản trên chiếc bàn hấp dẫn chị. Họ bày ra những đồ sứ và đồ bạc đẹp nhất để đãi khách.

Có tiếng chuông cửa, Corrie hít thở lấy bình tĩnh. Chị không hiểu tại sao mình lại lo lắng đến thế. Đó không phải là một cuộc thi và Peggy cũng chẳng để ý. Chị cho rằng thủ phạm chính là thói cầu toàn của mình cộng thêm việc chị muốn chắc chắn rằng khách mời sẽ có một khoảng thời gian tuyệt vời.

Roy chào đón vợ chồng Beldons. Sau khi đỡ áo cho Bob và Peggy, họ cùng ngồi ở phòng khách và Corrie mang ra món khai vị. Đó là một món rất dễ làm từ pho-mát kem. Bắt đầu bằng tôm Oregon tươi trộn với nước sốt cốc-tai và phủ lên trên bằng một lớp pho mát kem mềm. Xung quanh đĩa xếp những chiếc bánh quy giòn nhỏ.

Roy lấy một chai rượu trắng trong tủ lạnh ra và rót vào ba cái cốc. Bob uống soda. Anh chẳng quan tâm tới việc người khác uống rượu mặc dù Corrie rất để ý tới việc bạn mình đã bỏ rượu. Bob đã khẳng định với họ rằng việc đó không thành vấn đề vào lần viếng thăm trước, lần đó - ồ, chị bối rối vì đã lâu quá rồi. Buổi tối có cái giỏ hoa quả, và chị đã luôn nghĩ về nó, tháng Mười năm ngoái...

Họ nói chuyện với nhau một lát, những câu chuyện nho nhỏ về cuộc sống quanh họ.

“Anh chị có nghe tin gì của Hannah Russel không?” Roy hỏi. Anh ngồi sát vào Corrie và vòng tay ôm vai chị.

Hannah là cô bé đã sống với vợ chồng Beldons năm ngoái. Bố cô bé bị chết ở nhà nghỉ Thyme and Tide trước đó hai năm và cái chết của khiến cả cộng đồng kinh hãi - đặc biệt là khi phát hiện ra rằng cái chết đó hoàn toàn không bình thường. Max Russell đã bị giết. Không ai lo sợ bằng Bob, người bị tình nghi ban đầu.

Đến tận bây giờ, Corrie vẫn không hiểu được các mối liên hệ. Chị biết Max và Bob cùng tham chiến tranh Việt Nam; Dan Sherman cũng cùng một đội với họ. Người đàn ông thứ tư, giờ là một đại cũng vậy. Những người đàn ông này mang một mặt khủng khiếp - một vụ thảm sát ở một ngôi là nhỏ xa xôi. Tất cả bọn họ đều dính vào và khỏi cần phải nói cũng biết chẳng ai trong số họ có thể quên được. Họ khóa lấp ký ức không thể nào quên đó theo nhiều cách khác nhau. Với Bob thì đó là uống rượu...

Dan là người bị chết đầu tiên. Tuy nhiên cái chết của anh ta là tự tử. Sau đó Max bị chết và có hàng loạt câu hỏi cũng như những hiểu nhầm liên quan tới cái chết của anh.

Sau đó là sự thực kinh hoàng về cái chết của khi có thông tin rằng chính con gái anh ta đã

giết mình. Không ai ngạc nhiên bằng Peggy vì chị đã làm bạn với cô gái và chào đón cô đến nhà mình. Vợ chồng nhà Beldons để cô bé sống với họ, giúp cô bé tìm việc, động viên và hỗ trợ cô.

“Đã nhiều tháng nay tôi không nói chuyện với Hannah”, Peggy buồn bã đáp. “Tôi đã viết thư cho con bé vài lần nhưng nó chẳng bao giờ trả lời. Lần cuối cùng tôi được biết là do cái chết của mẹ, con bé được đưa đến California để chờ kết án”. Ban đầu, Hannah cố tìm cách giết cha mình bằng cách để một người bạn đâm vào xe ông ta nhưng chính mẹ con bé lại chết.

“Peggy cũng có mặt ở tòa”. Bob lắc đầu bối rối. “Hannah đổ lỗi cho chúng tôi vì để nó bị bắt”.

Peggy cắn môi. “Tôi vẫn thấy khó mà tin được rằng Hannah lại có thể giết bố mẹ mình”.

Roy không đáp lại, và Corrie biết tại sao. Chính chồng chị là người từ lâu đã nghi ngờ việc cô bé liên quan tới vụ giết người này. Lý do duy nhất để Hannah tới vịnh Cedar là nắm thông tin về quá trình điều tra. Đồng thời cô ta lừa mọi người bằng những hành động có vẻ nhút nhát và dễ bị tổn thương qua hình ảnh của một cô gái nhỏ bị mất cha mẹ và lạc đường.

“Cái chết của Max không phải là bí mật duy nhất ở thị trấn này”, Bob hớp một ngụm soda và bình luận. “Theo tôi nhớ, lần cuối cùng chúng ta ăn tối ở đây, có ai đó đã để một gói hàng trước cửa nhà anh.

Peggy đưa tay lên cổ. “Anh dọa chúng tôi vì anh nghĩ rằng giỏ hoa quả có thể cở cái bom ở trong hoặc thứ gì đó”.

Roy cố gượng cười. “Tôi nhớ”.

“Anh đã tìm ra ai là thủ phạm chưa?”. Corrie nhìn chồng mình.

“Vẫn chưa”, Roy chỉ nói có thể.

“Tôi hy vọng chuyện này không phải là tuyệt mật nhưng Corrie kể với Peggy rằng anh nhận được những tấm thiệp nặc danh”, Bob lên tiếng. “Đừng có bảo tôi rằng chuyện này vẫn tiếp tục đấy?”.

“Tấm thiệp gần đây nhất là vào ngày Lễ Tình nhân”, Corrie trả lời khi thấy Roy dường như không muốn trả lời. Đó thực sự là tấm thiệp valentine và bên trong ghi như sau: HOA HỒNG THÌ ĐỎ, VIOLET THÌ TÍM, TÔI BIẾT TÔI LÀ AI - PHẢI KHÔNG?

Bob nhú mày và lắc đầu. “Có manh mối nào để biết kẻ nào làm việc này không?”.

Roy gật đầu. “Chúng tôi có một ý tưởng”.

Đúng lúc đó hẹn giờ lò vi sóng kêu ầm lên. Corrie thấy hẹn giờ rất chuẩn. “Tôi nghĩ chúng ta nên chuyển vào phòng ăn”.

Buổi tối thật thú vị và họ lại rai cho tới khi Bob gợi ý chơi bài. Roy chuẩn bị bàn còn Corrie đi lấy bộ bài. Họ chơi bài pinooc. Sau ván đầu tiên, họ ngừng lại một chút để uống cà phê và ăn món tráng miệng. Corrie hứa là sẽ viết công thức làm món bánh dừa cho Peggy. Họ vừa kết thúc thì Linnette tới. Cô con gái có vẻ ngạc nhiên khi thấy bố mẹ có khách. “Ồ, con xin lỗi”, cô lẩm bầm. “Chào bác Peggy và bác Bob. Cháu không nhận ra là bố mẹ cháu lại có bạn đến chơi”.

Ngay lập tức Corrie biết rằng có gì đó khiến con bé buồn. “Mẹ gọi con sau nhé?”, chị hỏi.

“Không cần đâu”, Peggy trả lời. Chị mang cái đĩa bánh đã hết và cái cốc ra bếp. “Đã đến lúc Bob và tôi về nhà”.

“Thế à?” Bob nhìn chăm chú xuống những quân bài trên bàn. “Vâng”, Peggy thẳng thắn. “Đúng thế”.

Corrie mỉm cười. Cánh đàn ông đang không biết làm thế nào để kết thúc buổi tối vì các bà đã thắng ở vòng một. Lần trước, họ thắng chị và Peggy một trận ra trò và chị xem lần này là để lấy lại công bằng.

Roy và Corrie đưa khách tới cửa trước còn Linnette thì cắt một miếng bánh. Chắc có gì đó nghiêm trọng lắm.

Sau màn tiễn biệt mùi mẫn, Corrie trở lại bếp.

Roy ngập ngừng ngập dài. “Anh đi ngủ đây, kệ mẹ con nói chuyện”.

“Không, bố, bố cũng liên quan tới việc này”, Linnette huơ cái đĩa chỉ vào cái ghế trống đối diện với mình.

Roy đẩy một cái ghế ra và gác chân lên đó. “Có chuyện gì thế!”.

“Gloria Ashton”.

Roy quay sang hỏi vợ. “Ai vậy?”.

“Hàng xóm của Linnette”, Corrie nhắc anh.

“Và bạn nữa”, con gái chị nói thêm. “Cũng là một người bạn rất tốt”. “Vậy thì sao nào?”, Roy mất kiên nhẫn hỏi.

Corrie thầm nghĩ, anh ấy có vẻ dễ tính với khách hàng hơn là con mình và chị cố kiềm chế để không đá vào chân anh dưới gầm bàn.

“Việc này có liên quan gì tới Chad không?” chị hỏi. “Ồ, đúng, anh chàng bác sĩ”, Roy lẩm bẩm.

Linnette cúi đầu xuống và gật đầu. “Cách đây một tuần, anh ấy mời con đi uống cà phê sau giờ làm việc và con đã đồng ý”.

Cô nhú mào rồi nhún vai. “Về cơ bản, anh muốn nói với con rằng anh ấy đang hẹn hò Gloria”.

“Hàng xóm của con”, Roy chen vào như thể đến lúc này anh mới nhận ra

Gloria là ai. “Tại sao lại phải xin phép con? Đó đâu phải việc của con”. “Đó chính xác là những gì con đã bảo anh ta”.

Giờ thì Corrie cũng bối rối. “Hẳn là mẹ để lỡ mất điều gì đó ở đây. Lần trước mẹ nghe con nói, con quyết định rằng chẳng việc gì phải héo mòn vô ích vì Chad”.

“Quá vô ích”, Linnette đồng tình. “Con đã bảo Chad rằng nếu anh ta muốn xin phép con để hẹn Gloria thì anh ta đã được cho phép rồi. Con thấy anh ta hỏi con như kiểu trẻ con. Rồi Chad giải thích rằng Gloria từ chối đi chơi với anh ta vì cô ấy và con là bạn”.

Nghe rất giống những chuyện ở trường trung học. “Sao con bé lại làm thế?”, Roy hỏi.

“Con không biết. Con đã cố nói chuyện với cô ấy”, Linnette đáp, “nhưng cô ấy không nghe. Cô ấy bảo đàn ông một hào mào cả tá”. Rồi cô con gái ý nhị liếc bô. “Con xin lỗi bố”.

“Tiếp đi”, Roy giục.

“Gloria bảo những người bạn tốt không dễ mà có được, và con đồng ý. Con bảo cô ấy rằng chẳng vấn đề gì với con nếu cô ấy có thích Chad, nhưng cô ấy lại cho rằng cô ấy không muốn mạo hiểm một tình bạn vì một gã đàn ông”.

“Và Chad trách con?”.

Linnette thở dài. “Con cảm thấy có lỗi nhưng sao con phải thế nhỉ? Con đã nói với Gloria rằng nếu cô ấy không đi chơi với Chad, con sẽ đi - và rằng đó là điều tệ nhất con có thể nói”.

“Chad có nói gì trong chuyện này không?”, Roy lẩm bẩm.

“Không hẳn”, Linnette đáp lại. “Được, anh ấy có nói, nhưng con không quan tâm việc anh ay rủ con đi chơi hay không”.

“Nếu Cal rủ thì con có quan tâm không?”, Corrie khoái trá chen vào.

“Cal?”. Roy nhắc lại. “Có phải người đàn ông nào con hẹn hò tên cũng bắt đầu bằng chữ C?”.

“Hay lảm, bố, rất hay”.

“Con chưa trả lời câu hỏi của mẹ”, Corrie nhắc. “Có”, cô thở dài thú nhận.

“Từ khi cậu ta đến trung tâm y tế con có gặp lại không?”. Linnette lắc đầu. “Không mẹ ạ”.

“Con không cần kiểm tra những vết khâu đó à?”. Theo Corrie, đây là cách hoàn hảo nhất.

Cô nhún vai. “Sẽ có ai đó kiểm tra. Hoặc Cal tự làm hoặc Cliff Harding”. “Con có thể đến

thăm cậu ta”, Corrie gợi ý.

“Anh có cần có mặt ở đây không?”. Roy chán nản lên tiếng.

“Có chứ bố. Khi con hỏi bố về Cal, bố nói nếu con muốn gặp lại anh ấy, số phận sẽ đưa anh ấy trở lại cuộc đời con. Đó là những gì đã xảy ra với bố và mẹ phải không?”.

“Đúng”, Roy tán thành.

“Số phận đã đưa anh ấy trở lại, và lần này con sẽ không phạm sai lầm như thế nữa. Con không biết kết quả sẽ thế nào nhưng con sẵn sàng thử mọi cách. Anh ấy không phải là một bác sĩ với nhiều bằng cấp và con nghĩ anh ấy không có thu nhập cao, nhưng anh ấy sẽ là người đàn ông con có thể điều khiển được”.

Corrie thích thú mỉm cười nhưng khi nhìn Roy, chị nhận ra rằng chồng mình không hài lòng lắm.

Marryellen đang ở thế bí. Jon đã làm một cái giường tạm cho cô ở tầng dưới. Giờ đây, phòng khách của họ bỗng nhiên trở thành trung tâm vũ trụ - và nhà tù của cô. Bác sĩ không cho cô leo cầu thang. Tệ hơn nữa, Maryellen không được nhấc vật gì nặng hơn một cân trở lên, như vậy có nghĩa là cô không thể bế con gái mình được. May mà cô chị gái cô trông nom con gái vào ban ngày và Maryellen không biết họ sẽ có thể làm gì nếu không có sự giúp đỡ của Kelly. Buổi tối Jon trông nom con cái và làm hầu hết việc nhà, thế là khó khăn lắm rồi.

Sáng nào anh cũng đưa Katie vào thị trấn rồi chiều lại đón con bé. Maryellen thì bị giam trong nhà, buồn bã, chán nản và thất vọng, luôn trong trạng thái sợ hãi rằng bất kỳ cử động nào của cơ thể cũng có thể khiến cô bị sảy thai.

Cuộc sống của cô bị rơi vào một vòng luẩn quẩn thật khó chịu. Bảy giờ sáng Jon thúc dậy, xuống tầng dưới pha cà phê rồi lại lên tầng trên mặc quần áo cho Katie. Sau khi cho Katie ăn, anh mang cho Maryellen một cốc trà thảo dược. Họ cố dành vài phút bên nhau với Katie trước khi đưa con bé đến nhà Kelly. Đang là đầu mùa xuân, vì thế những mầm dương xỉ và vài hoa sớm bắt đầu nhú lên và sắp đến thời điểm chính để anh đi chụp những cảnh thiên nhiên kỳ thú. Jon thường vắng nhà vài tiếng đồng hồ. Anh phải làm việc để kiếm tiền.

Maryellen biết anh không muốn vợ phải lo lắng về chuyện tiền nong - cứ như có thể tránh được chuyện đó. Thường thì cô rất lo. Nếu cô không đi làm, họ phải sống dựa vào thu nhập của một người. Tiền bán tranh của Jon ngày càng tăng lên nhưng cũng chưa tới mức để anh tự trang trải cho mình, nói gì tới vợ và hai đứa con. Maryellen đã thuyết phục anh thôi không làm đầu bếp ở nhà hàng Hải Đăng để công hiến cho sự nghiệp của anh. Kế hoạch của cô vẫn trôi chảy cho tới thời điểm này.

Cửa trước mở ra và Maryellen đặt cuốn tiểu

thuyết đang đọc sang một bên. Suốt buổi sáng, cô cứ tha thẩn hết từ vật này sang vật khác và thời gian trôi đi thật chậm chạp. Jon bước vào nhà với một chiếc ba lô đựng các thiết bị chụp ảnh.

“Anh về rồi”.

Cô cố nở nụ cười.

“Em cảm thấy thế nào?”, anh vừa tụt ủng ra vừa hỏi cô.

“Mệt lắm”, cô mếu máo. “Anh không tưởng tượng được ở trên giường suốt ngày chán đến thế nào đâu”. Cô nhìn chỗ nào cũng thấy cần được cọ rửa, dọn dẹp, thu gấp. Jon đã cố, nhưng anh không thể một mình làm hết mọi việc.

“Anh nấu bữa trưa nhé?”, anh gợi ý.

“Em không đói”. Cô đánh giá rất cao lời đề nghị đó của anh và biết rằng Jon đang cố chiều cô. Thực ra những ngày này cô chẳng muốn ăn uống gì. Sao cô lại thế? Bài tập duy nhất đối với cô là xuống nhà vệ sinh ở tầng dưới và bác sĩ DeGroot cũng nhắc nhở rằng cô nên hạn chế việc này càng nhiều càng tốt.

“Em gần như mới nếm một chút bữa sáng”. Jon nhắc cô. Anh ngồi ở mép giường nhìn vợ bằng ánh mắt dịu dàng, âu yếm và quan tâm sâu sắc. “Anh sẽ làm món em yêu thích - bánh xăng-guých pho mát nướng và súp cà chua”.

Cô mỉm cười. Vì anh, cô sẽ cố cắn vài miếng.

Jon hôn lên trán cô rồi đi vào bếp. “Lúc anh đi vắng có ai gọi điện không?”. “Không”, Maryellen khoanh tay lại. Trong vài tuần đầu, hàng ngày cô đều nhận điện thoại của Lois vì cần tư vấn hoặc hướng dẫn. Giờ không còn những cuộc gọi đó nữa. Rõ ràng, trợ lý của cô giờ đã thoải mái trong cương vị quản lý của phòng tranh. Mẹ cô thường cố gắng gọi cô trong giờ ăn trưa và Maryellen rất cảm ơn mẹ vì điều đó. Nhưng buổi trưa thư viện thường đông và mẹ cô

phải giảm xuống gọi ba lần một tuần.

“Em có nghe mẹ nói gì không?”, Jon hỏi như đọc được suy nghĩ của cô. “Hôm nay mẹ không gọi”. Grace cố gắng giúp Maryellen càng nhiều càng tốt. Tuy nhiên, mẹ cô còn có cuộc sống riêng của bà nữa chứ. Giờ mẹ cô đã hứa hôn với Cliff và bà đang dành những phút quý giá bên ông. Maryellen không biết khi nào họ có kế hoạch làm đám cưới nhưng cô đoán chắc sớm thôi. Không biết liệu cô có dự lễ cưới được không và điều đó càng làm cô thấy buồn.

“Tuần này em hết tiền nghỉ việc rồi”, năm phút sau Jon quay lại với một cái khay và cô thông báo với anh như vậy. Cô không muốn là người mang tin xấu nhưng chồng cô cần nhận ra rằng cô sẽ không thể thanh toán thêm một hóa đơn nào nữa. Cô luôn lo lắng rằng họ sẽ bị hết tiền. Tệ hơn nữa họ còn phải thanh toán cả tiền phí bảo hiểm, một khoản lớn. Maryellen cảm thấy may mà luôn có khoản tiền để bù vào từ công việc của mình, nhưng những khoản đó cũng chỉ hạn hẹp.

“Anh biết”, Jon nói như thể điều đó chẳng sao hết. “Chúng ta sẽ xoay sở được”.

“Xoay thế nào?”. Cô nhìn xuống chiếc nhẫn kim cương anh đã tặng cô nhân dịp Giáng sinh. Giờ cô ước giá mà anh gửi món tiền đó vào ngân hàng. Họ đang ở trên bờ vực khủng hoảng tài chính còn cô lại đang đeo một chiếc nhẫn kim cương khổng lồ.

“Niềm tin của em đâu cả rồi hả Maryellen?”.

“Niềm tin của em?”, cô nhắc lại. “Vào anh? Vào Chúa?”.

“Cả hai”, anh bình tĩnh khẳng định. Anh đặt cái khay súp và bánh vào lòng cô rồi ngồi xuống bên cạnh vợ. “Anh biết là rất khó khăn, em yêu ạ, nhưng rồi chúng ta sẽ ổn thôi”.

Maryellen vốn chịu trách nhiệm thanh toán hết các hóa đơn và cô không chắc Jon hiểu hết việc này căng thẳng đến thế nào. Để đáp ứng những nhu cầu tối thiểu đã rất khó khăn và giờ đây, lại còn phải trả tiền phí bảo hiểm nữa chứ.

“Chỉ còn mười ba tuần nữa con chúng mình sẽ ra đời”.

Nếu anh muốn động viên cô thì không được rồi. Mười ba tuần dài đằng đặc. “Ăn đi em”, anh vừa nói vừa đẩy chiếc bánh về phía cô. Vì đứa con,

Maryellen cắn một miếng bánh nhỏ, rồi một miếng nữa. Lần nào Jon cũng phải ép cô. Cô không có ý rắc rối như vậy, và cô thở dài vì cảm thấy thật khổ. Vì quá khổ sở nên cô chẳng hề để ý thấy rằng trạng thái của Jon cũng chẳng hơn gì cô.

“Mọi việc có ổn không, anh yêu?”. Cô lo lắng hỏi anh. Ngay lập tức mặt anh giãn ra như thể muốn trấn an cô. “Tất nhiên rồi”.

“Nếu không anh sẽ bảo em phải không?”. “Có chứ”, anh hứa với cô.

Nhưng Maryellen phải thắc mắc chứ. Và càng băn khoăn cô càng cảm thấy mình có lỗi. “Suốt cả ngày em cư xử rất tệ phải không?”.

“Không hề”. Anh lắc đầu phản đối cô. “Có đấy, anh đừng nói dối em”.

Jon cười nhưng Maryellen có thể đọc ra rằng anh buộc phải nói thế. “Hãy nói cho em biết đi”, cô năn nỉ.

Anh nhún vai. “Để làm gì? Để em càng thêm phiền não sao?”.

“Jon”, cô gào lên. “Chúng ta là vợ chồng - là một nhà. Chúng ta không nên che giấu cảm xúc. Giao tiếp là chìa khóa để mở cửa trái tim của nhau. Chính anh đã bảo em thế, anh nhớ không?”.

Cô đẩy cái khay sang một bên vì không thể ăn thêm một chút nào nữa. Jon tránh cái nhìn của cô và ánh mắt anh trở nên xa xăm. “Anh đã đến gặp Seth Gunderson để xin làm thêm ngoài giờ. Chúng ta thể dùng số tiền này và anh không để ý việc anh ta cho anh làm thời gian nào”.

Maryellen rất ghét khi phải nghĩ tới việc Jon ngừng công việc chụp ảnh, nhưng họ cần có một nguồn thu nhập ổn định.

“Seth rất vui khi gặp anh và anh ấy bảo anh ấy sẽ nhận anh trở lại bất cứ khi nào”.

“Đó là một tin vui phải không?”.

“Đúng thế - cho tới khi anh phát hiện ra rằng chỉ trông thời gian vào buổi tối. “Ồi”. Một mình Maryellen không thể xoay sở được với Katie.

“Seth hiểu rằng anh cần làm việc vào ban ngày và anh ấy bảo anh ấy sẽ nói chuyện với đầu bếp ban ngày xem anh ta có thể đổi ca được không”.

“Được thế thì tuyệt quá”. Maryellen cố tỏ ra lạc quan. Đồng thời cô cũng nhận ra rằng nếu Jon làm việc cả ngày anh sẽ chẳng có cơ hội để tiếp tục công việc tranh ảnh của mình.

“Chúng mình sẽ ổn thôi”, anh lại nói nhưng giọng có vẻ lặng xuống. Maryellen ghen ứ nơi cổ họng. “Anh ôm em một chút được không?”, cô hỏi. Mỗi khi ở trong vòng tay chồng, cô lại thấy mọi thứ trở nên tốt đẹp hơn.

Cảm giác của cô là thật thoải mái và bình yên. Tựa đầu vào vai chồng, cô có thể hướng tới tương lai và nhớ ra là trong hoàn cảnh bần cùng này họ sẽ có được đứa thứ hai. Katie sẽ có một đứa em nhỏ. Chỉ còn hơn ba tháng nữa thôi là chuyện này sẽ chấm dứt. Việc cô cần làm là kiên định vào tương lai chứ không phải là hoàn cảnh hiện tại của họ.

Jon vuốt ve lưng cô và cô thở khoan khoái, đó là lần đầu tiên cô thấy hài lòng trong ngày hôm nay. “Em đã nghĩ”, cô lẩm bẩm, cẩn thận mở đầu câu chuyện.

“Đó là một dấu hiệu nguy hiểm”.

Maryellen cảm thấy nụ cười của chồng. “Em đang cố xem có cách nào khác không. Chúng ta cần sự giúp đỡ Jon ạ”.

“Anh đang cố xoay sở”.

“Vâng”, cô đồng tình. “Và anh đang làm một việc thật tuyệt. Nhưng mới chỉ ba tuần mà anh đã kiệt sức rồi. Trông nom Katie và em, lau nhà cửa, đi mua sắm, nấu nướng, cộng với việc căng người ra làm việc và bán ảnh. Anh đang hủy hoại sức khỏe của mình”. Cô không thể tưởng tượng điều gì sẽ xảy ra nếu anh thêm vào lịch làm việc của mình bốn mươi tiếng đồng hồ ở nhà hàng Hải Đăng.

“Em nghĩ anh mệt phải không?”. Anh hít hà nơi cổ cô đầy triu mến chứ không phải là khêu gợi. Mọi hành động mang tính kích dục đều không được phép cho tới khi cô sinh con được sáu tuần.

Maryellen ôm sát anh hơn. “Anh mệt. Em cũng vậy”. “Đúng vậy, em yêu”.

“Chúng ta đều biết ai có thể giúp được”.

Anh hiểu ý cô ngay lập tức. “Nếu em muốn gợi ý rằng anh làm theo lời của em thì em đừng nói mà tổn hơi”. Jon gạt đi và đứng dậy.

“Jon, xin anh hãy nghĩ nghĩ về việc này cho hợp tình hợp lý một chút được không?”

“Em muốn anh gọi bố mẹ anh”.

Chính xác đó là điều cô muốn. “Họ sẽ có cơ hội được ở bên chúng ta”. Bố anh và mẹ kế anh đều muốn lấy lại tình yêu thương của anh và sẽ làm mọi việc có thể để có được cơ hội đó.

“Anh không nhờ họ”, Jon gằn giọng, “và anh cấm em liên lạc với họ”. “Cấm à?” Cô rướn mào hỏi lại. “Cấm?”.

Cô như sắp phát cáu nhưng lại cố giữ bình tĩnh. Khi nói, Maryellen cẩn thận chọn từng từ. “Jon, em muốn anh nói rõ chuyện đó vì em phải tin rằng anh không có ý như vậy”.

Chồng cô bắt đầu đi qua đi lại. “Cấm không phải là một từ hay. Anh xin lỗi”. Rồi anh ngáp ngừng và bước tới chỗ cửa sổ trông ra Puget Sound. “Nhưng nếu em biết cảm giác của anh về họ thế nào, anh hy vọng em sẽ cân nhắc điều này”.

“Em đã biết”.

Anh quay lưng lại cô và xỏ tay vào túi quần. “Em đã liên lạc với họ chưa?”. Maryellen thở dài. “Em đã gửi những tấm ảnh đợt trước anh chụp với Katie và kèm theo lời nhắn rằng em đã có thai”.

“Khi nào?”.

“Vào dịp Giáng sinh”. Rồi cô nhớ ra rằng cô cũng gửi lời cảm ơn. “Em... em cũng viết thư sau Giáng sinh nữa - một lời nhắn nhủ cảm ơn họ đã gửi quà”. Mặc dù vậy cô vẫn cảm thấy có lỗi vì hành động nhỏ đầy thiện chí này của cô dù sao cũng là phản bội lại chồng.

Jon quay lại đối mặt với cô. “Đã có lúc anh cần bố mẹ anh nhưng họ làm khổ anh. Anh đã thề là sẽ không bao giờ nhờ họ giúp đỡ nữa”.

Maryellen biết điều gì sắp xảy ra.

“Anh không thể. Anh xin lỗi, Maryellen. Anh thà làm việc hai mươi tiếng một ngày còn hơn là nhờ bố mẹ anh dù chỉ là một cái móng tay. Anh sẽ không làm việc đó”.

Quyết định là ở anh và cô không thể nói gì để anh thay đổi được. “Được rồi”.

Anh nhìn cô đầy hoài nghi. “Em giận anh phải không?”

Cô lắc đầu. “Không, trước đó anh đã nói rồi - chúng ta sẽ ổn thôi”. “Em sẽ không làm điều đó sau lưng anh chứ?”

Cô đã làm một lần và giờ thì cô thấy hối hận. “Vâng”.

Jon trở lại và ngồi xuống bên cạnh cô. “Chẳng thế mà anh yêu em nhiều đến vậy. Katie và em là những gì tốt đẹp nhất của anh”.

Dù anh có nói cô đã làm gì cho anh chẳng nữa, Maryellen vẫn biết rằng chính tình yêu của Jon đã cứu cuộc đời cô.

Tối thứ sáu, Grace đến nhà Cliff muộn hơn một tiếng đồng hồ so với dự kiến. Chị cảm thấy kiệt sức, lo lắng và có lỗi. Maryellen cần chị. Cliff thì muốn chọn ngày làm đám cưới và chị phải đi dự hội thảo vào sáng thứ hai. Với từng ấy việc chị cảm thấy mình chẳng còn thời gian để có thể giúp được ai.

Cliff ra xe đón chị và Grace thề rằng chỉ cần anh trách chị đến muộn, chị sẽ òa khóc. Anh mở cửa xe và ngay lập tức cảm thấy có chuyện gì đó không ổn. “Một ngày không vui?”

Chị gật đầu, bước la khỏi xe. “Em tới chỗ Maryellen xem có thể làm được gì cho con bé”, đáp lại. Nhà con bé thật khủng khiếp, con gái chị thì tinh thần rất tệ còn Jon thì dường như sắp suy sụp vì trách nhiệm nặng nề. Nó lại đi làm đầu bếp bất cứ khi nào nhà hàng Hải Đăng cần. Khổ nhất là Katie thì bị cúm rất cần được chăm sóc. Nó cứ bám lấy Maryellen và không cho Grace ôm ấp. “Em ở đó một lúc, giặt giũ, dọn dẹp, nhưng Cliff, bọn chúng không ổn”.

“Anh có thể làm gì không?”.

Lời đề nghị thật ngọt ngào. “Em không biết. Ngay lúc này em chẳng nghĩ được gì”. Chị nhún vai. “Có lẽ là mang bữa tối tới cho chúng”.

“Được đấy”.

Grace đang nghĩ một cách nghiêm túc tới việc không đi họp nữa và dành thời gian ở bên con gái. Chị ghét trì hoãn công việc nhưng tiền cho chị đi dự hội thảo đã được trích ra từ ngân quỹ hạn hẹp của thư viện và nếu báo muộn thế này chẳng ai có thể đi thay chị được. Nghĩ tới việc bỏ phí tiền vé khứ hồi tới San Francisco cộng với chi phí đi dự hội nghị, chị lại thấy buồn.

“Em không biết phải làm gì”, Grace vòng tay ôm Cliff và thốt lên. Họ cùng bước về phía ngôi nhà.

“Anh nghĩ giờ không phải là thời điểm thích hợp để hỏi cưới em, đúng không?”.

Anh không thể biết cô mong chờ điều đó đến thế nào. “Maryellen và Kelly sẽ không bao giờ tha thứ cho em”. Olivia cũng sẽ không tha thứ nhưng chị không nhắc tới người bạn thân nhất của mình. Trong số ba người, Olivia sẽ là người dễ thông cảm nhất.

“Lisa cũng sẽ cảm thấy như vậy”, anh thú nhận.

“Anh không biết để chọn được ngày cưới lại khó đến thế. Anh ghét chờ đợi. Anh nhìn ra trong sáu tháng tới chúng mình vẫn loay hoay chọn ngày phù hợp nhất với lịch của từng người”.

“Có thể chúng ta nên làm việc đó”, chị nghĩ và bật thốt lên. “Bỏ trốn!”.

Cliff chột ngừng lại và bỏ tay ra khỏi eo chị. “Em không phải là không có ý đó, phải không?”.

Grace nghĩ điều chị buột miệng nói giống như một nhận xét nhiều hơn là lời đề nghị nhưng rồi nhận ra chị mong muốn chấm dứt tình trạng điên rồ này biết bao và - chỉ việc cưới anh thôi. “Olivia có thể tổ chức lễ cưới”.

“Sáng thứ Hai chúng ta có thể có giấy phép kết hôn”.

Chột chị nhớ ra sáng thứ hai mình phải lên máy bay. “Ôi, không - em còn cuộc hội thảo đó”.

“Ở đâu vậy?”. “San Francisco”.

Cliff mỉm cười. “Thế càng tốt. Chúng mình sẽ làm đám cưới ở đó”. Thật tuyệt ngoại trừ một chi tiết nhỏ.

“Cliff em sẽ tham dự một cuộc hội thảo lớn về thư viện”. “Chúng mình sẽ đi nghỉ trăng mật sau”.

“Anh nghiêm túc chứ?”.

“Em có nghiêm túc không?” Anh chăm chú nhìn chị.

“Em... em chỉ đang nghĩ có thể em phải quên việc đi dự hội thảo đi. Maryellen và Jon cần em giúp đỡ, và em cảm thấy có lỗi nếu không giúp được thêm gì cho chúng”.

“Muộn thế này rồi em có hủy được nữa không?”

“Vâng, được chứ, mặc dù việc đó rất khó khăn. Và, Cliff, em muốn đi. Ngày nào em cũng có lịch hội thảo và một bữa tiệc vào buổi tối và thậm chí em còn phải đứng lên phát biểu về khả năng biết đọc biết viết”.

“Vậy thì em nên đi. Sao chúng ta không thuê dịch vụ dọn nhà cho Maryellen ở ngoài. Chúng ta sẽ thu xếp vào thứ hai. Và chúng ta sẽ đề nghị nhà hàng Hải Đăng mang đồ ăn tối, như vậy em không cảm thấy có lỗi nữa - và chúng mình sẽ cùng đi San Francisco”.

Grace nhìn anh chăm chăm. “Anh quả là tuyệt vời”, chị nói với anh.

“Ái chà, chào ôi, thưa quý bà”, anh chép miệng giả vờ khiêm tốn.

Khi chị mời, anh bảo, “Trong thời gian diễn ra hội thảo em có một chút thời gian rồi phải không?”

“Một chút. Vào chiều thứ Tư”. Chị hy vọng có thể trốn đi vắng cảnh một chút.

“Một chút là đủ. Chúng ta sẽ không cần nhiều”.

“Nhưng...”.

“Em đang tìm lý do để trốn tránh phải không?”.

“Không hề”.

“Tốt, bởi vì anh sẽ nhanh chóng tiến hành việc này. Chiều thứ tư nhé, ngày mùng tám tháng Ba. Em không phải lo gì hết”.

Họ vẫn chưa vào trong nhà, nhưng chị cứ vòng tay ôm cổ anh và hôn anh thật nồng nhiệt. “Chúng mình đang chạy trốn để làm đám cưới!”. Cliff nhắc bóng chị lên và hét lên vui sướng, anh xoay tròn chị.

Cal ra khỏi trại ngựa và nhìn họ một cách kỳ lạ. Anh chàng cứ đứng đó chờ một lời giải thích.

“Chúng tôi sắp cưới”, Grace bảo anh khi Cliff đặt chị xuống đất. Cal cười nhả nhỏ.

“Tôi...c... cũng thấy thế”.

“Tuần tới”, Cliff nói thêm.

Cal kéo mũ lại. “Anh kiểm c... c... con lừa cái đó từ Ken-tuck-ky”. Nụ cười của Cliff dần tắt, nhưng rồi anh lắc đầu.

“Cậu có thể giữ nó. Cậu sẽ phải canh chừng nó vì tôi sẽ ở San Francisco với cô dâu của tôi”.

“Đ... được!”. Cal cười và gật đầu. “Đi đi!”, anh hét lên và vẫy chào tạm biệt họ.

Cliff vòng tay ôm eo chị. “Nếu chúng mình chờ thời điểm thích hợp thì có thể mất tới nhiều năm. Anh thì không thể chờ thêm một phút nào nữa”. “Chúng mình có bảo ai không anh?”.

“Để cả vũ trụ này phẫn nộ sao?”, anh đùa.

“Có lẽ Lisa sẽ thuê một người để trưng trị chúng ta và anh biết con gái em cũng sẽ không để yên chuyện của chúng mình. Đó là những khả năng chúng mình phải lường trước. Vì thế, theo anh, chừng nào chúng ta chưa quyết định thì không ai cần biết việc chúng ta làm đám cưới”.

“Nhưng nếu không thông báo với mọi người rằng chúng ta làm đám cưới thì em không thể chuyển về sống với anh được”.

“Tại sao không?”.

“Em không thể để gia đình nghĩ rằng chúng mình đang sống chung”. “Nếu anh nói, anh sẽ nói rằng bây giờ em đang sống với anh”. “Cliff!”

“Được rồi, được rồi”, anh vừa nói vừa mở cửa trước để chị vào trong nhà. Lò sưởi đã bật sẵn và tỏa ra những tia ấm áp đón chào chị. Chị nhìn quanh những bức tường bằng gỗ, đồ đạc đơn giản, thăm bện theo kiểu cũ. Đây sẽ là nhà của mình...

“Khi nào trở về chúng ta sẽ thông báo là chúng ta đã làm đám cưới và mặc kệ mọi chuyện”, anh nói.

“Tốt”, như thế là gọn nhẹ. “Chúng mình sẽ chọn một ngày tổ chức tiệc cưới phù hợp với tất cả”.

“Chắc phải mất hàng năm”.

“Được thôi”, chị mỉm cười sửa lại. “Chúng mình sẽ chọn ngày phù hợp nhất với số đông”. Rồi không thể kiềm chế niềm vui sướng, Grace lao vào vòng tay Cliff và lại hôn anh say đắm.

“Với anh thứ tư vẫn còn hơi lâu”. Anh ghé tai chị thì thầm.

“Anh có biết thời gian chờ đợi ở California là bao lâu không?”, chị hỏi. Ở bang Washington là ba ngày và chị không muốn nảy sinh những vấn đề vào phút chót nếu thời gian chờ đợi ở California lâu hơn..

“Không”, Cliff đáp lại, “nhưng anh sẽ tìm ra là bao lâu. Em đừng lo - chúng mình sẽ cưới nhau, dù có xuống địa ngục hay đi đâu thì vẫn cưới nhau”.

Bữa tối - món thịt bò hấp - đang trong nồi và Grace đi dọn bàn ăn. Chị cảm thấy mình lâng lâng như bước trên mây. Thỉnh thoảng họ lại nhìn nhau cười tình tứ. Có lúc, Grace bật cười thích thú. Chị cảm thấy trong lòng thật dễ chịu, thật... hạnh phúc.

Cliff biến vào phòng của anh sau bữa ăn và hai mươi phút sau anh trở lại. “Anh đã lên mạng kiểm tra và ở California không có thời gian chờ đợi”.

“Tuyệt!”. Vậy là mọi kế hoạch của họ đều ăn khớp với nhau.

“Đồng thời anh cũng đặt chuyến bay luôn”. Mắt anh sáng lấp lánh. “Cùng chuyến bay với em đó”.

“Sao anh biết?”.

“Dễ thôi mà. Em bảo anh khi nào máy bay cất cánh và anh chỉ việc kiểm tra bên hãng hàng không về chuyến bay đó”.

Cliff bảo anh đã nhờ Cal đưa họ ra sân bay sáng sớm hôm thứ Hai. Như thế nghĩa là mọi việc đều đã được thu xếp xong. “Gần đây em có bảo với anh rằng anh cực kỳ thông minh không nhỉ?”. Chỉ hỏi bằng giọng ngưỡng mộ.

“Anh ấy à, không hay sao ấy?”, giọng anh đầy tự mãn. “Nếu mà anh có thể cưới em vào tuần tới, em sẽ thấy ngạc nhiên nữa trước sự thông minh của anh”.

Cliff bỏ vào một cái đĩa DVD, chị không biết là đĩa gì và cũng chẳng quan tâm. Họ cùng ngồi bên nhau trước màn hình tivi. Cliff duỗi thẳng chân và để cả ủng lên bàn cà phê. Anh choàng tay qua vai chị và họ đan từng ngón tay vào nhau thật âu yếm. Chỉ trong vài ngày nữa, chị sẽ trở thành vợ của người đàn ông này...

Cliff cúi xuống dụi má vào tóc chị. Anh thở khẽ vào má chị và hỏi, “Em có thích bộ phim này không?”.

Chị không mấy ấn tượng với những cuộc rượt xe và nhiều pha hành động. Thứ chị thích không phải bộ phim mà là cảm giác được ở bên anh.

“Không hẳn. Sao anh hỏi thế?”.

“Anh cần em giúp anh sắp xếp lại phòng ngủ”. “Bây giờ ấy à?”.

“Có thể vì ngay khi từ San Francisco về, em sẽ ở với anh mà”.

“Thế còn nhà em thì sao?”. Bất chợt chị nhận ra rằng quyết định của họ kéo theo hàng loạt vấn đề.

Cliff nhún vai. “Tùy thuộc vào em và con gái thôi. Giữ lại, bán đi, hay cho thuê – cứ làm những gì em muốn với điều kiện em phải hứa sẽ sống với anh chứ không phải ở bất kỳ nơi nào

khác”.

“Cliff, thế còn con Buttercup và Sherlock?”.

“Chúng đều chuyển đến nhà mới”. Anh có vẻ rất tự tin. “Này”, anh lẩm bẩm. “Em không nghĩ lại đấy chứ?”.

Anh nhìn chị đầy yêu thương trìu mến như thể trên thế giới này chẳng còn gì khiến chị phải bận tâm.

“Không - nhưng em chẳng biết gì về ngựa cả”.

“Không cần”.

“Thế còn công việc của em?”.

“Em thích làm việc không?”.

“Thích chứ?”.

“Vậy thì em cứ đi làm”. Anh nhú mày. “Em có chắc là em muốn làm việc này không?”.

Grace cười, tóm cổ áo của anh và kéo miệng anh kề vào chị. Rồi chị hôn anh bằng tất cả tấm lòng mình. “Như thế đã trả lời được câu hỏi của anh chưa?”.

Linnette ra phía bên kia đường và nhìn vào bản đồ. Theo chỉ dẫn trong đó, trại ngựa của Cliff Harding nơi Cal đang làm huấn luyện ngựa nằm ở đây. Cô không chắc mình mong chờ sẽ thấy gì khi tới đây nhưng không phải là một khu đất rộng như thế này. Cánh đồng phía trước có hàng rào trắng bao quanh trải dài hút tầm mắt. Có hàng chục chú ngựa đang gặm cỏ và trông chúng thật đẹp. Linnette có thể nhận ra chúng là những con ngựa rất quý.

Chuồng ngựa lớn với một căn hộ ở phía trước. Cuối đường vào là một ngôi nhà gỗ hai tầng với rất nhiều cửa sổ đón ánh sáng. Dừng lại xem có đúng địa chỉ không thực ra chỉ là một chiến thuật của cô. Linnette biết cô đến tận đây để nói chuyện với Cal là rất liều lĩnh. Rất liều. Anh có thể đóng sập cửa trước mặt cô để đuổi cô về. Tuy nhiên cô không nghĩ điều đó lại xảy ra. Có khả năng anh hoàn toàn thờ ơ với cô. Mà điều đó suy cho cùng cô cũng đáng phải chịu. Nhưng không sao, cô phải làm việc này, phải giải thích chứ.

Thậm chí tới lúc này, khi sắp sửa giáp mặt với anh, cô vẫn không biết mình phải nói gì. Cô hy vọng lúc cần sẽ có một nguồn cảm hứng để nói vì có lẽ đây là cuộc nói chuyện khó khăn nhất mà cô từng gặp. Cô không muốn bị Cal hấp dẫn nhưng cô cũng không thể gạt anh ra khỏi suy nghĩ của mình. Cô không thể chấp nhận rằng anh không còn cảm xúc về cô như trước nữa, anh không thể hôn cô như trước và chẳng hề có một chút rung động nào.

Ngồi bên vệ đường chẳng giải quyết được việc gì. Vì thế cô nổ máy và đi vào con đường dẫn vào nhà. Linnette hy vọng có hoạt động gì đó nhưng căn nhà cực kỳ vắng vẻ, duy chỉ có một chiếc xe tải cũ. Vậy là cô thật may mắn khi lấy hết dũng khí đến đây và Cal lại chẳng có nhà.

Vì muốn khám phá nên cô đỗ xe ngay gần ngôi nhà, cất chìa khóa vào túi áo rồi bước tới phía chuồng ngựa. Cửa vẫn mở và khi tiến đến gần cô nghe thấy Cal đang nói chuyện. Rõ ràng có ai ở đó với anh.

Bất chợt Linnette nhận ra rằng anh không hề nói lắp. Cô dựng cả tóc gáy. Liệu có phải khả năng nói kém của anh là kết quả của sự cố gắng tập trung? Nếu vậy, cô không thấy buồn cười chút nào.

Cô vung vẩy tay bước vào chuồng ngựa. Vào bên trong, cô nhìn thấy chỉ có một mình Cal. Anh đang cúi xuống bên cạnh một con ngựa lớn - nhìn vào biết ngay là một con ngựa đực - anh đang vừa nói chuyện với nó vừa kiểm tra móng. Anh quay lưng lại phía Linnette nên không nhìn thấy cô.

Tuy nhiên con ngựa lại nhìn thấy cô nên nó quay đầu lại khiến Cal nhận ra sự có mặt của một người khác.

Cal đứng thẳng dậy và liếc qua vai. Khi nhìn thấy cô, anh bỏ luôn chân con ngựa xuống. Chú ngựa không thích cách đối xử như thế nên nó thở phì phì và gõ móng xuống nền.

Như thể để xin lỗi nó, Cal tháo găng tay và vuốt ve mũi con vật.

Linnette thấy miếng băng đã được tháo ra và như thế rất dễ bị nhiễm trùng. Anh chẳng nói chẳng rằng tóm dây ngựa và đưa nó vào tàu.

“Anh không nói lắp”, cô thốt lên lúc anh bước ra.

Anh nhìn cô chằm chằm.

“Anh k...k...không nói lắp với đ...đ...ộng vật”.

“Chỉ với con người thôi à?”.

Anh gạt đầu rồi nhún vai như để nói rằng đến chính anh cũng chẳng hiểu tại sao.

Cô bỗng quên mất mục đích thật sự của chuyến viếng thăm. “Tay anh thế nào rồi?”, cô ân cần hỏi anh. Cal nhìn xuống tay như là đã quên mất chuyện đó rồi một lần nữa anh lại trả lời bằng cách nhún vai.

“Thế còn những chỗ khâu?”.

“Anh t...tự lo được”.

“Em có thể kiểm tra cho anh, nếu anh muốn”.

Ngay khi nói điều đó, cô biết mình sai lầm khi cho anh một sự lựa chọn. “Anh vẫn giữ sạch sẽ chứ?”

“Anh không cần em giúp”.

Anh chắc chắn về việc này đến mức nói ra không chút ngập ngừng.

“Em biết, nhưng em đang ở trong khu vực này và em nghĩ em nên ghé qua”. Cô nghĩ anh thừa hiểu đó là lời giải thích kém thuyết phục nhưng dù sao đó cũng là việc tốt nhất cô có thể làm.

“Dù k...không...đ...được m...mời?”.

Linnette làm dấu hiệu bắt cần như thể cô vẫn thường ghé qua nhà mọi người mà không thông báo trước bất kể có được chào đón hay không. Không để anh có cơ hội nói tiếp, cô tiến tới. “Để em xem tay anh thế nào”.

Ban đầu anh có vẻ từ chối. Cô nhìn chăm chú trong khoảng không gian mờ mờ. Bên trong chuồng ngựa không phải là nơi tốt nhất để kiểm tra vết đứt đó. “Có chỗ nào khác đủ ánh sáng để em có thể nhìn vết thương của anh được không?”. Cô hỏi anh.

Anh miễn cưỡng gật đầu rồi dẫn cô đến chỗ cầu thang mà không nói một lời nào, rồi hướng tới chỗ chắc hẳn là nơi ở của anh. Khi lên đến trên cùng, anh để cô vào trong. Thật ngạc nhiên, căn hộ này rất rộng và hiện đại. Tuy nhiên, trông nó rất luộm thuộm vì thiếu bàn tay chăm sóc của phụ nữ. Cửa sổ không có rèm che và đồ đạc bụi bặm, tối tăm. Những bức ảnh chỉ chụp ngựa và duy nhất chỉ có chiếc gối trang trí đặt ở chiếc ghế sofa.

Cal đẩy chiếc ghế nấu ăn ra cho cô ngồi và đi vào bồn rửa, lấy xà phòng rửa tay rồi lau khô bằng chiếc khăn ở bếp. Sau đó anh ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh cô, đặt tay lên bàn. Anh có mùi cỏ tươi và da thuộc - một mùi đặc trưng cô đã ngửi thấy vào cái đêm anh hôn cô. Nó giống như một loại mùi kích thích cực mạnh. Giờ cũng vậy. Để đỡ bị cuốn hút, Linnette kiểm tra tay anh. Vết đứt đã lên da non. “Anh cẩn thận đấy”. Cô nói và nhẹ nhàng vuốt những ngón tay anh. Khi tay cô chạm vào da anh, Cal nổi gai ốc. Cô lờ đi. “Em không thấy dấu hiệu bị viêm nhiễm”.

“Đ... đúng rồi”, anh tán thành.

Cô nhìn anh thật lâu để mỉm cười, thật lâu để anh đọc được những suy nghĩ trong ánh mắt của cô. Sự hối hận, nỗi sợ hãi bị chối từ và cả lời xin lỗi. Anh phải hiểu được rằng việc cô đến với anh thế này thật không dễ dàng gì.

“Em rất thích công việc ở phòng khám”, cô nói bằng quơ, mặc kệ thái độ thiếu kiên nhẫn của anh. “Em thấy nhiều ca bệnh khác nhau. Mỗi ngày một khác”.

Cal chẳng bình luận gì.

“Làm việc với bác sĩ Timmons rất thú vị”.

Cal có vẻ căng thẳng khi cô nhắc tới người đàn ông khác. “Anh đã từng làm việc gì mà cảm thấy hối tiếc chưa?” cô hỏi.

Cô không cho anh cơ hội được trả lời vì sợ phải nghe những gì anh sẽ nói. Có lẽ anh hối hận vì đã hôn cô.

“Em đã gặp Chad ở bệnh viện trong khi em học ở Seattle”, cô bảo anh. “Rồi em bị anh ấy hấp dẫn em thấy rất thích thú khi phát hiện ra rằng anh cũng sẽ đến phòng khám làm việc”. Anh không phản ứng gì, cũng chẳng đáp lại.

“Giờ đây em biết rằng em chỉ thích anh ấy khi là một cô bé nữ sinh mà thôi. Mỗi quan tâm của anh ấy ở nơi khác - và thực ra em cũng vậy”. Cô lại nhìn anh một lúc lâu nữa.

“Cal”, cô hạ giọng thì thầm với anh. “Em rất xin lỗi vì đã đối xử không tốt với anh - em rất xin lỗi”.

Anh vẫn không đáp lại và cô đọc thấy trong ánh mắt của anh sự lưỡng lự không biết có nên tin cô hay không.

“Em biết ngay lập tức”, cô cúi đầu xuống tiếp tục. Anh hôn em và em đã lo sợ. Em biết như thế có vẻ ngốc nghếch nhưng đúng là em như vậy. Em không muốn bị anh hấp dẫn. Em không muốn có những cảm giác như khi anh chạm vào em”. Cô thở hắt ra và hy vọng anh hiểu rằng phải khó khăn lắm cô mới có thể nói thật lòng với anh. “Thậm chí em còn tới gặp bố em để kể về anh. Bố em bảo em nên để yên mọi việc”.

“Ồ... ông ấy là một người đàn ông th...th...ông minh đấy”.

Linnette vờ như không nghe thấy anh nói gì. “Bố bảo rằng em nên chờ đợi để anh quay trở lại cuộc đời em. Vài tuần sau đó, anh đến phòng khám với vết đứt này”. Cô không nói thêm mình đã sung sướng thế nào khi gặp lại anh mặc dù lúc đó anh đang bị thương. Vết thương đó là do số phận, số phận mà bố cô đã nhắc đến.

“Timmons?”, anh nheo mắt hỏi.

Cô không hiểu anh muốn biết điều gì. “Ồ, anh đang hỏi về Chad và em ấy à?”.

Cal gật đầu.

“Chad có mời em đi uống cà phê với anh ấy một lần - đó là cái ngày anh đến phòng khám”. Cô nhấn mạnh rằng chỉ một lần mà thôi. “Còn bây giờ anh ấy đang hẹn hò với một người bạn của em. Thực ra đó cũng là một chuyện rắc rối. Rõ ràng Gloria đã bảo với anh ấy rằng cô ấy không thích, nhưng em biết cô ấy rất thích Chad”. Linnette thở dài. “Đôi khi các mối quan hệ trở nên rắc rối”.

Anh khịt mũi.

Sau khi đã nói hết những gì có thể nghĩ tới, cô nhìn vào mắt anh và mỉm cười. “Em đã giải thích hết rồi đấy, tối nay anh sẽ làm gì?”. Cô cảm thấy giống như Indiana Jones bước vào khoảng không.

“L... làm việc”.

“Thế còn tối thứ Sáu?”. Thứ Sáu cô làm muộn, như thế có nghĩa là chỉ đến khi mọi người lên giường họ mới ăn tối được với nhau, nhưng cô chẳng quan tâm.

“K...không thể”.

Cô bắt đầu hiểu ý của anh. “Em biết”. Đúng như những gì cô dự đoán. Linnette đã thực hiện phương án tốt nhất nhưng không hiệu quả. Cô đứng dậy, chuẩn bị về. Nhưng rồi... Linnette không có một lý do nào giải thích cho hành động đột ngột của mình. Cal bảo cô đi; anh không thể thẳng thắn hơn nữa được. Anh không muốn gặp lại cô. Vậy cô phải làm gì? Cô có thể làm gì được?

Cô hôn anh.

Căn cứ vào phản ứng của anh, cô thấy Cal cũng bị sốc như cô. Ban đầu, anh mím chặt miệng và dường như suýt đẩy cô ra. Nhưng anh lại không đẩy, thay vào đó, anh rên rỉ đón chào cô và mở miệng ra. Anh vòng tay ôm eo cô và bế thốc cô vào lòng. Và rồi anh hôn cô say đắm. Tay anh luồn vào mái tóc của cô và chỉ một lát sau, đôi tay ấy đã say sưa khám phá dưới áo cô. Linnette vừa hôn anh vừa rên lên sung sướng và ngay khi anh chạm tay vào, núm vú cô cương cứng lên. Anh tiếp tục hôn cô và vừa hôn cô vừa lần cởi áo lót, rồi anh rên lên khi hai bàn tay được ôm ấp bầu vú tròn đầy của cô.

Linnette thấy khó thở nên cô ngừng lại và ngẩng đầu lên. Vài giây sau cô mới tỉnh lại. Cô thấy Cal đang nhìn cô. Ánh mắt anh đậm ấm và ngưỡng mộ - chắc chắn ánh mắt cô cũng vậy.

“Em...”.

“Suýt anh thì thắm. Bàn tay anh vẫn đang mơn man bầu ngực cô. “Em đẹp lắm. Anh biết em đẹp mà”.

“Anh cũng đẹp”.

Cal cười và hôn lên một bên hàm cô. “Em có thể xin lỗi bất cứ khi nào em muốn”. Những

lời của anh thật nhẹ nhàng và ngọt ngào như rót mật vào tai cô.

“Em có thể dễ dàng để anh đưa em lên giường”. “Anh cũng vậy”.

Cô chưa sẵn sàng để gắn mình vào một sự cam kết nào đó. Nhưng cơ thể cô đang mềm đi và cô cảm thấy hơi ngạc nhiên khi anh có thể khiến cô giảm sự kiềm chế của mình nhanh đến thế.

“Em không thể”.

Anh nhắm mắt và gật đầu. “Chúng ta đều biết”, một lát sau anh nói. “Chắc chắn chúng ta hợp nhất ở vài điểm nào đó”.

Linnette mỉm cười khi anh cài lại áo lót và kéo chiếc áo ngoài xuống cho cô. Đúng lúc đó, cô nhận rằng khi nói chuyện với ngựa - hoặc khi làm tình một người phụ nữ, anh sẽ không nói lắp.

Cecilia nhìn lên màn hình máy tính, chớp mắt rồi đọc lại lá thư của Ian. Theo chồng cô viết con tàu USS George Washington sẽ trở về xưởng đóng tàu Bremerton sớm hai tháng so với kế hoạch. Nếu đúng vậy thì tốt quá!

Ngay lập tức, Cecilia không thể ngồi yên được nữa. Trong niềm sung sướng vô bờ, cô lao tới chỗ điện thoại và quay ngay số của Cathy. Đường dây bận và có tiếng máy tính vang lên thông báo rằng cô chỉ còn bảy mươi lăm xu. Cecilia không đủ kiên nhẫn để chờ và cũng không muốn tốn thêm một xu nào.

Năm phút sau cô gọi lại. Đường dây vẫn bận. Vì cần phải nói ngay với một ai đó nên cô gọi vào số nhà Rachel Pendergast. Chuông reo hai tiếng thì Rachel trả lời.

“Ồ, chào Cecilia”, cô hồ hởi và có vẻ hài lòng khi thấy Cecilia gọi. “Cậu đã sinh con chưa?”.

“Vẫn chưa”.

“Sắp đến ngày sinh rồi phải không?”.

“Tuần tới”.

“Cậu cảm thấy thế nào?”.

Câu trả lời là cảm thấy... có bầu. Rất đúng trạng thái có bầu. Nhưng rồi cô lại nói. “Tớ thấy rất tuyệt, còn hơn cả tuyệt. Tớ đang cảm thấy hạnh phúc vô cùng. Cậu biết tại sao không? Ian sắp về nhà rồi!”.

Một chút im lặng. “Chỉ Ian thôi à? Ý tớ là anh ấy tự về à?”

“Toàn bộ con tàu sân bay đang trên đường về căn cứ”. Ian không nói tại sao, Cecilia giải thích, có lẽ là anh không thể nói.

Nói cách khác, Nate cũng sẽ trở về”. Rachel vẫn giữ liên lạc với Cecilia, Carol và Cathy mặc dù đã chấm dứt quan hệ với Nate Olsen.

“Mình nghĩ mình nên báo trước cho cậu”, Cecilia nói. Theo những gì Ian nói với cô, cô đoán Nate sẽ không dễ dàng chấm dứt mối quan hệ.

Rachel thở dài. “Cảm ơn vì đã cho mình biết, nhưng mình không nghĩ đó là vấn đề. Mình sẽ gặp Nate mất thôi”.

“Anh ấy sẽ làm cậu thay đổi ý định”. Cecilia hy vọng thế. Cô thích Rachel và mới chỉ nghe qua chồng mình kể về Nate nhưng Ian đánh giá rất cao anh chàng này. Thật tiếc khi Rachel lại để vấn đề tài chính xen vào giữa hai người.

“Nate là một người đàn ông tuyệt vời nhưng mình không phải là người phụ nữ phù hợp với anh ấy”.

“Không, phải nên để Nate làm người quyết định sao?” Cecilia hỏi và thở dài. “Xin lỗi, đó không phải việc của mình”.

“Đây là một tin tốt lành với cậu phải không?” Rachel bảo cô và lơ đi lời nhận xét của Cecilia. “Điều đó có nghĩa là Ian sẽ ở bên cậu lúc cậu sinh con”.

“Đúng rồi, nếu anh ấy về thật nhanh”. Cô không biết chính xác ngày giờ cập cảng của con tàu George Washington.

“Cậu thấy có ổn không?”.

“Ồ, có chứ”. Điều này đúng. Ban đêm cô mệt hơn và thường đi ngủ sớm hơn khi Ian ở nhà. Đứa con rất hiếu động, cứ đập liên tục. Cô xoa tay lên bụng để bày tỏ tình yêu với con.

“Nhớ báo cho mình nhé”, Rachel nói.

“Tất nhiên rồi”.

Họ chào nhau và ngay khi vừa kết thúc cuộc nói chuyện, Cecilia lại quay số nhà Cathy. Lần này Cathy nhắc máy ngay từ hồi chuông đầu tiên.

“Cathy!”.

“Cecilia!”.

“Cậu nghe chưa?”. Họ đồng thanh hỏi nhau rồi phá lên cười. “Cậu nói trước đi”. Cathy bảo cô.

“Mình nhận được thư của Ian”.

“Andrew cũng gửi cho mình một bức thư”.

“Mình có cảm giác rất chắc chắn rằng Ian sẽ ở bên mình khi sinh Aaron”. Cecilia hạnh phúc bảo cô.

“Cậu vẫn giữ cái tên đó à?”. Đã có một cuộc chiến tranh lạnh giữa Cecilia và chồng cô về chuyện này. Anh không đồng ý với cái tên bắt đầu bằng chữ A. Đồng thời - ngay khi anh rút lại lời phản đối ban đầu - anh cũng không phải là không đồng ý.

“Sau những tuần vừa rồi, chuyện cái tên với mình đã trở nên thoải mái”. Khi Ian về nhà, cô không muốn tranh luận với anh về chuyện cái tên. Bất chợt một dòng suy nghĩ khác trào dâng trong cô.

“Cathy”, cô gào lên. “Ôi, lạy Chúa tôi, trước đây Ian chưa từng nhìn thấy mình mang bầu”.

“Và nếu cậu nhớ lại cậu sẽ thấy chính anh ta là người đưa cậu vào hoàn cảnh này”.

“Ừ, mình biết, nhưng mang bầu thực sự cơ”.

“Có bầu là có bầu”.

Cecilia mỉm cười trước lời nói đùa của Cath. “Cậu biết ý mình là gì chứ. Anh ấy chưa bao giờ nhìn thấy mình bụng to thế này”.

“Anh ấy sẽ thấy yêu cậu khi thấy cái bụng to đùng mang đứa con của anh ấy. Trước khi mình sinh Andy, Andrew cũng yêu mình lắm. Anh ấy hầu như chẳng để mình tự đi vào nhà tắm bao giờ”.

Trước Andy, Cathy đã bị sảy thai hai lần. Chẳng bác sĩ nào có thể giải thích cho cô về việc xảy ra với những lần mang thai đó và cô sống trong nỗi sợ hãi rằng lần mang thai thứ ba cũng giống hai lần trước. Nhưng thật may mắn, cô đã giữ được Andy cho tới tận ngày ra đời.

“Lần này mọi thứ sẽ khác”. Cathy nói đầy tin tưởng. “Cậu cứ chờ mà xem”. “Chỉ còn vài ngày nữa là đến ngày sinh của mình. Mình không thể chịu đựng được nếu Ian ở gần đến thế mà lại không thể ở bên mình”.

“Nếu anh ấy không thể, cậu biết là mình sẽ có mặt ở đó mà”.

Cecilia thì thầm cảm ơn. Cô cảm động hơn bao giờ hết trước tình bạn của Cathy. “Giữ chặt nào, Aaron, giữ chặt”, cô bảo đứa con trong bụng sau khi gác máy.

Ba tiếng sau, khi Cecilia chuẩn bị đi ngủ thì cô bắt đầu bị đau lưng. Cô vừa xoa vừa bước vào phòng ngủ và cô có cảm giác rằng đứa con đã quyết định là sẽ không chờ đến khi bố nó trở về.

Đến nửa đêm, rõ ràng là cô sắp sinh rồi. Cô vào máy tính, gửi cho chồng một bức thư để báo tin cho anh biết. Cô đếm số cơn đau xem cách nhau bao lâu. Khi thời gian giữa các lần đau cách nhau năm phút, Cecilia gọi điện cho Cathy.

“Bây giờ?”. Cathy hét lên, cô hét to đến độ làm Andy thức giấc. “Mình sẽ có mặt ngay. Cứ ở yên đó, thở sâu và đừng lo lắng. Mình đang trên đường tới”. Ngay lập tức cô ấn điện thoại vào tai và hò hét cậu con trai lấy va li và chú gấu bông. “Hai mươi phút nữa mình sẽ có mặt”. Cô hứa với Cecilia thế. Và đúng hai mươi phút sau cô có mặt trước căn hộ đôi sau khi thả cậu con trai xuống chỗ Carol. Cô mang theo một giỏ đĩa nhạc, sữa tắm và kẹo hoa quả. Có cả bím bím để phòng khi mình bị đói.

Ngay sau khi tới bệnh viện, Cecilia được khám và đưa vào phòng đẻ. Cathy có mặt ở đó với

cô, cầm theo một cái đồng hồ bấm giây và nắm chặt một cái đầu đọc đĩa CD. Roy Orbison hát ngân nga bên giường của Cecilia.

Cô nhồm đầu dậy và cười. “Mình không nghĩ giờ là thời điểm thích hợp để nghe “Người đàn bà đẹp”, cô nói đùa.

“Mình không tán thành. Nếu Ian có mặt ở đây, anh ấy sẽ bảo cậu xinh đẹp, và anh ấy nói đúng. Cậu rất xinh đẹp, Cecilia, và cậu còn sắp sinh con nữa cơ”. Cathy xiết tay cô vui sướng và Cecilia mỉm cười.

Nhưng cô không thể cười nữa khi bắt đầu cơn đau. Cô đặt lưng trên gối, nhắm nghiền mắt lại, cố gắng để cơ thể chịu đựng cơn đau hơn là chống cự. Cathy bắt đầu đếm giây bằng giọng đều đều, chậm chậm.

Lần sinh Allison, Cecilia phải mất mười lăm tiếng đồng hồ trong phòng, chỉ có một y tá thỉnh thoảng kiểm tra cho cô. Khi Allison ra đời, con bé khóc rất yếu và gần như chỉ kêu.

Ngược lại, Aaron Jacob Randall chào đời sau mười tiếng từ lúc Cecilia vào viện. Lúc ra đời, thằng bé khóc toát lên, hồng hào và trông thật tuyệt vời. Nó không thích ánh sáng chói lòa và chắc chắn mọi người trong phòng đều nghe thấy cu cậu khóc. Cậu bé cũng không thích việc có một cái ống hút mũi trong mũi mình.

“Chắc chắn nó có phổi tốt”, Cathy lên tiếng và siết tay Cecilia. Nước mắt chảy ra trên mặt cô, và Cecilia cũng vậy - những giọt nước mắt hạnh phúc. Cô cong người để nhìn con trai.

“Thế còn tim nó?” cô hỏi. “Tim nó có ổn không?”

Các bác sĩ đều mỉm cười với cô. “Trông cậu bé rất ổn nhưng chúng tôi sẽ kiểm tra hết và cho cô biết kết quả ngay”.

“Cảm ơn”, cô kiệt sức thì thầm.

“Cậu giỏi lắm”, Cathy động viên cô và lau những giọt mồ hôi lấm tấm trên trán Cecilia. “Cậu thật phi thường - không cần gây tê hay bất cứ thứ gì khác”.

“Mình kiệt sức rồi”.

“Ngủ đi”. Cathy giục cô. “Mình sẽ báo cho tất cả mọi người ở cơ quan cậu biết. Kể cả Carol và Rachel”.

“Cảm ơn cậu. Chắc chắn là chẳng khó khăn gì để đi vào giấc ngủ. Mắt cô đã riu cả vào rồi. Chỉ sau vài phút, Cecilia đã gần như không ý thức được về những hoạt động xung quanh cô. Cô biết Aaron đã được đặt vào một chiếc giường bé xíu trong phòng và đang ngủ bên cạnh cô trong một chiếc chăn màu xanh nhạt và một cái mũ che thóp màu xanh đang chụp lên đầu.

Lúc thức dậy, Cecilia chẳng biết mấy giờ. Suy nghĩ đầu tiên của cô là cô đã sinh ra một cậu con trai. Cô rất mong Ian ở bên cô nhưng không thể. Cô từ từ mở mắt và nhận ra rằng cái cúi nhỏ xíu đang trống. Ngồi dậy nửa người, chống tay lên khuỷu, cô nhìn thấy chồng mình đang ngồi ở mép giường và anh đang bế Aaron trên tay.

Cecilia chớp chớp mắt sợ rằng đó là do mình tưởng tượng ra và cố hết sức để hỏi. “Ian?”.

Anh nhìn cô và Cecilia nhận ra rằng mắt anh đang lấp lánh những giọt nước mắt hạnh phúc.

“Anh phải không. Ôi, Ian, Ian, em không thể tin được rằng anh lại ở đây. Bằng cách nào... khi nào vậy?”, cô riu cả lưỡi lại trong niềm hạnh phúc.

Chồng cô nở nụ cười rạng rỡ nhất mà cô từng thấy.

“Trên con tàu có một phương tiện đang đi về trước. Cha tuyên úy đã nói chuyện với chỉ huy sau khi anh biết là em đang lâm bồn. Anh không biết ông ấy nói gì và làm gì, nhưng ông ấy đã cho anh lên phương tiện đó”.

Một ngày nào đó, Cecilia sẽ đến cảm ơn ông ấy.

“Con trai chúng ta đây này”, Ian vừa nói vừa âu yếm nhìn Aaron. Thằng bé dùng bàn tay nhỏ tí tẹo của mình để cầm lấy ngón tay Ian và giữ chặt. “Nó thật tuyệt”, Ian thì thầm xúc động. “Anh đã nói chuyện với bác sĩ nhi khoa và cô ấy đã cho kiểm tra cho Aaron - gọi là kiểm tra

Apgar - và con mình được mười điểm.

Cecilia thở phào cảm kích.

“Anh đang bế con chúng mình đây này”. Chồng cô hào hứng. “Aaron của chúng mình”.
Ian chưa từng được bế Allison. “Anh rất tiếc đã không đến kịp lúc em sinh”. Anh bảo cô.
“Để lần sau”, cô động viên anh.

Ian ngẩng đầu dậy. “Lần sau ấy à?”, anh nhắc lại.

“Aaron cần có một đứa em gái chứ, nhưng chúng mình sẽ nói chuyện này sau”.

Chồng cô cười ngoác miệng ra. “À, à, thuyền trưởng. Tôi sẵn sàng phục vụ ngài!”.

Đó là một buổi chiều thứ Bảy. Allison Cox bước ra khỏi cửa hàng ở khu mua sắm Silverdale với hai người bạn thân nhất của mình, Kaci và Alicia. Khu trưng bày hàng Ngày của Thánh Patrick vẫn còn đầy đồ và cả khu mua bán được trang trí theo chủ đề Ai-len. Cô bé đang cười nói vui vẻ với bạn thì nghe thấy có người gọi tên mình.

“Này, Allison”.

Cô bé đứng sững lại khi nhìn thấy Anson và choáng cả người khi cậu ấy gọi mình. Cậu ta đang mặc một cái áo khoác dài màu đen đã sờn. Tóc tai thì rối bời và giày không buộc dây, trông cậu thật lười thôi. Và thông thường cậu làm việc vào các ngày thứ Bảy. Tại sao cậu ấy lại ở đây nhỉ?

Không nói với các bạn một lời, Allison chạy tới chỗ cậu ta. Cô bé biết trước là có chuyện ngay trước khi cậu ta mở lời.

“Kê các bạn em”, cậu nhắc cô bé và đánh mắt về phía Kaci và Alicia đang đứng cách cô bé vài bước chân.

Cô bé hỗn hển. “Em không thể làm thế”.

“Được thôi”, cậu ta quay mặt và bước đi.

“Không sao đâu”, Kaci ôm Allison và bảo.

“Cứ đi. Chúng mình sẽ gặp nhau tại hiệu sách Walden ở đằng kia”.

Allison gật đầu đầy vẻ biết ơn và vội vã đuổi theo Anson. Cậu ta bước vội vã qua khu mua sắm nhanh đến nỗi cô bé phải chạy mới bắt kịp được.

“Anson, dừng lại đi”, cô bé gọi.

Cậu ta quay lại nhưng không mỉm cười khi nhìn thấy cô bé.

“Có chuyện gì vậy”, cô bé hỏi. Rõ ràng là có chuyện gì đó, nếu không cậu ta đã không tìm cách gặp mình. Cậu ta giữ lời hứa với bố mình mà. “Sao anh lại ở đây?”.

“Để gặp em. Eddie bảo anh rằng em đi mua sắm. Anh đi xe buýt”. Cậu ta nhìn cô bé bằng ánh mắt sắc kỳ lạ. “Anh mất việc rồi”.

“Nhà hàng Hải Đăng cho anh nghỉ à?”. Điều này không hợp lý. Bố cô bé đã kiểm tra xem cậu ta làm việc thế nào và Seth Gunderson bảo rằng Anson rất chăm chỉ và chu đáo trong công việc. Thậm chí họ còn định đưa cậu ta lên làm đầu bếp phụ. Bố cô bé có vẻ rất hài lòng khi đã tin tưởng vào Anson.

“Việc này có liên quan gì đến Tony không?”.

Anson nhíu mày. “Ai bảo em về chuyện của nó và anh?”

“Bố em. Ông Gunderson có nhắc rằng hai đứa bọn anh không hợp nhau. Liệu cậu ta có liên quan...đến việc anh bị đuổi việc không?”

“Có lẽ”.

“Họ có đưa ra lý do nào không?” cô bé hỏi, đặt tay lên ống tay áo của cậu ta. Anson lạnh cóng và giận dữ, cộng với trang phục kiểu Gô tích với cây thánh giá bằng thiếc nặng đeo trên cổ, mọi người chắc hẳn thấy cậu ta rất hung hãn. Những người đi mua sắm đều tránh xa cả hai lúc họ đứng bên ngoài gian hàng bán đồ ăn. Anson tránh nhìn vào mắt cô bé. “Họ bảo anh rằng đó là do bắt buộc phải giảm người”.

“Có thể là do công việc kinh doanh kém”, cô bé chột nghĩ. “Việc đó vẫn xảy ra mà, anh biết đấy”.

“Đó là một lý do”. Mắt cậu ta nheo lại khi nói.

“Anh có nghĩ rằng còn một lý do khác không?” Cô bé dịu dàng hỏi và tay cô bé vẫn đặt trên tay cậu ta.

Lần đầu tiên cậu ta nhìn thẳng vào mắt cô bé. Nhưng anh chàng này không phải là Anson mà cô bé vẫn biết. Cậu ta giận dữ và phẫn uất và cô bé cảm thấy cậu ta đang nhắm hết tức giận vào mình. Allison gần như thống tay xuống và lùi lại.

“Ông Gunderson cho rằng anh đã lấy một thứ gì đó không thuộc về anh. Ông ấy cho rằng anh lấy tiền của ông ấy”.

Allison tự nhiên thấy cần có chỗ nào đó để ngồi. Cô bé bước tới bên một cái bàn tròn và đẩy ghế ra. Anson bước theo.

“Anh không làm thế”. Cô bé không tin Anson lại phạm tội như vậy. Mắt cậu ta ánh lên đau đớn nhưng rồi lại tắt ngấm ngay.

“Nhưng Seth Gunderson lại không tin như vậy”.

“Ông ta nói với anh à?”.

Anson gật đầu. “Ông ta nói chuyện với tất cả mọi người”.

“Ông ta có bằng chứng gì không?”.

“Làm sao ông ta có được?”. Anson tức giận hỏi cô bé. “Anh không làm chuyện đó”.

Anson với tay cậu ta, siết chặt. Cô bé cần trấn an cậu ta. Ban đầu, cậu chống cự lại và cố vùng ra. Nhưng rồi sau đó cậu đan tay vào những ngón tay cô bé và giữ chặt như thể cô bé là thứ duy nhất còn vững chắc trong cả một thế giới đang vỡ vụn. Allison chẳng biết nói gì để cải thiện tình hình.

“Em có thể làm gì?”, lát sau cô bé hỏi.

“Chẳng gì hết”, cậu bé đáp lại và thề. “Nếu họ không van nài anh, anh sẽ không quay lại đó. Họ đã giằng mất miếng ăn của anh và rồi họ đối xử với anh như...”.

Cậu bỏ lửng câu nói. Chẳng cần phải nói hết. Allison hiểu ý cậu định nói gì. “Em sẽ nói chuyện với bố em”, cô bé gợi ý. Trước đây, bố cô bé đã sẵn sàng giúp đỡ Anson. Cô bé hy vọng khi cô kể với bố, bố cô sẽ lại giúp đỡ.

“Không”, giọng cậu đánh lại. “Không phải lần này”. Cậu cười lớn. “Bố em không thể làm gì cho anh được. Rõ ràng anh là kẻ bị tình nghi, em biết không. Ông Gunderson biết anh chịu trách nhiệm về việc để khu nhà xe bị cháy. Nếu họ có kết tội ai, thì đó sẽ là anh - và tại sao lại không nhỉ? Anh gặp rắc rối. Anh là một kẻ phải giờ đầu chịu báng ngược ngốc ghê”.

“Nhưng như thế không đúng”.

“Không phải cái gì cũng đúng, Allison. Em sống trong thế giới thật thoải mái nơi mọi thứ đều có vẻ hoàn hảo. Nhưng không phải ai cũng vậy. Em được bố mẹ quan tâm. Em có nhà cửa và tương lai. Nhưng một số người trong chúng ta không như vậy”.

“Anh có tương lai. Tất cả chúng ta đều có”. Những ngón tay cô bé siết chặt tay cậu. “Chúng ta cùng gây dựng tương lai của chính chúng ta”.

Cậu nhìn sâu vào mắt cô bé và nói, “anh không có những lựa chọn như em”. “Anh có biết ai làm việc đó - ý em là ai ăn cắp tiền không?”.

Cậu ngập ngừng. “Không, nhưng anh nghi ngờ”.

“Ai vậy? Tony à?”.

“Tony bảo rằng anh làm hình ảnh của mọi người xấu đi vì anh làm việc nhiều và làm ngoài giờ nữa. Cậu ta được thuê trước anh và ông Gunderson đã nói chuyện với đầu bếp về việc đào tạo anh làm đầu bếp phụ. Tony cho rằng như vậy là không công bằng”.

Cô bé sẽ nói với bố về việc này và nhờ bố nói chuyện với ông Gunderson. “Bố em và ông Gunderson là bạn bè”.

Anson lắc đầu. “Không, anh sẽ tự lo liệu việc này”.

“Anh sẽ làm gì?”. Cô bé lo lắng về những việc làm của cậu trong trạng thái như thế này.

“Anh vẫn chưa biết”.

Cái nhìn của cậu hoang dã, bối rối và cô bé nghĩ chắc lâu rồi cậu không ngủ được. “Anh đã về nhà chưa?”.

Cậu lắc đầu. “Mẹ anh đưa về một người bạn mới. Anh không hợp, anh phải cố tỏ ra hòa nhã”.

Anson không cần kể rõ với cô, đời sống gia đình của cậu quá khổ sở. Allison nhú màu. Những vấn đề của cậu quá lớn. “Em rất tiếc”, cô thì thầm.

“Ừ. Như anh đã nói, một số trong chúng ta không được những bàn tay tử tế chăm sóc”.

Cô bé muốn giúp cậu trút gánh nặng nhưng cô biết là không thể bởi nỗi đau đớn trong tim cậu ngày càng chồng chất.

Allison liếc nhìn đồng hồ. Kaci làm việc lúc bốn giờ và Allison không muốn để bạn bị muộn làm.

Anson cũng đứng ngay dậy và nhìn đồng hồ. “Anh cũng phải đi”.

“Đi đâu?”.

Cậu nhún vai và nhìn xa xăm. “Khi nào em gặp lại anh?”.

Lại một cái nhún vai trả lời như thế cậu cũng chẳng biết khi nào và điều đó có quan trọng gì đâu.

Allison cố gắng gạt nỗi thất vọng sang một bên. “Em cần biết”, cô bé nài nỉ.

“Sao em lại quan tâm?”.

“Em quan tâm chứ”, cô bé thì thầm. “Em quan tâm hơn anh tưởng nhiều”.

“Đừng” cậu thẳng thừng. “Em đang lãng phí thời gian”.

“Không đâu”, cô bé bảo cậu. “Chỉ cần hứa với em là anh không làm gì ngốc nghếch”.

“Như thế nào?”.

“Em không biết. Bất kể điều gì. Xin anh, Anson, việc này quá quan trọng. Cuối cùng rồi mọi chuyện cũng sẽ sáng tỏ. Em chắc chắn đấy”.

Cậu nhếch mép cười như thể nhận thấy thái độ của cô bé rất buồn cười. “Những việc như thế này không sáng tỏ với người như anh. Đã đến lúc em cần biết điều này”.

Cậu ta bước đi mà chẳng hề nhìn lại cô bé.

Cô bé chợt cảm thấy lòng đắng ngắt. Mặc dù rất muốn chạy theo Anson nhưng cô bé không thể.

Tối hôm đó, Allison gần như không thể ăn tối được. Ngay khi bữa tối kết thúc, cô bé trốn vào phòng. Đã hai lần Anson tới cửa sổ phòng ngủ của cô bé và cô bé hy vọng cậu lại đến. Họ cần nói chuyện với nhau.

Allison ngồi trên giường, trút hết tâm sự của mình vào nhật ký. Cô bé lo sợ cho Anson và giận dữ trước những gì đã xảy ra. Cô bé muốn giúp anh. Nhưng nếu nói chuyện với bố, có thể bố cô sẽ nổi giận vì họ đã không giữ lời. Và Anson thì không muốn bố cô bé biết là cậu đã bị đuổi việc...

Chín giờ tối, mẹ cô bé gõ cửa.

“Mời vào”, Allison nói. Cô bé giấu cuốn nhật ký dưới gối rồi ngồi bắt chéo chân.

Rosie Cox bước vào phòng và ngồi ở cuối giường. Cô đặt tay lên vai Allison. “Tối nay con chẳng nói gì. Có chuyện làm con buồn à?”.

Allison gật đầu và nhìn xuống chiếc chăn màu hồng nhạt. “Là Anson”, cô bé thì thầm.

“Con buồn vì hai đứa vẫn không thể gặp nhau phải không?”.

Cô bé gật đầu chứ không thú nhận rằng đã gặp cậu ta và hơn nữa còn nói chuyện với cậu ta. Bất chợt cảm thấy gánh nặng Anson đang phải gánh chịu quá lớn đối với cô bé, những giọt

nước mắt bắt đầu lăn dài xuống khuôn mặt cô.

Mẹ ôm chặt cô bé, thì thầm dỗ dành, và Allison nhớ Anson đã nói một số đứa trẻ được chăm sóc bằng những bàn tay tử tế hơn những đứa khác. Cậu ấy đúng; mình đúng là như vậy. Mãi tới khi biết Anson, cô bé mới nhận ra rằng mình thật may mắn vì được bố mẹ yêu thương.

Mẹ cô bé nhẹ nhàng vuốt tóc. “Con có chuyện muốn nói với mẹ không?”

“Mẹ sẽ buồn vì con mất”.

“Mẹ chịu được”, mẹ cô bé dịu dàng.

“Con đã nói chuyện với Anson. Cô bé chờ một lúc vì lo sợ phản ứng của mẹ. Mẹ cô bé chẳng nói gì, và Allison tiếp tục.

“Anh ấy bị mất việc. Ông Gunderson nghĩ rằng Anson lấy trộm tiền. Nhưng anh ấy không lấy, không hề lấy. Anh ấy cố làm mọi việc sáng tỏ và giờ đây anh ấy đang bị đối xử bất công. Anh ấy bị tổn thương, rất giận dữ”. Cô bé nghẹn ngào. “Con sợ anh ấy làm gì đó không phải”.

Mẹ cô bé im lặng một lúc. “Con có muốn bố con nói chuyện với cậu ta không?”.

“Con không biết. Con đã gợi ý việc bố nói chuyện nhưng Anson không nghe. Con đã cố bảo anh ấy rằng mọi việc sẽ sáng tỏ”.

Cô bé ngẩng đầu lên nhìn mẹ. “Anh ấy cười con. Anh ấy bảo rằng điều đó sẽ không xảy ra với anh ấy. Anh ấy sẽ không nhờ bố giúp đỡ vì không muốn bố thất vọng. Mẹ, anh ấy sẽ không nhờ”.

“Mẹ rất tiếc”, mẹ cô bé thì thầm.

“Con không biết làm thế nào để giúp đỡ anh ấy”.

Mẹ cô bé thở dài. “Thật không may là mẹ cũng vậy”.

“Chúng ta phải làm gì đó. Mẹ có thể phạt con, không cho con dùng máy tính, không cho con lái xe, mẹ có thể làm gì mẹ muốn. Con không quan tâm mẹ sẽ phạt con thế nào - con sẽ nói chuyện với Anson”. Allison sẵn sàng hy sinh. “Anh ấy cần con, và cần cả bố mẹ nữa”.

“Allison...”.

“Con rất nghiêm túc. Con... con yêu anh ấy. Mẹ cứ cười nếu mẹ muốn nhưng con yêu anh ấy bằng cả trái tim mình”.

Mẹ cô bé thở dài. Cô không nói rằng Allison đang cường điệu hóa như mọi khi. Cô an ủi con. “Mẹ biết con có cảm tình với chàng thanh niên này. Mẹ sẽ nói chuyện với bố xem bố mẹ có thể làm gì không”. Ngay lập tức Allison lại cảm thấy tràn đầy hy vọng.

“Mẹ không hứa đâu nhé”, mẹ cô bé nói thêm.

Allison hiểu. Nhưng ít nhất bây giờ Anson cũng có người đứng về phía cậu.

Sau một ngày tại tòa, Olivia ngồi ở bàn làm việc và hoàn thành nốt một số giấy tờ. Chị dán mắt vào màn hình máy tính và nhận ra rằng đã đến lúc phải thay mắt kính.

Jack gọi điện cho chị bảo rằng anh đã từ văn phòng về nhà; anh làm việc một ngày tám tiếng, không làm thêm giờ. Anh hứa là sẽ nấu bữa tối. Thật thú vị. Đạo này anh thường về nhà trước chị và đột ngột hứng thú với việc nấu ăn. Anh rất thích món salad với nhiều rau tươi và đôi khi khiến chị ngạc nhiên vì có thêm nam việt quất sấy khô và hồ đào pécan.

Giờ Grace và Cliff đã cưới nhau và Olivia rất mừng cho người bạn thân nhất của mình. Họ trốn đi để làm đám cưới mà không cho một ai biết. Khi nghe tin này, Olivia rất buồn. Giá chị biết, chị sẽ tìm cách có mặt với Grace ở San Francisco. Nhưng sau khi nghĩ lại, chị thấy Grace và Cliff quả là sáng suốt. Bạn chị đã chuyển tới sống với Cliff, mang theo cả Buttercup và Sherlock và chúng đã nhanh chóng làm quen với nơi ở mới.

Chị chuẩn bị đọc bản tóm tắt tiếp theo thì có tiếng gõ cửa. Đó là Mike Lusk. “Có một người đàn ông muốn gặp cô, tên là David Rhodes. Anh ta bảo rằng anh ta là em cô. Tôi đưa anh ta vào nhé?”.

Olivia lưỡng lự một chút rồi bảo. “Vâng, anh cho anh ta vào nhé”.

Anh gật đầu. “Tôi sẽ đợi bên ngoài cho tới khi nào cô xong việc”.

“Tôi rất cảm ơn”.

Ngay sau đó, một người đàn ông trông hấp dẫn, có lẽ khoảng hơn bốn mươi tuổi bước vào phòng chị. Nhìn thấy chị, anh ta mỉm cười.

“Thẩm phán Olivia Griffin?”, anh ta hỏi, chìa tay ra. Chị gật đầu rồi họ bắt tay nhau.

“Tôi là David Rhodes, con trai của ông Ben. Có vẻ chúng ta có quan hệ với nhau đấy!”.

Olivia nhớ là đã nghe kể chuyện về David, tuy nhiên không thể nào nhớ ra được chuyện gì. Chị nhớ rằng mẹ chị và Ben đã gặp anh ta ở Seattle để ăn tối. Mẹ chị rất thích nhà hàng đó và bữa tối tuyệt vời ấy. Olivia cũng nhớ lảng máng Justine có nói gì đó; rõ ràng nó cũng đã gặp anh ta.

“Tôi hy vọng chỉ mất vài phút của cô, có được không?”. Anh không đợi chị trả lời mà bước vào phòng rồi ngồi ngay xuống chiếc ghế dành cho khách.

“Tất nhiên rồi”, chị nói giọng hơi hài hước. “Anh cứ tự nhiên”. Chị liếc đồng hồ. “Tôi đã bảo chồng tôi là năm giờ bốn mươi lăm phút tôi về, vì thế chúng ta có thể nói chuyện trong vòng mười hoặc mười lăm phút”.

“Tốt rồi”. Anh ta tựa lưng, bắt chéo chân và ngắm nghía căn phòng. Nhìn chiếc áo vét của anh ta, Olivia biết là rất đắt tiền, có lẽ là làm bằng len casomia. Những kẻ lười nhác bóng lộn, cà vạt lụa nữa chứ - người đàn ông này là kẻ thích tiêu tiền.

“Tôi có thể giúp gì anh?”, chị hỏi thẳng.

“À, một người phụ nữ không thích đi đường vòng”. Anh ta mỉm cười. “Tôi thích thái độ không nói những chuyện vô bổ như thế”.

Sự quyến rũ của anh ta khiến chị lạnh người mặc dù chị có thể hiểu tại sao một số người lại thích cái vẻ đó. Có lẽ David Rhodes là một kẻ mảnh khảnh đầy kinh nghiệm luôn dựa vào vẻ bề ngoài điển trai và những mưu chước thiện cận. “Như tôi đã giải thích, tôi có một cái hẹn”.

“Nhưng là với chồng cô”.

Anh ta nói với cái giọng như thể chị chẳng cần phải lo lắng vì chẳng qua đó là Jack thôi mà. Olivia biết chắc rằng chị không thích con trai của Ben và chị nhớ lại những gì chị đã từng nghe. Trong vòng hai tháng qua, sau khi Jack bị đau tim, chị đã lỡ mất rất nhiều thông tin.

“Tôi đã tới vịnh Cedar hai lần”, David kể.

“Đây là một cộng đồng rất gắn gũi với nhau phải không? Mọi người đều biết nhau, hàng xóm nói chuyện với nhau. Nó là kiểu thị trấn như vậy”.

“Chúng tôi nghĩ về nơi này như một nơi mà ai cũng thích gọi là nhà”.

Anh ta gật đầu. “Câu PR này hay đấy”, anh ta đáp, nhưng chị chưa kịp phản ứng gì thì anh ta đã tiếp tục. “Tôi nghĩ chị cũng biết rõ các thẩm phán khác”.

“Vâng...”, chị ngập ngừng. “Cả cảnh sát nữa”.

“Chúng tôi tự hào vì tỷ lệ phạm tội thấp”. Vịnh Cedar cũng có tội phạm; chẳng cộng đồng nào tránh khỏi. Nhưng Olivia thích nghĩ rằng chị chẳng cần khóa cửa khi đi vắng ban ngày. Chị chỉ khóa cửa theo thói quen nhưng thường tự hỏi chẳng biết có cần phải thế hay không.

David đan tay vào nhau. “Tôi có thể hiểu tại sao bố mình lại thích cuộc sống ở vịnh Cedar đến thế. Khi ông chuyển đến đây, chúng tôi không liên hệ với nhau, vì vậy hai anh em tôi đều ngạc nhiên. Chúng tôi nghĩ rằng ông sẽ thích sống ở Seattle nhưng vịnh Cedar dường như cũng có đầy đủ những lợi ích của một thành phố lớn”.

“Chúng tôi chỉ ở cách Seattle một chuyến phà”. Và theo Olivia, đó là điều tuyệt vời nhất. Chị thích cuộc sống nơi thị trấn nhỏ đồng thời lại có thể tận dụng được mọi cơ hội về văn hóa mà Seattle mang lại.

“Chắc chắn bố tôi đã đem lòng yêu vịnh Cedar, và mẹ cô nữa”, David thốt lên.

“Chúng tôi yêu bố anh. Ông ấy đã mang tới cho mẹ tôi một cuộc sống mới”, Olivia nói.

Davis chỉ tay về phía chị. “Việc đó tạo ra một vấn đề khác đấy”, anh ta cười nhảu nói. “Bố tôi lấy mẹ cô, có nghĩa là chúng ta thành anh em đúng không?”.

“Tôi đoán vậy”. Olivia hy vọng anh ta sẽ đi thẳng vào vấn đề. Chị đã làm việc đủ với các luật sư để nhận ra rằng đây không phải là một cuộc thăm viếng bình thường. David Rhodes muốn gì đó.

“Trước đây tôi chưa từng có em gái”, anh ta nói và trong giọng nói của anh ta có sự ngạc nhiên thích thú khiến chị căng thẳng. Gã này nên cho vào nhà hát cộng đồng mới phải.

“Rồi cô sẽ gặp Steve”, anh ta bảo chị.

“Chắc chắn rồi”, chị lại liếc nhìn đồng hồ, hy vọng anh ta đi thẳng vào vấn đề.

“Tôi nghĩ tất cả chúng ta nên tập trung lại vào dịp lễ Phục sinh”, David gợi ý. “Năm nay đã quá muộn để sắp xếp một buổi gặp gỡ toàn thể gia đình”, anh ta nói thêm. “Nhưng có thể sang năm. Chúng ta có thể mời cả hai bên để biết nhau”.

“Tôi sẽ nhớ việc này”, Olivia nhanh chóng mất kiên nhẫn. “Có còn gì tôi có thể làm cho anh không?”, chị hỏi thẳng.

David thở rất to. “Như cô thấy, có đấy”, anh ta nói bằng giọng bí mật. “Tôi ở thị trấn cách đây vài tuần và có một sự hiểu nhầm - vâng, không cần phải nói chi tiết”. Anh ta lắc đầu ám chỉ rằng anh ta thấy mọi việc rất đáng buồn. “Tôi vội vã rời đi và tôi sợ là tôi lái quá tốc độ cho phép”. Anh ta cười như thể thấy bối rối vì làm phiền chị. “Tôi bị một cảnh sát bắt được. Thật không may, hẳn là tôi phải để lại ấn tượng không tốt đối với anh ta”.

Điều đó có nghĩa là vấn đề của anh ta không chỉ là vi phạm về tốc độ. “Có chuyện gì vậy?”, Olivia hỏi.

“Anh cảnh sát đó - giờ đây, tôi chắc chắn là anh ta chỉ làm những gì anh ta nghĩ là nhiệm vụ của anh ta...”.

“Anh ta đưa vé cho anh?”, chị để anh ta tự điền vào chỗ trống. Ít nhất giờ chị cũng biết đó là gì. David Rhodes muốn giải quyết mớ bòng bong mà anh ta đã vướng vào.

“Thực ra, hẳn đây phải là một trong số những nhân viên dưới quyền cô”, David nói. “Anh ta hơi nóng lòng muốn hoàn thành chỉ tiêu, không biết cô có hiểu ý tôi không”.

“Ở vịnh Cedar, chúng tôi không đặt ra chỉ tiêu về vé phạt”. Chị không làm việc bên tòa án

giao thông nhưng chị biết rõ về hệ thống này.

“Anh chàng đó không thích tôi, tôi xin lỗi vì đã nói vậy. Ý tôi là tôi không gây ra chuyện gì”. David thú nhận. “Tôi nghĩ anh ta có thái độ không tốt. Dù sao, việc nọ xọ việc kia - và bây giờ chuyện trở nên hơi phiền phức”.

“Tấm vé đó về cái gì?”. Olivia hỏi, chị mệt mỏi vì phải tìm ra nguồn thông tin.

“Tốc độ. Nhưng tôi không vi phạm tốc độ”, David khẳng định. “Tôi có tờ kê in từ máy ra có chữ ký cho thấy rằng đồng hồ công tơ mét của tôi bị hỏng”. Anh ta lôi ra một mảnh giấy gấp từ trong túi và mở nó ra.

“David”, chị cảnh báo. “Cất nó đi. Tôi không muốn nhìn thấy. Chỉ cần nói với tôi anh bị phạt vì tội gì”.

Anh ta thở dài nặng nề. “Lái xe lơ đãng”, anh ta thú nhận. “Đó là một hiểu lầm đơn giản. Tôi không thể nói với cô rằng điều này có liên quan gì tới mức phí bảo hiểm xe của tôi không. Thông thường thì tôi chỉ nộp tiền vé và thế là xong. Nhưng lần này khó khăn hơn nhiều. Công ty bảo hiểm đang đe dọa sẽ hủy các điều khoản hợp đồng với tôi và tôi sẽ phải tìm một công ty khác, phí bảo hiểm của tôi sẽ tăng vọt lên”.

“Anh chưa nộp tiền phạt à?”.

“Chưa, cô thấy đấy, giai đoạn này tôi đang gặp khó khăn về tài chính. Tôi tưởng mất năm mươi đồng và nếu thế, tôi sẽ thanh toán và thế là xong. Thật không may, số tiền phạt lên tới hơn ba trăm đô la - và lại còn liên quan tới công ty bảo hiểm của tôi nữa chứ. Tôi cần giải quyết được cái mớ bòng bong này. Cách tốt nhất là để cái thân tôi ra trước tòa”. Anh ta cười nhạt.

“Và rồi tôi được biết chị gái của tôi là một nhân vật có thể lực ở tòa án hạt Kitsap”.

“Tôi biết”. Anh bạn, đúng thế.

David lắc đầu như thể bối rối vì làm phiền chị vì chuyện nhỏ nhặt này. “Tôi đang hy vọng chị có thể giúp tôi. Chỉ một cuộc nói chuyện nhỏ với các thẩm phán bên tòa án giao thông...”

Olivia thư giãn trong ghế của chị và khoanh tay lại. “Tôi e là như thế không có tác dụng”.

“Cô vừa nói rằng cô thân với các thẩm phán khác mà”.

“Đúng - trên góc độ xã hội. Điều đó không có nghĩa là tôi có thể hoặc sẽ dính vào những vụ đi ngược lại luật pháp. Mỗi quan hệ của tôi với bạn bè thẩm phán khác không thể giúp gì cho anh được”.

“Tất nhiên là có thể rồi”, anh ta cãi lại. “Cô nói chuyện với họ, và vấn đề nhỏ xíu của tôi với cảnh sát vịnh Cedar sẽ không còn nữa”. Anh ta cúi sát vào cô và hạ giọng thì thầm. “Tất cả những gì cô cần làm chỉ là búng tay một cái”.

“Không, tôi không thể làm được”. Chị nói chậm nhưng rõ ràng. Olivia không thể lợi dụng vị trí của mình một cách đơn giản như thế.

Anh ta nghiêng chặt hàm. “Nói cách khác, cô sẽ không giúp tôi”.

“Tôi sẽ không nói khác về việc này. Tôi không biết hệ thống pháp luật chỗ anh sống thế nào, nhưng ở vịnh Cedar không khổng chế lượng về phạt vi phạm giao thông. Nếu anh vi phạm pháp luật, tôi gợi ý là anh nên giải quyết sớm những hậu quả do hành vi của anh gây ra”.

Olivia nhận thấy ông em con dượng mình thật là một gã đàn ông khó chịu mặc dù anh ta điển trai và khá hấp dẫn. Rồi cô đá chân. “Chờ chút”, chị vừa nói vừa dậm chân.

“Anh là người con gái tôi đã kể cho tôi nghe”.

“Này, này”, anh ta giờ hai tay lên nói. “Tôi chưa bao giờ hẹn hò với một người phụ nữ nào ở thị trấn này - và chắc chắn chưa hẹn hò con gái cô. Mà này, cô bé đó là ai vậy?”.

“Justine Gunderson. Anh đã có mặt ở nhà hàng của nó”.

Nụ cười của anh ta tắt ngấm. “Con gái cô là chủ nhà hàng Hải Đăng?”

“Con gái và con rể tôi”.

Mắt David lạnh băng khiến tim Olivia thót lại. “Con gái cô đã cướp mất tấm séc khỏi tay

tôi”. Anh ta nghiêng rằng nói. “Con bé đó đã dính vào việc không phải của nó”.

Bất chợt chị nhớ ra chính xác những gì mình đã được nghe kể về David Rhodes. Chị nhồm người lên khỏi ghế. “Anh đã cố lừa mẹ tôi năm ngàn đô là”.

David bật dậy. “Đó là một khoản vay”. Mắt anh ta tóe lửa khẳng định. “Tôi dự định sẽ trả lại mẹ cô sau vài tuần. Bà là một phụ nữ dễ thương, tốt bụng và hào phóng. Rõ ràng điểm đó không có ở bất kỳ khác trong gia đình này”.

Olivia sẽ không để anh ta xúc phạm chị ở văn phòng. “Tôi nghĩ đã đến lúc anh đi rồi, anh Rhodes ạ”. Chị bước ra khỏi bàn và mở cửa. “Anh Lusk”, chị gọi.

Mike Lusk bước về phía cô. “Anh làm ơn đưa ông Rhodes ra khỏi tòa nhà này nhé?”.

Mike bước về phía trước và đặt tay lên chiếc thắt lưng to bản của anh. “Đường này, ông Rhodes”.

“Một cách để cắt bỏ mối quan hệ của chúng ta”, David tức tối lúc đi ngang qua chị.

“Tôi chỉ chân thành mong rằng, ông Rhodes, chúng ta sẽ không bao giờ có quan hệ gì với nhau. Giờ ông làm ơn hãy để tôi và gia đình tôi được yên”.

“Chị sẽ phải hối hận”.

Olivia mỉm cười. “Ông biết gì không? Tôi nghi ngờ điều đó đấy. À, tôi cảnh báo ông - nếu ông còn xuất hiện ở văn phòng hay phòng xử án của tôi, tôi sẽ vút sách vào mặt ông đó”.

Mắt Mike mở to và Olivia nhận ra rằng có lẽ chị đang để lộ ra quá nhiều. “Cảm ơn anh, Lusk”, chị nói một cách khách sáo.

Olivia tắt máy tính rồi với áo khoác và túi. Ngay khi về đến nhà - muộn - chị sẽ kể với Jack toàn bộ câu chuyện vừa xảy ra.

Roy không chia sẻ những nghi ngờ của mình với Corrie. Anh cần xử lý theo cách riêng của anh. Suy cho cùng, những tấm thiệp được gửi cho anh và chỉ mình anh mà thôi, chỉ có giỏ hoa quả mới dành cho Corrie. Nhưng mọi hoạt động đó đã dừng lại sau ngày Lễ Tình nhân. Đã nhiều tuần nay không có chuyện gì xảy ra.

Anh biết là không có chuyện gì. Hơn nữa, con bé cũng biết anh hiểu rằng tại sao anh lại không nhận được thêm bất kỳ một tấm thiệp hay một thứ gì nữa.

Anh phát hiện ra rằng con bé đã được nhận nuôi và lớn lên ở California. Sau đó anh rơi vào ngõ cụt. Nhưng những hoạt động gần đây của con bé ở khu vực Puget Sound đã khiến nó bị lộ. Cơ hội đầu tiên của anh bắt đầu khi anh nói chuyện với người bán hoa đã nhận đơn đặt hàng của con bé, và từ đó trở đi, mọi thứ bắt đầu sáng tỏ.

“Roy?”. Corrie cắt ngang dòng suy nghĩ của anh lúc anh đang ngồi bên bàn ăn sáng thứ bảy. “Anh im lặng quá”.

Roy đặt tờ báo sớm sang một bên và với cốc cà phê khi Corrie đặt đĩa trứng trước mặt anh.

“Anh đang đọc báo”.

“Chúng mình lấy nhau đã lâu rồi, anh có nghiêm túc tin rằng em không biết khi nào có gì đó làm anh buồn phiền không?”.

Anh lắc đầu. Lúc nào chị cũng đọc được ra tâm trạng và suy nghĩ của anh. Corrie ngồi tỳ khuỷu tay lên bàn đối diện với anh. “Anh biết bao lâu rồi?”.

“Vừa mới biết”. Anh trở lại trạng thái bình thường.

“Vậy anh đang chờ đợi điều gì?”.

“Anh không biết. Anh không thích thú nhận, nhưng anh đang hơi căng thẳng. Em biết không, con bé đang nổi giận với anh”. Anh biết chắc chắn là như vậy. Và anh càng muốn nhận trách nhiệm, muốn nối lại mối quan hệ với đứa con gái anh chưa từng biết, anh càng gặp khó khăn khi phải chấp nhận những thay đổi sẽ tới trong cuộc đời anh. Cần phải nói với Linnette và Mack, và điều đó khiến anh lo lắng. Anh không muốn bọn trẻ nghĩ không tốt về anh hay mẹ của chúng.

“Anh đang cảm thấy có lỗi”, Corrie thì thầm, giọng chị hơi run. “Em cũng cảm thấy như vậy mặc dù về lý trí, em biết là em không nên. Cho đứa con này cho một gia đình yêu thương nó là lựa chọn tốt nhất mà em có thể làm. Em yêu nó, nhưng, đồng thời em cũng biết lúc đó một mình em không thể nuôi nấng nó được”.

Điều khiến Roy cảm thấy có lỗi không chỉ đơn giản là việc cho đứa con đi mà đó là thất bại của chính anh.

“Corrie...”.

Chị ngắt lời anh. “Em là người đã quyết định, là người đã ký các giấy tờ cho con đi. Em không biết tại sao con bé lại tìm ra anh. Con bé không có lý do gì để buồn vì anh”.

Roy giả vờ ăn và hành động như thể đây là một cuộc nói chuyện thông thường vào buổi sáng. “Trước khi tìm ra con bé, chúng mình phải nói chuyện với Linnette và Mack”.

Corrie lấy một đĩa trứng nhưng chẳng cắn miếng nào. Chị cúi đầu xuống. “Em đồng ý”. Rồi chị nhìn lên và mỉm cười. “Tuần trước em đã gọi cho Mack”. Chị ngẩng đầu lên để nhìn chiếc đồng hồ trong bếp. “Một tiếng nữa nó sẽ có mặt ở đây”.

Sau từng ấy năm, Roy chẳng nên ngạc nhiên trước bất kỳ việc gì vợ anh làm. Tuy nhiên, trong trường hợp này, khả năng định thời gian của Corrie thật là phi thường. “Linnette thì sao?”. Anh luôn gần gũi với con gái và thú nhận thất bại của anh trước Linnette, và Mack nữa, không hề dễ dàng chút nào.

“Em nghĩ nên nói chuyện với từng đứa một vào thời điểm riêng”. Chị nhìn vào mắt anh. “Anh có muốn thế không?”.

Anh gật đầu. Kể cho bọn trẻ nghe... việc này, có lẽ là khó khăn hơn tất cả. Mack đến vào lúc chín giờ. Roy không biết Corrie đã nói gì để thuyết phục thằng bé lái xe từ Seattle tới vịnh Cedar sớm như thế này. Thường thì Mack tránh chạm trán với bố. Và nghĩ lại vài năm vừa qua, Roy nhận trách nhiệm của mình về sự xa lánh này.

Anh hoàn toàn không biết chắc sự rạn nứt giữa hai bố con bắt đầu từ khi nào - có thể là khi Mack đang học trung học. Roy muốn con trai mình chơi bóng bầu dục, nhưng Mack lại chọn môn bóng đá. Vì thất vọng, anh không tham dự các trận đấu của Mack. Như thế là trẻ con, giờ anh rất hối hận. Từ đó trở đi, mối quan hệ của họ ngày càng xấu. Gần như Mack thường chộc tức bố mình. Điều đó làm Corrie đau lòng.

Mack đứng ì ra trong phòng khách đút tay vào túi. “Bố, mẹ”. Cậu ta chào từng người một bằng cách gật đầu. “Bố mẹ muốn nói chuyện với con?”.

Corrie gật đầu và chỉ chỗ cho cậu ngồi. Mack ngồi xuống mép chiếc ghế, có lẽ là để phòng trường hợp cần chuồn nhanh. Roy thấy con trai mình trông rất đẹp trai và anh ngắm nghía con như nhìn một người xa lạ. Thằng bé cũng cao như Roy, tóc quăn và dài hơn so với độ dài mà Roy thích - anh biết rõ lý do vì sao Mack chọn kiểu đầu đó.

Roy nhìn Corrie và cô nhìn anh. Họ nên bàn với nhau để tìm ra cách tiếp cận chủ đề tốt nhất từ trước. Anh hiểu tại sao họ lại không làm việc đó. Nói chuyện về đứa con đầu tiên là một việc quá đau đớn.

“Bố và mẹ có việc muốn nói với con”, Roy thông báo và anh ngồi cạnh Corrie trên chiếc ghế sofa.

Chị với một tờ giấy ăn và vo chặt lại.

Mack ngồi chết gí. Cậu ta nhíu mày. “Bố mẹ, hai người... chia tay à?”. Roy lắc đầu. “Không bao giờ”, anh cầm tay Corrie và đáp lại.

“Mẹ con gần bó với bố trong suốt cuộc đời này”. Câu nói đó khiến cậu con trai trấn tĩnh trở lại và mỉm cười.

“Trước khi giải thích với con lý do vì sao sáng nay lại gọi con về, bố có việc cần nói với con trước”. Roy hắng giọng. Có vẻ hôm nay là ngày toàn những cuộc nói chuyện khó khăn.

“Bố rất yêu vợ và các con”. Mack nhún vai có vẻ thờ ơ.

“Mack, những gì bố đang cố gắng để nói với con là bố rất yêu con. Con là con trai của bố. Con trai duy nhất của bố. Bố biết những năm qua bố con mình có nhiều điểm khác nhau và bố nhận trách nhiệm về điều đó. Từ khi con còn là một cậu thiếu niên, bố đã để lại ấn tượng rằng con làm bố thất vọng. Nhưng con không hề. Và con không hề làm bố thất vọng. Bố đã hy vọng rằng con sống được như những gì bố cảm thấy về khả năng của con, chứ không phải bố có quyền quyết định con nên sống như thế nào. Nhưng mặc dù xảy ra rất nhiều chuyện như thế, con vẫn đi theo con đường của chính con. Nó đã hình thành nên tính cách của con”. Anh ngừng lại và nhìn ra xa xăm. “Bố tự hào gọi con là con trai của bố”.

Mack nhìn xoáy vào anh như thể cậu chẳng biết nói gì. Roy đứng dậy, chìa tay ra. Mack cũng giơ tay ra nửa chừng nhưng rồi họ không bắt tay mà ôm chầm lấy nhau. Đến lúc Roy ngồi xuống cạnh Corrie, mắt anh ươn ướt và anh nhìn thấy Mack cũng như vậy.

Corrie thì không giấu những giọt nước mắt của mình mà cứ mặc kệ cho chúng chảy dài trên mặt. “Còn... nữa”, một lát sau chị mới thốt lên được.

“Còn nữa à?”. Mack nhìn Roy và anh gật đầu.

“Còn một chuyện nữa con cần biết”, Roy nhìn xuống tay và trả lời. “Khó mà nói ra chuyện này”.

Mack nháy dựng lên. “Bố bị ung thư à”.

Khi Roy lắc đầu, Mack rơi xuống một bên ghế nhưng trông vẫn rất hùng hổ. “Ý bố là tình cảm bố con chúng ta không liên quan gì tới... vậy tại sao bố bảo con về sáng nay làm gì?”. Cậu

hỏi.

“Không, nhưng những gì bố sắp nói với con sẽ khiến con bị sốc mất”. Và anh bắt đầu kể toàn bộ câu chuyện.

Cái tin này khiến Mack sửng sốt. Cậu giơ tay lên và ngắt lời Roy giữa chừng. “Ý bố là bố đã khiến mẹ có thai lúc bố đang đi học?”.

Roy gật đầu.

“Bố, con không biết”, Corrie vội vã giải thích. Mẹ chưa bao giờ kể cho bố con biết”.

“Mẹ con không thể”. Roy không muốn để Corrie gánh toàn bộ trách nhiệm trong chuyện này. “Và đó là lỗi của bố. Nhưng giờ thì không vấn đề gì. Bố mẹ muốn con biết rằng con có một người chị đã được cho làm con nuôi”.

“Khoan đã”, Mack lại đứng dậy. Hai tay cậu ôm đầu như thể muốn ôm lấy toàn bộ những suy nghĩ trong đó.

“Chính chị con là người đã gửi thiệp cho bố mẹ phải không?”.

“Bố mẹ tin là như vậy”, Corrie nói nhỏ.

“Một người chị nữa?”.

“Đúng”.

“Con có hai người chị”, cậu thì thầm và rõ ràng là cậu cảm thấy khó tin. “Linnette có biết không ạ?”

“Chị con vẫn chưa biết”.

Mack tiếp tục nhìn họ một cách kinh ngạc. “Bố mẹ định khi nào sẽ nói cho chị ấy biết?”.

Roy nhẹ cả người vì đã bộc lộ được những trăn trở của mình về chuyện quá khứ và anh muốn kết thúc những gì họ đã khơi ra. “Bố mẹ sẽ làm việc đó bây giờ”, anh gợi ý.

“Em sẽ gọi cho Linnette”, Corrie bảo anh. Trong lúc chị vào bếp, Roy và

Mack ngồi ở phòng khách, hai người vẫn còn một chút lúng túng.

“Con tham gia vào cuộc đi bộ đường dài trong rừng mưa Olympic”, Mack kể.

“Bản thân bố cũng rất thích đi bộ đường dài”, Roy nói và rồi anh hào hứng tiếp tục. “Có lẽ một cuối tuần nào đó hai bố con ta có thể dành một ngày đi bộ đường dài. Có một số con đường rất tuyệt trong khu vực này”.

Mack cười nhả nhỏ. “Con sẽ rất thích bố ạ”.

Corrie từ bếp quay ra. “Sáng nay Linnette có hẹn với bạn. Nhưng nếu chúng ta tới ngay bây giờ thì nó có nửa tiếng đồng hồ để nói chuyện”.

Họ cùng vào chiếc xe của Roy và anh lái tới khu căn hộ trên cảng vịnh Cedar. Con gái họ ra đón ở cửa trước.

Ngay lập tức Linnette để ý thấy sự thay đổi trong mối quan hệ giữa Roy và Mack. “Này, những người đàn ông”, cô bảo lúc cả ba đã tụ tập trong phòng khách. “Có chuyện gì thế?”.

“Chuẩn bị ngạc nhiên”, Mack vừa nói vừa cười với Roy. “Chị nên ngồi xuống đi”.

“Hẳn phải là một tin tốt lành đây”, cô vừa nói vừa bối rối nhìn hết người này sang người khác.

“Đó là một tin tuyệt vời”, Mack bảo.

Linnette giang tay ra. “Vậy hãy cho con biết đi?”.

“Chúng ta có một người chị”, Mack hét lên.

Linnette phản ứng hệt như em mình. Cô đứng phắt dậy. “Gì cơ?”.

Cả Corrie và Roy đều chậm chậm kể lại câu chuyện lúc sáng. Linnette ngồi lặng người, gần như không thể hỏi được gì.

“Con có một người chị?”, cô hỏi lại. “Chúng con có một người chị?”.

“Mẹ muốn kể cho con nghe”, Corrie nói. “Mẹ đã cố, ít nhất là hàng chục lần. Nhưng dường như con luôn có chuyện và mẹ không muốn để con phải chịu thêm bất kỳ một gánh nặng nào”.

“Ôi, mẹ, con không thể hình dung nổi mẹ lại trải qua chuyện này một mình. Lúc đó mẹ còn quá trẻ...”

Như thế càng làm tăng thêm tội của Roy. Khi Corrie trả lời câu hỏi của con gái, chị không đổ lỗi cho anh, cũng không nói giảm những đau khổ mà mình đã phải chịu trong thời gian đó”.

“Mẹ rất may vì đã có bố mẹ hỗ trợ”, chị giải thích. Ông bà không bao giờ gây áp lực thế này thế kia cho mẹ khi mẹ quyết định tương lai của đứa con mình. Ông bà đã ủng hộ mẹ một trăm phần trăm”.

Có tiếng chuông cửa. “Gloria đó. Bọn con định đi mua sắm”.

“Để bố”. Roy bảo. Anh gần với cửa trước nhất.

Gloria tròn mắt khi Roy mời cô vào trong căn hộ.

“Chú nghĩ chúng ta đã gặp nhau”, anh vừa nói vừa chìa tay ra. “Chú là bố của Linnette - và của con”. Anh nghe thấy những tiếng thở mạnh phía sau khi cả nhà chứng kiến những gì anh vừa nói.

Gloria từ từ nở nụ cười với anh. “Con ngạc nhiên không hiểu sao bố lại phát hiện ra”.

Roy ôm lấy cô, nheo ngào vì xúc động. Rồi anh quay mặt lại phía cả gia đình, một tay vòng ôm Gloria. “Corrie, đây là con gái chúng ta”.

Corrie lao về phía trước, nước mắt chảy dài trên khuôn mặt chị và chị ôm chặt lấy Gloria. “Ôi, con yêu”, chị thì thầm.

“Con của mẹ”.

“Gloria”, Linnette choáng váng. “Chị? Là chị à?”. Gloria vừa khóc vừa gật đầu. “Em có biết chị vui sướng đến thế nào không khi phát hiện ra rằng em là hàng xóm mới của chị. Dường như số phận đã sắp đặt để em chuyển đến sống bên cạnh chị”.

“Ngay từ đầu em đã cảm thấy có một sợi dây gắn kết với chị”, Linnette bảo cô. Gloria lau những giọt nước mắt trên má. “Giờ thì em đã biết tại sao rồi”.

“Làm sao con tìm ra bố mẹ được?”, Corrie hỏi.

“Nhờ bà - mẹ đẻ của mẹ nuôi con. Rõ ràng là bà biết bà ngoại và khi bà nghe tin mẹ Corrie có thai, bà đã đến gặp bà ngoại thay mặt cho con gái và con rể mình. Đó là một cuộc nhận con nuôi kín đáo”.

“Đáng ra mẹ phải biết chứ nhỉ”, Corrie thì thầm, “nhưng lúc đó mẹ quá đau đớn nên không để ý được gì nhiều”.

Roy với tay tìm tay chị và xiết chặt.

“Mẹ nuôi con không bao giờ nói dù chỉ một lời”, Corrie nhú mày nói. “Thậm chí cả trong nhật ký cũng không viết. Có lẽ mẹ sợ một ngày nào đó con sẽ đọc - và con đã đọc thật”.

“Sao chị lại đến tìm cả nhà?”, Mack muốn biết nguyên nhân nên hỏi chị. Gloria nhìn cậu rồi nhìn dăm dăm vô định ra cửa sổ.

“Bố mẹ nuôi con qua đời cách đây năm năm trong một tai nạn máy bay nhỏ. Bố thích lái máy bay và cả ba người định đi tới Fresno, nơi bố muốn mua một lô đất. Đến phút chót thì con không đi được và con không biết rằng mình sẽ chẳng bao giờ được gặp lại gia đình”. Mắt cô lại nhòa lệ. “Bà con, người thân duy nhất còn sống đã giúp con chôn cất họ”. Cô nheo ngào và phải im lặng một lúc mới tiếp tục được câu chuyện. “Bà suy sụp vì mất đi đứa con gái thân yêu. Lúc biết mình sắp chết, bà đã kể cho con nghe rằng con còn một gia đình nữa và con nên tìm kiếm mọi người. Bà không thể chịu đựng được nếu để con đơn độc trên cõi đời này”. Cô ngừng lại. “Bà mất một tuần sau đó”.

“Vậy là con có thể dễ dàng lần ra bố mẹ. Nhưng sao con lại gửi cho bố những tấm thiệp?”, Roy hỏi.

Gloria nhìn xuống. “Con bị tổn thương và giận dữ. Con nhìn giấy chứng sinh và nhận ra rằng bố không ký giấy tờ cho con đi. Bà nói rằng bố không có trong tấm ảnh. Con có cảm giác bố đã bỏ rơi mẹ con và con muốn bố phải suy nghĩ - và lo lắng”. Cô xúc động ngừng lại. “Giờ thì con không cảm thấy thế nữa”. Cô nhìn xoáy vào Corrie. “Bố yêu mẹ - và các con. Giờ con có thể hiểu được. Con biết chúng ta có thể giải quyết chuyện này theo một cách khác. Nhưng khi con bắt đầu gửi những tấm thiệp và mọi thứ, con cảm thấy mình không thể dừng lại chừng nào bố chưa tìm ra con. Bố có hiểu ý con không?” Roy im lặng gật đầu và cô tiếp tục. “Con đã sai, và con xin lỗi vì điều đó”.

Linnette đứng dậy và bước về phía Gloria, vòng hai tay ôm chặt chị mình. “Đúng hay sai không quan trọng, em rất mừng là chị đã tìm ra cả nhà”, cô thở phào. “Chị có biết em mong muốn có một người chị đến thế nào không? Mẹ có nhớ không mẹ?”.

“Có chứ”, Corrie thì thầm, chị vẫn đang cố kiềm chế xúc động.

“Ban đầu con không định làm thế, Gloria quay sang Corrie. “Con phát hiện ra rằng mẹ không muốn có con, vì thế con không muốn có mẹ - nhưng không phải như vậy. Rồi con nhận ra rằng mẹ đã lấy bố con và con có hai đứa em”.

“Phải mất một thời gian bố mới biết”, Roy bảo. “Nhưng bố vẫn...”.

“Chờ một chút”, Mack ngắt lời. “Chị có làm trong ngành cảnh sát giống bố trước đây không?”.

Gloria gật đầu.

“Bố, cuối cùng bố toại nguyện rồi nhé. Một trong số bọn con đã theo dấu chân của bố”. Mack tuyên bố.

Roy mỉm cười. Anh đã có gia đình, một gia đình đầy đủ.

Trên đường từ thư viện về nhà, Grace dừng lại ở ngôi nhà trên đường Rosewood. Đó là ngày thứ Hai ngay sau Lễ Phục sinh. Chị chuyển dần hầu hết đồ đạc của mình sang nhà Cliff - quần áo, sách vở, các giấy tờ quan trọng. Sáng thứ bảy, Cliff đánh xe tải sang và họ chở nốt những đồ đạc còn lại của chị đi, trừ những đồ nội thất lớn. Anh muốn chị chuyển hẳn đến nhà anh. Tuy nhiên, Cliff cũng gợi ý rằng chị không nên để ngôi nhà trong lâu hơn nữa vì sợ bị phá. Grace nghĩ không thể thế được vì ở vịnh Cedar làm gì có bọn tội phạm, nhưng chị cũng nhớ ra vụ hỏa hoạn trong công viên.

Chồng chị - chị ngạc nhiên không biết mình đã trở nên quen thuộc với việc nghĩ về Cliff như là chồng mình chưa - anh đã đúng. Đã đến lúc phải quyết định mặc dù khó khăn. Căn nhà nhỏ trên đường Rosewood đã là nhà của chị hơn ba mươi năm nay và chị thấy quả là khó khăn và đau đớn khi phải bán nó đi. Nhưng Grace cũng lo ngại rằng cho thuê thì cả chị và Cliff lại vướng thêm việc, chị không muốn như thế.

Kelly đã ra đời trong thời gian chị và Dan sống ở ngôi nhà này. Cả Maryellen và Kelly đều đi học tiểu học ở khu đó. Hai đứa con gái đã có những năm đầu đời đau buồn ở đây. Khi chúng lớn lên và chuyển đi, Grace và Dan đều bị hội chứng "cái tổ rỗng".

Hàng xóm của họ trên đường Rosewood đều là bạn bè. Lúc Grace đi học trở lại để lấy bằng cử nhân thư viện, bà Vessey ở phố đối diện thường trông con cho chị sau giờ học cho tới tận khi Dan đi làm về. Cô Jennings ở dưới phố cũng có hai cô con gái cùng tuổi với con Grace. Chúng vẫn so sánh chữ viết với nhau. Ngày đó, họ thường kể chuyện làm vườn cho nhau nghe.

Vườn hồng của chị nữa chứ, đó là mảnh vườn mà Grace không nỡ rời xa. Trồng hoa hồng khiến chị thanh thản trong những tháng đầu tiên sau khi Dan biến mất. Nghĩ đến người chồng đã mất, mắt Grace nhòa lệ và chị trở nên buồn bã. Gần đây Kelly và Paul thông báo rằng chúng đang mong chờ một đứa con nữa. Hẳn Dan phải yêu các cháu mình lắm. Anh yêu cả hai đứa con gái; chị chưa bao giờ nghi ngờ điều đó mặc dù anh gần gũi hơn với Kelly. Anh vẫn còn sống lúc đứa con út của họ biết rằng nó đang mang thai Tyler. Đến khi tìm ra xác Dan, Kelly vẫn không chịu từ bỏ suy nghĩ rằng bố mình sẽ trở về với một giải thích hoàn toàn hợp lý về nơi anh đã đi và lý do tại sao. Nhưng anh chẳng bao giờ trở về nữa. Quý dữ đã bắt mất Dan. Chị hy vọng anh có thể kể cho chị nghe về câu chuyện của anh ở Việt Nam. Có lẽ nếu như vậy hậu quả sẽ không thế này.

Việc anh tự tử là bi kịch lớn nhất cuộc đời chị.

Vì nghĩ đến Dan nên Grace đi ra chỗ ga-ra nơi anh thường ở đó. Cô thấy nhớ vì không có Buttercup loăng quăng bên cạnh.

Chị bước vào ga-ra, bật đèn lên. Grace nhớ lại cái ngày chị phát hiện ra rằng Dan đã phá hỏng những món quà giáng sinh mà chị và hai đứa con gái đã tặng cho anh. Lúc đó chị tức giận, không hiểu tại sao anh có thể hành động lỗ mãng đến thế.

Chị nghĩ rằng anh ghét chị, ghét cuộc sống với chị. Nhưng chị đã sai. Người mà Dan ghét bỏ chính là bản thân anh. Giờ thì chị hiểu rằng Dan không cho rằng anh xứng đáng nhận những món quà đó. Chính vì vậy anh luôn quay lưng lại với những gì tốt đẹp mà cuộc sống trao tặng.

Hầu hết mọi thứ trong ga-ra đều thuộc về Dan. Grace không biết làm gì với những đồ của anh hay những dụng cụ chặt cây đắt tiền. Bán đi chẳng. Còn vài bức ảnh - và ký ức của chị - đó là tất cả những người chồng quá cố của chị để lại. Quý gối trên nền bê tông lạnh, chị mở bên trong vài thùng giấy các tông và nhìn thấy mấy quyển sách và tạp chí cũ. Thật buồn làm sao khi gia tài Dan để lại cho gia đình chỉ là vài cái hộp.

"Anh nghĩ rằng anh sẽ tìm thấy em ở đây", giọng Cliff nhẹ nhàng vang lên. Giật mình, chị ngược lên và ngạc nhiên khi thấy bên ngoài trời đã tối.

"Mấy giờ rồi anh?", chị hỏi. "Gần tám giờ".

“Không!”. Chị không tin mình lại ở trong ga-ra lâu đến thế. Cứ tưởng chừng chỉ vài ba phút thôi và chị xem đồng hồ thì thấy Cliff nói đúng.

“Em cần mang thêm cái gì về nhà nữa không?”. Chị lắc đầu. “Đây là đồ đạc của Dan”.

Cliff bước vào trong ga-ra. “Em đang không biết phải làm gì với nó đúng không?”.

Grace mỉm cười, cảm ơn chồng mình đã hiểu. “Em có thể cho các cô con gái”. Maryellen và Kelly có làm được gì với đồng đồ này hay không lại là chuyện khác.

“Thực sự không có gì khó khăn chứ?”, Cliff nhẹ nhàng. Anh nhìn quanh mặc dù chị biết chắc anh đã ở đây hàng chục lần. “Em không muốn rời xa ngôi nhà này phải không? Khi anh nói, chị nhận ra sự miễn cưỡng của anh. “Không”, chị thú nhận. “Không... em không thể. Vẫn chưa thể”.

“Vậy thì giữ lại”.

“Anh không phiền nếu cho thuê chứ? Mặc dù xử lý chỗ người thuê nhà cũng là một sự khó chịu đó...”.

“Grace, không đâu. Tất nhiên là anh không ngại rồi. Đây là nhà của em. Cứ làm theo ý em. Và nếu chúng ta chọn được đúng người thuê thì cũng không khó chịu lắm đâu.

Chị cảm thấy mình có thể thở phào nhẹ nhõm và vòng tay quanh eo Cliff, ôm anh thật chặt. “Cảm ơn anh”, chị thì thầm.

“Vì điều gì?”, anh có vẻ hài hước.

“Vì đã yêu em”.

“Em yêu”, anh vừa nói vừa nâng cằm chị lên để có thể nhìn sâu vào mắt người vợ yêu dấu của mình, “Chuyện đó dễ thôi mà”.

“Em yêu anh nhiều lắm”. Tình cảm dành cho anh và nỗi đau đớn, xót thương đeo đẳng đối với Dan khiến chị gần khóc.

Anh vòng tay ôm chị. “Anh biết em yêu anh mà”. Anh hôn lên trán vợ. “Giờ em đã sẵn sàng để về nhà chưa?”.

Grace gật đầu. Chị tự nhủ, nhà là nơi nào có Cliff ở đó. Anh ôm eo chị, dắt chị ra khỏi ga-ra.

“Em vẫn chưa ăn tối phải không?”.

“Em chưa”. Giờ anh nhắc chị mới nhớ ra là mình rất đói. Đúng lúc đó, bụng chị réo ùng ục.

“Em có muốn dừng lại đâu đó trong thị trấn để ăn không?”, anh hỏi. Chị mỉm cười cảm kích. “Thật là một ý hay đó anh”.

Mặc dù không đặt trước nhưng họ vẫn quyết định ghé qua Hải Đăng. Tối thứ Hai ở đây rất đông khách, cứ nhìn vào bãi đỗ xe là biết. Khi họ vào trong, Justine bố trí chỗ ngồi ngay - Grace rất thích và cảm động. Lúc gọi rượu, chị để ý nhìn thấy Cal và Linnette McAfee. Họ đang ngồi cách đó không xa và đang chụm đầu vào nhau. Grace không biết có thật không nhưng dường như hai người là một cặp thật sự.

“Có gì đó giữa Cal và con gái nhà McAfee phải không anh?”. Grace hạ giọng, ghé sát vào hỏi chồng.

“Anh không biết”, Cliff trả lời. Mắt họ gặp nhau lúc cùng nhìn xuống thực đơn và Cliff rướn mày lên. “Hôm nọ anh đã hỏi Cal và cậu ta vờ như không nghe thấy. Anh đoán cậu ta không muốn nói với anh. Chắc em biết cậu ta là một người khá khép kín”.

“Em cứ tưởng cậu ta không thích Linnette”.

Cliff nhún vai. “Nhiều tháng trước đây cậu ta nói vậy nhưng nhìn thì biết kìa, tình cảm của cậu ta đã thay đổi - rất nhiều”.

Đạo này Grace không mấy khi gặp Cal. Lúc chị rời khỏi trại ngựa và lái xe tới vịnh Cedar, cậu ta bận bịu với những chú ngựa, hoặc ở trong chuồng hoặc ở trên đồng cỏ. Vào buổi tối Cal để cho họ có không gian riêng. Grace chỉ nói vài câu với cậu ta trong vòng khoảng hai tuần rưỡi từ khi họ trở về trại ngựa tới nay.

“Căn cứ vào hành động của cậu ta, anh có thể đọc ra rằng cậu ta đang yêu”. Cliff hạ giọng.

“Điều gì khiến anh chắc chắn vậy?”, Grace hỏi anh mặc dù chị cũng đang ngờ thế.

Cliff chu miệng lại. “Cal Washburn hầu như lúc nào cũng đi đi lại lại với vẻ mặt mơ màng”. Anh ngáp ngừng và rồi một nụ cười bùng sáng khuôn mặt anh. “Thực ra thì anh cũng thế”.

Những lời nói của chồng khiến trái tim chị ấm áp. “Em cũng vậy”, chị thì thầm. “Em cũng vậy, Cliff ạ”.

Cliff đặt tờ thực đơn xuống và với tay sang bên đối diện tìm tay chị. Chị cảm động vì anh đã đọc được đúng tâm trạng của mình. Chị cần thời gian này cho cả hai người, trong một không gian nào đó không phải là nhà chị hay nhà anh.

Khi thấy họ đã sẵn sàng gọi món, phục vụ bàn vội đi tới Grace chọn món cá bơn halibut với sốt cà ri tôm còn Cliff gọi món bít tết xương chữ T.

Cả hai món đều rất tuyệt. Grace thấy ngạc nhiên vì ở vịnh Cedar lại có một nhà hàng hay đến thế. Chị rất tự hào về Justine và Seth, và những thành công của họ trong việc điều hành doanh nghiệp này.

Đã từng là một người đánh cá để bán, Seth biết thế nào là cá và hải sản ngon và chỉ phục vụ đồ tươi. Chị có thể nhận ra rằng làm chủ một nhà hàng là công việc rất khó khăn nhưng cặp vợ chồng này có vẻ chịu được áp lực. Grace hy vọng họ sẽ không thay đổi.

Khi ăn xong, Cliff thanh toán tiền. “Về chưa em?”, anh hỏi chị.

Grace bảo rằng chị đã sẵn sàng để về. Lúc Cliff lấy áo cho chị, chị nhìn thấy Cal và Linnette đang ngồi uống cà phê. Chị cười với họ nhưng cả hai đều đang mải mê say đắm với nhau.

Ở bãi đỗ xe, nơi để xe của cả hai người, anh khẳng khẳng muốn kiểm tra xe cho chị. Chị lái theo sau anh và chỉ về nhà sau anh có một hoặc hai phút. Anh đợi chị bên ngoài trong khi chị đỗ xe ở nơi anh đã dọn. Khi chị đi ra, Cliff khoác vai chị. Anh ngáp, dùng tay còn lại che miệng.

“Có phải đó là một dấu hiệu không Cliff Harding?” Chị đùa huých tay vào sườn anh. Ham muốn trong anh đang trỗi dậy rất mạnh mặc dù hai người vẫn còn hơi ngần ngại với nhau. Chị biết chính xác ý anh là gì - anh muốn đi ngủ... và không phải vì anh mệt.

“Đúng, anh biết là em sẽ nói thế mà”.

Chị vừa cười vừa vuốt ve người anh và tựa đầu vào vai anh. “Muộn rồi phải không anh, đáng ra chúng ta phải đi ngủ từ cách đây một tiếng đồng hồ rồi”.

“Ừ, khuya quá rồi. Vì thế phải nhanh lên”.

Grace mỉm cười. Suy cho cùng, chị cũng có cùng ham muốn giống chồng mình thôi.

Cecilia tỉnh dậy khi nghe thấy tiếng khóc đầu tiên của Aaron. Cô thầm rên rỉ và liếc nhìn chiếc đồng hồ ở cái bàn đầu giường - 4:10 phút sáng. Đã bốn tiếng kể từ lúc cô cho cu cậu bú. Aaron lại đói và nếu không được ăn cu cậu sẽ không ngủ.

Ian xoay người lúc cô trèo ra khỏi giường. “Có cần anh giúp gì không?”, anh hỏi giọng ngái ngủ.

“Không đâu, cảm ơn anh yêu”. Chồng cô không thể cho Aaron ăn sáng được. Cho con bú là một trải nghiệm mới vì trước đó cô chưa từng cho Allison bú. Cô đã từng nặn sữa với hy vọng rằng sữa của cô có thể giúp Allison qua cơn nguy khốn, nhưng thật buồn, điều đó không xảy ra.

Cẩn thận nhắc Aaron ra khỏi nôi, cô dỗ con im lặng vì sợ hàng xóm thức giấc. Cecilia nhẹ nhàng dỗ dành cu cậu lúc cô thay bím và đặt cu cậu vào chiếc đu trong phòng khách. Cô hát ru nhẹ nhàng và cởi chiếc cúc áo để cu con đang háu đói hực đầu vào bú.

Nhìn thấy cảnh đó, Ian bật cười. “Anh có một thằng cu con khỏe mạnh thật”, anh vừa nói vừa bước vào phòng. Anh đang đi chân trần và mặc mỗi chiếc quần pijama.

Lúc Cecilia cho con bú, Ian ngồi đối diện với cô.

“Anh không cần phải ra khỏi giường đâu”, cô cảm thấy buộc phải bảo anh vậy.

“Anh biết. Nhưng anh muốn. Đã hai tuần rồi mà anh không nghĩ là anh sẽ mệt mỏi vì nhìn em cho con bú”.

Cô gạt những sợi tóc nhỏ xíu ra khỏi gương mặt xinh xắn của Aaron và nhìn từng giọt sữa nhỏ đang chảy trong miệng cu cậu.

“Từ lần đầu tiên nhìn thấy em, anh đã nghĩ rằng em xinh đẹp”, Ian thì thầm.

“Ôi, anh yêu, thôi nào”. Lời khen của anh làm cô bối rối.

“Em xinh đẹp thật mà”, anh vừa nói vừa thở dài. “Nhưng chưa bao giờ trông em xinh bằng bây giờ”.

Những lời của anh khiến cô xúc động. “Cảm ơn anh”, cô thì thầm.

Có vẻ anh định nói gì đó, nhưng lại ngừng lại như thể đang xúc động quá. Một lát sau anh nói: “Anh nghĩ chúng ta nên tìm một ngôi nhà để thuê, có thể tính đến phương án mua nữa”.

Cô mỉm cười với anh. “Em rất thích. Ở đâu vậy?”.

Ian nhún vai. “Vịnh Cedar, anh muốn con trai chúng ta có một sân chơi thực sự để chơi với hàng xóm và các gia đình khác, các đứa trẻ khác. Sống trong một căn nhà cho hai hộ ở thì ổn với anh và em, nhưng giờ chúng ta đã có con, nó cần không gian để phát triển, em nghĩ sao?”.

“Chúng mình sẽ bắt đầu tìm ngay hôm nay”.

“Anh sẽ kiểm tra những người môi giới cho thuê xem có tìm được gì không”.

Cecilia gật đầu thích thú trước ý tưởng đó.

Cứ bú no là Aaron buồn ngủ ngay. Bế con lên, Cecilia ru vài phút cho tới khi cô cảm thấy là có thể đặt lại con vào trong nôi mà không sợ cu cậu tỉnh.

Ian bò lên giường và kéo chăn sang một bên để cô nằm xuống cạnh anh. Cecilia nằm úp người bên chồng, nhưng chỉ vài phút sau cô lại quay đi cho thoải mái. Mười phút sau, cô lại quay trở lại.

“Cho anh biết em nghĩ gì đi?”, Ian gợi ý vì thấy cô cứ liên tục không nghỉ ngơi.

“Em không muốn làm anh thức giấc”.

“Vậy hoặc là em nói chuyện hoặc em sẽ đánh thức anh dậy mỗi lần em xoay người hết bên nọ lại sang bên kia. Có thể anh đang được nghỉ, nhưng anh cũng cần ngủ chứ”.

“Em xin lỗi”.

“Nói chuyện đi”, anh rủ rê.

“Là Allison Cox”, Cecilia miễn cưỡng lên tiếng. Cô không định kể chuyện này với Ian nhưng suốt từ chiều hôm qua tới giờ, từ khi cô bé ghé qua thăm Aaron, cô toàn nghĩ tới cô bé. Allison tin tưởng vào cô và đã dành một thời gian khá dài trong buổi chiều để giải bày tâm sự với cô.

“Anh biết em không thích cậu bạn trai này của cô bé”.

“Không”, Cecilia lẩm bẩm. “Không phải”.

“Con bé định có kế hoạch chạy trốn để cưới cậu ta phải không?”, Ian ngái ngủ hỏi.

“Không hề”, nhưng Cecilia sợ rằng Allison sẽ làm bất cứ điều gì Anson đề nghị.

“Vậy làm gì mà nghiêm trọng thế”.

“Đừng thế anh”. Cecilia nắm bình yên trong tay chồng. “Ian, em muốn nói với anh rằng - thằng bé này có vấn đề”.

“Cậu ta lượn lờ quanh Allison nhiều hay sao?”.

“Rõ ràng là không. Gần đây cậu ta bức tức cô bé và từ đó cô bé cũng không gặp cậu ta”. Cecilia ngừng lại cắn môi. “Cậu ta cũng không đến trường và con bé rất lo”.

“Con bé đã thử tìm xem cậu ta ở đâu chưa?”.

“Em hỏi và con bé òa khóc”.

“Và rồi?”, Ian nhấn giọng khi cô ngừng lại.

“Theo Allison, mẹ Anson kêu ca rằng đã vài ngày bà ta không nhìn thấy cậu ta nhưng bà ta không nghĩ rằng đó là chuyện lớn. Anh có tưởng tượng được không? Anson đã mười tám tuổi rồi, nhưng tuổi tác chẳng thành vấn đề. Cậu ta có ở nhà hay biến mất thì người phụ nữ này cũng chẳng quan tâm”.

“Chắc chắn thằng bé có bạn bè”.

“Allison bảo rằng cậu ta chơi với một đám đông cục cằn thô lỗ”. Điều này không làm Cecilia ngạc nhiên; những đứa trẻ như Anson và đám bạn của nó không phải là loại bạn bè mà cô muốn Allison giao du, nhưng cô không dám nói điều đó với cô bé.

“Đã ai kiểm tra chỗ những thằng bé đó chưa?”.

“Em nghĩ Allison đã kiểm tra nhưng nếu thấy gì con bé đã nói”. Sau đó Ian im lặng.

“Allison thật sự lo lắng và em không trách cứ con bé. Con bé đã nhờ bố nó nói chuyện với Seth Gunderson.

“Về cái gì?”.

Cecilia nhận ra rằng cô chưa kể hết cậu chuyện cho Ian nghe. “Hồi tháng Mười Hai, ông Cox đã thay mặt Anson nói chuyện với Seth”.

“Như thế tốt”.

“Ông Cox là người đã giới thiệu công việc cho Anson, vì vậy ông ấy cảm thấy có trách nhiệm trước những gì đã xảy ra. Ông ấy muốn nghe xem Seth nói gì”.

“Thế ông ấy nghe thấy gì?”.

Chính chỗ này làm Cecilia bối rối. “Vâng, ông Gunderson nói rằng ông ta không hoàn toàn cho rằng Anson là người lấy trộm tiền và vì không chắc chắn nên ông ấy đã đuổi việc cả một nhân viên bếp khác. Cả hai đều có khả năng. Allison cho rằng cậu kia đã làm việc đòi bại đó. Con bé bảo rằng cái cậu Tony này muốn làm hại Anson vì Anson đã làm cho hình ảnh của Tony xấu đi”.

“Như thế nào?”.

Cecilia hơi nhún vai. “Có lẽ vì Anson là một người làm việc chăm chỉ”.

“Chắc chắn điều đó gây ra động cơ cho Tony đúng không? Và Anson nữa - nếu cậu ta cho

rằng Tony ở vào trường hợp cậu ta thì có thể đã đi bêu riếu cậu ta rồi”.

“Đó chính xác là những gì em nghĩ ra”, Cecilia tán thành. Cô không trách Seth Gunderson vì đã đuổi việc Anson. Anh ấy có động cơ, cơ hội và tiếng tăm nữa chứ.

Chồng cô im lặng chừng vài phút. “Tất cả đều đúng”, cuối cùng anh nói. “Và chắc chắn anh cũng đuổi cậu ta nhưng theo anh, thằng bé này bị một vết rạn rất xấu trong cuộc đời nó”.

“Nó xử sự không đúng với Allison”, Cecilia khẳng định.

Ian lại im lặng rồi anh bảo, “Em biết không, anh rất vui khi em không nghe mọi người bảo em rằng đi chơi với một anh chàng Hải quân là sai lầm”.

“Ôi, Ian”. Cô quay sang anh và nằm trọn trong vòng tay âu yếm của anh. “Em cũng rất vui”.

Đúng là cô vui. Không những thế, chồng cô còn là người để cô luôn nghĩ tới.

Lúc đi ra bãi đỗ xe sau giờ làm việc ngày thứ Bảy, Rachel cười khi nghe câu chuyện vui của Jane. Đó là ngày bận rộn nhất của cửa hàng và cô đã đứng suốt gần mười tiếng đồng hồ; cô thấy mình kiệt sức. Cười là giải tỏa được căng thẳng mặc dù câu chuyện chẳng có gì và nhạt toẹt.

Bãi đỗ xe tối om, chỉ có ánh sáng đèn đường mờ mờ. Đến gần xe, tay đang cầm chìa khóa, Rachel bỗng đứng sững lại khi có một người đàn ông cao và gầy đi ra khỏi chỗ tối. Cô sợ không thể nhúc nhích nổi.

Người đàn ông lên tiếng. “Rachel, Nate đây”.

Cô thấy mình như sắp khụy xuống và mãi tới khi cơn tức giận bùng lên cô mới đỡ mệt. “Anh làm em sợ thế tổn thọ mất mười năm đấy”, cô cáu kỉnh. “Anh nghĩ anh đang làm gì chứ, anh trốn trong bóng tối như thế à?”.

“Anh xin lỗi”.

“Anh nên xin lỗi!”.

Anh giơ cả hai tay lên. “Anh chỉ muốn nói chuyện với em. Anh không thích bắt đầu cuộc Chiến tranh Thế giới Thứ ba”.

“Anh nên nghĩ trước khi anh tới để dọa em”. Đúng lúc đó, Jane lái xe tới và đi chậm dần như thể để kiểm tra xem tình hình thế nào. Ngay khi nhận ra Nate, cô mỉm cười, vẫy tay và lái xe đi.

Rachel vẫn tiếp tục. “May là em không giơ chìa khóa ra làm thủng mắt anh đó”. Cơn giận che giấu sự hoan hỉ trong cô. Rachel không muốn hạnh phúc kiểu này và điều đó càng làm cô giận dữ với chính mình hơn vì đã phản ứng như thế với anh. “Hơn nữa”, giọng cô bối rối, “tại sao anh lại nấp trong bóng tối như là...như là kẻ đi lén thế?”. Cô rút chìa khóa vào ổ và mở cửa.

“Như anh đã nói rồi, anh đến để nói chuyện với em”, anh không lùi bước. Họ đứng cách nhau gần một mét - có lẽ là gần quá. Quá gần.

“Anh yêu em, Rachel. Anh không thể chịu được. Anh sẽ để em đi con đường của riêng em, nhưng anh không thể làm được điều đó”.

Cô ước gì anh không nói điều đó. Mỗi khi anh mở miệng là cô lại yếu đuối đi một chút. “Đây không phải là một ý hay”.

“Anh thì cho rằng đây là một ý tưởng tuyệt vời”. Anh nhích lên một bước nhỏ về phía cô.

Tim đập rộn lên, Rachel vội giơ tay ra. “Anh đứng nguyên đó”.

“Không”.

“Tôi sẽ gọi bảo vệ đấy”.

Anh vẫn tiến lên. “Em cứ gọi đi”.

“Nate...đừng”. Nhưng anh đã đến bên cô và ôm nhẹ bờ vai kéo cô về phía anh. Cô không thể nào chống cự lại được. Và ngay khi anh chạm vào cô, cô ngã luôn vào vòng tay anh giống như cô vốn thuộc về vòng tay yêu thương ấy. Khi anh hôn cô, cô đã phải túm lấy cổ áo sơ mi của anh.

“Rachel, Rachel”, anh thì thầm gọi tên cô giữa những nụ hôn mê đến ngạt thở. “Sao em lại đuổi anh ra khỏi cuộc đời em?”.

Giá anh không nói gì có khi cô lại quên, ít nhất là để có thêm một nụ hôn dài nữa. Nhưng, không, anh phải đi và không được nhắc đến việc tại sao mối quan hệ của họ lại như vậy.

Cô cố giằng mình ra khỏi anh rồi thở hỗn hển, cố hít một ít ôxy vào đầu để suy nghĩ cho sáng suốt.

“Ôi không, em đừng”, anh phản đối. “Anh sẽ không để em đi dễ dàng thế đâu”.

“Nate, không được đâu”. “Ai nói thế?”.

“Em nói”.

“Vậy thì em sai rồi. Anh yêu em”.

“Anh thậm chí còn không biết em”. Anh đang làm cho câu chuyện này khó khăn hơn. “Em chỉ là một cách để anh phản đối gia đình anh thôi. Em... từ chối - anh còn dám hôn em nữa không! Ôi... ôi”. Cô vùng vẫy khi môi anh tìm môi cô. Nụ hôn của anh vội vã, đòi hỏi và càng ngày càng mạnh mẽ hơn. Đầu gối cô run lên và tim cô run rẩy và nếu cô không nhanh chóng có hành động gì, có lẽ họ sẽ kết thúc nụ hôn ở trong nhà cô, ở trên giường của cô mất thôi...

“Chúng mình ra khỏi đây đi”, Nate hỗn hển nói.

“Không”. Cô không biết lấy đâu ra hơi sức để chống cự lại anh. “Em đã nói với anh rồi, không được đâu”.

Anh xiết chặt vai cô và nhìn xoáy vào mắt cô. “Anh sẽ chỉ nói một lần thôi, vì thế, em nghe cho rõ đi.

Anh chạm vào cô làm cô chết lặng người. “Em có hiểu anh không?”.

Cô cố gạt đầu.

“Tốt, Rachel Pendergast, anh yêu em. Anh là con người của chính anh. Anh là người như trước đây anh đã từng. Anh yêu bố mẹ anh nhưng anh không cho phép họ áp đặt cuộc đời anh. Bố anh là một nghị sỹ. Anh là một sỹ quan trong Hải quân Mỹ. Đó là một công việc anh yêu thích và một chức vụ anh có được nhờ rèn luyện của anh. Em có hiểu không?”.

Cô lại gạt đầu.

“Bố anh không bảo anh phải làm gì - hay phải yêu ai. Anh tự có quyết định của anh. Hiểu chưa?”.

“Em hiểu, nhưng...”.

“Không nhưng gì hết. Anh yêu em”.

Rachel ngẩng đầu lên. “Đừng yêu em. Xin anh đừng yêu em”.

Anh nâng cằm cô lên và cô không thể tránh nổi ánh mắt rực lửa của anh. “Xin lỗi em, quá muộn rồi”.

“Nhưng...”.

“Em lại định tranh luận với anh chứ gì?”.

“Em... ôi, Nate”. Cô ôm chầm lấy anh. “Em cũng nhớ anh, nhớ nhiều lắm”. Anh thở thật sâu và đặt hai tay lên eo cô, anh nhắc bổng cô lên. “Sao mãi em mới nói ra thế”.

“Em sợ”, cô thì thầm. Và đúng là cô sợ thật. Nếu họ để mối quan hệ này tiếp tục, sẽ đến lúc cô phải gặp gia đình anh. Chẳng cần nói cũng biết họ sẽ không đồng ý, chắc chắn không có gì khiến cô sợ bằng bố mẹ anh. Không vị trí, không của cải, không bằng cấp, cô chẳng có gì để mà kể. Cô được một người dì nuôi nấng và dì cô đã mất năm cô mười chín tuổi, từ đó trở đi cô phải tự mình kiếm sống. Đến con chó ở đường cùng cũng còn có phả hệ tốt hơn cô.

“Em không có gia đình”, cô nói, xấu hổ khi thú nhận điều này với một người đàn ông có gia đình rất thể lực.

“Em đã có anh”.

“Em ư?”, cô thở dài. “Sao anh cương quyết thế? Sao anh không để em đi?”.

“Vì em là người đáng để anh giữ. Còn bây giờ, không tranh luận nữa, chúng mình sẽ nói chuyện”.

Cô miễn cưỡng đồng ý. Anh lái xe đưa cô tới Pancake Palace và họ ngồi trong một khoang kiểu cũ. Cả hai không thể không nhìn nhau chăm chú. Khi người phục vụ tới, họ đều gọi cà phê và kem chuối, nhưng kem chảy ra, cà phê thì nguội lạnh họ cũng chẳng thèm để ý. Cuối cùng,

Rachel cầm chiếc thìa lên nhưng rồi lại đặt xuống. “Được rồi. Em đã thấy anh là người có những ý tưởng lớn, chúng mình sẽ đi đâu đây?”.

“Tới nơi chúng ta sẽ ở đó cho tới khi anh lên tàu”. “Và đó là nơi nào vậy?”.

“Nơi chúng mình hẹn hò. Em là người con gái của anh và anh là người đàn ông mà em đã thắng”.

Cô chớp mắt. “Nate, nghe cứ như là trong một bộ phim từ những năm 1950 ấy. Em nên đi giày cưới ngựa và mặc một chiếc váy bông, và chúng mình nên nghe Bobby Darrin”.

“Anh chắc chắn là ở đây người ta có đĩa của Bobby Darrin”, anh thì thầm. “Thế còn Bruce thì sao?”, cô hỏi.

“Anh nghĩ em nên nói với anh ấy rằng em sẽ không gặp anh ấy nữa thì hơn”. Nate đặt môi anh lên môi cô. “Em đã có một người đàn ông ổn định rồi”, anh nói. “Em đâu cần tới hai người”.

Ổn định? Sandra Dee và Frankie Avalon sẽ nhảy điệu van-xơ ở đây bất kỳ lúc nào.

Nhưng cô vẫn hiểu ý Nate là gì - và cô biết là anh đã đúng. Jolene sẽ không vui nhưng Rachel hiểu mối quan hệ của cô với Bruce không thể tiếp tục.

Allison thức dậy nghe thấy tiếng gõ nhẹ vào cửa sổ phòng ngủ. Trái tim cô bé đập rộn ràng và cô bé nhận ngay ra rằng đó chỉ có thể là Anson. Cô bé không quan tâm là ban ngày hay ban đêm, chỉ cần được nói chuyện với cậu mà thôi. Cô bé vội vàng nhoài ra chỗ cửa sổ và suýt ngã ra khỏi giường.

Đúng rồi, Anson đang đứng ở sân, vai cậu run lên chống đỡ những luồng gió lạnh buốt của tháng Ba. Trong ánh trăng mờ, cô bé nhìn thấy cậu đang mặc chiếc áo choàng đen, lấp ló trong bóng tối. Không một chút thắc mắc, Allison mở cửa ngay cho cậu.

“Anson”, cô bé gào lên. “Anh đã ở đâu vậy? Em lo phát ốm vì anh”. Đã hai tuần rồi kể từ hôm Allison gặp cậu ta ở khu mua sắm. Cậu không đi học. Không một người bạn nào biết cậu ở đâu. Cậu ta biến mất, không ai nhìn thấy. Khi cô bé suy sụp và gọi điện hỏi mẹ cậu thì bà Butler chẳng quan tâm cũng chẳng lo lắng. Anson không trả lời cũng không trèo vào phòng cô bé giống như lần trước cậu ghé thăm cô giữa ban đêm.

“Vào đi”, cô bé giục. “Lạnh lắm”. Cô bé đứng sang một bên nhưng cậu ta vẫn kiên quyết đứng trong gió rét. “Anson”, cô bé bảo. “Vào đi! Anh sắp lạnh cóng rồi”.

“Không!”, cậu lắc đầu ngang bướng. “Lý do duy nhất anh đến đây chỉ là để nói lời tạm biệt”.

“Tạm biệt?”. Đầu óc cô bé quay cuồng. “Sao thế? Anh đi đâu vậy?”.

Cậu ta nhún vai như thể chẳng có gì quan trọng. “Anh vẫn chưa biết”.

Allison xoa bàn tay dọc cánh tay, run rẩy vì lạnh. “Vào đi, chúng mình cần nói chuyện”.

Anson lại từ chối, nếu có gì cậu ta sẽ lùi lại một bước. “Xin anh”, cô bé dịu dàng.

Cậu ta lưỡng lự một chút. “Anh không thể”, cuối cùng cậu thì thào. “Anh không thể”.

“Tại sao không?”.

Cậu ta dường như sắt đá đối với cô bé. “Như anh đã nói, lý do duy nhất để anh ở đây là nói với em rằng anh sẽ không gặp em nữa”.

Những lời của cậu như tát vào mặt cô bé. “Anh không có ý đó chứ. Anh không có ý đó chứ!” Cô bé ghen ngào vì thất vọng và bị tổn thương. “Em yêu anh”.

“Ồ, dừng”, giọng cậu sắc lạnh như thể sự thú nhận của cô bé đã khiến cậu nổi cáu. “Em không hiểu sao, anh là kẻ thua cuộc. Anh sẽ chẳng bao giờ làm được điều gì cả”.

“Điều đó không đúng!”. Nhưng Anson không nghe. “Anh không muốn kéo theo em”, cậu ta bảo.

“Đừng nói thế”, cô bé nóng nảy, bực tức đáp lại khi cậu ta nói như vậy về bản thân mình. “Anh không phải là kẻ thua cuộc. Điều đó không đúng”. Cô bé ngờ rằng cậu ta chỉ đang nhắc lại những gì mẹ cậu ta đã bảo trong suốt cuộc đời cậu ta.

“Bố em là một người tốt”. Cậu ta tiếp tục. “Em cảm ơn bố em hộ anh, được không?”, cậu ta bắt đầu quay đi.

“Đừng đi”, Cô bé thò ra cửa sổ và tóm cậu lại. Nếu Anson không đỡ được có lẽ cô bé đã bị ngã xuống đất rồi. Ngay khi ở trong vòng tay cậu, dù đang lơ lửng treo ở cửa sổ, cô bé vòng tay quanh cổ cậu và hôn say sưa. Ban đầu, cậu chống cự lại, cố đẩy cô bé ra. Nhưng chỉ một lát sau cậu đã hôn lại cô bé. Và rồi, rõ ràng là đã quyết định nên cậu dứt ra khỏi cô bé và lùi lại.

“Xin anh”, cô bé nài nỉ. “Hãy vào nhà để chúng mình có thể nói về chuyện này. Đừng quay lưng với em - như thế này”.

Cậu lưỡng lự gật đầu. Trong khi cậu trèo vào cửa sổ phòng ngủ. Allison tìm chiếc áo choàng dày và mặc vào. Run rẩy vì lạnh, cô bé quấn chiếc khăn quàng vào lưng.

Anson ngồi cúi đầu ở cuối giường cô bé. “Em có nói gì cũng không làm anh thay đổi ý định”.

đâu”.

“Anh yêu em”, cô bé thì thầm và quỳ trên nền nhà, trước mặt cậu. “Đừng phủ nhận, vì em biết đúng như vậy”.

Cậu nhắm mắt lại và gương mặt đầy đau khổ. “Anh không nên đến”, cậu thì thầm. Cô bé ngờ rằng cậu ta nói thế vì mình hơn là vì cô bé.

Cô bé đặt tay lên tay cậu. “Em rất cảm ơn vì anh đã đến. Anh không được rời xa em. Em sẽ không để anh đi”. Cô bé đứng dậy. “Nếu anh đi, em sẽ đi với anh”. Không còn lựa chọn nào khác, cô bé đã quyết định rồi, không còn lựa chọn nào khác. “Dù anh đi đến đâu, em cũng muốn theo anh tới đó”.

“Không”. Cậu ta lạnh băng và căng thẳng.

“Anson, anh phải nghe em. Tất cả là vì chuyện xảy ra ở nhà hàng Hải Đăng phải không?”.

Cậu không trả lời cũng chẳng nhìn cô bé.

“Bố em tin tưởng ở anh. Em tin vào anh. Như thế có ý nghĩa gì không?”.

Cậu ta có vẻ suy nghĩ rồi lại lắc đầu. “Em không thấy à? Thế đấy - mọi thứ anh chạm vào đều hóa thành cát bụi. Anh nghĩ với em thì khác, nhưng không phải. Anh sẽ ra khỏi đây trước khi anh làm hại đời em”. Cậu ta quay gót và bước ra phía cửa sổ.

“Nhưng anh không biết anh sẽ đi đâu”. Cô bé vội vã thì thầm. Và rồi cô bé chợt nhớ ra điều gì đó.

“Anh không thể đi được”, cô bé bảo cậu ta. “Anh sẽ vi phạm vào điều khoản anh đã hứa. Anh phải đi học, nhớ không?”.

“Nhưng anh cũng phải có việc làm nữa”. “Vâng, nhưng...”.

Anson lại lắc đầu. “Đã quá muộn để lo về chuyện đó. Nếu bây giờ họ tìm thấy anh, có lẽ họ sẽ giam anh một thời gian. Anh phải ra khỏi đây”.

Cậu trả lời của Anson dấy lên trong đầu Allison hàng chục câu hỏi. Nhưng cô bé không hỏi một câu nào nữa vì sợ sẽ phải nghe cậu trả lời. “Anh sẽ làm gì để kiếm tiền?”.

Cậu quay lưng lại và cười một cách chua chát.

“Anson?” Trước đó cô bé chưa bao giờ thấy cậu ta như vậy và cô sợ hãi. Trong lòng cô nhói đau khi nhận ra có một lý do để Anson phải rời khỏi vịnh Cedar đêm nay.

“Anh đã làm gì?”, cô bé thì thầm.

“Em không nên biết thì hơn”, mắt cậu dịu lại khi nhìn cô bé lần cuối. “Tạm biệt”, cậu thì thầm và gơ tay ra chạm vào mặt cô.

“Không!”, cô bé vội lao ra cửa sổ nhưng cậu ta quá nhanh. Cậu ta lao vút ra. “Em làm thế nào để biết tìm anh ở đâu?”, cô bé gọi với ra lúc cậu ta bước qua thảm cỏ.

Anson không trả lời. Hai tay cậu ta đút sâu trong túi và đôi vai rung lên. Cô bé đứng yên đó cho tới khi cậu ta đi khuất và từ sâu trong tim mình, cô bé hiểu rằng cô sẽ chẳng bao giờ được gặp lại cậu nữa. Những giọt nước mắt ứa ra, chảy xuống đôi gò má lạnh buốt của cô bé. Cô đóng cửa sổ lại, và trèo lên giường.

Vài tiếng sau Allison vẫn không ngủ được. Gối của cô bé dẫm nước mắt khi cô tỉnh giấc vào sáng thứ bảy trước tiếng gõ cửa - nhưng lần này là tiếng gõ cửa phòng ngủ.

“Allison”, mẹ cô mở cửa ra. “Hơn mười giờ rồi đó con”.

Cô bé ngồi dậy và dụi mắt. Vào cuối tuần cô bé thường ngủ nướng. “Có người muốn nói chuyện với con”.

Cô bé chợt nghĩ đó có thể là Anson nhưng rồi lại nhận ra là không thể thế được.

“Ai ạ?”

“Cảnh sát trưởng Davis”. Mặt mẹ cô bé có vẻ nghiêm trọng và Allison thấy trong lòng căng thẳng.

“Sao chú ấy lại muốn gặp con?”. Dù biết câu trả lời nhưng cô bé vẫn hỏi. Việc này có liên quan tới Anson.

“Bố con đang nói chuyện với ông cảnh sát trưởng. Theo mẹ, con nên mặc quần áo vào và cùng ra đó nói chuyện”.

Allison gật đầu và mặc dù có vẻ bình tĩnh nhưng tim cô bé vẫn thắt lại. Đây là điều cô bé sợ nhất - Anson sẽ lại vướng vào một rắc rối nữa.

Lúc mặc quần áo và chải đầu, Allison run lấy bầy. Dù Anson có làm gì, dù cậu ta có bị bắt, điều đó sẽ có nghĩa là đám cháy trong công viên sẽ là một thứ bị ghi vĩnh viễn vào hồ sơ của cậu, điều đó cũng có nghĩa là bố sẽ không cho cô bé được gặp cậu nữa.

Ông cảnh sát trưởng đặt cốc cà phê xuống khi Allison bước vào bếp. Ông đang ngồi ở bàn với cả bố và mẹ cô bé.

“Đây là Allison, con gái chúng tôi”, bố cô bé giới thiệu và chỉ chỗ cho cô bé ngồi xuống. “Allison”, anh vừa nói vừa nhìn thẳng vào cô bé. “Cảnh sát trưởng Davis có vài câu hỏi dành cho con đó. Việc này rất quan trọng và con nên trả lời thẳng thắn và trung thực. Con có hiểu không?”.

Cô bé cúi đầu xuống thì thầm, “Vâng”.

“Chào Allison”, cảnh sát trưởng Davis nhã nhặn. “Bác nghe nói cháu là bạn của Anson Butler”.

Cô bé gật đầu.

“Bác muốn biết cháu gặp cậu ta lần cuối cùng là khi nào?” ông cảnh sát trưởng nói tiếp. Lúc Anson đi, cô bé biết cậu ta đã làm việc gì đó không phải. Cậu ta cũng đã nói thế mà. Tiếng cười ớn lạnh của cậu ta lại vang lên trong đầu cô bé.

Bố cô bé cúi xuống cô. “Con hãy nói sự thật với cảnh sát trưởng Davis”.

“Tối qua”, cô bé thì thầm và biết rõ rằng bố mẹ sẽ nổi xung lên nếu biết cô bé để cậu ta vào phòng ngủ giữa ban đêm.

“Khi nào?”.

“Khoảng hai giờ sáng”.

“Con trốn ra khỏi nhà à?”. Mẹ cô bé thốt lên, ngạc nhiên và thất vọng. Allison lắc đầu. “Không. Anson đến tìm con”.

“Ở nhà mình à?”. Bố cô bé hỏi mà không để lộ vẻ bất bình, nhưng ánh mắt cho thấy rằng anh không hài lòng mặc dù giọng nói vẫn nhẹ nhàng.

Allison thở dài. “Anh ấy gõ vào cửa sổ phòng con và con thức dậy. Anh ấy - anh ấy đến để chào tạm biệt”.

“Cậu ta có bảo cậu ta sẽ đi đâu không?”.

“Không ạ. Anh ấy bảo không biết”.

“Cháu có biết liệu cậu ta đi đâu không?”. Cô bé lại lắc đầu.

“Con có chắc là cậu ta chạy trốn không?”, bố cô bé hỏi và nhấn mạnh để biết thêm thông tin”.

“Anh ấy không ở nhà cũng không ở trường. Con đã hỏi khắp mà không ai nhìn thấy anh ấy”.

“Vậy cậu ta trốn ở đâu nhỉ?”. Ngài Cảnh sát trưởng thắc mắc.

“Con không biết”. Allison ước gì mình biết. Suốt cả tuần cô bé đã hỏi và mong chờ tin tức của cậu. Nghĩ tới việc Anson sống trên đường phố, cô bé lại ứa nước mắt muốn khóc. Mẹ cậu ta không giúp được gì, bà ta thậm chí còn chẳng thêm quan tâm.

“Cháu có biết cậu ta lấy tiền ở đâu ra không?”, ông cảnh sát trưởng lại hỏi. Cô bé ngập ngừng trong giây lát.

“Anh ấy không nói”.

Cảnh sát trưởng Davis nhìn bố cô bé.

“Anh ấy đã làm gì ạ?”, Allison phải tìm ra mới được.

“Đến thời điểm này chúng tôi vẫn chưa biết Anson làm gì”.

Cảnh sát trưởng Davis thận trọng nói từng từ. “Cậu ta là người mà chúng tôi quan tâm”.

“Quan tâm gì ạ?”.

Bố cô bé và Cảnh sát trưởng lại nhìn nhau đầy ẩn ý.

“Khoảng một giờ sáng nay, nhà hàng Hải Đăng bị cháy rụi”.

“Có phải ai cố ý đốt không?”, cô bé kêu lên.

“Chúng tôi chưa biết chắc”, ông Cảnh sát trưởng trả lời. “Nhưng theo đội trưởng đội phòng cháy chữa cháy thì vụ hỏa hoạn có chủ đích”.

Allison hỗn hển lắm bầm. “Anson sẽ không bao giờ làm điều đó”.

“Cậu ta từng đốt cái lán trong công viên”, bố cô bé nhắc nhở. Anh đặt tay lên vai con gái như thể muốn truyền sức mạnh cho cô bé.

“Con không quan tâm”, cô bé đứng phắt dậy. “Anh ấy không làm việc đó”.

“Seth Gunderson đã cho cậu ta nghỉ việc”.

“Ông Gunderson nghĩ rằng anh ấy lấy trộm tiền, nhưng anh ấy không lấy”.

“Anson đã nổi giận”.

“Nếu là chú, chú cũng sẽ nổi giận”, Allison gào lên, “Nếu chú bị ai đó kết tội không công bằng”. Giọng cô bé vỡ òa. Cô bé không thể tin nổi rằng nhà hàng Hải Đăng đã biến mất. Nó đã trở thành một điểm nhấn của vịnh Cedar.

“Như chú đã nói, các chú chưa chắc chắn được rằng vụ hỏa hoạn đó có phải là cố ý hay không”, cảnh sát trưởng cố gắng giúp cô bé bình tĩnh.

“Nhưng các chú đang cố kết tội Anson!”

“Allison”, mẹ cô bé nhẹ nhàng gọi con. “Không ai định kết tội cậu ta”.

“Tất cả những gì chú muốn bây giờ là nói chuyện với Anson”, Cảnh sát trưởng trấn an cô bé.

Allison không tin ông ta. Cô bé cho rằng ông Cảnh sát trưởng và bố mẹ mình đều cho rằng cậu bé có tội. Cô bé cũng nhận ra rằng hẳn cậu ta phải làm gì đó, nhưng không phải là đốt nhà hàng Hải Đăng. Mặc dù có bằng chứng hoặc có nghi ngờ chống lại cậu, nhưng cô bé biết rõ một điều: Anson vô tội.

Justine Gunderson nhìn chăm chăm vào nơi từng là nhà hàng của họ, tay cô ôm chặt con trai để che bớt luồng gió lạnh buốt thổi từ vịnh vào. Leif đang ngủ bình yên, ngậm ngón tay. Seth đứng cách cô vài mét và trả lời các câu hỏi của đội trưởng đội cứu hỏa. Mùi khét lẹt áp vào mũi cô, dính vào quần áo và tóc cô. Khói bốc lên từ những tàn tro của cái nhà hàng vốn một thời là giấc mơ của họ, vốn liếng của họ và toàn bộ nguồn thu nhập. Thậm chí đến tận bây giờ, nhìn vào những dấu tích còn sót lại, vẫn khó mà tin rằng Hải Đăng không còn nữa. Tất cả chỉ còn lại bộ khung cháy đen và một đống rác. Cô điếng người khi nhận ra cái khung ảnh bằng sắt cháy cong queo - đó là bức ảnh Jon Bowman tặng lúc họ mở nhà hàng.

Vài phút sau, Seth trở lại bên cô và bế Lelf từ tay cô. Con trai họ vẫn ngủ vì thế cậu bé sẽ không phải nhìn thấy cảnh này. Justine cảm thấy sốc thật sự. Cô không thể khóc và cũng không thể nghĩ nổi gì nữa.

“Là một vụ cố tình đốt nhà”, Seth thì thầm.

Thật khó mà tin nổi. “Ai...ai có thể làm một việc như thế với chúng ta?”. Seth lắc đầu. “Anh không biết”.

“Làm thế nào?”.

“Đội trưởng đội cứu hỏa cho biết nó bắt đầu từ chỗ gần bếp. Người ta nghĩ rằng đó là một

ngọn lửa do đốt dầu mỡ”.

Đến giờ tình huống này trở nên khó mà trở thành thực tế được.

“Kẻ làm việc này thật ngu ngốc”, anh nói một cách dứt khoát. “Hoặc là hắn muốn bị bắt”.

Ít nhất câu nói đó cũng có chút động viên tinh thần. Justine muốn bất kỳ kẻ nào đã làm việc này phải bị bắt. Muốn rằng kẻ đó phải đối mặt với họ ở tòa, phải nhận sự trừng phạt cao nhất.

“Đội trưởng đội cứu hỏa hỏi là liệu có nhân viên nào bất mãn với chúng ta không?”.

Seth lẩm bẩm. Bản thân anh dường như cũng đang bị sốc.

“Có không nhỉ?”. Seth là người trực tiếp lo việc thuê ai và đuổi việc ai, và lịch làm việc của đội ngũ nhân viên. Justine thì lo việc phục vụ và giữ sổ sách thu chi tài chính.

“Anson Butler khá tức giận khi anh cho cậu ta nghỉ việc”, giọng Seth khàn khàn và anh gần như không nghe thấy chính mình nói.

Justine thì nhớ ra rằng Seth mới cho hai nhân viên nghỉ việc. “Thế còn thằng bé kia?”.

“Tony Philpott”, Seth bảo cô. “Cậu ta sẵn sàng đón nhận điều này. Anh nghe nói cậu ta đã có việc làm khác.

“Ồ”

“Cảnh sát muốn thẩm vấn Anson. Cậu ta đã biến mất. Họ đang tìm kiếm cậu ta”.

Justine tựa sát vào người chồng. “Em hy vọng là họ tìm thấy cậu ta”.

Seth gật đầu. Anh đưa cánh tay còn lại lên ôm vai vợ và kéo cô về phía mình. “Chúng mình sẽ vượt qua chuyện này”.

“Tất nhiên rồi”, Justine đáp lại, nhưng thực ra cô chẳng biết làm thế nào để vượt qua được.

Tâm trạng nặng nề, Maryellen đặt điện thoại xuống sau khi nói chuyện với Kelly. Cô cảm thấy như sắp khóc. Chẳng việc gì diễn ra suôn sẻ cả.

Nằm liệt giường và khổ sở trong suốt quá trình mang thai, cô đếm từng ngày chờ đến khi có thể trở lại với cuộc sống vốn có của mình.

Maryellen không thể đi làm và đóng góp tiền, ngân sách của họ bị co lại tới mức nguy hiểm. Jon đang cố làm hết sức mình để thực hiện các đơn đặt hàng và làm các tấm ảnh mới. Tuy nhiên đang là mùa đóng thuế nên vào thời điểm này trong năm, việc bán các mặt hàng không phải là nhu yếu phẩm giảm tới mức tồi tệ.

Lúc không làm ảnh, anh lại đến nấu ăn vào bất kỳ giờ nào mà Seth Gunderson có thể bố trí cho anh ở nhà hàng Hải Đăng. Nhưng tuần trước, nó đã bị lửa thiêu rụi và trở thành vụ cháy lớn nhất trong lịch sử vịnh Cedar. Cả thành phố, ai cũng tiếc khi mất Hải Đăng. Thế là tiền kiếm được từ việc nấu ăn của Jon ở nhà hàng cũng biến mất, họ lại trở về mức ban đầu.

Và vì vậy Jon làm việc không ngừng để kiếm tiền nuôi cả gia đình, cộng với việc trông nom cô, Katie và dọn dẹp nhà cửa. Chồng cô quá mệt mỏi và Maryellen không biết anh có thể chịu được trong bao lâu nữa. Đứa con, đám cháy và giờ là vấn đề với em gái cô.

Kelly cũng có thai nhưng không may là cô bị nghén vào buổi sáng. Suốt nửa ngày cô cúi đầu trong toa-lét. Paul cũng phải tham gia giúp sức. Anh bảo trông nom Katie là quá sức đối với Kelly. Maryellen hiểu điều đó. Em gái cô muốn giúp đỡ và rất buồn vì để mọi người bị ảnh hưởng nhưng cô ấy không thể trông Katie thêm một chút nào nữa.

Giờ đây Maryellen phải nói với chồng cô điều đó ngoài mọi việc, anh còn phải trông nom cô con gái hai tuổi nữa. Vậy là may lắm thì anh chỉ còn chín mươi phút trông khi Katie ngủ trưa. Còn hầu hết các buổi chiều cô bé chỉ ngủ một tiếng.

Từ phòng làm việc nhỏ của mình, Jon xuống cầu thang, anh bước vào phòng khách - và nhận ra rõ ràng là có gì đó không ổn.

“Chuyện gì vậy em?”.

Maryellen chỉ vào khoảng trống cạnh cô ở trên giường. “Tệ thế à?”, anh hỏi như thể đây là một trò đùa.

“Anh nên ngồi xuống”, cô nói, cố cười với anh nhưng nỗ lực đó thất bại. “Kelly vừa gọi điện”.

“Katie ổn không?”.

“Ổn anh ạ”. Chuyện khác mới không ổn. Jon ngồi xuống đuôi giường. “Con à?”.

Maryellen đặt tay lên bụng. “Nếu dựa vào những cú đập của con trong bụng thì em có thể nói rằng đứa bé này khỏe hơn cả hai chúng ta cộng lại”. Jon thở phào và cầm tay cô. Lúc mang thai Katie cô ít khi nhìn thấy anh và lần này, cả hai đều muốn anh dành nhiều thời gian bên cô hơn. Maryellen ước gì đây là một trải nghiệm thú vị hơn.

“Mọi thứ sẽ nhanh chóng tốt đẹp thôi em ạ”. Anh trấn an cô.

“Em biết”, cô thì thầm và cố kiềm chế vì những gì cô phải nói với anh.

Anh dịu dàng ôm cô trong vòng tay mình. “Anh có cần nhắc lại với em là anh yêu em đến nhường nào không? Không có em và Katie, anh chẳng là gì hết”.

Maryellen tựa lưng và hít một hơi thở sâu. “Kelly có bầu rồi”.

“Anh biết”, Jon nói, giọng anh bối rối. Họ đã nói về chuyện hai anh em họ chỉ sinh cách nhau có vài tháng. Cả Paul và Kelly đều mong lần mang thai thứ hai này. Lần trước, cô gặp khó khăn và khoảng cách giữa hai lần sinh là gần sáu năm.

“Chị ấy lại bị ghen nặng vào buổi sáng”. Lần trước mang thai Tyler, Kelly cũng bị như vậy. “Vì thế...”.

Jon căng thẳng như thế anh hiểu những gì sắp diễn ra. “Cô ấy không thể trông Katie nữa?”.

Maryellen gật đầu buồn bã. “Kelly không muốn nói với em. Nó cảm thấy rất buồn vì chuyện này. Nhưng trông một đứa trẻ hai tuổi trong khi đang mệt như vậy - cô ấy không thể”.

Jon im lặng nhìn xa xăm. Lại thêm một gánh nặng nữa. Maryellen không dám gợi ý. Trong lá thư trước, bố và mẹ kể anh đã đề nghị giúp đỡ. Nhưng một lần cô đưa vấn đề này ra, Jon đã từ chối thẳng thừng. Cô không thể, sẽ không thể lặp lại nữa.

“Em đã cố nghĩ xem chúng ta có thể làm gì”, cô thì thầm và cố tập trung vào một giải pháp. “Buổi sáng em sẽ để mắt đến Katie. Sẽ không dễ dàng gì, nhưng em sẽ cố xoay sở”.

“Katie chạy khắp nơi và khám phá mọi thứ”, Jon lẩm bẩm. “Em không thể vừa trông con bé vừa giữ cái thai được”.

“Nhưng anh...”.

“Anh sẽ mang con bé đi. Anh đã từng làm thế, em nhớ không?”.

Maryellen gật đầu, nhưng cả hai đều biết rằng lúc đó Katie còn là đứa trẻ sơ sinh. Anh đã có một cái điếu đặc biệt để đi con bé trên lưng khi đi dã ngoại để chụp ảnh, và mặc dù còn bé nhưng Katie rất thích những lúc như thế với bố. Maryellen vẫn nhớ như in.

“Mẹ em có thể giúp”. Dù nói thế, nhưng Maryellen vẫn biết là không thể. Grace vừa mới cưới và có một công việc đòi hỏi rất cao. Hàng tuần, mẹ cô đến đây khoảng hai hoặc ba lần. Đó là việc tốt nhất mà mẹ cô có thể làm, nhưng chưa đủ. Tháng trước, mẹ cô và Cliff đã thuê một người đến dọn dẹp nhà cửa và đặt thức ăn nấu sẵn cho cô, và Maryellen rất cảm động. Cliff, đặc biệt là Grace đã giúp họ như vậy là đủ rồi.

“Chúng ta không thể đòi hỏi mẹ Grace nhiều hơn nữa”. Jon đọc to những suy nghĩ của Maryellen.

“Em biết...”, cô ứa nước mắt. Nỗi lo lắng và căng thẳng quá sức chịu đựng của cô.

“Maryellen...”.

Cô giơ hai tay lên che mặt và cúi đầu xuống. “Em yêu, sẽ ổn thôi”.

“Không, không ổn được”: “Anh sẽ thế chấp mảnh đất”.

“Đừng!”, cô nài nỉ. Mảnh đất này anh được thừa kế từ ông mình và là tất cả đối với Jon. Nếu mất nó, anh sẽ mất hết. Chồng cô im lặng một lúc lâu, cuối cùng anh đứng dậy và bước đi.

“Jon?”, cô gọi lúc anh đang lên cầu thang. “Anh đi đâu vậy?”.

“Đi gọi điện thoại”. “Cho ai?”.

Anh quay lại và nhìn qua vai. “Anh sẽ liên hệ với gia đình anh, Maryellen. Em muốn anh làm thế phải không?”.

Cô không trả lời anh.

“Anh còn lựa chọn nào không?”. Anh hỏi một cách lặng lẽ.

“Em xin lỗi”, cô kêu lên. “Nhưng đó không phải lỗi của em - em không muốn bất kỳ một chuyện nào như thế này xảy ra, đừng giận dữ với em”.

“Nhưng dù sao đó cũng là điều em muốn phải không?”, anh vẫn khẳng khẳng.

Đúng, nhưng chỉ vì nó sẽ mang lại cho bố và mẹ kể anh một cơ hội để xây dựng lại mối quan hệ với đứa con duy nhất còn sống. Và còn vì Maryellen cần giúp đỡ. Jon cũng cần nữa.

Anh thở dài và vuốt mặt. “Họ không được ở với chúng ta, hiểu không?”. Cô gật đầu.

“Và họ sẽ chỉ được chào đón cho tới khi nào đứa trẻ ra đời”. Cô ghen ngào. “Anh sẽ nói thế với họ sao?”.

“Anh phải nói thẳng. Anh không muốn họ lớn vờn quanh anh. Không phải việc này là cho anh, Maryellen. Lý do duy nhất anh làm thế là vì em, vì con gái chúng ta và đứa con trong bụng”.

em”.

Nước mắt chảy ròng ròng xuống gò má Maryellen. Cô không muốn mũi lòng thế này. “Cứ nói với họ những gì anh muốn”, cô cố thốt lên trong tiếng nấc. “Chỉ có điều đừng buồn phiền với em. Em không chịu đựng được nếu anh cáu giận. Em không thể chịu đựng được”.

Jon bước xuống cầu thang và đến bên cô. Anh ôm cô trong tay và lấy vai thấm những giọt nước mắt của cô. “Anh không cáu với em”, anh thì thầm. “Anh cáu với chính bản thân anh”.

“Nhưng tại sao?”.

“Vì anh không thể là người đàn ông em cần. Em nghĩ anh nên tha thứ cho họ vì những gì họ đã làm. Nhưng dù cố gắng đến mấy anh vẫn không thể, Maryellen ạ”.

Cô vòng tay quanh người anh và họ cứ thế ôm nhau. Họ sẽ vượt qua được giai đoạn này, dù có hay không có sự giúp đỡ của bố mẹ anh.

*

* *

Roy McAfee đứng trước đồng tro vốn trước đây là nhà hàng Hải Đăng. Anh cảm thấy xót xa trong lòng. Con trai anh đứng một bên và Gloria đứng bên kia.

“Cảnh sát trưởng Davis bảo thanh tra nói rằng đám cháy này là cố ý”, Gloria chống tay vào hông, vừa nói vừa khảo sát đám đổ nát đó. Cô lắc đầu như thể khó mà tin vào cảnh tượng đang diễn ra trước mắt. Roy cũng cảm thấy như vậy.

Cố ý. Roy không muốn nghe từ này. Đây là điều anh không nghĩ lại xảy ra ở một nơi như vịnh Cedar. Bài báo trên *Bản tin vùng vịnh Cedar* cho biết rằng gia đình nhà Gunderson đang sốc và vẫn chưa có quyết định gì. Đến thời điểm này họ vẫn chưa biết liệu có nên xây lại hay không.

“Có kẻ tình nghi nào không?”, Roy hỏi con gái.

Gloria gật đầu. “Một cậu học sinh trung học bố ạ. Thằng bé đã gây ra một đám cháy vài tháng trước và mới bị nhà hàng cho nghỉ việc”.

“Cái nhà trong công viên ấy à?”, Roy nhớ anh đã đọc về vụ này nhưng người ta không đưa tên thằng bé lên mặt báo.

Gloria lại gật đầu.

“Nó có động cơ không?”.

“Có vẻ Cảnh sát trưởng Davis nghĩ là có. Hộp tiền cũng bị mất”.

Troy cố nhớ những gì anh nghe được về dụng cụ gây cháy. “Thằng bé đó nói gì?”.

“Nó đã chạy trốn”, Gloria thông báo với anh.

“Bố”, Mack bảo. “Chẳng phải thứ hai tuần trước có một thiếu niên đến văn phòng của bố sao?”.

Roy gật đầu. Con trai anh đã kết nối các điểm mấu chốt lại với nhau nhanh hơn cả anh. “Con gái nhà Cox muốn thuê bố”, anh trầm tư, “để tìm ra bạn nó”. Cô bé này đang tiết kiệm tiền để mua xe nhưng sẵn sàng bỏ tiền ra nếu Roy có thể xác định được nơi ở của cậu bạn trai đã mất tích. Roy cảm nhận được sự quyết tâm của cô bé - nhưng cô bé này chưa từng đề cập tới việc cậu ta đang gặp rắc rối. Đúng, cô bé nên tiết kiệm tiền. Luật pháp có nhiều nguồn tin tốt hơn anh nhiều. Nếu cô bé vẫn khẳng khẳng muốn tiêu tiền, anh sẽ gợi ý cho cô bé một luật sư tốt.

“Tên thằng bé đó là Anson Butler”, anh bảo. Gloria để ý ngay. “Butler đến tìm bố à?”.

“Không, bạn gái của thằng bé. Nó là thằng bé đang bị mất tích”.

Con gái anh nhìn anh. “Nó cũng là thằng bé đang bị tình nghi trong vụ hỏa hoạn”.

Rướn mày lên, Mack lấy chân đá vào đồng tro. “Đã đến lúc con cần thông báo cho mọi người biết rằng con là một tình nguyện viên của phòng cứu hỏa Kent trong vài năm qua”.

“Thế à?” Gloria có vẻ khoái chí nhất.

“Vâng”, Mack nhún vai trả lời. “Em thích mà”.

“Chị nghe nói phòng cứu hỏa vịnh Cedar sắp cần hai người”. Gloria nói. “Em có thể nộp hồ sơ”.

Mack nhìn Roy như thể muốn xin ý kiến.

Roy gật đầu trang nghiêm. “Bố mong rằng con sẽ làm việc đó”. Con trai anh cười vui sướng. “Vậy thì con sẽ nộp hồ sơ”.

Roy ngồi thụp xuống và bốc một nắm tro. Giờ anh đã có đầy đủ gia đình ở bên. Gloria, đứa con gái mà anh chưa từng biết, và Mack, đứa con trai vốn trước đây xa cách với anh. Linnette cũng đã chuyển tới vịnh Cedar và nếu Mack có việc làm ở phòng cứu hỏa, nó cũng sẽ sống ở đây.

Anh thả những hạt tro rơi qua kẽ tay và tự hỏi không biết Anson có biết rằng Allison sẵn sàng từ bỏ những gì cô bé có để tìm ra cậu ta không. Anh hy vọng rằng một ngày nào đó thằng bé sẽ biết trân trọng những gì con bé sẵn sàng hy sinh cho cậu ta.

Roy đứng thẳng dậy và nhìn qua quang cảnh này lần cuối. Anh biết mất nhà hàng này là một cú sốc khủng khiếp với Seth và Justine Gunderson. Dù bằng chứng sò sò ra trước mắt nhưng khó có thể tin rằng lại có ai đó cố tình làm hại họ. Cần phải tìm ra kẻ nào đã gây ra đám cháy. Troy Davis nghiên cứu những thằng bé đang ở độ tuổi thiếu niên mà Seth mới cho nghỉ việc - đặc biệt là Anson Butler - tình nghi số một của anh. Mọi việc có vẻ hơi đơn giản. Nhưng nếu không phải là một nhân viên tức tối vì mất việc, vậy thì ai vào đây?

Roy vẫn chưa có dịp nói chuyện với Seth và Justine nhưng anh nghĩ anh sẽ sớm ghé qua nhà họ ở số 6 đường Rainer Drive.

Hết Tập 5.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>